

HÀ HUY KHOÁI (Tổng Chủ biên)
LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG - VŨ VĂN DƯƠNG - NGUYỄN MINH HẢI
HOÀNG QUẾ HƯỜNG - BUI BÁ MẠNH

TOÁN 2

TẬP MỘT



HÀ HUY KHOÁI (Tổng Chủ biên)
LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG – NGUYỄN MINH HẢI
HOÀNG QUẾ HƯỜNG – BÙI BÁ MẠNH

TOÁN 2



(Bản in thử)

TẬP MỘT

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Gửi các em học sinh lớp 2!

Trong sách *Toán 2*, các em sẽ gặp một số biểu tượng chỉ dẫn. Ý nghĩa của chúng như thế này nhé:



khám phá

Tìm hiểu kiến thức mới.



hoạt động

Làm bài tập để thực hành kiến thức.



trò chơi

Vừa học vừa chơi, củng cố kiến thức đã học.



luyện tập

Ôn tập, vận dụng kiến thức đã học qua các bài tập và trò chơi.

Số ?

Tìm số thích hợp.

$>$; $<$; $=$?

Tìm dấu $>$; $<$; $=$ thích hợp.

Đ, S ?

Câu nào đúng? Câu nào sai?

Cùng với hướng dẫn của các thầy cô giáo, những biểu tượng này giúp các em nhận biết được các hoạt động học tập cần thực hiện trong mỗi bài học.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!*

LỜI NÓI ĐẦU

Các em yêu quý!

Sách *Toán 2* được biên soạn dành riêng cho các em. Cuốn sách này giúp các em không chỉ có được những kiến thức, kĩ năng toán học cơ bản ban đầu mà còn tìm thấy toán học trong cuộc sống hằng ngày qua những trò chơi, hoạt động gắn với thực tiễn.

Sách *Toán 2* được viết thật dễ hiểu, các ví dụ hay bài tập luôn gắn với những hình ảnh sinh động, ngộ nghĩnh, hấp dẫn và những tình huống gần gũi để giúp các em cảm nhận được niềm vui học toán.

Để học tốt môn Toán, các em hãy làm theo hướng dẫn của thầy cô, tham gia phát biểu xây dựng bài. Đặc biệt, các em hãy tích cực trao đổi, thảo luận nhóm trong các hoạt động và trò chơi. Làm được điều đó, các em sẽ nuôi dưỡng được tình yêu với toán học và hình thành một thái độ học tập tích cực không chỉ với môn Toán mà cả với các môn học khác.

Hi vọng cuốn sách này sẽ là người bạn đồng hành thân thiết, gắn bó với các em trong suốt năm học.

Chúc các em học tập chăm chỉ và thành công!

MỤC LỤC

Chủ đề	Nội dung	Trang
1	ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG	6
	Bài 1. Ôn tập các số đến 100	6
	Bài 2. Tia số. Số liền trước, số liền sau	10
	Bài 3. Các thành phần của phép cộng, phép trừ	13
	Bài 4. Hơn, kém nhau bao nhiêu	16
	Bài 5. Ôn tập phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100	19
	Bài 6. Luyện tập chung	23
2	PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20	26
	Bài 7. Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20	26
	Bài 8. Bảng cộng (qua 10)	33
	Bài 9. Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị	36
	Bài 10. Luyện tập chung	38
	Bài 11. Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20	41
	Bài 12. Bảng trừ (qua 10)	47
	Bài 13. Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị	50
	Bài 14. Luyện tập chung	53
3	LÀM QUEN VỚI KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH	57
	Bài 15. Ki-lô-gam	57
	Bài 16. Lít	62
	Bài 17. Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị ki-lô-gam, lít	66
	Bài 18. Luyện tập chung	70
4	PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (có nhớ) TRONG PHẠM VI 100	72
	Bài 19. Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	72
	Bài 20. Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	76
	Bài 21. Luyện tập chung	80

Chủ đề	Nội dung	Trang
	Bài 22. Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số	83
	Bài 23. Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số	89
	Bài 24. Luyện tập chung	95
5	LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG	98
	Bài 25. Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng	98
	Bài 26. Đường gấp khúc. Hình tứ giác	102
	Bài 27. Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình. Vẽ đoạn thẳng	106
	Bài 28. Luyện tập chung	110
6	NGÀY – GIỜ, GIỜ – PHÚT, NGÀY – THÁNG	112
	Bài 29. Ngày – giờ, giờ – phút	112
	Bài 30. Ngày – tháng	116
	Bài 31. Thực hành và trải nghiệm xem đồng hồ, xem lịch	119
	Bài 32. Luyện tập chung	122
7	ÔN TẬP HỌC KÌ 1	124
	Bài 33. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20, 100	124
	Bài 34. Ôn tập hình phẳng	129
	Bài 35. Ôn tập đo lường	132
	Bài 36. Ôn tập chung	135
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	138

Chủ đề 1

ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài 1

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100



Luyện tập

1 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	3	4	34	Ba mươi tư
	?	?	?	Năm mươi mốt
	?	?	46	?
	?	?	?	?

2 Tìm cà rốt cho thỏ.



5 chục và 4 đơn vị

54

48



7 chục và 0 đơn vị

66

70



6 chục và 6 đơn vị



4 chục và 8 đơn vị

3 Hoàn thành bảng sau (theo mẫu).

Số gồm	Viết số	Đọc số
5 chục và 7 đơn vị	57	Năm mươi bảy
7 chục và 5 đơn vị	?	Bảy mươi lăm
6 chục và 4 đơn vị	?	?
? chục và ? đơn vị	91	?

4 a) Tìm những bông hoa ghi số lớn hơn 60.

b) Tìm những bông hoa ghi số bé hơn 50.

c) Tìm những bông hoa ghi số vừa lớn hơn 50 vừa bé hơn 60.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1 Số ?

$\begin{array}{c} 35 \\ \swarrow \quad \searrow \\ 30 \quad 5 \\ 35 = 30 + 5 \end{array}$	$\begin{array}{c} 67 \\ \swarrow \quad \searrow \\ 60 \quad ? \\ 67 = 60 + ? \end{array}$	$\begin{array}{c} 59 \\ \swarrow \quad \searrow \\ ? \quad 9 \\ 59 = ? + 9 \end{array}$	$\begin{array}{c} 55 \\ \swarrow \quad \searrow \\ ? \quad ? \\ 55 = ? + ? \end{array}$
---	---	---	---

2 Sắp xếp các số ghi trên các áo theo thứ tự:

a) Từ bé đến lớn.

b) Từ lớn đến bé.



3 Số ?

Số	Số chục	Số đơn vị
35	3	5
53	?	?
47	?	?
80	?	?
66	?	?

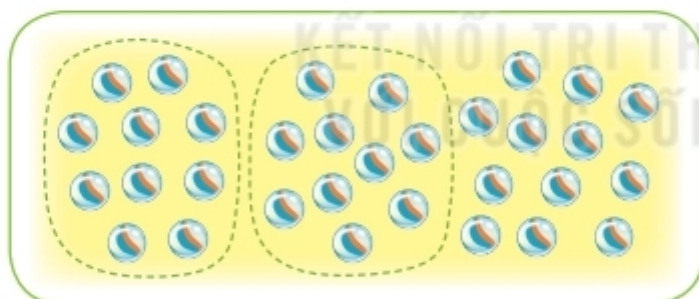
4 Từ ba thẻ số dưới đây, em hãy lập các số có hai chữ số.



Luyện tập

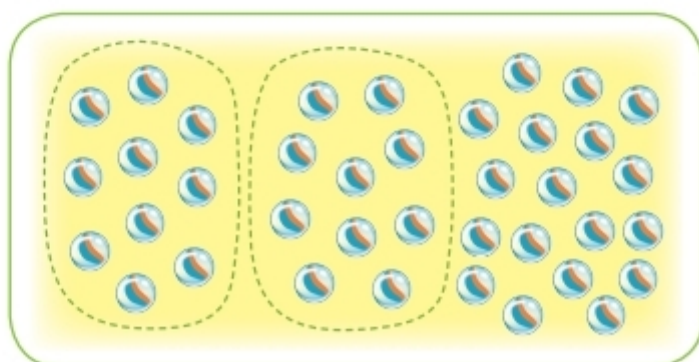
1 Em ước lượng xem trong hình có khoảng mấy chục viên bi rồi đếm số viên bi trong hình đó (theo mẫu).

a) Mẫu:



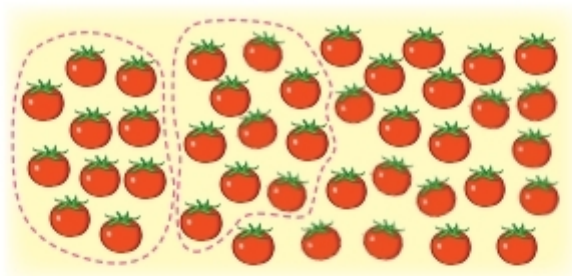
- Em ước lượng:
Khoảng 3 chục viên bi.
- Em đếm được:
32 viên bi.

b)



- Em ước lượng:
Khoảng ? chục viên bi.
- Em đếm được:
? viên bi.

- 2** Em ước lượng xem trong hình có khoảng mấy chục quả cà chua rồi đếm số cà chua trong hình đó.



- Em ước lượng:
Khoảng chục quả cà chua.
- Em đếm được:
 quả cà chua.

3 Số ?

- a) Số 87 gồm 8 chục và 7 đơn vị, viết là: $87 = 80 + 7$.
- b) Số 45 gồm chục và đơn vị, viết là: $45 = \text{?} + \text{?}$.
- c) Số 63 gồm chục và đơn vị, viết là: $\text{?} = \text{?} + \text{?}$.

4

A	65	66	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	75	76	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
B	47	48	21	22	23	24			27	28	29	30
	57	58	31	32	33	34			37	38	39	40
C	25	26	41	42			45	46			49	50
	35	36	51	52			55	56			59	60
D	43	44	61	62	63	64			67	68	69	70
	53	54	71	72	73	74			77	78	79	80
			81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
			91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

- a) Em lắp bốn miếng bìa A, B, C, D vào vị trí thích hợp trong bảng.
- b) Tìm số lớn nhất ở mỗi miếng bìa A, B, C, D rồi viết các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.

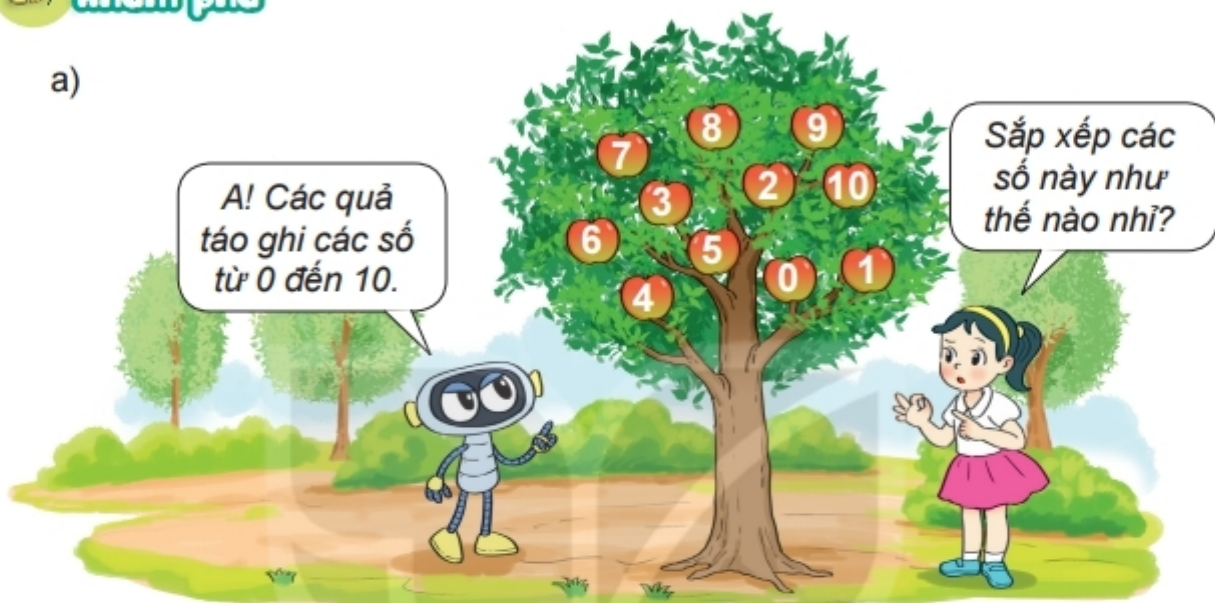
Bài 2

TIA SỐ. SỐ LIỀN TRƯỚC, SỐ LIỀN SAU

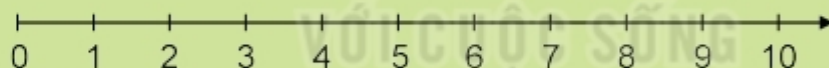


Khám phá

a)



Rô-bốt đã sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn như hình sau:



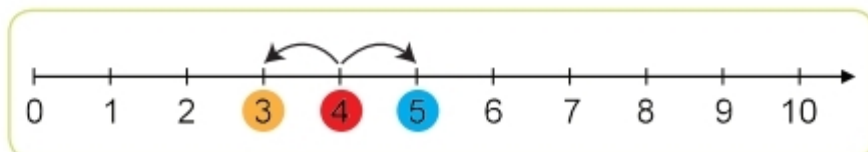
Đây là tia số.



Trên tia số:

- Số 0 ở vạch đầu tiên, là số bé nhất.
- Mỗi số lớn hơn các số ở bên trái nó và bé hơn các số ở bên phải nó.

b)

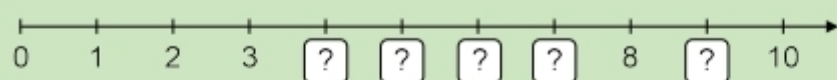


Số liền trước của 4 là 3. Số liền sau của 4 là 5.

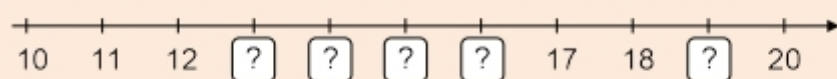


1 Số ?

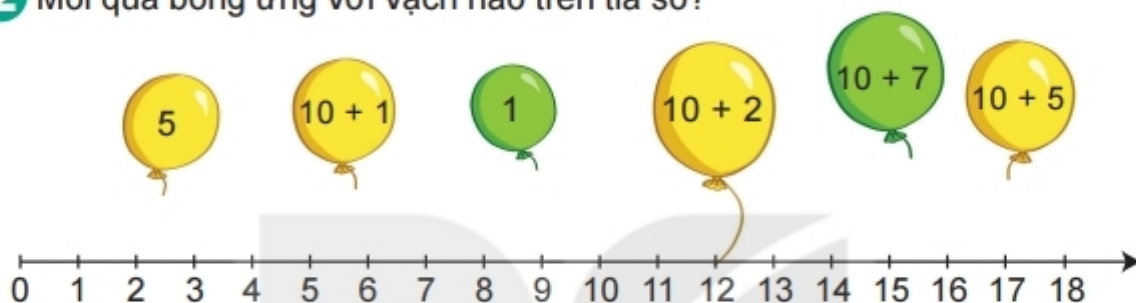
a)



b)



2 Mỗi quả bóng ứng với vạch nào trên tia số?

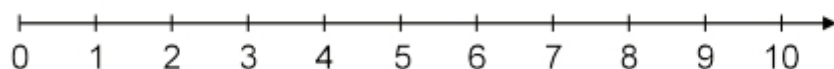


3 Đ, S ?

- | | |
|---|---|
| a) Số liền trước của 16 là 15. ☐ | b) Số liền trước của 16 là 17. ☐ |
| c) Số liền sau của 18 là 17. ☐ | d) Số liền sau của 18 là 19. ☐ |
| e) Số liền trước của 1 là 0. ☐ | g) Số liền sau của 1 là 2. ☐ |



1 Tìm trên tia số:



- a) Những số bé hơn 5.
b) Những số vừa lớn hơn 3 vừa bé hơn 6.

2 Chọn câu trả lời đúng.

Ghép hai trong ba thẻ số bên được tất cả bao nhiêu số có hai chữ số?

- A. 6 B. 5 C. 4



3 Số ?



- a) Toa liền sau toa 50 là toa ? .
Toa liền trước toa 51 là toa ? .
- b) Toa liền trước toa 49 là toa ? .
Toa liền sau toa 52 là toa ? .
- c) Ở giữa toa 49 và toa 51 là toa ? .
Ở giữa toa 50 và toa 53 là toa ? và toa ? .

4 Số ?

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
59	60	61
?	53	?
?	86	?
?	69	?
?	72	?

- 5 Thỏ đen, thỏ nâu, thỏ trắng và thỏ xám đang chuẩn bị chạy thi. Các làn chạy được đánh số lần lượt từ bé đến lớn. Thỏ trắng chạy ở làn số nào?



Bài 3

CÁC THÀNH PHẦN CỦA PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ



Khám phá

Số hạng, tổng



Có tất cả bao nhiêu con cá?

$$6 + 3 = 9$$

Có tất cả 9 con cá.



6

+

3

=

9

Số hạng

Số hạng

Tổng

6 + 3 cũng gọi là tổng.



hoạt động

1 Số ?

Số hạng	7	14	20	62
Số hạng	3	5	30	37
Tổng	10	?	?	?

2 Đặt tính rồi tính tổng, biết các số hạng là:

a) 42 và 35

b) 60 và 17

c) 81 và 16

d) 24 và 52

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 42 \\ + 35 \\ \hline 77 \end{array}$$

3 Từ các số hạng và tổng, em hãy lập các phép cộng thích hợp.

Số hạng

Số hạng

Tổng

32

23

21

4

36

44



Khám phá



Số bị trừ, số trừ, hiệu

Còn lại bao nhiêu con chim?

$$12 - 2 = 10$$

Còn lại 10 con chim.



12	-	2	=	10
↑		↑		↑
Số bị trừ		Số trừ		Hiệu

12 - 2 cũng gọi là hiệu.



hoạt động

1 Số ?

a)

86 - 32 = 54	
Số bị trừ	?
Số trừ	?
Hiệu	?

b)

47 - 20 = 27	
Số bị trừ	?
Số trừ	?
Hiệu	?

2 Số ?

Số bị trừ	57	68	90	73
Số trừ	24	45	40	31
Hiệu	33	?	?	?

3 Đặt tính rồi tính hiệu, biết:

a) Số bị trừ là 49, số trừ là 16.

b) Số bị trừ là 85, số trừ là 52.

c) Số bị trừ là 76, số trừ là 34.

Mẫu: Số bị trừ là 68, số trừ là 25.

$$\begin{array}{r} 68 \\ - 25 \\ \hline 43 \end{array}$$

4 Một bến xe có 15 ô tô, sau đó có 3 xe rời bến. Hỏi bến xe còn lại bao nhiêu ô tô?

$$\boxed{?} - \boxed{?} = \boxed{?}$$

Bến xe còn lại $\boxed{?}$ ô tô.



1 Viết mỗi số 75, 64, 87, 46 thành tổng (theo mẫu).

Mẫu: $75 = 70 + 5$

2 a) Số ?

Màu	Đỏ	Vàng	Xanh
Số ngôi sao	?	?	?

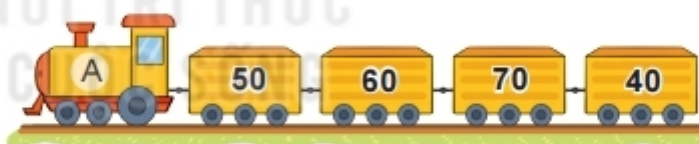


b) Tính tổng của số ngôi sao màu đỏ và số ngôi sao màu vàng.

c) Tính hiệu của số ngôi sao màu xanh và số ngôi sao màu vàng.

3 Trên mỗi toa tàu ghi một số.

a) Đổi chỗ hai toa nào của đoàn tàu A để được các số xếp theo thứ tự từ lớn đến bé?



b) Tính hiệu của số lớn nhất và số bé nhất trong các số ở đoàn tàu B.

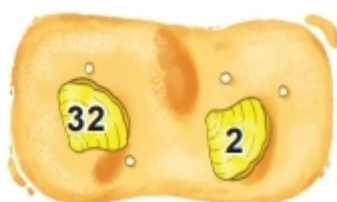


4 Từ các số bị trừ, số trừ và hiệu, em hãy lập các phép trừ thích hợp.

Số bị trừ

Số trừ

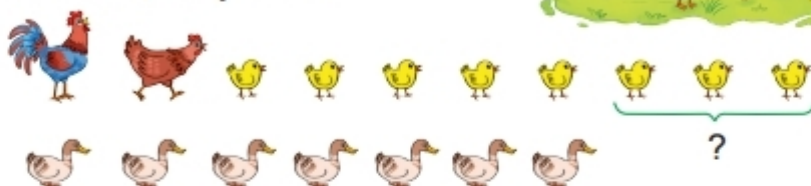
Hiệu





Khám phá

a) Số gà hơn số vịt mấy con?



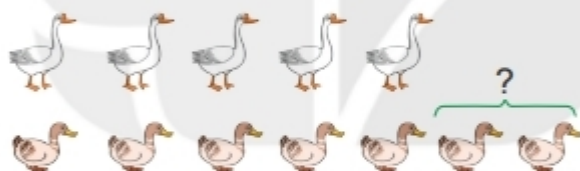
Bài giải

Số gà hơn số vịt là:

$$10 - 7 = 3 \text{ (con)}$$

Đáp số: 3 con.

b) Số ngỗng kém số vịt mấy con?



Bài giải

Số ngỗng kém số vịt là:

$$7 - 5 = 2 \text{ (con)}$$

Đáp số: 2 con.



hoạt động

1 Số chim cành trên hơn số chim cành dưới mấy con?

Bài giải

Số chim cành trên hơn số chim cành dưới là:

$$\boxed{?} - \boxed{?} = \boxed{?} \text{ (con)}$$

Đáp số: $\boxed{?}$ con chim.



- 2 Viết đã tô màu 6 bông hoa, còn 4 bông hoa chưa tô màu. Hỏi số bông hoa chưa tô màu kém số bông hoa đã tô màu mấy bông?



Bài giải

Số bông hoa chưa tô màu kém số bông hoa đã tô màu là:

$$\boxed{?} - \boxed{?} = \boxed{?} \text{ (bông)}$$

Đáp số: $\boxed{?}$ bông hoa.

- 3 Mai 7 tuổi, bố 38 tuổi. Hỏi bố hơn Mai bao nhiêu tuổi?

- 4 Một trường học có 5 thùng đựng rác tái chế và 10 thùng đựng rác khác. Hỏi số thùng đựng rác khác hơn số thùng đựng rác tái chế mấy thùng?



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

- 1 Số ?

Mẫu: Băng giấy màu vàng ngắn hơn băng giấy màu xanh mấy xăng-ti-mét?

$$6 \text{ cm} - 4 \text{ cm} = 2 \text{ cm}$$

- a) Băng giấy màu đỏ dài hơn băng giấy màu vàng mấy xăng-ti-mét?

7 cm



4 cm



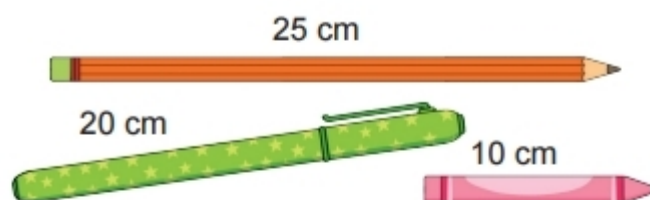
- b) Băng giấy màu xanh ngắn hơn băng giấy màu đỏ mấy xăng-ti-mét?

6 cm



$$\boxed{?} \text{ cm} - \boxed{?} \text{ cm} = \boxed{?} \text{ cm}$$

2 a) Bút nào ngắn nhất?



b) Số ?

- Bút chì dài hơn bút mực ? cm.
- Bút sáp ngắn hơn bút chì ? cm.

3 Ba bạn rô-bốt rủ nhau đo chiều cao.

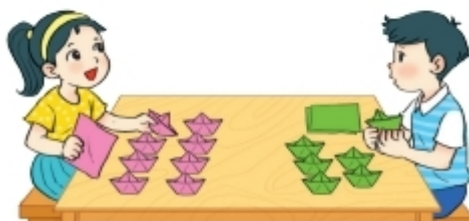


a) Rô-bốt nào cao nhất?

b) Số ?

- Rô-bốt A cao hơn rô-bốt B ? cm.
- Rô-bốt B thấp hơn rô-bốt C ? cm.

4 Mai và Nam gấp được các thuyền giấy như hình dưới đây.



a) Mai gấp được hơn Nam mấy cái thuyền?

b) Nam gấp được kém Mai mấy cái thuyền?

Bài 5

ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (không nhớ) TRONG PHẠM VI 100



Luyện tập

1 Tính nhẩm (theo mẫu).

a) $60 + 40 = ?$

6 chục + 4 chục = 10 chục

$60 + 40 = 100$

$50 + 50$

$70 + 30$

$20 + 80$

b) $100 - 20 = ?$

10 chục - 2 chục = 8 chục

$100 - 20 = 80$

$100 - 30$

$100 - 50$

$100 - 90$

2 Đặt tính rồi tính.

$35 + 4$

$52 + 37$

$68 - 6$

$79 - 55$

3 Hai phép tính nào dưới đây có cùng kết quả?



4 Số ?



- 5 Trên thuyền có 12 hành khách, đến bến có 3 hành khách lên thuyền. Hỏi lúc đó trên thuyền có tất cả bao nhiêu hành khách?



- 1 Đ, S ?

a)
$$\begin{array}{r} 35 \\ + 4 \\ \hline 75 \end{array} \quad ?$$

b)
$$\begin{array}{r} 59 \\ - 6 \\ \hline 53 \end{array} \quad ?$$

c)
$$\begin{array}{r} 87 \\ - 32 \\ \hline 55 \end{array} \quad ?$$

- 2 Tính.

$20 + 6$

$57 - 7$

$3 + 40$

$43 + 20$

$75 - 70$

$69 - 19$

- 3 Những phép tính nào dưới đây có kết quả bé hơn 50? Những phép tính nào dưới đây có kết quả lớn hơn 50?



4 Tìm chữ số thích hợp.

$$\begin{array}{r} \text{a) } 36 \\ + \quad \boxed{?}2 \\ \hline 7\boxed{?} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b) } \boxed{?}8 \\ - \quad 46 \\ \hline 5\boxed{?} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{c) } 5\boxed{?} \\ + \quad \boxed{?}2 \\ \hline 87 \end{array}$$

5 Đàn trâu và bò của nhà bác Bình có 28 con, trong đó có 12 con trâu.
Hỏi nhà bác Bình có bao nhiêu con bò?



1 a) Những phép tính nào dưới đây có cùng kết quả?

$$97 - 7$$

$$5 + 90$$

$$98 - 3$$

b) Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất?

$$35 + 1$$

$$14 + 20$$

$$49 - 10$$

2 Số ?

a) $10 + \boxed{?} = 20$

b) $30 - \boxed{?} = 20$

c) $50 + \boxed{?} = 70$

d) $80 - \boxed{?} = 40$

3 Tính.

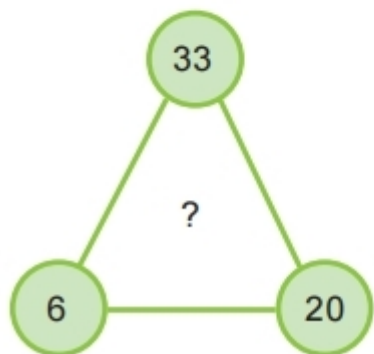
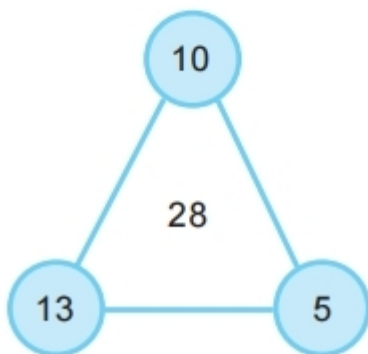
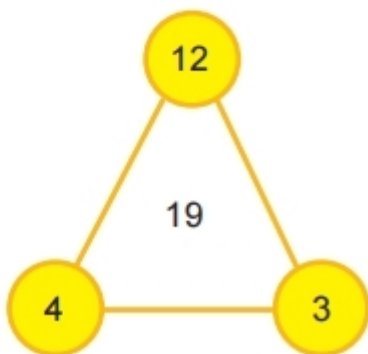
a) $50 + 18 - 45$

b) $76 - 56 + 27$

4 Một rạp xiếc có 96 ghế, trong đó 62 ghế đã có khán giả ngồi. Hỏi trong rạp xiếc còn bao nhiêu ghế trống?



5 Số ?

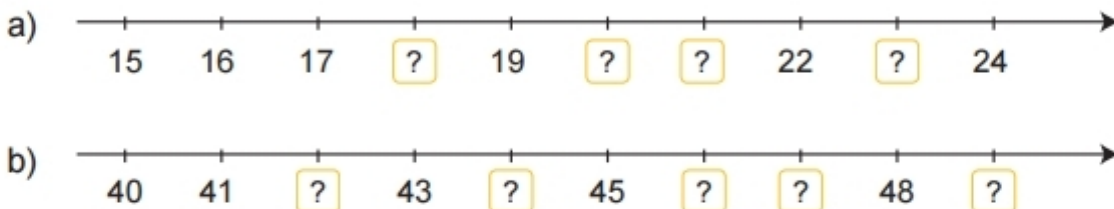


Bài 6

LUYỆN TẬP CHUNG



1 Số ?



2 a) Viết mỗi số 27, 56, 95, 84, 72 thành tổng (theo mẫu).

Mẫu: $27 = 20 + 7$

b) Số ? $34 = 30 + ?$ $55 = ? + 5$
 $68 = ? + 8$ $89 = 80 + ?$

3 Số ?

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
34	35	36
?	40	?
?	59	?
?	77	?

4 a) Viết các số trên xe đua theo thứ tự từ bé đến lớn.

b) Tính tổng của số lớn nhất và số bé nhất trong các số trên xe đua.



- 5 Lớp 2A trồng được 29 cây, lớp 2B trồng được 25 cây. Hỏi lớp 2A trồng được hơn lớp 2B bao nhiêu cây?



Luyện tập

- 1 Chọn câu trả lời đúng.

a) Tổng của 32 và 6 là:

A. 92 B. 38 C. 82

b) Hiệu của 47 và 22 là:

A. 69 B. 24 C. 25

c) Số liền trước của số bé nhất có hai chữ số là:

A. 9 B. 10 C. 11

d) Số liền sau của số lớn nhất có hai chữ số là:

A. 98 B. 99 C. 100

- 2 a) Ghép hai trong ba thẻ số bên được các số có hai chữ số nào?

b) Tính hiệu của số lớn nhất và số bé nhất trong các số vừa ghép được.



- 3 $>$; $<$; $=$?

a) $34 + 5$? 41

b) $87 - 32$? $50 + 5$

$98 - 5$? 89

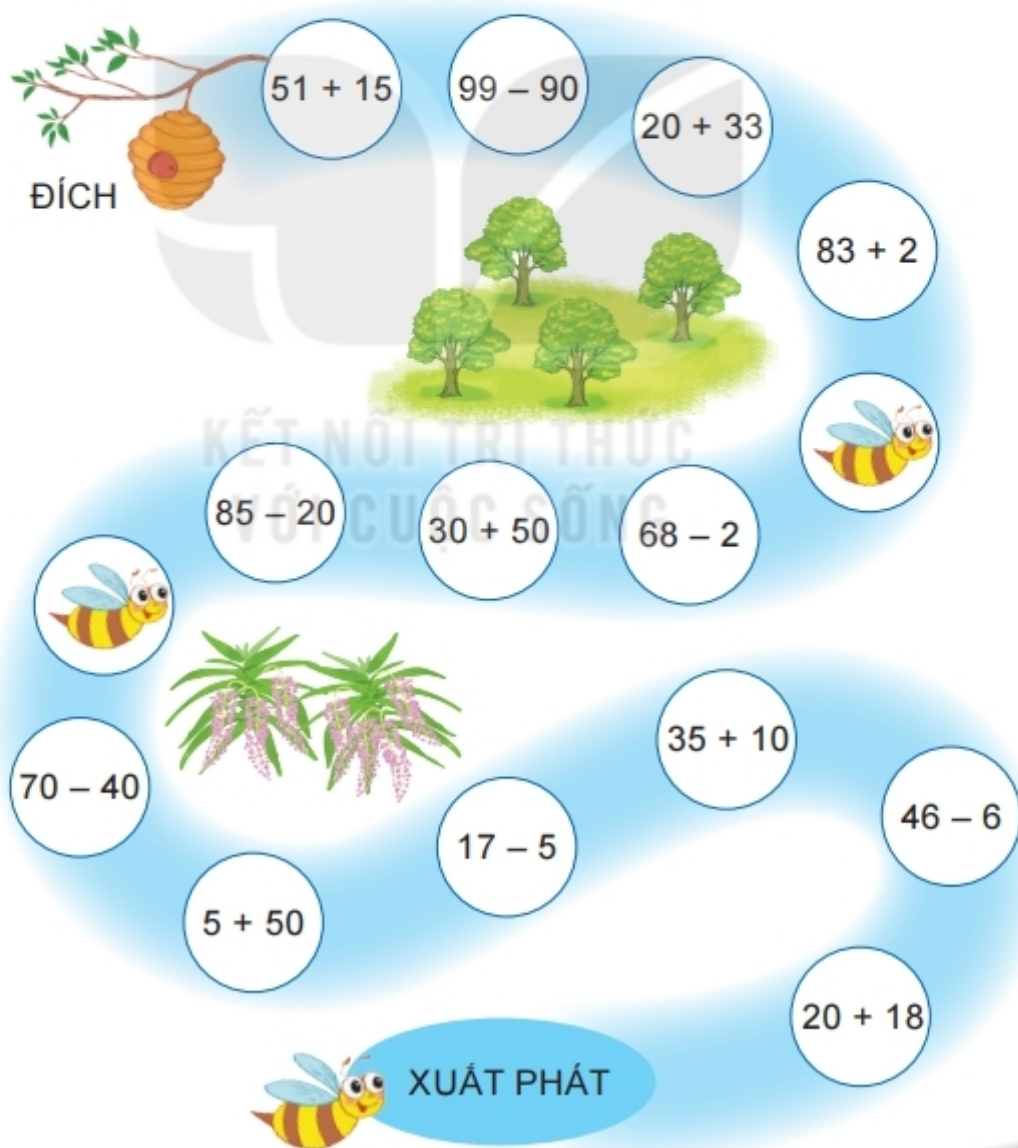
$25 + 53$? $76 - 4$



ĐƯA ONG VỀ TỔ

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô **xuất phát**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó. Nếu kết quả phép tính tại ô đi đến, nếu nêu sai kết quả thì phải quay về ô xuất phát trước đó. Nếu đến được ô may mắn (🐝) thì chú ong được bay ngay về tổ.
- Trò chơi kết thúc khi đưa được ong về tổ.



Chủ đề
2

PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20

Bài 7

PHÉP CỘNG (qua 10) TRONG PHẠM VI 20



Khám phá

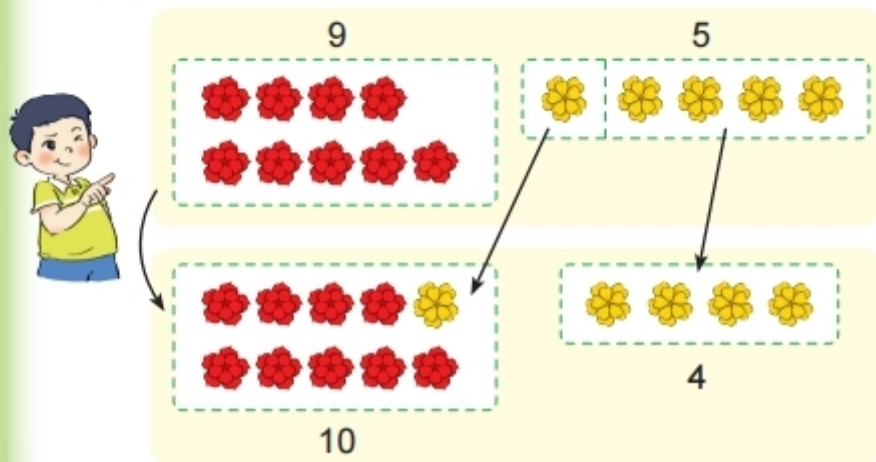


• Đếm tiếp



$9 + 5 = 14$

• Tách số

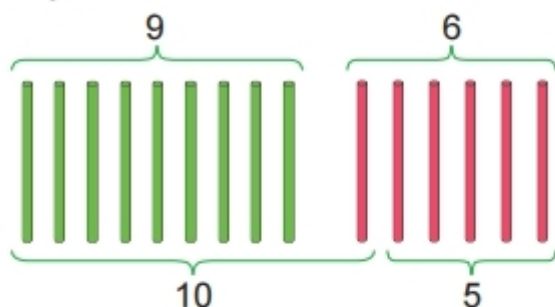


- Tách: $5 = 1 + 4$
- $9 + 1 = 10$
- $10 + 4 = 14$

$9 + 5 = 14$



1 a) Tính $9 + 6$.



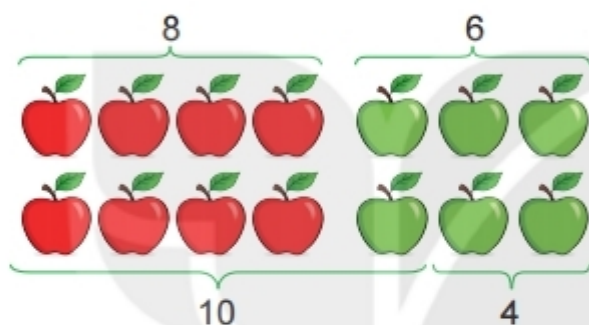
• Tách: $6 = 1 + 5$

• $9 + \boxed{?} = \boxed{?}$

• $10 + \boxed{?} = \boxed{?}$

$9 + 6 = \boxed{?}$

b) Tính $8 + 6$.



• Tách: $6 = 2 + \boxed{?}$

• $8 + \boxed{?} = \boxed{?}$

• $10 + \boxed{?} = \boxed{?}$

$8 + 6 = \boxed{?}$

2 a) Tính $9 + 2$.

Đếm tiếp: 9, 10, $\boxed{?}$ $9 + 2 = \boxed{?}$

b) Tính $9 + 3$.

• Tách: $3 = 1 + 2$

• $9 + \boxed{?} = \boxed{?}$

• $10 + \boxed{?} = \boxed{?}$

$9 + 3 = \boxed{?}$

Tính $9 + 7$.

• Tách: $7 = \boxed{?} + \boxed{?}$

• $9 + \boxed{?} = \boxed{?}$

• $10 + \boxed{?} = \boxed{?}$

$9 + 7 = \boxed{?}$

c)

$8 + 3 = \boxed{?}$

$8 + 5 = \boxed{?}$

$9 + 4 = \boxed{?}$



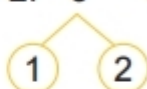
1 Tính $3 + 8$.

• Cách 1: $3 + 8 = 10 + 1 = ?$



$$3 + 8 = ?$$

• Cách 2: $3 + 8 = 1 + 10 = ?$



$$3 + 8 = ?$$

2 Số ?

+	9	9	9	9	9	9	9	9
	2	3	4	5	6	7	8	9
	11	?	?	?	?	?	17	18

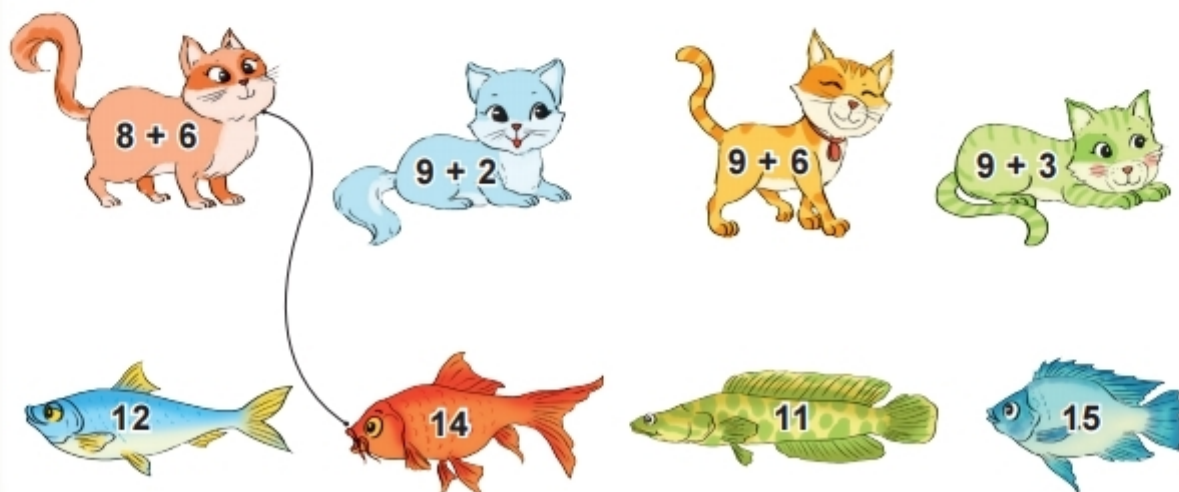
3 Tính.

$$9 + 5 + 3$$

$$6 + 3 + 4$$

$$10 - 2 + 5$$

4 Tìm cá cho mèo.



5 Số ?

$$\boxed{?} + \boxed{?} = \boxed{?}$$



Luyện tập

1 a) Tính $7 + 5$.

$$7 + 5 = 10 + \boxed{?} = \boxed{?}$$



$$7 + 5 = \boxed{?}$$

b) Tính $7 + 6$.

$$7 + 6 = 10 + \boxed{?} = \boxed{?}$$



$$7 + 6 = \boxed{?}$$

2 a) Số ?

Số hạng	7	7	7	7	7	7
Số hạng	4	5	6	7	8	9
Tổng	11	?	?	?	15	?

b) Mai tách 14 que tính thành hai nhóm. Em hãy tìm số que tính ở nhóm 2 trong bảng sau:

Nhóm 1	Nhóm 2
10	4
9	?
8	?
7	?



3 a) Tính $8 + 7$.

$$\begin{array}{c} 8 + 7 = ? \\ \swarrow \quad \searrow \\ 2 \quad ? \end{array}$$

b) Tính $8 + 5$.

$$\begin{array}{c} 8 + 5 = ? \\ \swarrow \quad \searrow \\ 2 \quad ? \end{array}$$

c) Tính $8 + 8$.

$$\begin{array}{c} 8 + 8 = ? \\ \swarrow \quad \searrow \\ ? \quad ? \end{array}$$

d) Tính $6 + 5$.

$$\begin{array}{c} 6 + 5 = ? \\ \swarrow \quad \searrow \\ ? \quad ? \end{array}$$

4 Số ?

+	8	8	8	8	8	8	8
	3	4	5	6	7	8	9
	11	?	?	?	?	16	?

5 Để giúp đỡ các bạn học sinh ở vùng khó khăn, lớp em đã quyên góp được 8 thùng quần áo và 5 thùng sách vở. Hỏi cả quần áo và sách vở, lớp em đã quyên góp được bao nhiêu thùng?

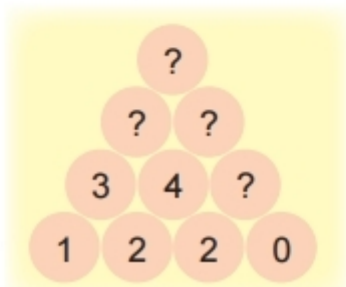
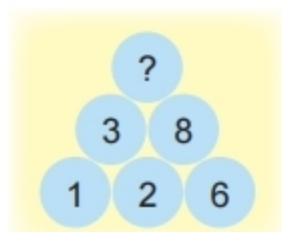


1 Số ?

a)

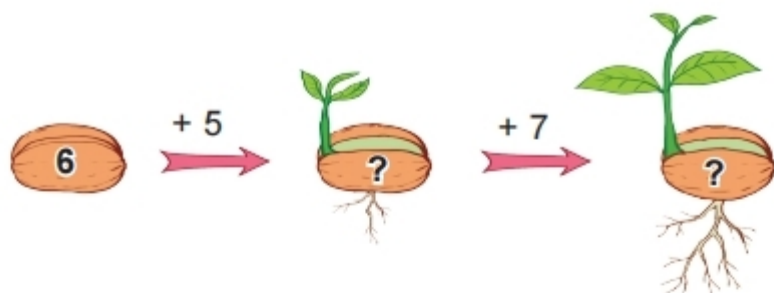
Số hạng	6	6	6	6	6	6
Số hạng	4	5	6	7	8	9
Tổng	10	?	12	?	?	?

b)

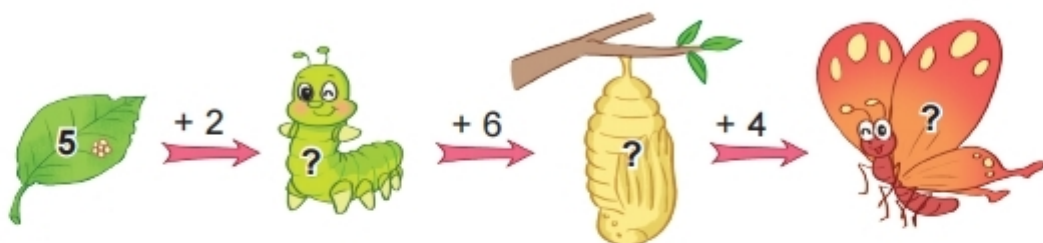


2 Số ?

a)



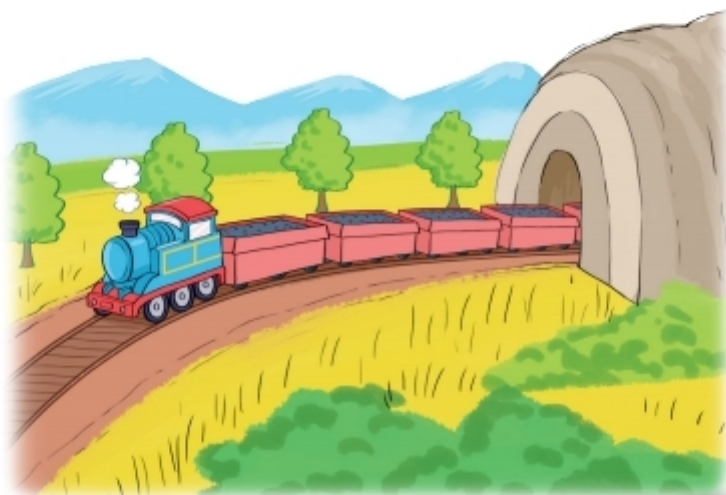
b)



3 Tìm hai phép tính có cùng kết quả.



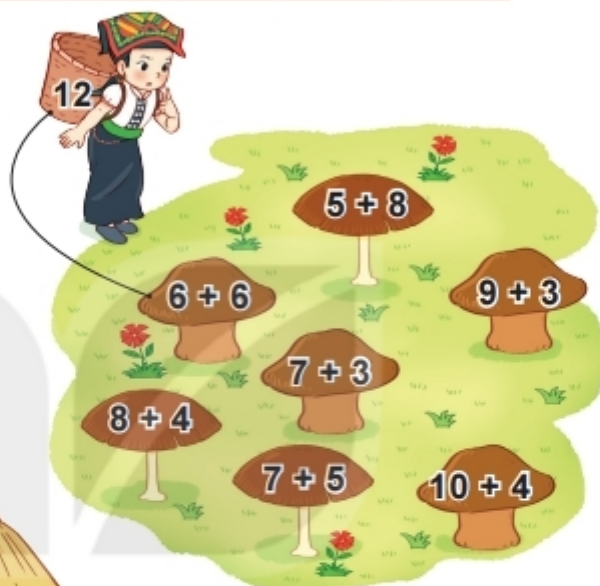
4 Đoàn tàu chở hàng có 4 toa đã ra khỏi đường hầm, còn 7 toa ở trong đường hầm. Hỏi đoàn tàu đó có tất cả bao nhiêu toa?



1 Số ?

Số hạng	6	7	8	9	8	7
Số hạng	5	6	6	7	5	7
Tổng	11	?	?	?	?	?

2 Bạn Sao hái những cây nấm ghi phép tính có kết quả bằng 12. Hỏi bạn Sao hái được bao nhiêu cây nấm?


3


- Tính kết quả của các phép tính ghi ở bậc thang.
- Những phép tính nào có kết quả bằng nhau?

4 Hai con xúc xắc nào dưới đây có tổng số chấm ở các mặt trên bằng 11?



Bài 8

BẢNG CỘNG (qua 10)



Khám phá

Mình và Rô-bốt cùng hoàn thành các phép cộng này nhé!



	$9 + 2 = 11$
	$8 + 6 = ?$
	$7 + 5 = ?$
	$6 + 6 = ?$

À, đó là các phép cộng qua 10. Chúng ta hoàn thành luôn bảng cộng (qua 10) nào!



$9 + 2 = 11$							
$9 + 3 = ?$	$8 + 3 = 11$						
$9 + 4 = 13$	$8 + 4 = 12$	$7 + 4 = 11$					
$9 + 5 = 14$	$8 + 5 = 13$	$7 + 5 = ?$	$6 + 5 = 11$				
$9 + 6 = 15$	$8 + 6 = 14$	$7 + 6 = 13$	$6 + 6 = 12$	$5 + 6 = 11$			
$9 + 7 = 16$	$8 + 7 = 15$	$7 + 7 = 14$	$6 + 7 = 13$	$5 + 7 = ?$	$4 + 7 = 11$		
$9 + 8 = 17$	$8 + 8 = 16$	$7 + 8 = 15$	$6 + 8 = 14$	$5 + 8 = 13$	$4 + 8 = 12$	$3 + 8 = 11$	
$9 + 9 = 18$	$8 + 9 = 17$	$7 + 9 = 16$	$6 + 9 = 15$	$5 + 9 = 14$	$4 + 9 = 13$	$3 + 9 = ?$	$2 + 9 = 11$

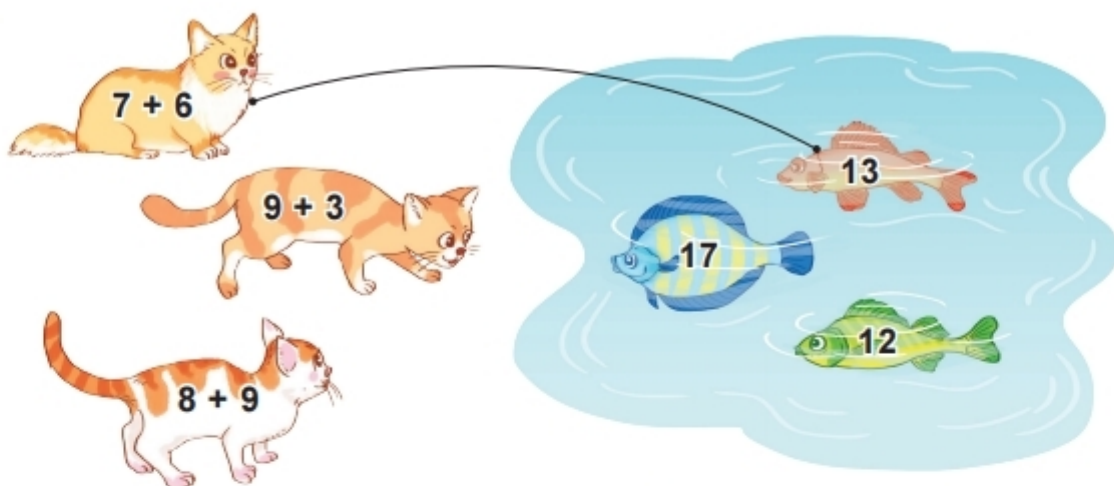


hoạt động

1 Tính nhẩm.

$9 + 5$ $8 + 3$ $7 + 7$ $6 + 6$ $7 + 6$ $9 + 4$

2 Tìm cá cho mèo.



3 a) Những đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau?

b) Trong bốn đèn lồng màu đỏ, đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất, đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bé nhất?



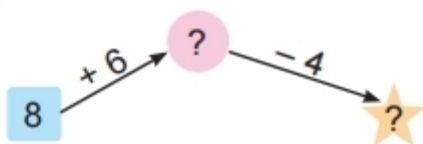
luyện tập

1 Số ?

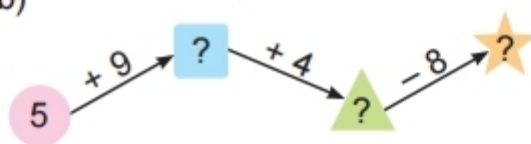
Số hạng	7	9	4	8	6	9
Số hạng	5	3	8	4	7	8
Tổng	12	?	?	?	13	?

2 Số ?

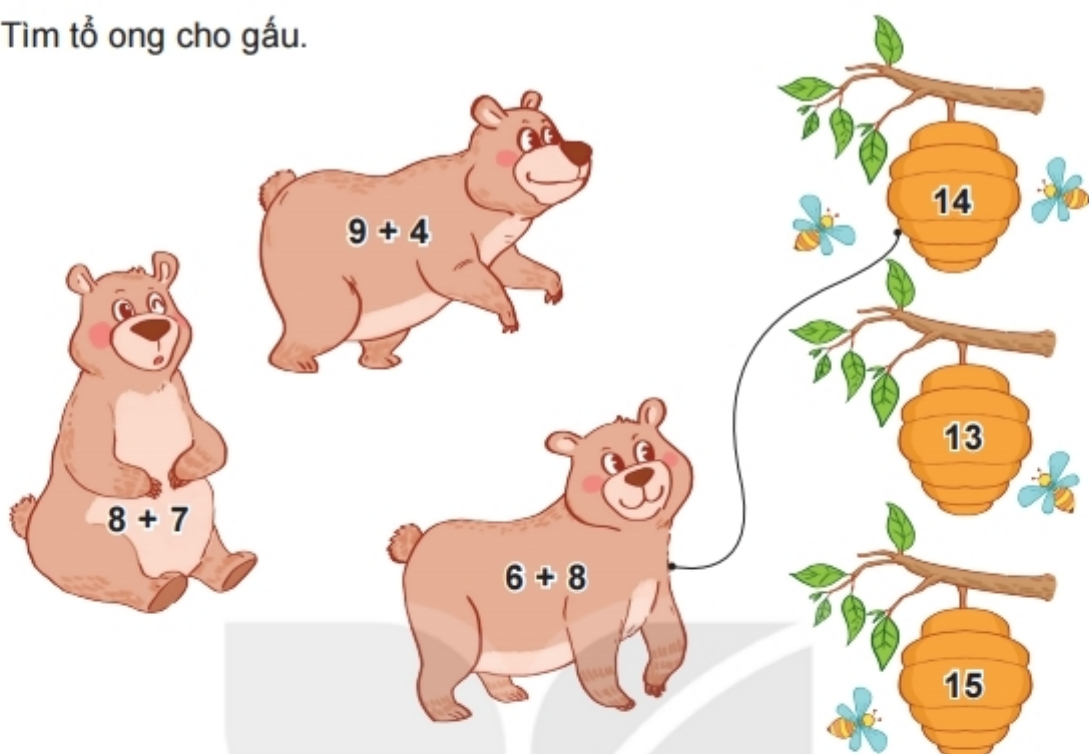
a)



b)



3 Tìm tổ ong cho gấu.



4 $>$; $<$; $=$?

a) $6 + 6$ 11 b) $9 + 3$ $3 + 9$

$7 + 5$ 12 $9 + 2$ $7 + 7$

KỸ THUẬT SỐ
VỚI CUỘC SỐNG

5 Trong ca-bin thứ nhất có 7 người, trong ca-bin thứ hai có 8 người.
Hỏi trong hai ca-bin có tất cả bao nhiêu người?



Bài 9

BÀI TOÁN VỀ THÊM, BỚT MỘT SỐ ĐƠN VỊ



Khám phá

Giải bài toán về thêm một số đơn vị

Bài toán: Trên khay có 8 quả trứng, Mai cho thêm 2 quả trứng. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả trứng?



Giải bài toán
như thế nào nhỉ?

Tìm hiểu xem bài
toán cho biết gì, hỏi
gì. Tóm tắt bài toán
và trình bày bài giải.

Tóm tắt

Có : 8 quả trứng
Thêm : 2 quả trứng
Có tất cả : ... quả trứng?

Bài giải

Số quả trứng có tất cả là:
 $8 + 2 = 10$ (quả)
Đáp số: 10 quả trứng.



hoạt động

- 1** Lọ hoa có 9 bông hoa, Việt cắm thêm 6 bông hoa.
Hỏi lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông hoa?



Tóm tắt

Có : ? bông hoa
Thêm : ? bông hoa
Có tất cả : ... bông hoa?

Bài giải

Số bông hoa có tất cả là:
 $? + ? = ?$ (bông)
Đáp số: ? bông hoa.

- 2** Có 8 bạn đang chơi kéo co, có thêm 4 bạn chạy đến cùng chơi. Hỏi lúc đó có tất cả bao nhiêu bạn chơi kéo co?

Tóm tắt

Có : ? bạn
Thêm : ? bạn
Có tất cả : ... bạn?

Bài giải

Số bạn chơi kéo co có tất cả là:
 $? + ? = ?$ (bạn)
Đáp số: ? bạn.



Khám phá

Giải bài toán về bớt một số đơn vị

Bài toán: Có 10 con chim đậu trên cành, sau đó 3 con bay đi. Hỏi trên cành còn lại bao nhiêu con chim?

Tóm tắt

Có : 10 con chim
Bay đi : 3 con chim
Còn lại : ... con chim?

Bài giải

Số con chim còn lại là:

$$10 - 3 = 7 \text{ (con)}$$

Đáp số: 7 con chim.



hoạt động

Đàn lợn nhà An có 15 con, mẹ đã bán 5 con. Hỏi đàn lợn nhà An còn lại bao nhiêu con?

Tóm tắt

Có : ? con lợn
Bán : ? con lợn
Còn lại : ... con lợn?

Bài giải

Số con lợn còn lại là:

$$? - ? = ? \text{ (con)}$$

Đáp số: ? con lợn.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



luyện tập

1 Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Tóm tắt

Có : 9 thuyền
Thêm : 4 thuyền
Có tất cả : ... thuyền?



2 Trên xe có 14 bạn, đến điểm dừng có 3 bạn xuống xe. Hỏi lúc đó trên xe còn lại bao nhiêu bạn?



1 Số ?

a)

Số hạng	2	3	4	5	6	7	8
Số hạng	9	8	9	7	6	8	5
Tổng	11	?	?	?	?	?	?

b)



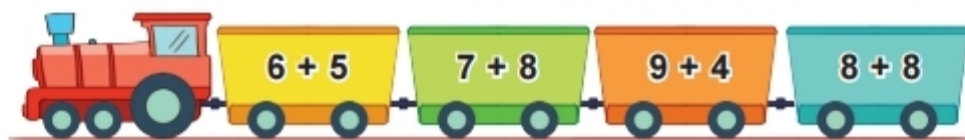
2 Hai quạt nào có chung ổ cắm điện?



3 a) Toa tàu nào dưới đây ghi phép tính có kết quả lớn nhất?

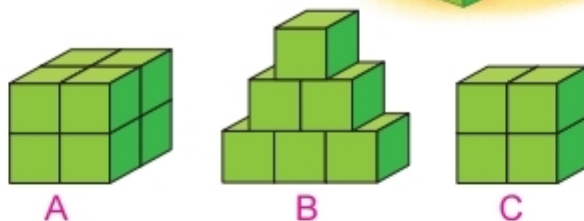


b) Những toa tàu nào dưới đây ghi phép tính có kết quả bé hơn 15?



- 4** Một bạn đã xếp các khối lập phương nhỏ thành ba hình A, B, C (như hình vẽ).

- a) Hình nào có số khối lập phương nhỏ nhiều nhất?
b) Hình A và B có tất cả bao nhiêu khối lập phương nhỏ?



- 1** Số ?

+	4	7	6	8	5	7
	8	6	9	4	6	5
	12	?	?	?	?	?

- 2** Có 6 bạn đang chơi bóng rổ, sau đó thêm 3 bạn chạy đến cùng chơi. Hỏi lúc đó có tất cả bao nhiêu bạn chơi bóng rổ?



- 3** Dưới hồ nước có 15 con cá sấu, sau đó có 3 con lên bờ. Hỏi còn lại bao nhiêu con cá sấu ở dưới hồ nước?



BẮT VỊT

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô **xuất phát**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó. Nếu kết quả phép tính tại ô đi đến rồi bắt một con vịt ghi số bằng kết quả đó.
- Trò chơi kết thúc khi bắt được 5 con vịt.



Bài 11

PHÉP TRỪ (qua 10) TRONG PHẠM VI 20



Khám phá

Việt có 11 viên bi, Việt cho Mai 5 viên bi. Hỏi Việt còn lại mấy viên bi?



$$11 - 5 = ?$$

Đếm lùi: 11, 10, 9, 8, 7, 6.

$$\text{Vậy } 11 - 5 = 6$$

Đếm thế thì khó nhĩ!
Mình tính theo cách
dưới đây nhé.

Tách số:

- Tách: $11 = 10 + 1$
- $10 - 5 = 5$
- $5 + 1 = 6$

$$11 - 5 = 6$$

Việt còn lại 6 viên bi.



hoạt động

1

a) Tính $11 - 6$.

- Tách: $11 = 10 + 1$
- $10 - 6 = 4$
- $4 + 1 = ?$

$$11 - 6 = ?$$

b) Tính $13 - 5$.

- Tách: $13 = 10 + 3$
- $10 - ? = ?$
- $? + 3 = ?$

$$13 - 5 = ?$$

2

Tính nhẩm.

$$11 - 2$$

$$11 - 3$$

$$11 - 4$$

$$11 - 5$$

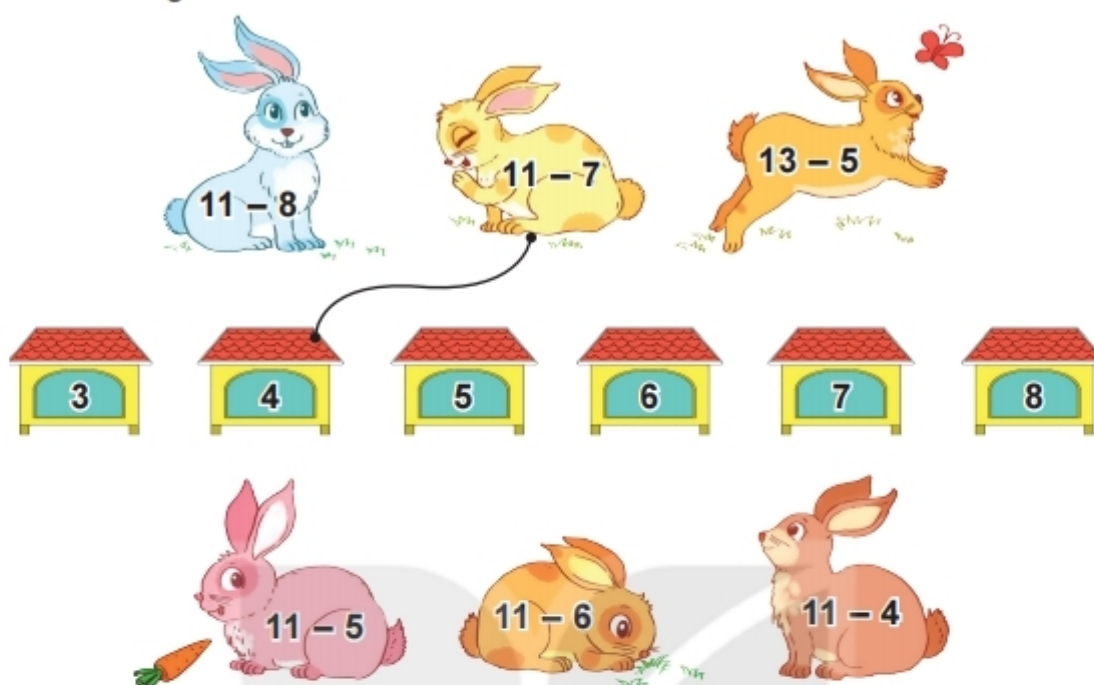
$$11 - 6$$

$$11 - 7$$

$$11 - 8$$

$$11 - 9$$

3 Tìm chuồng cho mỗi chú thỏ.



1

a) Tính $12 - 4$.

- Tách: $12 = 10 + 2$
- $10 - 4 = ?$
- $? + 2 = ?$

$12 - 4 = ?$

b) Tính $13 - 6$.

- Tách: $13 = 10 + ?$
- $10 - ? = ?$
- $? + ? = ?$

$13 - 6 = ?$

2

Tính nhẩm.

$12 - 3$

$12 - 4$

$12 - 5$

$12 - 6$

$12 - 7$

$12 - 8$

$12 - 9$

$12 - 2$

3

Số ?

-	13	13	13	13	13	13
	4	5	6	7	8	9
	9	?	?	?	?	?

- 4 Tìm bông hoa cho ong đậu. Bông hoa nào có nhiều ong đậu nhất?



- 5 Mai có 13 tờ giấy màu, Mai đã dùng 5 tờ giấy màu để cắt dán bức tranh. Hỏi Mai còn lại bao nhiêu tờ giấy màu?





1

a) Tính $14 - 5$.

- Tách: $14 = 10 + 4$
- $10 - 5 = ?$
- $? + 4 = ?$
- $14 - 5 = ?$

b) Tính $15 - 7$.

- Tách: $15 = 10 + ?$
- $10 - ? = ?$
- $? + ? = ?$
- $15 - 7 = ?$

2

Tính nhẩm.

$15 - 5$	$15 - 6$	$15 - 7$
$15 - 8$	$15 - 9$	$15 - 10$

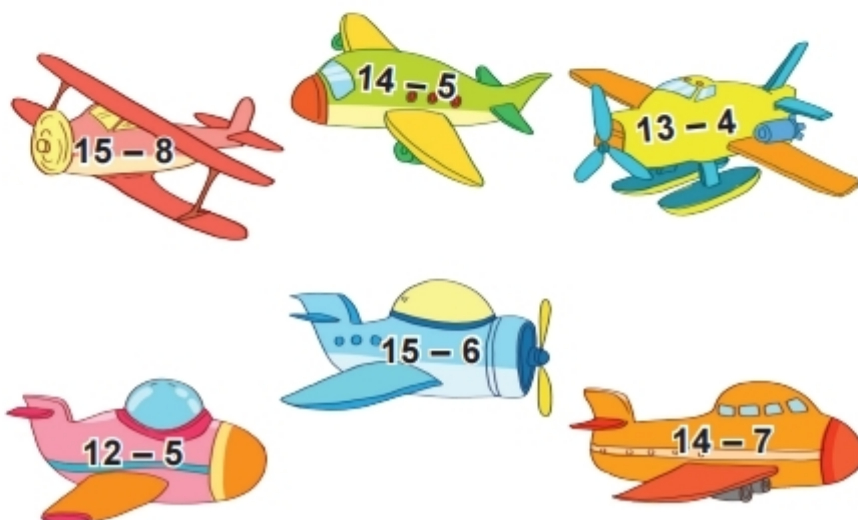
3

Số ?

	14	14	14	14	14
-	5	6	7	8	9
	9	?	?	?	?

4

Những máy bay nào ghi phép trừ có hiệu bằng 7? Những máy bay nào ghi phép trừ có hiệu bằng 9?



- 5 Bà có 14 quả ổi, bà cho cháu 6 quả. Hỏi bà còn lại bao nhiêu quả ổi?



- 1 Tính nhẩm.

$16 - 7$

$16 - 8$

$16 - 9$

$17 - 8$

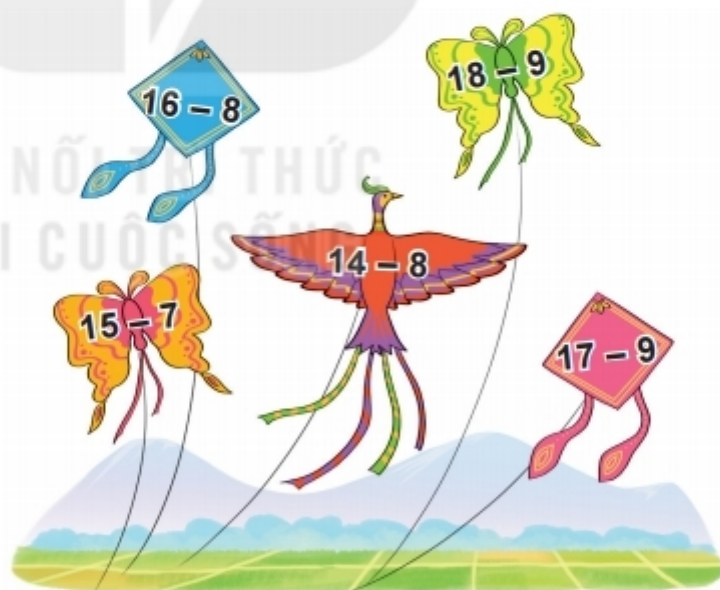
$17 - 9$

$18 - 9$

- 2 Số ?

Số bị trừ	16	17	16	18	17	16
Số trừ	9	9	8	9	8	7
Hiệu	?	?	?	?	?	?

- 3 Cánh diều nào ghi phép trừ có hiệu lớn nhất? Cánh diều nào ghi phép trừ có hiệu bé nhất?



- 4 Mai hái được 16 bông hoa, Mi hái được 9 bông hoa. Hỏi Mai hái được hơn Mi bao nhiêu bông hoa?

- 5 $>$; $<$; $=$?

a) $16 - 8$? 8

$15 - 9$? 7

b) $17 - 9$? $13 - 7$

$18 - 9$? $15 - 6$

luyện tập

1 Số ?

$$11 - 6 = ?$$

$$13 - 8 = ?$$

$$15 - 7 = ?$$

$$18 - 9 = ?$$

$$17 - 8 = ?$$

$$14 - 5 = ?$$

$$11 - 8 = ?$$

$$12 - 4 = ?$$

2 Tính.

a) $7 + 5$
 $5 + 7$
 $12 - 7$
 $12 - 5$

b) $8 + 6$
 $6 + 8$
 $14 - 8$
 $14 - 6$

c) $9 + 8$
 $8 + 9$
 $17 - 9$
 $17 - 8$

3 Tính nhẩm.

a) $13 - 3 - 4$
 $13 - 7$

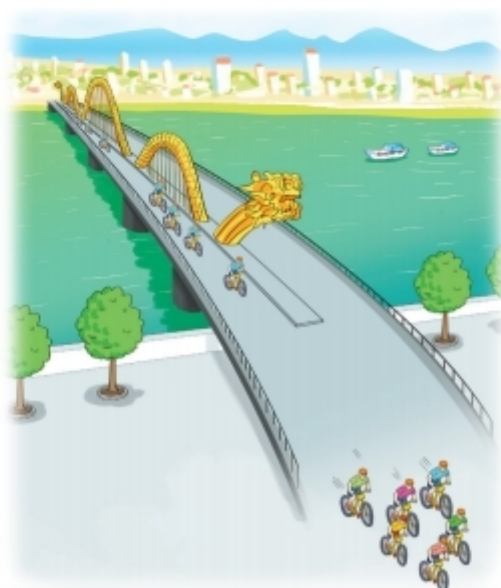
b) $15 - 5 - 3$
 $15 - 8$

c) $14 - 4 - 1$
 $14 - 5$

4 Số ?



5 Có 15 vận động viên đua xe đạp, 6 vận động viên đã qua cầu. Hỏi còn bao nhiêu vận động viên chưa qua cầu?



Bài 12

BẢNG TRỪ (qua 10)



Mình và Rô-bốt cùng hoàn thành các phép trừ sau nhé!



	$11 - 4 = 7$
	$13 - 5 = ?$
	$12 - 3 = ?$
	$14 - 8 = ?$

$11 - 2 = 9$

$11 - 3 = 8$

$12 - 3 = 9$

$11 - 4 = 7$

$12 - 4 = 8$

$13 - 4 = 9$

$11 - 5 = 6$

$12 - 5 = ?$

$13 - 5 = 8$

$14 - 5 = 9$

$11 - 6 = 5$

$12 - 6 = 6$

$13 - 6 = 7$

$14 - 6 = ?$

$15 - 6 = 9$

$11 - 7 = 4$

$12 - 7 = 5$

$13 - 7 = 6$

$14 - 7 = 7$

$15 - 7 = 8$

$16 - 7 = 9$

$11 - 8 = 3$

$12 - 8 = 4$

$13 - 8 = 5$

$14 - 8 = 6$

$15 - 8 = 7$

$16 - 8 = ?$

$17 - 8 = 9$

$11 - 9 = 2$

$12 - 9 = 3$

$13 - 9 = 4$

$14 - 9 = 5$

$15 - 9 = 6$

$16 - 9 = 7$

$17 - 9 = 8$

$18 - 9 = ?$

À, đó là các phép trừ qua 10.
Chúng ta hoàn thành luôn
bảng trừ (qua 10) nào!





1 Tính nhẩm.

$11 - 6$

$13 - 8$

$16 - 7$

$14 - 7$

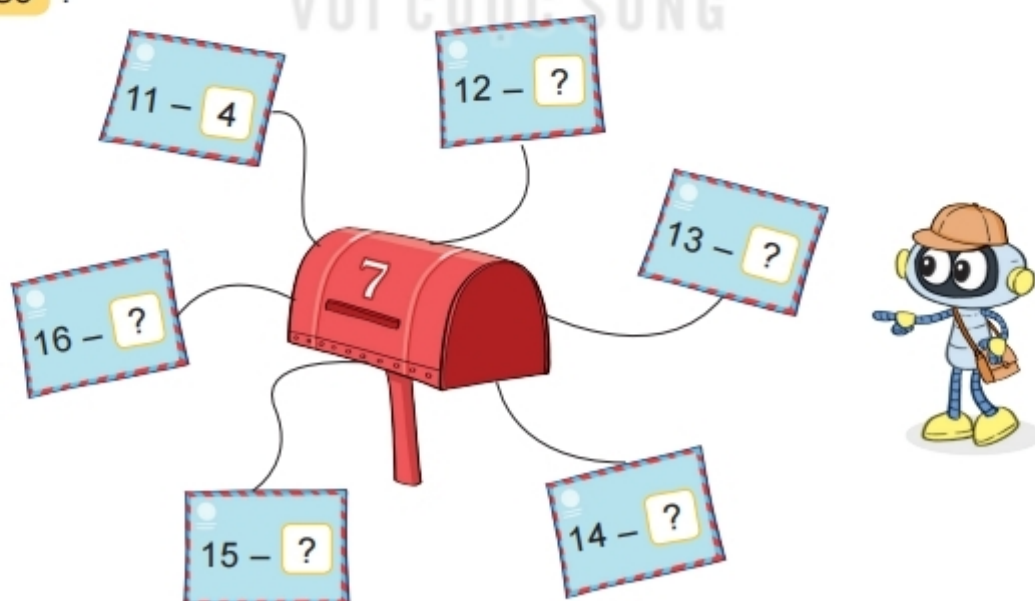
$15 - 6$

$17 - 9$

2 Bạn nào cầm đèn ông sao ghi phép tính có kết quả bé nhất?



3 Số ?





1 Tính nhẩm.

$13 - 6$

$11 - 2$

$16 - 8$

$15 - 7$

$14 - 5$

$18 - 9$

$12 - 4$

$17 - 8$

$12 - 3$

2 Tính nhẩm.

a) $14 - 4 - 3$

b) $12 - 2 - 6$

c) $16 - 6 - 3$

$14 - 7$

$12 - 8$

$16 - 9$

3 Có 12 bạn và 9 quả bóng, mỗi bạn lấy một quả. Hỏi có bao nhiêu bạn không lấy được bóng?



4 $>$; $<$; $=$?

a) $14 - 6$ 7

b) $15 - 8$ $11 - 2$

$17 - 9$ 8

$16 - 7$ $13 - 4$

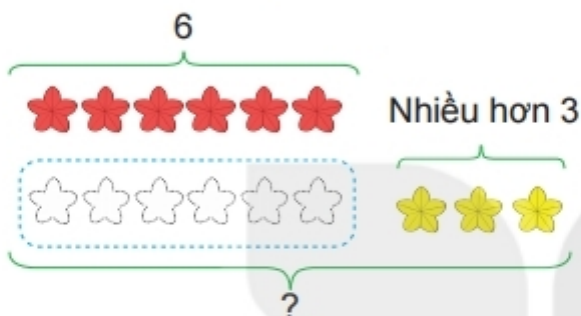
BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN, ÍT HƠN MỘT SỐ ĐƠN VỊ



Khám phá

Giải bài toán về nhiều hơn một số đơn vị

Có 6 bông hoa màu đỏ, số bông hoa màu vàng nhiều hơn số bông hoa màu đỏ là 3 bông. Hỏi có bao nhiêu bông hoa màu vàng?



Bài giải

Số bông hoa màu vàng là:

$$6 + 3 = 9 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 9 bông hoa.



hoạt động

- Trong một lớp học bơi có 9 bạn nam, số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là 2 bạn. Hỏi lớp học bơi có bao nhiêu bạn nữ?



Tóm tắt

Nam: 9 bạn

Nữ nhiều hơn nam: 2 bạn

Nữ: ... bạn?

Bài giải

Số bạn nữ của lớp học bơi là:

$$? + ? = ? \text{ (bạn)}$$

Đáp số: ? bạn nữ.

- 2** Trên sân có 14 con gà, số vịt nhiều hơn số gà là 5 con. Hỏi trên sân có bao nhiêu con vịt?

Tóm tắt

Gà: 14 con

Vịt nhiều hơn gà: 5 con

Vịt: ... con?

Bài giải

Số con vịt trên sân là:

$$\boxed{?} \boxed{?} \boxed{?} = \boxed{?} \text{ (con)}$$

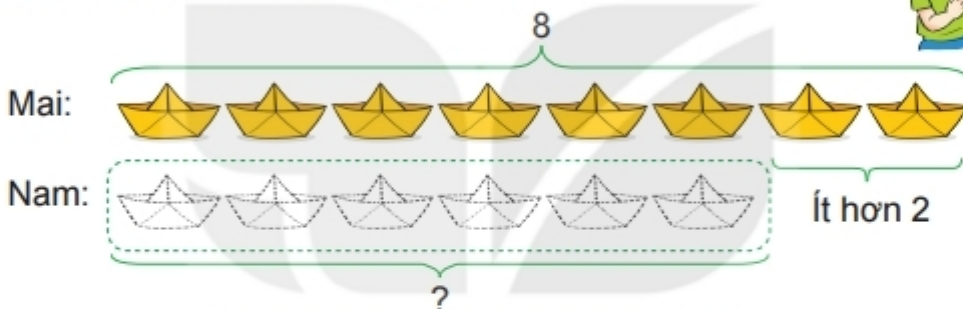
Đáp số: $\boxed{?}$ con vịt.



Khám phá

Giải bài toán về ít hơn một số đơn vị

Mai gấp được 8 cái thuyền, Nam gấp được ít hơn Mai 2 cái. Hỏi Nam gấp được mấy cái thuyền?



Bài giải

Số thuyền Nam gấp được là:

$$8 - 2 = 6 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 6 cái thuyền.



hoạt động

Trong hội thi hát quan họ, thôn Thượng tham gia 9 tiết mục, thôn Hạ tham gia ít hơn thôn Thượng 3 tiết mục. Hỏi thôn Hạ tham gia bao nhiêu tiết mục?

Tóm tắt

Thôn Thượng: 9 tiết mục

Thôn Hạ ít hơn thôn Thượng:
3 tiết mục

Thôn Hạ: ... tiết mục?

Bài giải

Số tiết mục thôn Hạ tham gia là:

$$\boxed{?} - \boxed{?} = \boxed{?} \text{ (tiết mục)}$$

Đáp số: $\boxed{?}$ tiết mục.



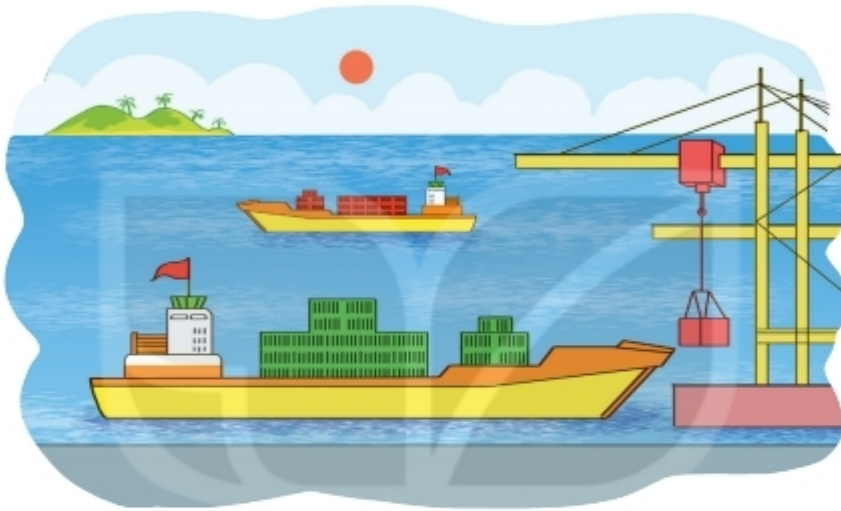
1 Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Tóm tắt

Tàu thứ nhất: 20 thùng hàng

Tàu thứ hai nhiều hơn tàu thứ nhất: 8 thùng hàng

Tàu thứ hai: ... thùng hàng?



2 Trong ngày hội cồng chiêng, đội Một có 11 người tham gia, đội Hai có số người tham gia ít hơn đội Một là 4 người. Hỏi đội Hai có bao nhiêu người tham gia ngày hội?

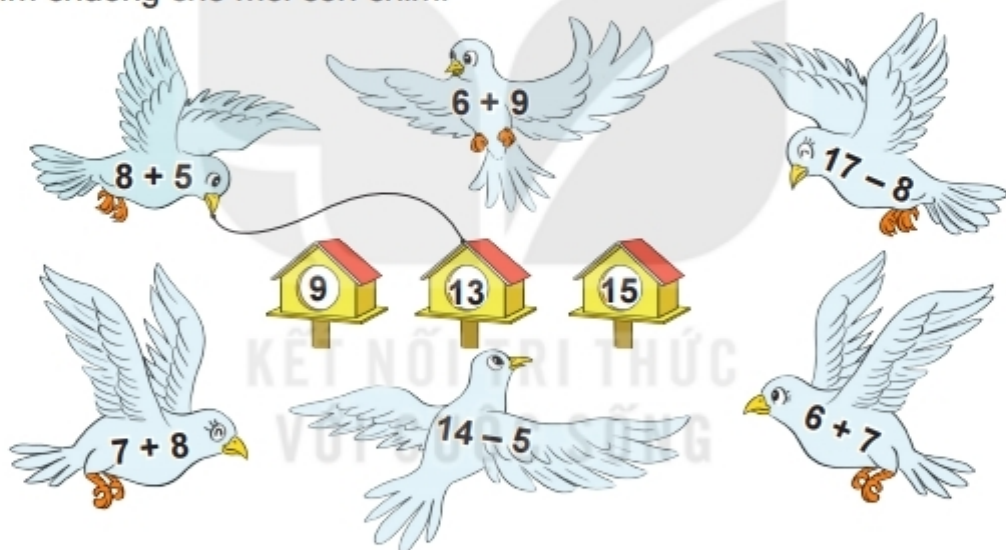




1 Tính nhẩm.

- | | | | |
|----|----------|----------|----------|
| a) | $8 + 6$ | $9 + 4$ | $7 + 8$ |
| | $5 + 7$ | $4 + 8$ | $8 + 7$ |
| b) | $11 - 8$ | $13 - 7$ | $17 - 9$ |
| | $14 - 6$ | $12 - 5$ | $16 - 8$ |

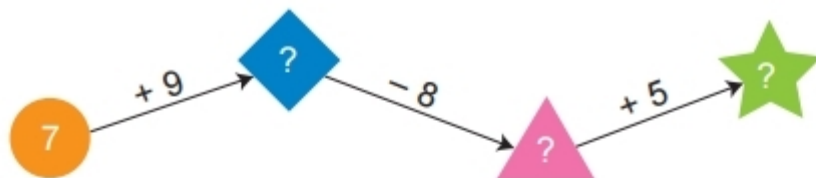
2 Tìm chuồng cho mỗi con chim.



3 Trên giá có 9 quyển sách và 8 quyển vở. Hỏi trên giá có tất cả bao nhiêu quyển sách và vở?



4 Số ?



1 Tính nhẩm.

$7 + 6$	$8 + 4$	$6 + 8$	$9 + 7$
$13 - 7$	$12 - 8$	$14 - 6$	$16 - 9$
$13 - 6$	$12 - 4$	$14 - 8$	$16 - 7$

2 Tính.

a) $9 + 7 - 8$

b) $6 + 5 + 4$

3 Trong đợt đi trại hè, Nam vẽ được 11 bức tranh, Mai vẽ được ít hơn Nam 3 bức tranh. Hỏi Mai vẽ được bao nhiêu bức tranh?



4 Đ, S ?

a) $9 + 6 = 14$

?

b) $8 + 4 = 4 + 8$

?

c) $15 - 8 > 6$

?

d) $13 - 4 < 17 - 9$

?



1 Tính rồi tìm thức ăn cho mỗi con vật.

	$14 - 6$		9	
	$5 + 6$		14	
	$17 - 8$		8	
	$7 + 7$		7	
	$16 - 9$		11	

2 Chọn câu trả lời đúng.

a) Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất?

A. $15 - 9$

B. $13 - 8$

C. $12 - 5$

b) Phép tính nào dưới đây có kết quả lớn nhất?

A. $7 + 8$

B. $9 + 5$

C. $8 + 9$

3 Tính.

a) $15 - 3 - 6$

b) $16 - 8 + 5$



CẦU THANG - CẦU TRƯỢT



Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô **xuất phát**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó. Nếu kết quả phép tính tại ô đi đến, nếu sai kết quả thì phải quay về ô xuất phát trước đó. Khi đến chân cầu thang, em leo lên; khi đến đỉnh cầu trượt, em trượt xuống.
- Trò chơi kết thúc khi có người về **đích**.

$5 + 6$	$3 + 9$	$8 + 4$	$7 + 8$	ĐÍCH
$8 + 9$	$6 + 7$	$9 + 5$	$17 - 8$	$16 - 7$
$15 - 8$	$14 - 5$	$13 - 9$	$12 - 7$	$11 - 5$
$4 + 9$	$5 + 7$	$6 + 9$	$7 + 7$	$8 + 5$
$9 + 3$	$18 - 9$	$17 - 9$	$16 - 8$	$15 - 6$
$14 - 8$	$13 - 6$	$12 - 4$	$11 - 2$	XUẤT PHÁT

Chủ đề
3

LÀM QUEN VỚI KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH

Bài 15

KI-LÔ-GAM



Nặng hơn, nhẹ hơn



a)

- Túi quả **nặng hơn** túi rau.
- Túi rau **nhẹ hơn** túi quả.



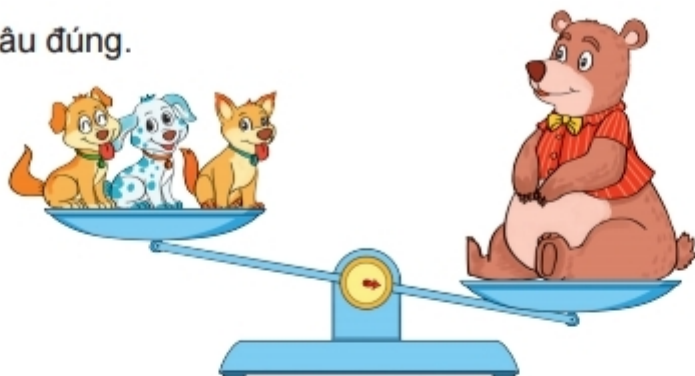
b)

- Quả dưa hấu **nặng bằng** 2 quả bưởi.



1 Quan sát tranh rồi chọn câu đúng.

- A. Con gấu nặng hơn 3 con chó.
- B. Con gấu nhẹ hơn 3 con chó.
- C. Con gấu nặng bằng 3 con chó.



2 Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.



- a) Mèo và chó, con nào nặng hơn?
- b) Mèo và thỏ, con nào nặng hơn?
- c) Mèo, chó và thỏ, con nào nặng nhất, con nào nhẹ nhất?

3 Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.



- a) Quả cam nặng bằng mấy quả chanh?
- b) Quả táo nặng bằng mấy quả chanh?
- c) Quả bưởi nặng bằng mấy quả chanh?

Ki-lô-gam

a)



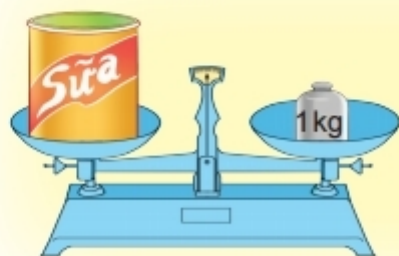
Con sóc cân nặng bằng 1 quả bưởi.

b)

Đây là quả cân 1 ki-lô-gam:



Ki-lô-gam viết tắt là kg.



Hộp sữa cân nặng 1 kg.

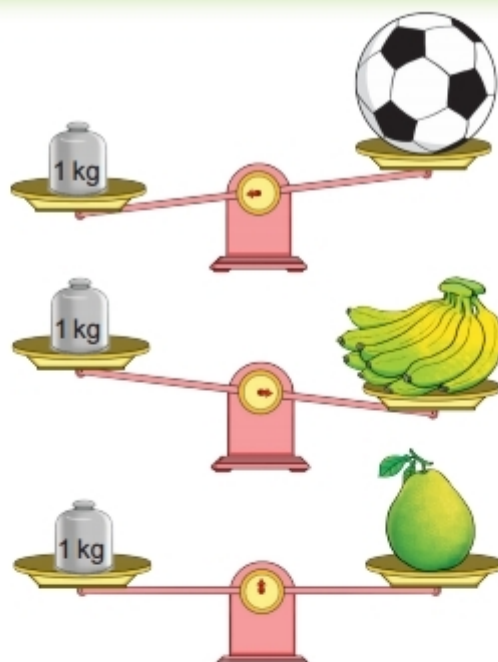


Túi gạo cân nặng 2 kg.



1 Đ, S ?

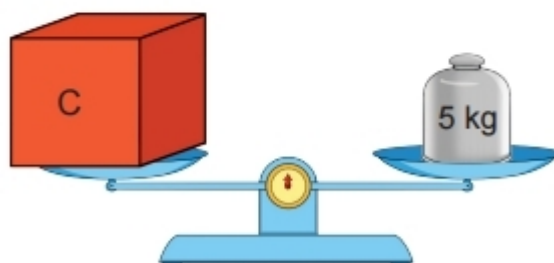
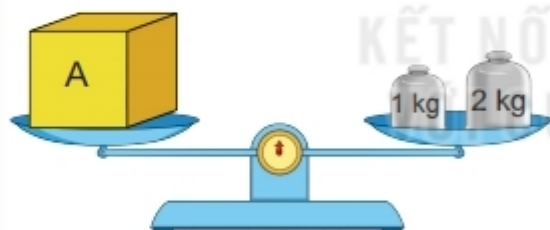
- a) Quả bóng nhẹ hơn 1 kg.
- b) Nải chuối nặng hơn 1 kg.
- c) Quả bưởi cân nặng 1 kg.
- d) Quả bóng nặng bằng quả bưởi.
- e) Nải chuối nặng hơn quả bưởi.



2 Đọc cân nặng của mỗi quả hoặc đồ vật dưới đây.



3 Quan sát tranh rồi trả lời.



a) Số ?

Hộp A cân nặng kg. Hộp B cân nặng kg. Hộp C cân nặng kg.

b) Hộp nào nặng nhất? Hộp nào nhẹ nhất?



1 Tính (theo mẫu).

Mẫu: $5\text{ kg} + 4\text{ kg} = 9\text{ kg}$; $10\text{ kg} - 3\text{ kg} = 7\text{ kg}$

a) $12\text{ kg} + 23\text{ kg}$

$45\text{ kg} + 20\text{ kg}$

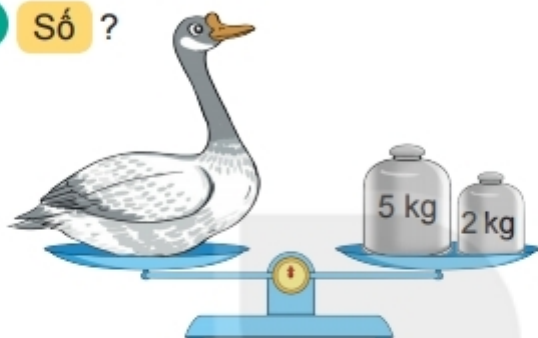
$9\text{ kg} + 7\text{ kg}$

b) $42\text{ kg} - 30\text{ kg}$

$13\text{ kg} - 9\text{ kg}$

$60\text{ kg} - 40\text{ kg}$

2 Số ?



a) Con ngỗng cân nặng ? kg.

b) Con gà cân nặng ? kg.

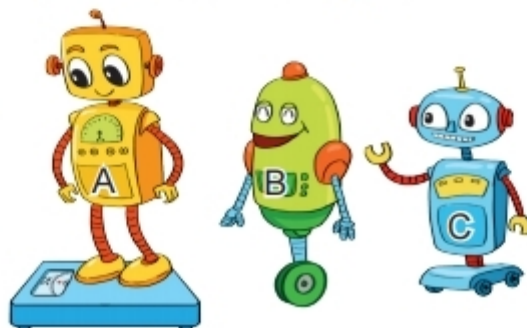
3 Tìm tổng số ki-lô-gam thóc của hai bao thóc.



4 Ba chú rô-bốt rủ nhau đi cân. Rô-bốt A cân nặng 32 kg, rô-bốt B nặng hơn rô-bốt A là 2 kg, rô-bốt C nhẹ hơn rô-bốt A là 2 kg. Hỏi:

a) Rô-bốt B cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

b) Rô-bốt C cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?





Khám phá

a)



- Bình đựng nhiều nước hơn cốc.
- Cốc đựng ít nước hơn bình.



- Rót hết nước từ bình sang 4 cốc.
- Lượng nước trong bình bằng lượng nước ở cả 4 cốc.

b)

Đây là ca một lít, chai một lít:



Lít viết tắt là l.



Rót nước đầy hai ca 1 l,
ta được 2 l nước.

1 Quan sát tranh rồi chọn câu đúng.

Đổ hết nước từ ca 1 / được đầy một chai và một cốc (như hình vẽ).

- A. Chai đựng 1 / nước.
- B. Chai đựng ít hơn 1 / nước.
- C. Chai đựng nhiều hơn 1 / nước.



2 Số ?



10 /



? /



? /



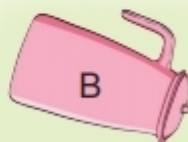
? /



? /

3 Số ?

Rót hết nước từ bình A và bình B được các cốc nước (như hình vẽ).



- a) Lượng nước ở bình A là ? cốc. Lượng nước ở bình B là ? cốc.
- b) Lượng nước ở bình B nhiều hơn lượng nước ở bình A là ? cốc.

1 Tính (theo mẫu).

Mẫu: $8\text{ l} + 6\text{ l} = 14\text{ l}$; $12\text{ l} - 7\text{ l} = 5\text{ l}$

a) $5\text{ l} + 4\text{ l}$

$12\text{ l} + 20\text{ l}$

$7\text{ l} + 6\text{ l}$

b) $9\text{ l} - 3\text{ l}$

$19\text{ l} - 10\text{ l}$

$11\text{ l} - 2\text{ l}$

2 Số ?

a)



3 l



? l



? l

b)



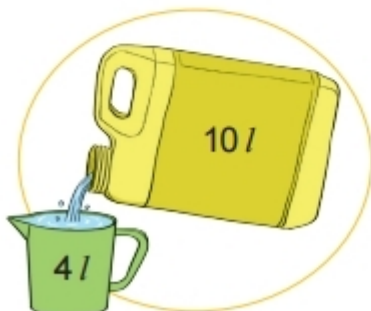
? l

3 Số ?

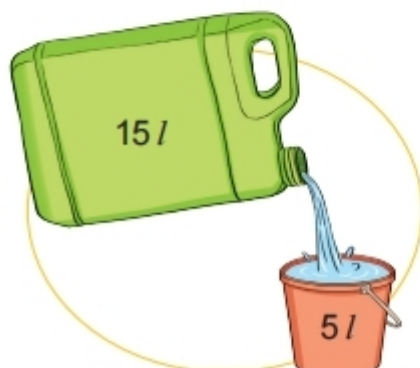
Trong can còn lại bao nhiêu lít nước?



3 l



? l



? l

- 4** Mỗi đồ vật đựng số lít nước bằng tổng số lít nước ở các ca bên cạnh (như hình vẽ).



a) **Số ?**

Đồ vật	Bình	Ấm	Xô	Can
Số lít nước	2	?	?	?

b) Đồ vật nào đựng nhiều nước nhất? Đồ vật nào đựng ít nước nhất?

- 5** Trong can có 15 l nước mắm. Mẹ đã rót 7 l nước mắm vào các chai. Hỏi trong can còn lại bao nhiêu lít nước mắm?

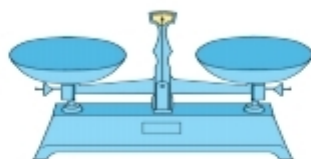


THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI-LÔ-GAM, LÍT



Khám phá

a) Giới thiệu một số loại cân và cách cân.



Cân đĩa



Gói đường cân nặng 1 kg.



Cân đồng hồ



Con vịt cân nặng 2 kg.



Cân bàn đồng hồ



Mi cân nặng 18 kg.

b) Em thực hành đo lượng nước bằng các ca 1 l, chai 1 l hoặc các cốc nhỏ.



1 Em đoán xem đồ vật nào nặng hơn, đồ vật nào nhẹ hơn.

a)



Quyển vở



Cái bút chì

b)



Quả bóng bay



Quả bóng đá

2 Quan sát tranh rồi trả lời.



a) Em đoán xem quả bưởi và quả cam, quả nào nặng hơn.

b) Quả bưởi cân nặng mấy ki-lô-gam?

c) Quả cam nặng hơn hay nhẹ hơn 1 kg?

3 Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.



a) Mỗi túi cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

b) Túi gạo nặng hơn túi muối mấy ki-lô-gam?

- 1** Bốn bạn Mai, Nam, Việt và Rô-bốt cân kiểm tra sức khỏe được kết quả như sau:



a) **Số** ?

Tên	Việt	Rô-bốt	Nam	Mai
Cân nặng	24 kg	? kg	? kg	? kg

b) Bạn nào cân nặng nhất? Bạn nào cân nhẹ nhất?

- 2** Bằng cái cân đĩa, cân đồng hồ, cân bàn đồng hồ, hãy tập cân một số đồ vật xung quanh em.



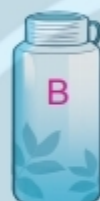
- 3 Rót hết nước từ bình của Việt và Mai được các cốc nước (như hình vẽ). Bình nước của bạn nào chứa được nhiều nước hơn và nhiều hơn mấy cốc?



4



Lượng nước ở bình A bằng 9 cốc.



Lượng nước ở bình B bằng 7 cốc.

- a) Lượng nước ở cả hai bình bằng bao nhiêu cốc?
b) Lượng nước ở bình nào ít hơn và ít hơn bao nhiêu cốc?

- 5 Dùng ca 1 l, mức nước ở trong thùng đổ 3 ca đầy vào xô màu vàng và 5 ca đầy vào xô màu đỏ. Hỏi cả hai xô có bao nhiêu lít nước?





luyện tập

1 Tính.

a) $40 \text{ kg} + 20 \text{ kg}$

$8 \text{ kg} + 5 \text{ kg}$

$25 \text{ kg} + 31 \text{ kg}$

$60 \text{ kg} - 40 \text{ kg}$

$13 \text{ kg} - 8 \text{ kg}$

$56 \text{ kg} - 31 \text{ kg}$

b) $30 \text{ l} + 10 \text{ l}$

$7 \text{ l} + 6 \text{ l}$

$45 \text{ l} + 23 \text{ l}$

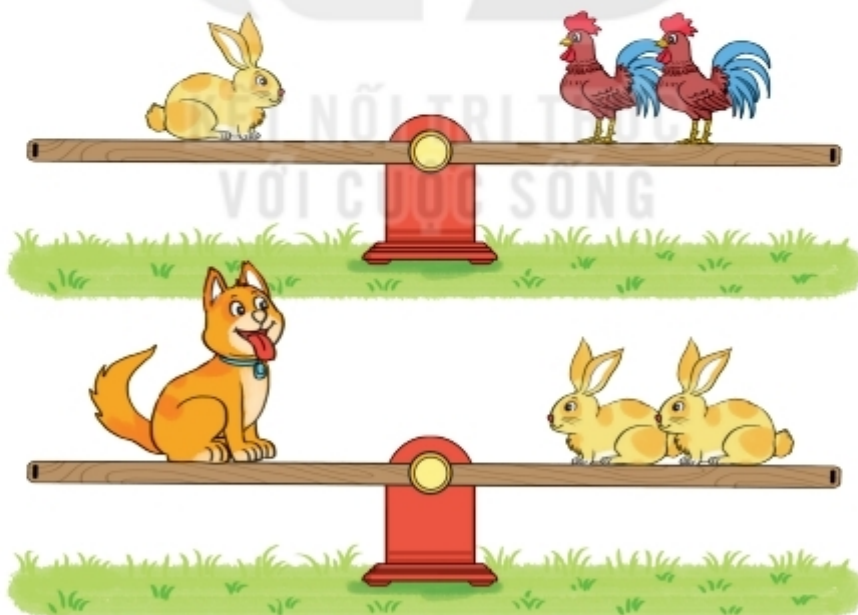
$40 \text{ l} - 10 \text{ l}$

$13 \text{ l} - 7 \text{ l}$

$68 \text{ l} - 23 \text{ l}$

2 Số ?

Thỏ, gà, chó chơi cầu thăng bằng. Biết cả hai trường hợp dưới đây cầu đều thăng bằng.



a) Con thỏ nặng bằng ? con gà.

b) Con chó nặng bằng ? con gà.

- 3** Tại cửa hàng xăng dầu, một người đi ô tô vào mua 25 / xăng, một người đi xe máy vào mua 3 / xăng. Hỏi cả hai người mua bao nhiêu lít xăng?



- 4** Có năm túi gạo sau:



- a) Muốn lấy hai túi để được 13 kg gạo thì phải lấy ra hai túi gạo nào?
b) Muốn lấy ba túi để được 9 kg gạo thì phải lấy ra ba túi gạo nào?

Chủ đề 4

PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (có nhớ) TRONG PHẠM VI 100

Bài 19

PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ



Khám phá



Tôi có
35 hạt gạo.

Chị Kiến ơi,
tôi trả cho chị
7 hạt gạo.



Vậy kiến có bao
nhiều hạt gạo?



$$35 + 7 = ?$$

Chục	Đơn vị

$$\begin{array}{r} 35 \\ + 7 \\ \hline 42 \end{array}$$

• 5 cộng 7 bằng 12, viết 2, nhớ 1.

• 3 thêm 1 bằng 4, viết 4.

$$35 + 7 = 42$$



hoạt động

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 28 \\ + 3 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 78 \\ + 9 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 57 \\ + 7 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 13 \\ + 7 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

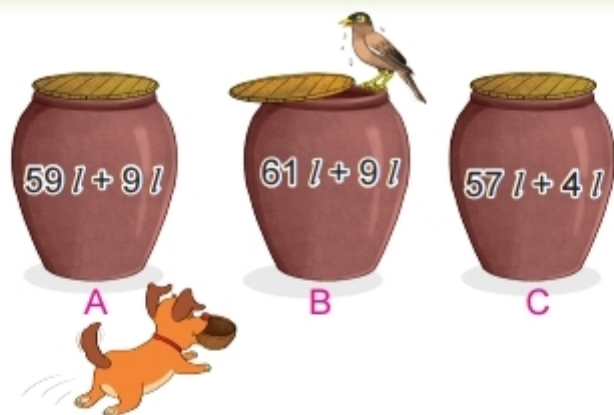
$$35 + 6$$

$$47 + 8$$

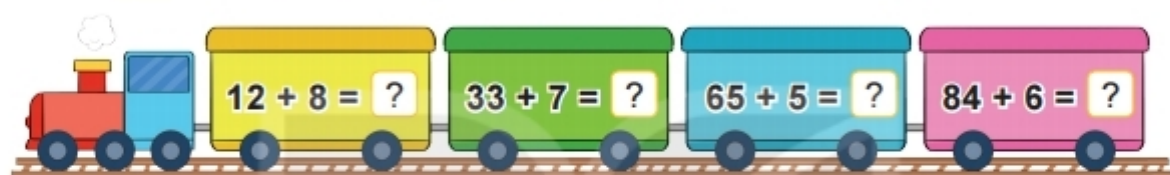
$$89 + 2$$

$$63 + 9$$

- 3** Mỗi chum đựng số lít nước là kết quả của phép tính ghi trên chum. Hỏi chum nào đựng nhiều nước nhất?



- 1** a) Số ?



- b) Đặt tính rồi tính.

$$35 + 5$$

$$69 + 4$$

$$19 + 3$$

$$29 + 6$$

- 2** Tính rồi tìm lá của mỗi loại quả.

	$49 + 8$	
	$19 + 7$	
	$89 + 3$	
	$69 + 1$	

Note: A line connects the result of 49 + 8 to the fern frond (57).

- 3** Trên bàn có 18 vỏ ốc màu trắng và 5 vỏ ốc màu xanh. Hỏi trên bàn có tất cả bao nhiêu vỏ ốc?



- 4** Số ?



- 1** Đặt tính rồi tính.

$$83 + 9$$

$$57 + 4$$

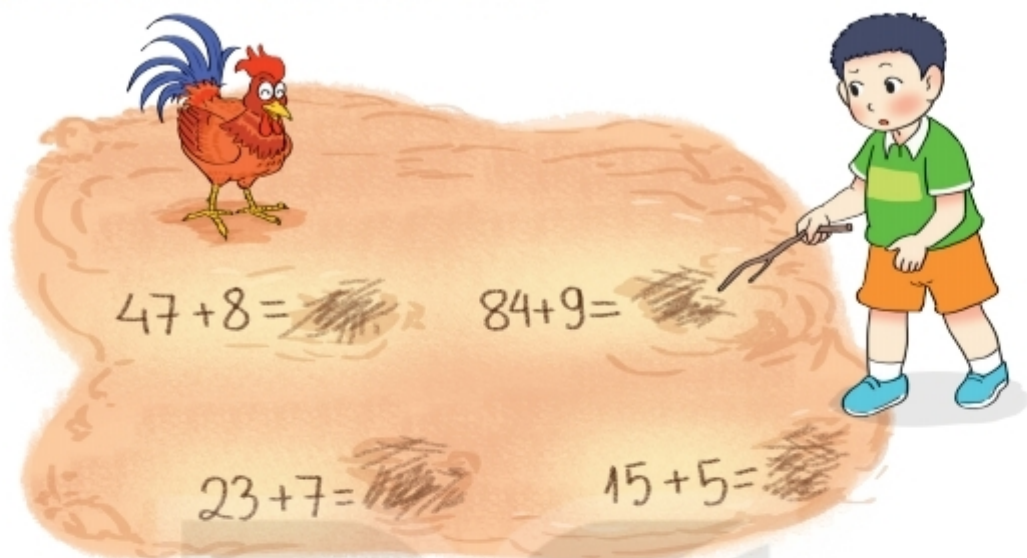
$$62 + 8$$

$$39 + 5$$

- 2** Buổi sáng, bác Mạnh thu hoạch được 87 bao thóc. Buổi chiều, bác Mạnh thu hoạch được nhiều hơn buổi sáng 6 bao thóc. Hỏi buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được bao nhiêu bao thóc?



- 3** Chú gà bới đất làm mất kết quả của các phép tính mà Việt vừa viết. Hãy tìm lại kết quả giúp bạn Việt nhé!



- 4** Chọn kết quả đúng.

a) $28 + 9 + 2 = ?$

A. 37

B. 39

C. 30

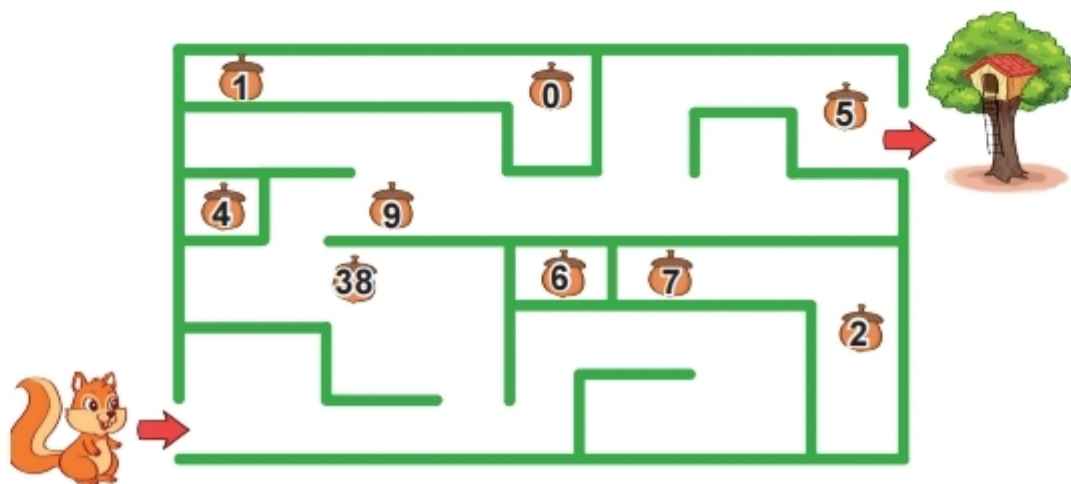
b) $45 + 5 + 8 = ?$

A. 58

B. 48

C. 68

- 5** Tính tổng các số trên những hạt dẻ mà chú sóc nhặt được trên đường về nhà.



PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ



$$36 + 17 = ?$$

Chục	Đơn vị

$$\begin{array}{r} 36 \\ + 17 \\ \hline 53 \end{array}$$

- 6 cộng 7 bằng 13, viết 3, nhớ 1.
- 3 thêm 1 bằng 4, 4 cộng 1 bằng 5, viết 5.

$$36 + 17 = 53$$



1 Tính.

$$\begin{array}{r} 17 \\ + 24 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 37 \\ + 36 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 42 \\ + 48 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 59 \\ + 25 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$23 + 67$$

$$46 + 18$$

$$59 + 21$$

$$64 + 19$$

3 Mỗi hình có 1 que tính đặt sai vị trí. Em hãy đặt lại cho đúng. Biết rằng:

a) Que tính ở kết quả đặt sai.

b) Que tính ở số hạng thứ hai đặt sai.

$$36 + 45 = 97$$

$$74 + 16 = 84$$





1 Đặt tính rồi tính.

$36 + 36$

$73 + 17$

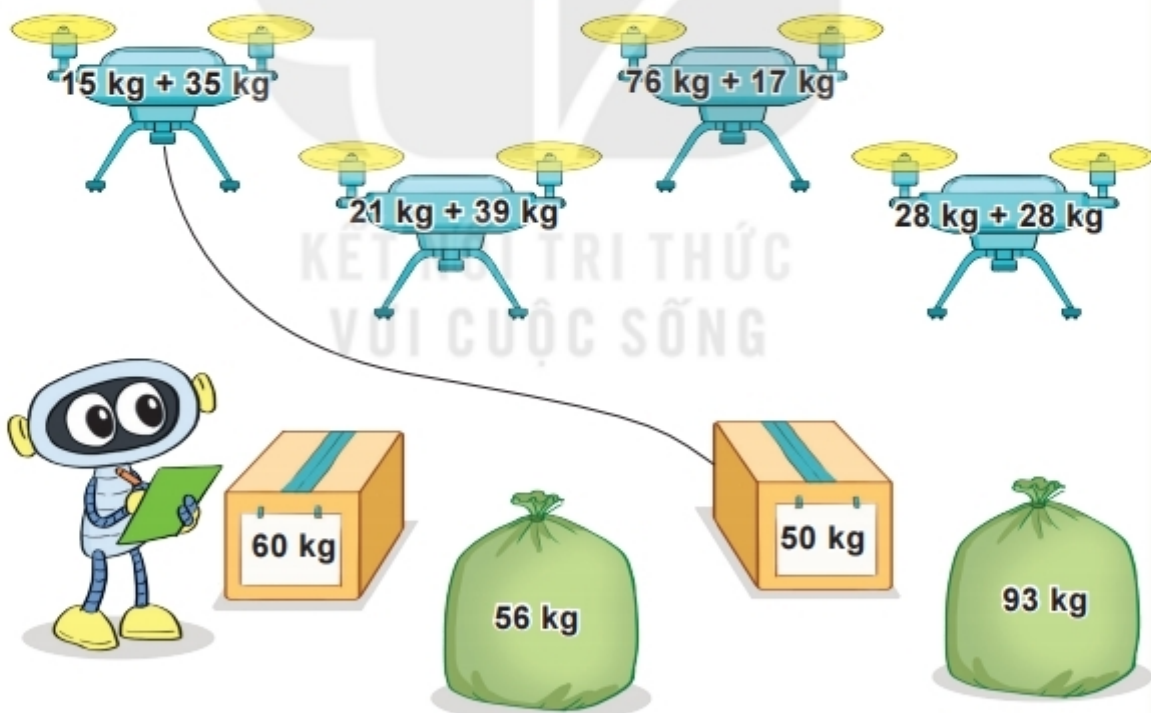
$28 + 53$

$25 + 35$

2 Con tàu nào ghi phép tính đúng?



3 Tính rồi tìm thùng hoặc bao hàng thích hợp.



4 Ngày thứ nhất, Mai làm được 29 tấm bưu thiếp. Ngày thứ hai, Mai làm được 31 tấm bưu thiếp. Hỏi cả hai ngày Mai làm được bao nhiêu tấm bưu thiếp?



5 Số ?

Kiến đỏ phải bò qua bụi cỏ để đến cái kẹo.

Kiến đỏ phải bò cm.



luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

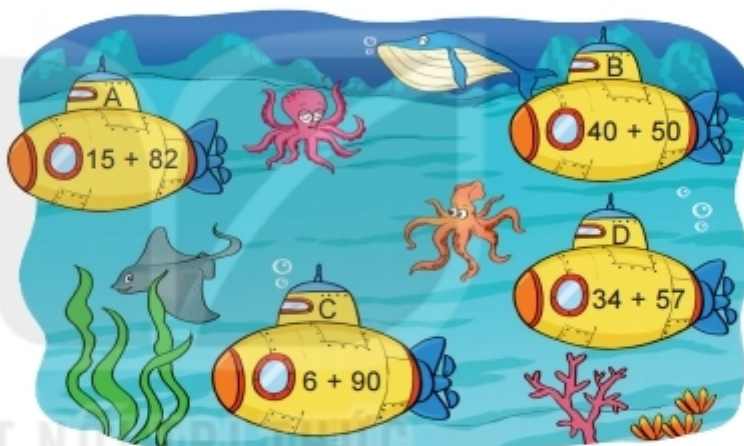
$$47 + 43$$

$$43 + 47$$

$$65 + 28$$

$$28 + 65$$

2 Nêu tên các tàu ngầm theo thứ tự kết quả của phép tính từ bé đến lớn.



3 Chọn câu trả lời đúng.

Con đường nào ngắn nhất để kiến vàng bò đến hạt gạo?



A. Đường màu đỏ

B. Đường màu xanh

C. Đường màu đen

4 Tính.

$$23 + 27 + 1$$

$$45 + 45 + 2$$

$$58 + 12 + 3$$

$$69 + 11 + 4$$

1 Đặt tính rồi tính.

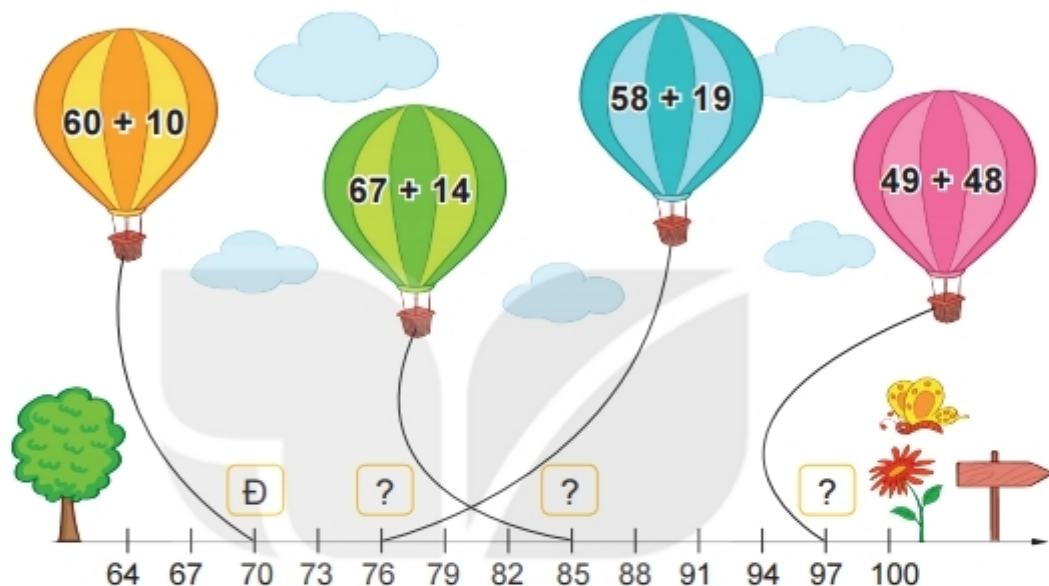
$$38 + 52$$

$$15 + 15$$

$$67 + 17$$

$$72 + 19$$

2 Đ, S ?



3 Số ?

a) $45 \xrightarrow{+27} ? \xrightarrow{+19} ?$

b) $45 \xrightarrow{+19} ? \xrightarrow{+27} ?$

4 Nam có 57 viên bi. Mai cho Nam thêm 15 viên bi. Hỏi lúc này Nam có bao nhiêu viên bi?





luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

$$45 + 6$$

$$81 + 9$$

$$26 + 66$$

2 Con bê cân nặng 47 kg.
Con nghé nặng hơn
con bê 18 kg. Hỏi con
nghé cân nặng bao nhiêu
ki-lô-gam?



3 Con lợn cân nặng
bao nhiêu ki-lô-gam?



4 Số ?

Mỗi bạn xách bao nhiêu lít nước?



52 l



? l



? l

5 Số ?

Chuột túi tham gia một cuộc thi nhảy xa. Lần thứ nhất, từ tảng đá màu đỏ, chuột túi nhảy qua 4 tảng đá và được 25 điểm (như hình vẽ). Lần thứ hai, từ tảng đá màu đỏ, chuột túi nhảy qua 6 tảng đá.



a) Lần thứ hai, chuột túi được ? điểm.

b) Cả hai lần nhảy, chuột túi được ? điểm.



1 Tính.

$$41 + 19$$

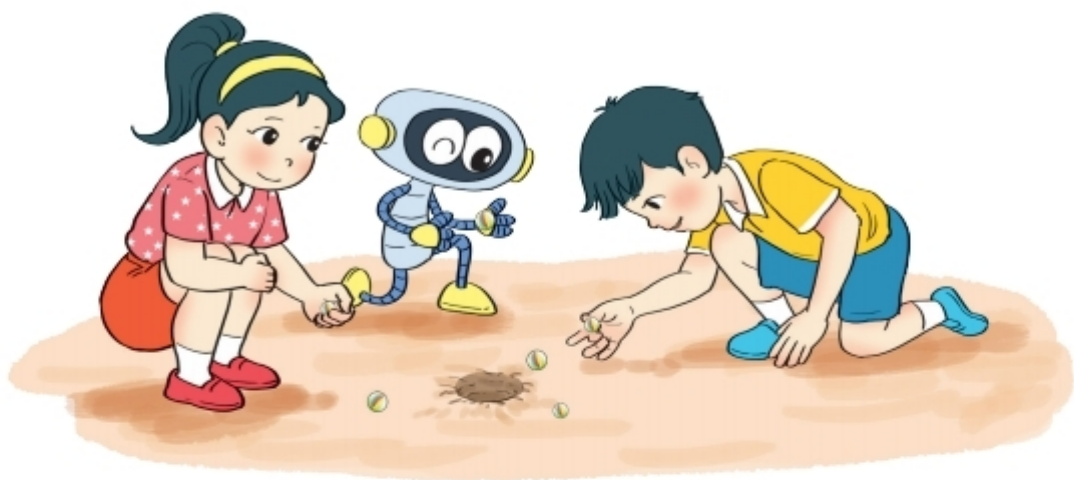
$$67 + 3$$

$$76 + 14$$

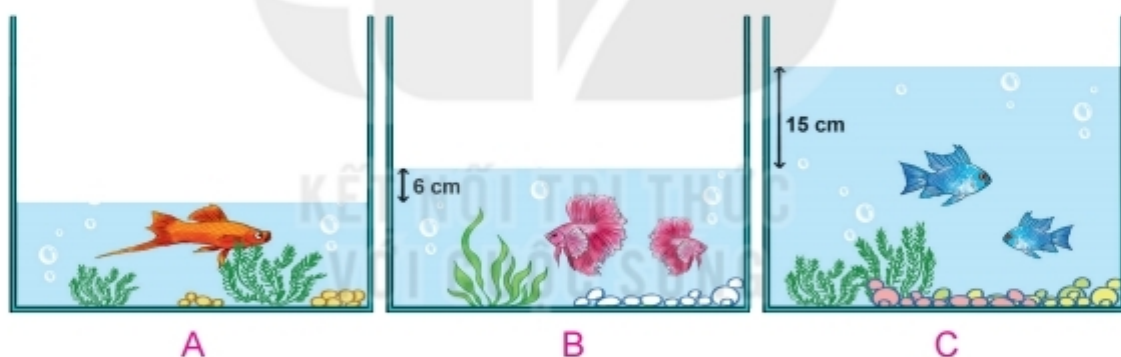
2 Đường bay của bạn nào dài nhất?



- 3 Nam có 38 viên bi. Rô-bốt có 34 viên bi. Hỏi Nam và Rô-bốt có tất cả bao nhiêu viên bi?



- 4 Ba bể cá A, B, C có mực nước khác nhau như hình vẽ dưới đây:



- Mực nước ở bể B cao hơn mực nước ở bể A bao nhiêu xăng-ti-mét?
- Mực nước ở bể C cao hơn mực nước ở bể A bao nhiêu xăng-ti-mét?
- Sau khi bạn Nam bỏ thêm một số hòn đá cảnh vào bể B thì mực nước ở bể B tăng thêm 5 cm. Hỏi lúc này mực nước ở bể B cao hơn mực nước ở bể A bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài 22

PHÉP TRỪ (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ



Khám phá

Có 32 quả dưa hấu và bơ.

Có 7 quả dưa hấu.

Vậy có bao nhiêu quả bơ?



$$32 - 7 = ?$$

Chục	Đơn vị

$$\begin{array}{r} 32 \\ - 7 \\ \hline 25 \end{array}$$

• 2 không trừ được 7, lấy 12 trừ 7 bằng 5, viết 5, nhớ 1.

• 3 trừ 1 bằng 2, viết 2.

$$32 - 7 = 25$$

Chục	Đơn vị



1 Tính.

$$\begin{array}{r} 42 \\ - 8 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 56 \\ - 9 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 60 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 75 \\ - 6 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$64 - 8$$

$$70 - 7$$

$$83 - 4$$

$$41 - 5$$

3 Ngày thứ nhất, Mai An Tiêm thả 34 quả dưa hấu xuống biển. Ngày thứ hai, Mai An Tiêm thả ít hơn ngày thứ nhất 7 quả. Hỏi ngày thứ hai Mai An Tiêm thả bao nhiêu quả dưa hấu xuống biển?



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1 Đặt tính rồi tính.

$$42 - 5$$

$$51 - 9$$

$$63 - 7$$

$$86 - 8$$

2 Cắm hoa vào lọ thích hợp.



- 3** Đường về nhà sóc đi qua ba phép tính có kết quả bằng nhau. Tìm nhà cho sóc.



- 4** Trong vườn có 30 cây hoa hồng và hoa cúc. Mi đếm được có 9 cây hoa cúc. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây hoa hồng?



luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

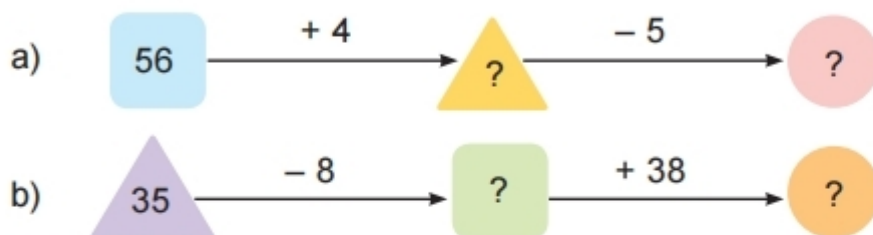
$$63 - 8$$

$$38 - 9$$

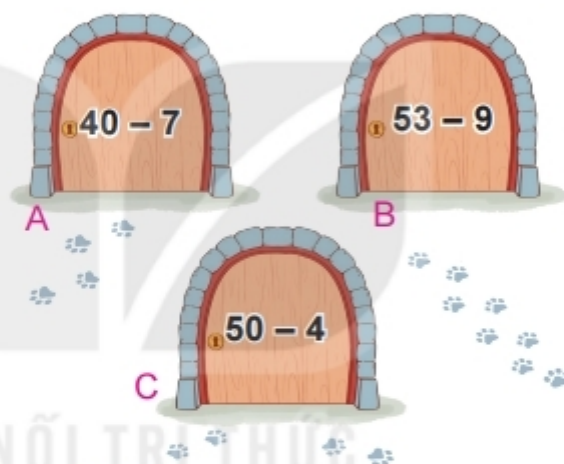
$$40 - 2$$

$$92 - 4$$

2 Số ?



3 Con mèo nấp sau cánh cửa ghi phép tính có kết quả lớn nhất. Hỏi con mèo nấp sau cánh cửa nào?



4 Ba ô tô đang che ba số là 10, 20 và 40.

Hỏi mỗi ô tô đang che số nào?



5 Mai cân nặng 23 kg. Mi nhẹ hơn Mai 5 kg. Hỏi Mi cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?





1 Số ?

Số bị trừ	57	70	25	53	60
Số trừ	8	7	9	4	30
Hiệu	49	?	?	?	?

- 2 Mỗi chú lùn sẽ ngồi lên chiếc ghế ghi phép tính có kết quả là số trên áo của mình. Tìm ghế cho các chú lùn.



- 3 Chọn kết quả đúng.

a) $40 + 20 - 6 = ?$

A. 60

B. 54

C. 64

b) $43 - 8 + 17 = ?$

A. 35

B. 62

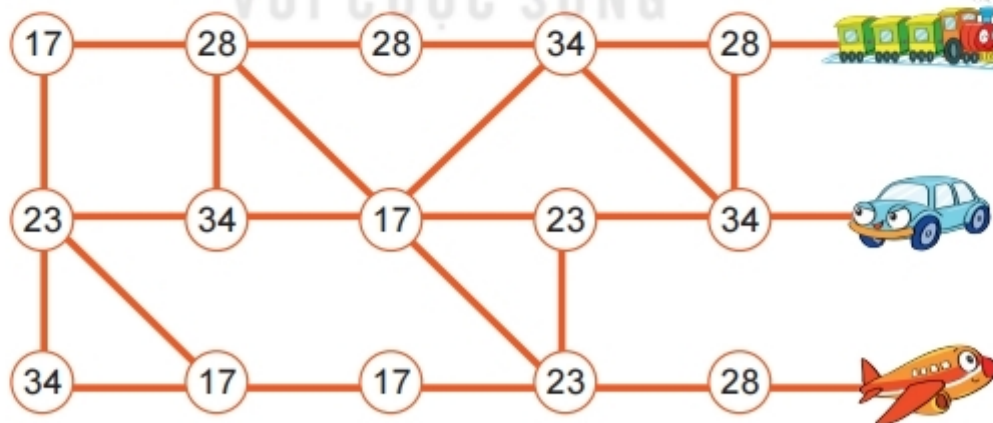
C. 52

- 4** Viết vẽ một bức tranh có 35 bông hoa. Mèo làm đổ mực vào bức tranh nên chỉ còn nhìn thấy 9 bông hoa. Hỏi có bao nhiêu bông hoa bị mực che khuất?



- 5** Rô-bốt đi theo thứ tự các số là kết quả của các phép tính dưới đây. Rô-bốt sẽ đến được tàu hoả, ô tô hay máy bay?

$$25 - 8 \rightarrow 30 - 2 \rightarrow 20 - 3 \rightarrow 30 - 7 \rightarrow 33 - 5$$



Bài 23

PHÉP TRỪ (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ



Khám phá

Anh gửi 42 bắp ngô.

Em gửi 15 bắp ngô.

Anh gửi nhiều hơn em
bao nhiêu bắp ngô?



$$42 - 15 = ?$$

Chục	Đơn vị



Chục	Đơn vị

$$\begin{array}{r} 42 \\ - 15 \\ \hline 27 \end{array}$$

- 2 không trừ được 5, lấy 12 trừ 5 bằng 7, viết 7, nhớ 1.
- 4 trừ 1 bằng 3, 3 trừ 1 bằng 2, viết 2.

$$42 - 15 = 27$$

hoạt động

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 72 \\ - 19 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 60 \\ - 28 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 93 \\ - 46 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 41 \\ - 32 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$63 - 36$

$72 - 27$

$54 - 16$

$80 - 43$

3 Trên cây khế có 90 quả. Chim thần đã ăn mất 24 quả. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả khế?



luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

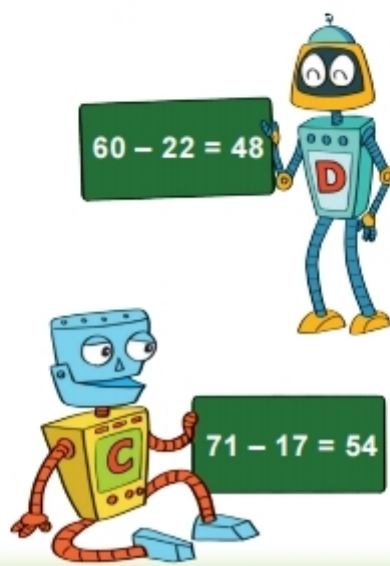
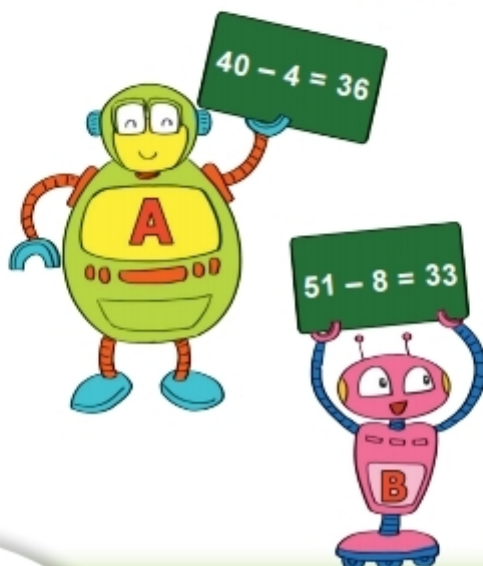
$35 - 28$

$53 - 34$

$80 - 27$

$90 - 52$

2 Bạn rô-bốt nào cầm bảng ghi phép tính đúng?



- 3** Rô-bốt A cân nặng 33 kg. Rô-bốt D nhẹ hơn rô-bốt A 16 kg. Hỏi rô-bốt D cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



- 4** $>$; $<$; $=$?

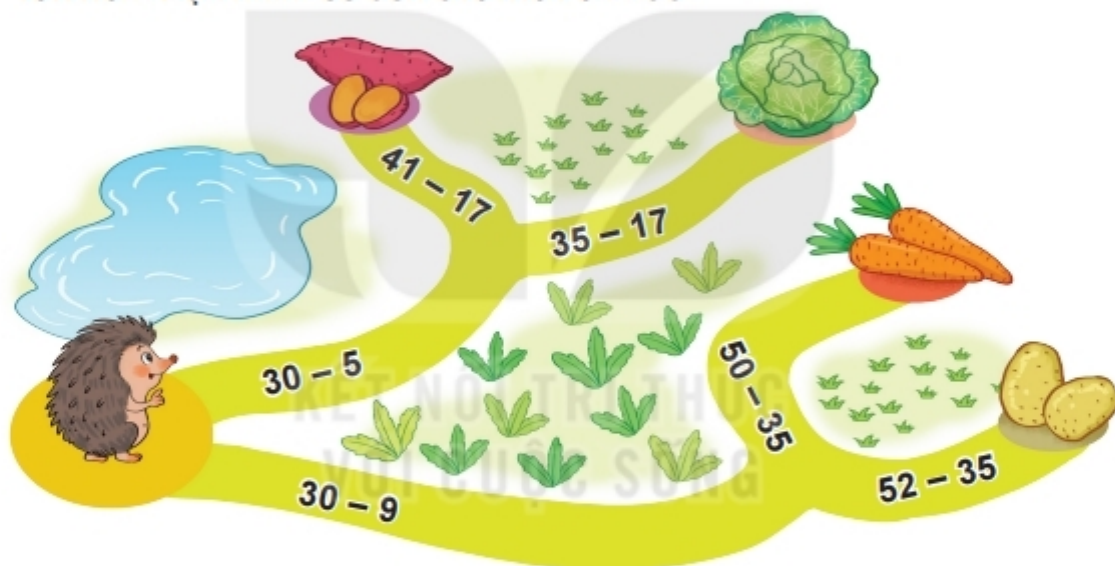
a) $42 - 13$ 30

b) $52 - 15$ $60 - 15$

$70 - 25$ 45

$54 - 17$ $45 - 17$

- 5** Tại mỗi ngã rẽ, bạn nhím sẽ đi theo con đường ghi phép tính có kết quả lớn hơn. Bạn nhím sẽ đến chỗ món ăn nào?



- 1** Tính nhẩm.

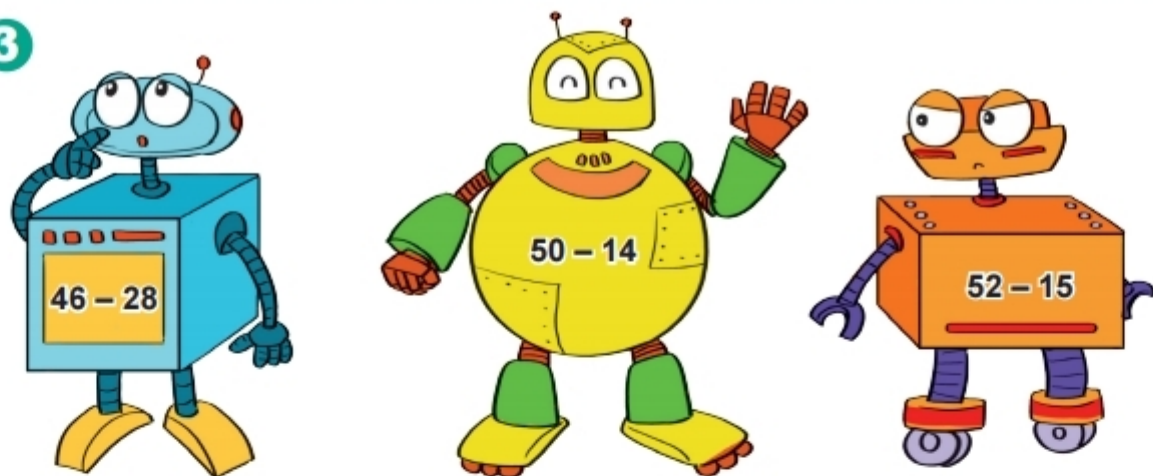
$100 - 40$

$100 - 70$

$100 - 90$

- 2** Bình xăng của một ô tô có 42 l xăng. Ô tô đã đi một quãng đường hết 15 l xăng. Hỏi bình xăng của ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng?

3



- a) Rô-bốt có thân dạng khối lập phương ghi phép tính có kết quả bằng bao nhiêu?
b) Rô-bốt nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?

4 Tìm quần phù hợp với áo.



1 Đặt tính rồi tính.

$$54 - 27$$

$$72 - 36$$

$$50 - 25$$

$$95 - 48$$

2 Tìm chữ số thích hợp.

$$\begin{array}{r} 4\boxed{?} \\ - 17 \\ \hline 24 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 83 \\ - \boxed{?}9 \\ \hline 2\boxed{?} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \boxed{?}1 \\ - 25 \\ \hline 4\boxed{?} \end{array}$$

3 Toà nhà có 60 căn phòng. Có 35 căn phòng đã bật đèn. Hỏi còn bao nhiêu căn phòng chưa bật đèn?

4 Chọn kết quả đúng.

a) $32 + 48 - 16 = ?$

A. 54

B. 64

C. 74

b) $33 - 16 + 53 = ?$

A. 70

B. 60

C. 50

5 Mỗi con mèo sẽ câu con cá ghi phép tính có kết quả là số ghi trên xô.

Tìm cá cho mỗi con mèo.



luyện tập

1 Số ?

Số bị trừ	83	70	47	80	50
Số trừ	38	25	28	52	30
Hiệu	45	?	?	?	?

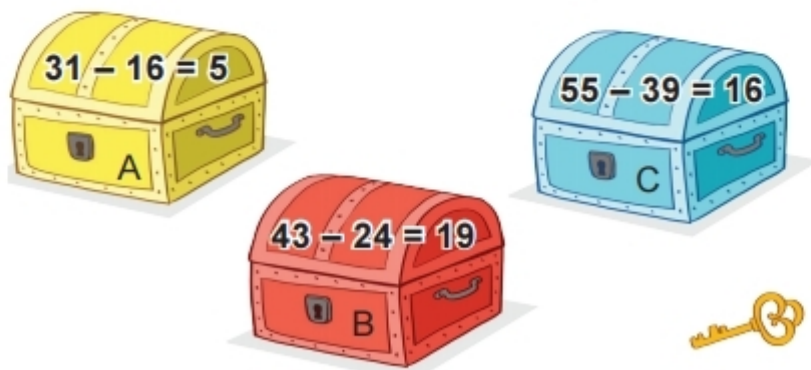
2 Biết:

- Hộp quà đựng vở là hộp quà ghi phép tính có kết quả lớn nhất.
- Hộp quà đựng bút là hộp quà ghi phép tính có kết quả bé nhất.

Hỏi hộp quà nào đựng vở, hộp quà nào đựng bút?



3 Chìa khoá mở được chiếc hòm ghi phép tính đúng nhưng không mở được chiếc hòm màu xanh. Chìa khoá mở được chiếc hòm nào?



4 Một đàn gà có 32 con gồm gà trống và gà mái, trong đó có 26 con gà mái. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con gà trống?



luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

$$34 - 7$$

$$45 - 8$$

$$60 - 12$$

$$51 - 19$$

2 Số ?



3 Cầu thang lên nhà sóc có tất cả 32 bậc thang. Sóc đã leo được 9 bậc thang. Hỏi sóc cần leo thêm bao nhiêu bậc thang nữa để vào nhà?



4 Chọn câu trả lời đúng.

Tớ có 20
cái nhãn vở.

Tớ có 15
cái nhãn vở.

Số nhãn vở của
tớ nhiều hơn của
Nam nhưng ít hơn
của Mai.



Kết quả của phép tính
nào sau đây là số nhãn
vở của Rô-bốt?

A. $32 - 17$

B. $62 - 42$

C. $51 - 33$

- 5** Ghép hai trong ba thẻ số bên được các số có hai chữ số. Số bé nhất trong các số đó là số nào? Số lớn nhất trong các số đó là số nào?



luyện tập

- 1** Tính.

$$25 + 65 - 30$$

$$90 - 40 - 26$$

- 2** Chú ong bay về tổ theo đường hình sợi dây dưới đây, xuất phát từ mũi tên.



Tính tổng các số trên ba bông hoa mà chú ong đã gặp.

- 3** Anh Khoai đốn được hai cây tre. Cây thứ nhất có 43 đốt, cây thứ hai có 50 đốt. Hỏi hai cây tre có tất cả bao nhiêu đốt tre?



4 Tìm chữ số thích hợp.

a) $60 - 9 > 5 \square$?

b) $42 - 4 < 3 \square$?



CẶP TẮM THẺ ANH EM

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Úp các tấm thẻ có các phép trừ dưới đây thành một nhóm theo thứ tự bất kì.



- Úp các tấm thẻ có các số dưới đây thành một nhóm theo thứ tự bất kì.



- Khi đến lượt, người chơi lấy ở mỗi nhóm một tấm thẻ. Nếu là cặp tấm thẻ anh em (cặp tấm thẻ ghi phép tính và kết quả của phép tính đó) thì người chơi được giữ lấy, nếu không thì xếp trả lại.
- Trò chơi kết thúc khi có người lấy được 2 cặp tấm thẻ anh em.

Chủ đề 5

LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG

Bài 25

ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG, ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG



Khám phá

Điểm, đoạn thẳng

Đầu mỗi chiếc đinh là một điểm.
Dây treo cờ là một đoạn thẳng.

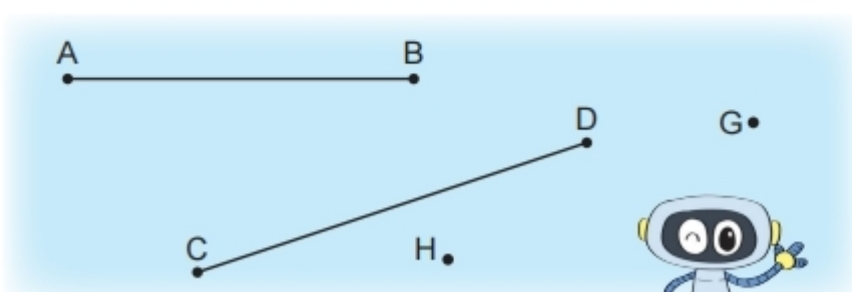


Trên bảng có ba điểm A, B và C. Nối điểm B với điểm C, ta có đoạn thẳng BC.



hoạt động

1

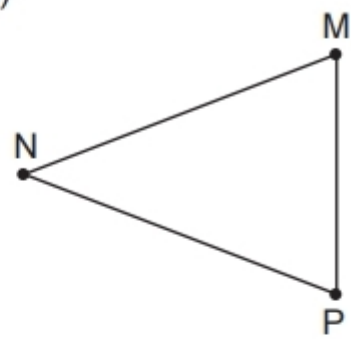


- Kể tên các điểm trong hình vẽ.
- Kể tên các đoạn thẳng trong hình vẽ.

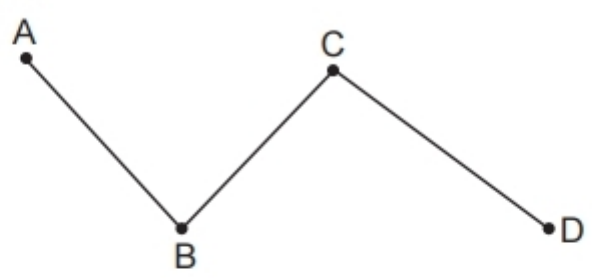


2 Kể tên các đoạn thẳng trong mỗi hình vẽ sau:

a)



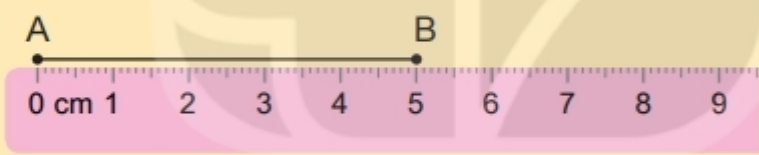
b)



3 Số ?

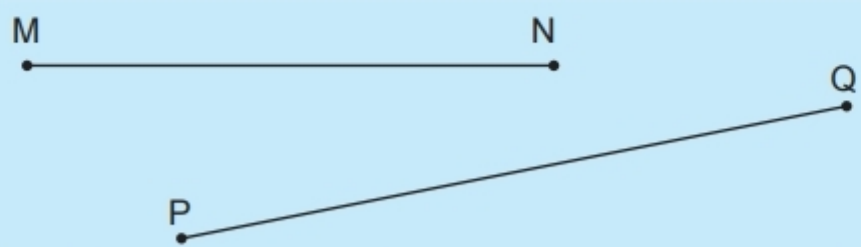
Dùng thước đo độ dài đoạn thẳng (theo mẫu).

a) Mẫu:



Đoạn thẳng AB dài 5 cm.

b)

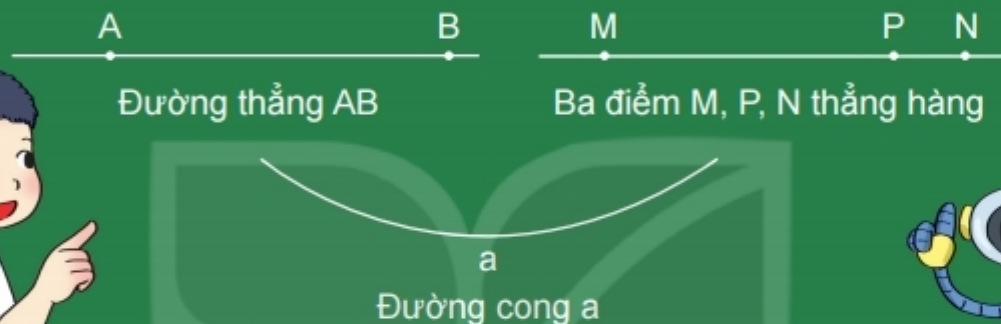


Đoạn thẳng MN dài ? cm.

Đoạn thẳng PQ dài ? cm.

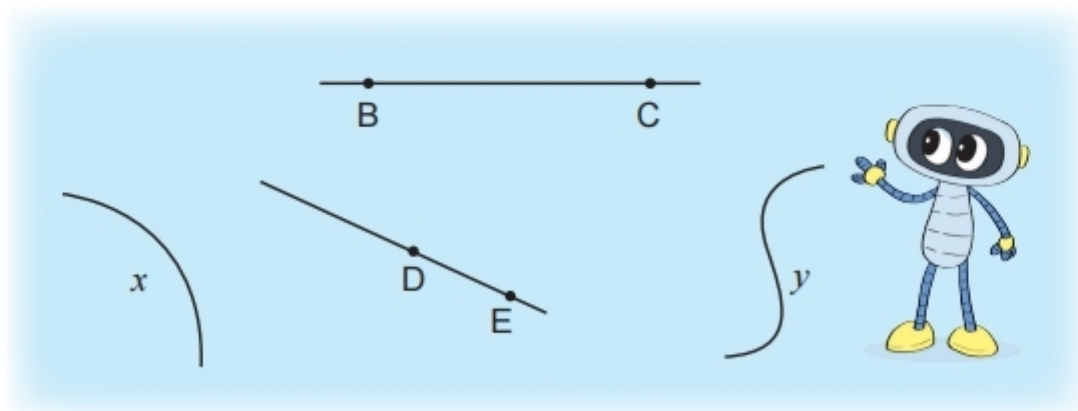
Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng

Vạch kẻ đường có dạng đường thẳng.
Cầu vồng có dạng đường cong.



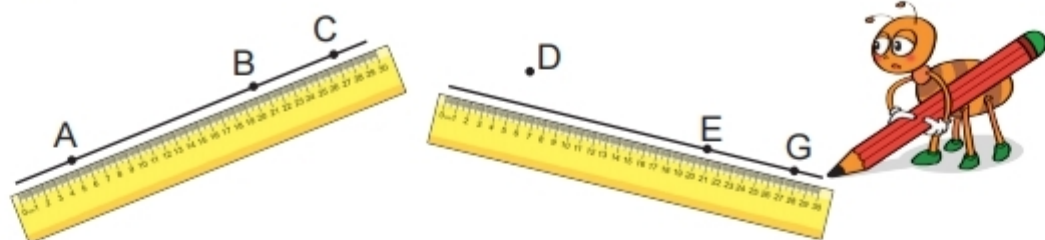
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1



- Kể tên các đường thẳng trong hình vẽ.
- Kể tên các đường cong trong hình vẽ.

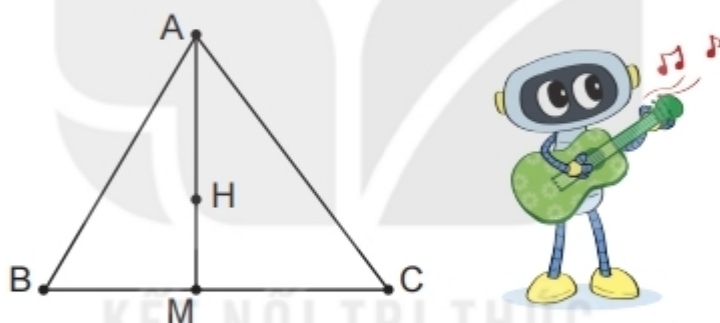
2 Đ, S ?



Trong hình vẽ trên:

- a) Ba điểm A, B, C thẳng hàng. ☐
- b) Ba điểm D, E, G thẳng hàng. ☐

3 Kể tên ba điểm thẳng hàng có trong hình vẽ.



4 Tìm một đường thẳng, một đường cong và ba cây thẳng hàng có trong hình dưới đây.



ĐƯỜNG GẤP KHÚC. HÌNH TỨ GIÁC



Khám phá

a) Đường gấp khúc. Độ dài đường gấp khúc



Cầu thang lên Thác Bạc (Sa Pa) có dạng đường gấp khúc.



Đường gấp khúc MNPQ.

Đường gấp khúc MNPQ gồm ba đoạn thẳng: MN, NP, PQ.

Độ dài đường gấp khúc MNPQ là tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP và PQ:

$$2 \text{ cm} + 5 \text{ cm} + 3 \text{ cm} = 10 \text{ cm}.$$



VỚI CUỘC SỐNG

b) Hình tứ giác

Đây là hình tứ giác.

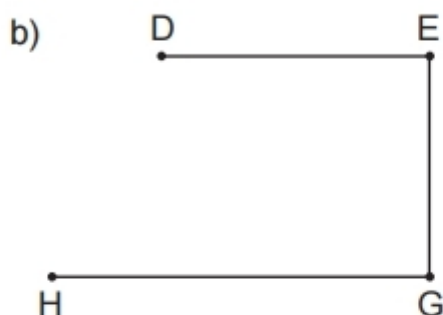
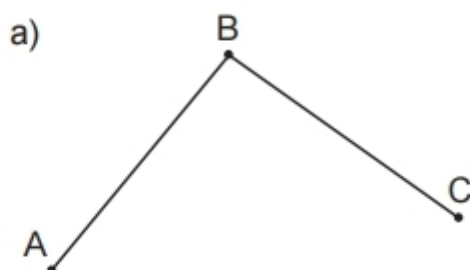
Đây cũng là hình tứ giác.

Trong bức tranh này có rất nhiều hình tứ giác.





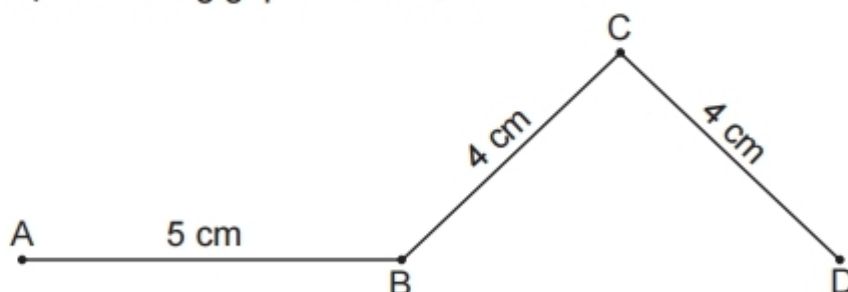
1 Kể tên các đường gấp khúc trong mỗi hình vẽ sau:



2 Có mấy hình tứ giác?



3 Tính độ dài đường gấp khúc ABCD.



Bài giải

Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

$$? + ? + ? = ? \text{ (cm)}$$

Đáp số: ? cm.



luyện tập

- 1** a) Tìm hai đồ vật có dạng đường gấp khúc.
b) Tìm hai đồ vật có dạng hình tứ giác.



- 2** Trong mỗi hình dưới đây có mấy hình tứ giác?

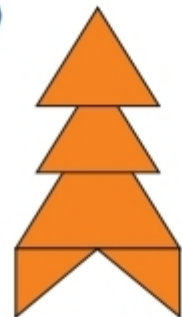
a)



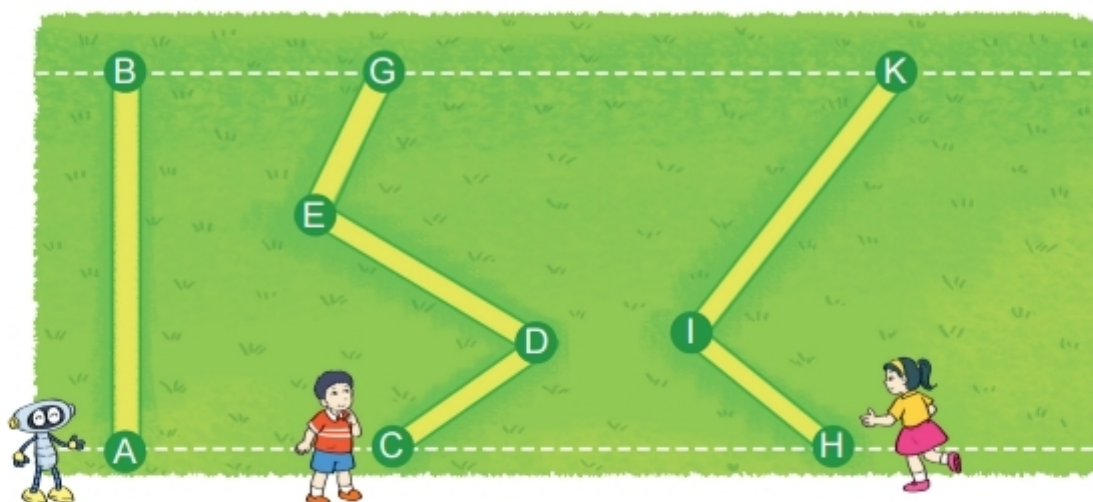
b)



c)



- 3** Rô-bốt, Việt và Mai chạy qua một bãi cỏ theo ba đường như hình vẽ.



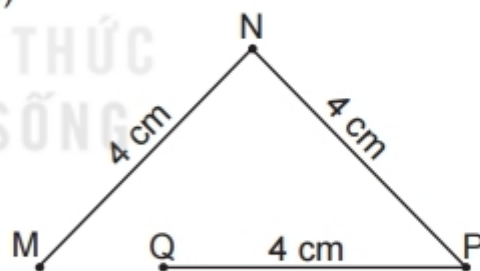
- Đọc tên đường chạy của mỗi bạn.
- Bạn nào chạy qua bãi cỏ theo đường gấp khúc?
- Đường chạy của bạn nào gồm hai đoạn thẳng?
Đường chạy của bạn nào gồm ba đoạn thẳng?

- 4** Tính độ dài đường gấp khúc ABC và MNPQ.

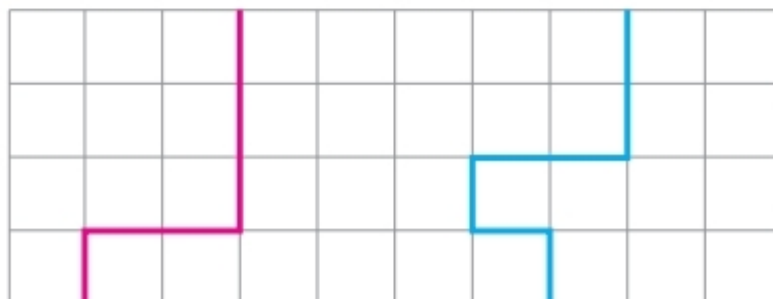
a)



b)



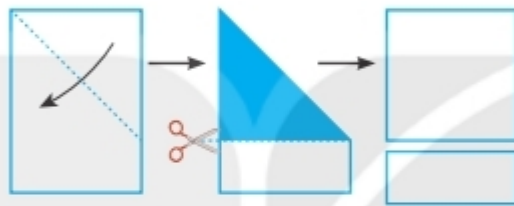
- 5** Đường gấp khúc nào dài hơn?





Thực hành gấp, cắt, ghép, xếp hình

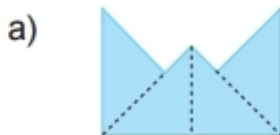
- 1** Dùng một tờ giấy hình chữ nhật, gấp rồi cắt thành một hình vuông và một hình chữ nhật (theo mẫu).



- 2** Gấp rồi cắt một hình vuông thành bốn hình tam giác.

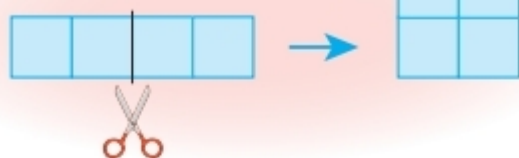


Dùng bốn hình tam giác vừa cắt được để xếp thành mỗi hình sau:

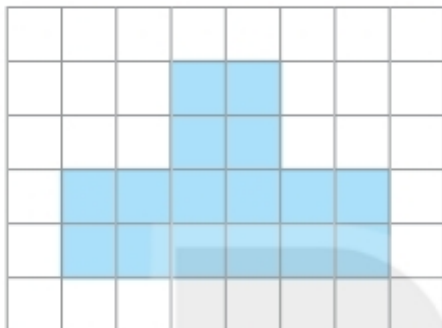


- 3** Cắt hình đã cho thành hai phần để ghép lại được một hình vuông (theo mẫu).

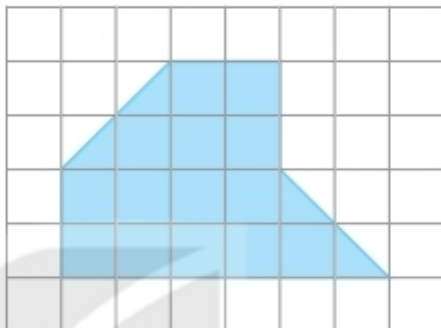
Mẫu:



a)

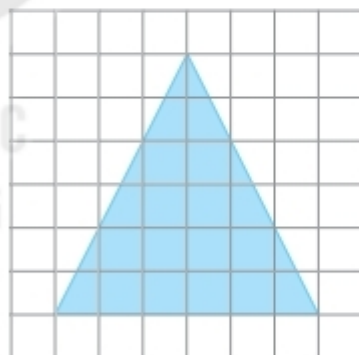
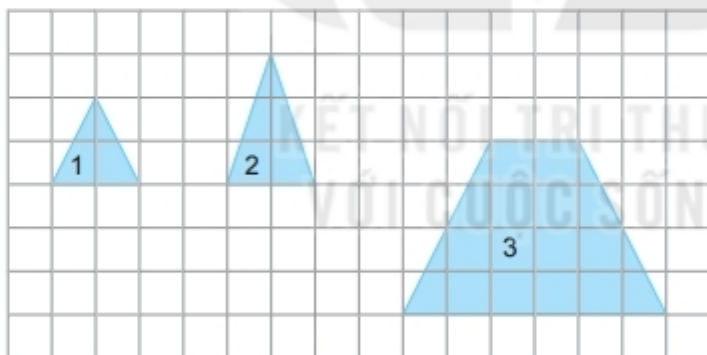


b)

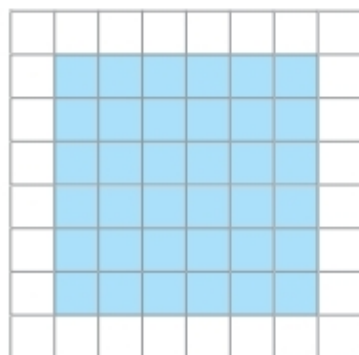
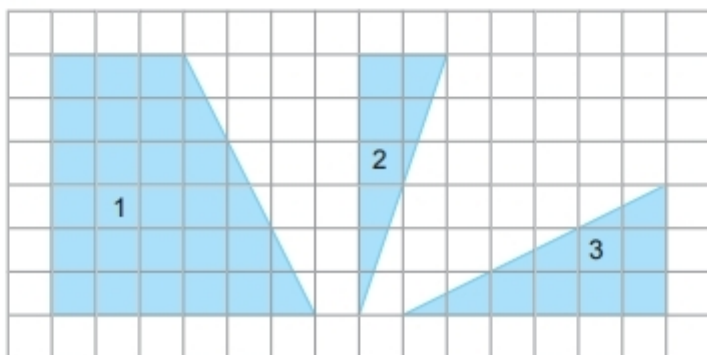


- 4** Hai hình nào ở cột bên trái ghép được hình ở cột bên phải?

a)



b)





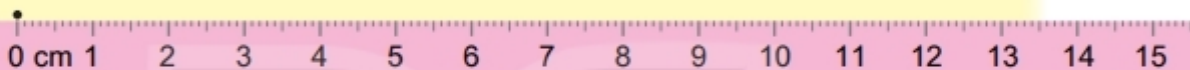
Vẽ đoạn thẳng

Vẽ đoạn thẳng dài 7 cm.

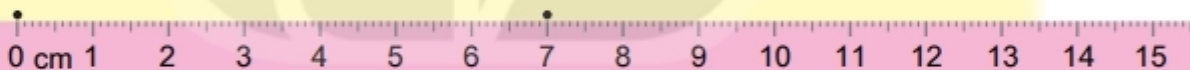
Bước 1: Chấm một điểm.



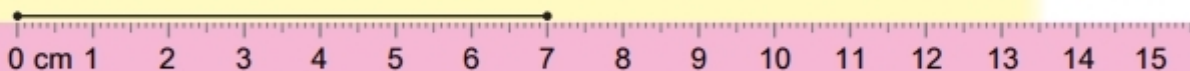
Bước 2: Đặt thước để vạch số 0 của thước trùng với điểm vừa chấm.



Bước 3: Chấm một điểm tại vị trí 7 cm.



Bước 4: Nối hai điểm đó ta được một đoạn thẳng dài 7 cm.

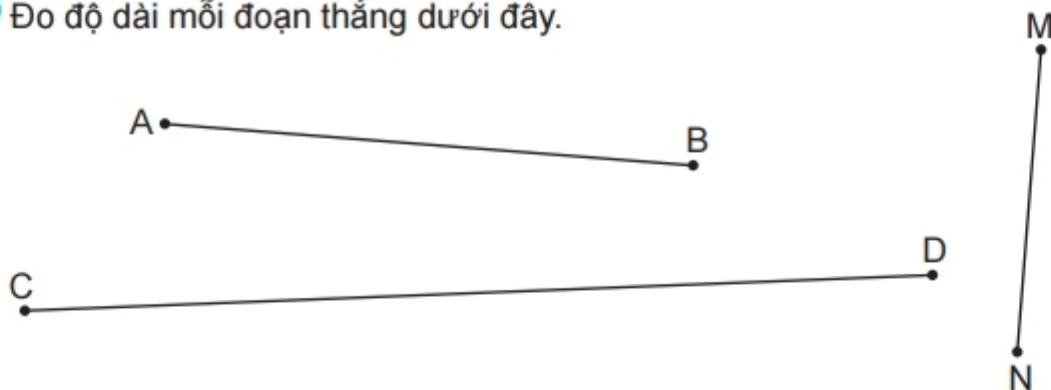


1 Vẽ đoạn thẳng:

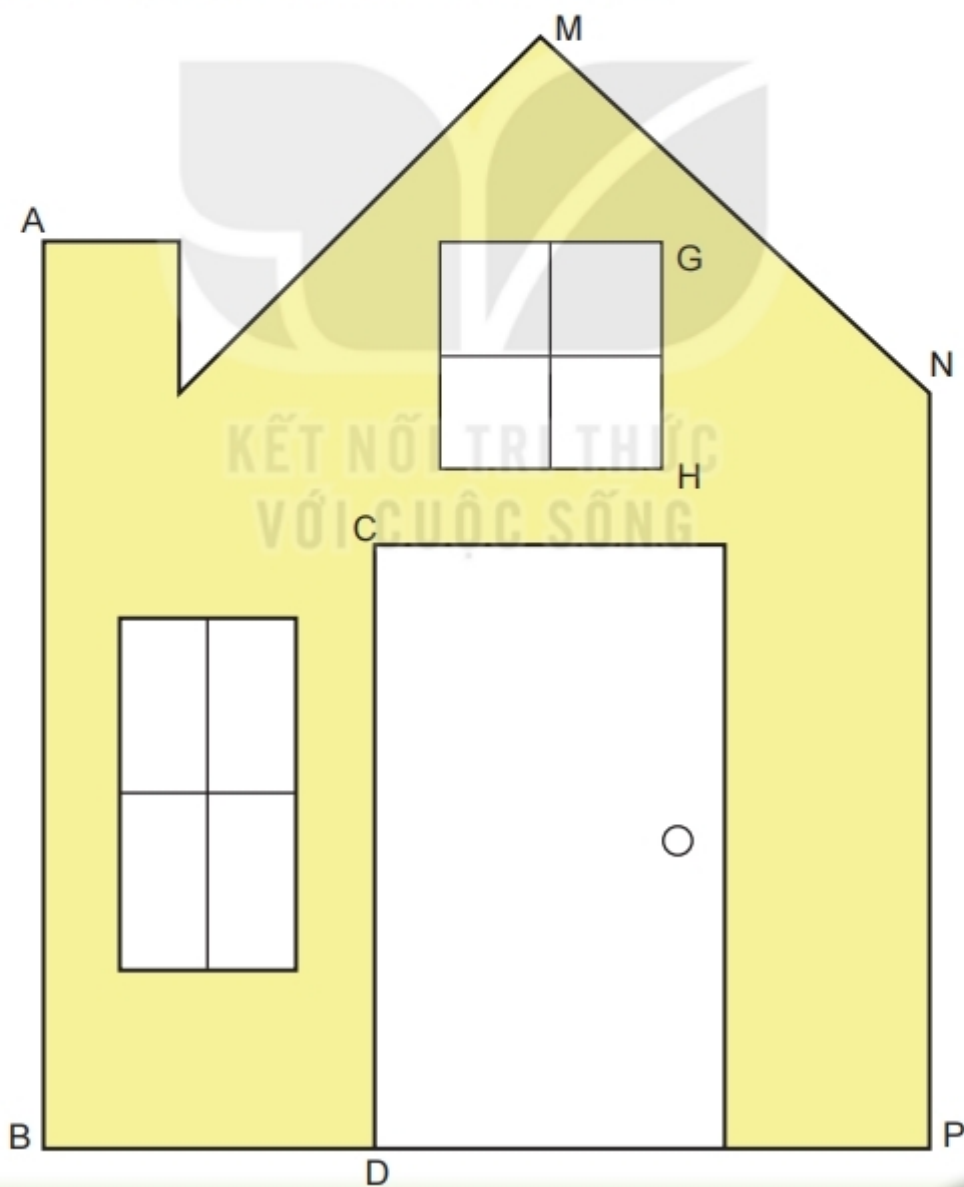
a) AB có độ dài 9 cm.

b) CD có độ dài 12 cm.

2 Đo độ dài mỗi đoạn thẳng dưới đây.

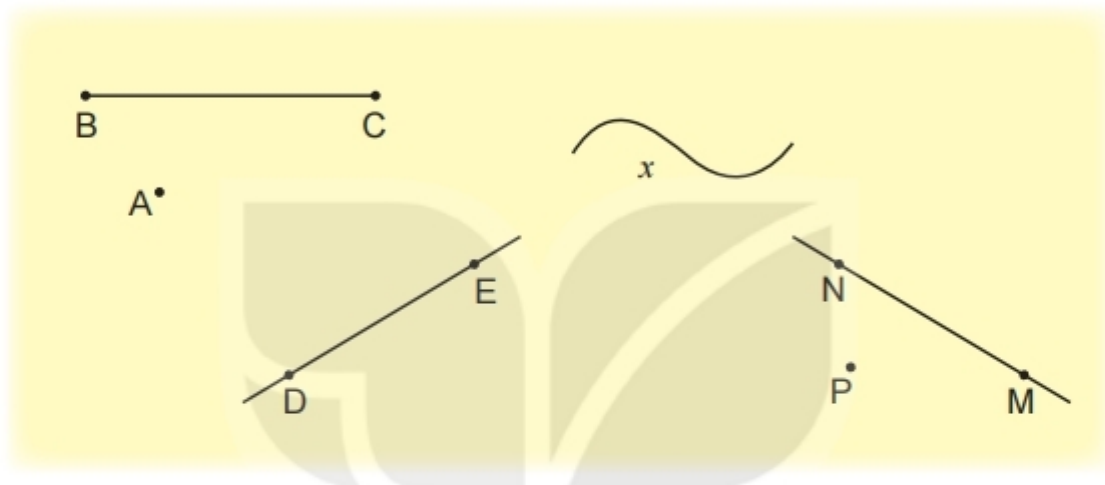


3 Đo độ dài các đoạn thẳng: AB, CD, GH, MN, NP.
Vẽ các đoạn thẳng có độ dài như vậy vào vở.





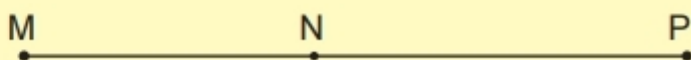
1 Đ, S ?



Trong hình vẽ trên có:

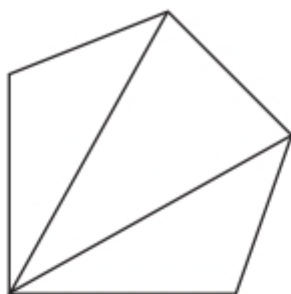
- a) Đoạn thẳng BC. ?
- b) Đường thẳng DE và đường thẳng MN. ?
- c) Ba điểm M, N, P thẳng hàng. ?
- d) Đường cong x. ?

2 Cho ba điểm M, N, P thẳng hàng.
Kể tên các đoạn thẳng trong hình vẽ sau.



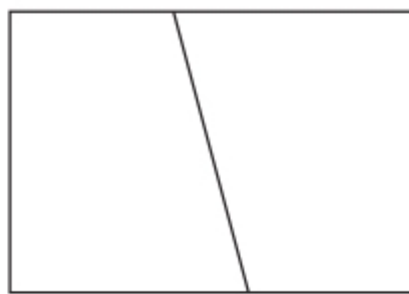
3 Số ?

a)



Có ? hình tứ giác.

b)



Có ? hình tứ giác.

4 Kể tên các nhóm ba bạn đứng thẳng hàng trong hình vẽ dưới đây.



5 Hôm nay, chú ốc sên bò từ trường học đến sân bóng, rồi ghé qua thư viện và trở về nhà. Tính độ dài quãng đường mà ốc sên đã bò.



Chủ đề 6

NGÀY - GIỜ, GIỜ - PHÚT, NGÀY - THÁNG

Bài 29

NGÀY - GIỜ, GIỜ - PHÚT



Khám phá

a)

Một ngày có bao nhiêu giờ và một giờ có bao nhiêu phút nhỉ?

Một ngày có 24 giờ.

Một giờ có 60 phút.



b) 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.

Buổi	Các giờ đúng
Sáng	1 giờ sáng, 2 giờ sáng, 3 giờ sáng, 4 giờ sáng, 5 giờ sáng, 6 giờ sáng, 7 giờ sáng, 8 giờ sáng, 9 giờ sáng, 10 giờ sáng.
Trưa	11 giờ trưa, 12 giờ trưa.
Chiều	1 giờ chiều (13 giờ), 2 giờ chiều (14 giờ), 3 giờ chiều (15 giờ), 4 giờ chiều (16 giờ), 5 giờ chiều (17 giờ), 6 giờ chiều (18 giờ).
Tối	7 giờ tối (19 giờ), 8 giờ tối (20 giờ), 9 giờ tối (21 giờ).
Đêm	10 giờ đêm (22 giờ), 11 giờ đêm (23 giờ), 12 giờ đêm (24 giờ).

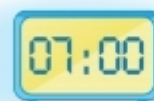
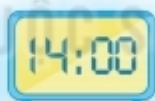
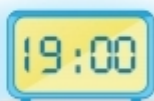


1 Số ?

Nam làm gì lúc mấy giờ?



2 Tìm đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với mỗi bức tranh.



3 Chọn đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với mỗi bức tranh.





Khám phá

Nam vẽ cảnh
mặt trời mọc
lúc 5 giờ 15
phút sáng.



Mai vẽ cảnh
mặt trời lặn
lúc 5 giờ 30
phút chiều.



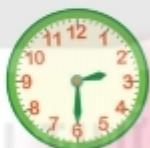
hoạt động

1 Số ?

Mỗi bạn làm gì lúc mấy giờ?



Viết học bài
lúc ? giờ ? phút sáng.



Nam làm bài tập
lúc ? giờ ? phút chiều.



Mi ăn tối
lúc ? giờ ? phút.



Lúc ? giờ ? phút đêm,
Rô-bốt đang ngủ.

2 Tìm hai đồng hồ chỉ cùng thời gian vào buổi chiều, tối hoặc đêm.



3 Số ?

Nam làm gì lúc mấy giờ?



Nam học bài
lúc ? giờ ? phút sáng.



Nam ở thư viện
lúc ? giờ ? phút chiều.



Nam tan học lúc ? giờ chiều.



Nam rửa bát lúc ? giờ ? phút tối.



Khám phá

Tháng 11 có 30 ngày. Ngày 1 tháng 11 là thứ Hai.



THÁNG MƯỜI MỘT	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	1	2	3	4	5	6	7
	8	9	10	11	12	13	14
	15	16	17	18	19	20	21
	22	23	24	25	26	27	28
	29	30					

Ngày 20 tháng 11 là thứ Bảy.



- Tháng 1, tháng 3, tháng 5, tháng 7, tháng 8, tháng 10, tháng 12 có 31 ngày.
- Tháng 4, tháng 6, tháng 9, tháng 11 có 30 ngày.
- Tháng 2 có 28 hoặc 29 ngày.



hoạt động

1 Tìm hai con vật có cùng ngày sinh.



2 a) Nêu các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 12 dưới đây.

b) Xem tờ lịch tháng 12 rồi trả lời câu hỏi.

- Tháng 12 có bao nhiêu ngày?
- Ngày đầu tiên của tháng 12 là thứ mấy?
- Ngày cuối cùng của tháng 12 là thứ mấy?

THÁNG MƯỜI HAI						
THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	?	11	12
13	?	15	?	17	18	19
?	21	?	23	24	25	?
27	?	29	30	31		

3 Xem tờ lịch tháng 1 dưới đây rồi trả lời câu hỏi.

- Tháng 1 có bao nhiêu ngày?
- Ngày tết Dương lịch 1 tháng 1 là thứ mấy?
- Ngày 1 tháng 2 cùng năm là thứ mấy?

THÁNG MỘT						
THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						



luyện tập

1 Mỗi hình dưới đây ứng với ô chữ nào?



Ngày hai mươi
tháng Mười một

Ngày một
tháng Một

Ngày một
tháng Sáu

Ngày hai
tháng Chín



2 a) Nêu các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 2 dưới đây.

b) Xem tờ lịch bên rồi trả lời câu hỏi.

- Tháng 2 có bao nhiêu ngày?
- Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 tháng 2 là thứ mấy?

THÁNG HAI						
THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	?	20
21	22	?	?	25	26	27
28						

3 Xem tờ lịch tháng 3 dưới đây rồi trả lời câu hỏi.

- Tháng 3 có bao nhiêu ngày?
- Ngày thứ Hai đầu tiên của tháng 3 là ngày nào?
- Ngày Quốc tế Phụ nữ 8 tháng 3 là thứ mấy?

THÁNG BA						
THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	1	2	3	4	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

4 Xem tờ lịch tháng 4 dưới đây rồi trả lời câu hỏi.

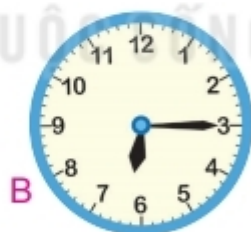
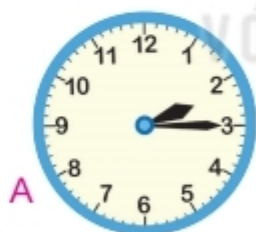
- Tháng 4 có bao nhiêu ngày?
- Nếu thứ Bảy tuần này là ngày Giải phóng miền Nam 30 tháng 4 thì thứ Bảy tuần trước là ngày nào?

THÁNG TƯ						
THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM XEM ĐỒNG HỒ, XEM LỊCH



- 1** Quay kim đồng hồ để đồng hồ chỉ:
 - a) 2 giờ.
 - b) 9 giờ 30 phút.
 - c) 7 giờ 15 phút.
- 2** Xem thời khoá biểu hôm nay của em rồi trả lời câu hỏi.
 - a) Lúc 9 giờ 15 phút, em học môn gì?
 - b) Em học môn gì vào lúc 15 giờ 15 phút?
- 3** Đồng hồ chỉ mấy giờ?



4 a) Vào ngày nghỉ cuối tuần, Nam làm gì lúc mấy giờ?



b) Hằng ngày em thực hiện những hoạt động nào trong các hoạt động trên và em thực hiện mỗi hoạt động đó vào lúc mấy giờ?

5 Đồng hồ trong hình vẽ cho biết thời gian đến lớp học của mỗi bạn.



Biết lớp học bắt đầu lúc 2 giờ chiều. Hỏi bạn nào đi học muộn?



- 1** Em xem tờ lịch tháng này rồi trả lời câu hỏi.
- Hôm nay là thứ mấy, ngày mấy, tháng mấy?
 - Hôm qua là thứ mấy, ngày mấy, tháng mấy?
 - Ngày mai là thứ mấy, ngày mấy, tháng mấy?

- 2** Xem tờ lịch tháng 5 dưới đây rồi trả lời câu hỏi.

- Tháng 5 có bao nhiêu ngày?
- Tháng 5 có bao nhiêu ngày thứ Ba, đó là những ngày nào?
- Ngày 19 tháng 5 là sinh nhật Bác Hồ. Ngày đó là thứ mấy?

THÁNG NĂM						
THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

3

THÁNG SÁU						
THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
		?	2	3	4	5
?	?	?	9	10	11	12
13	14	15	16	17	?	19
20	21	22	23	24	25	?
27	28	29	30			

- Nêu các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 6 ở bên.
- Xem tờ lịch bên rồi trả lời câu hỏi.
 - Ngày Quốc tế Thiếu nhi 1 tháng 6 là thứ mấy?
 - Nếu hôm nay là thứ Năm ngày 16 tháng 6 thì thứ Năm tuần trước là ngày nào, thứ Năm tuần sau là ngày nào?





1 Xem hình vẽ rồi chọn câu trả lời đúng.

Trong đồng hồ bên, khi kim dài chạy qua số 4, số 5, đến số 6 thì lúc này đồng hồ chỉ:

- A. 3 giờ 30 phút.
- B. 4 giờ 15 phút.
- C. 4 giờ 30 phút.



2 Xem tờ lịch và các ảnh chụp của Rô-bốt rồi trả lời câu hỏi (theo mẫu).



Tây Nguyên

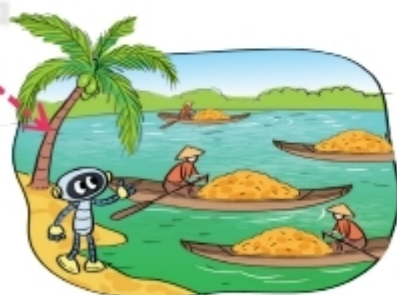
THÁNG TÁM						
THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				



Huế



Mù Cang Chải



Chợ nổi Năm Căn

Mẫu: Rô-bốt ghé thăm Tây Nguyên vào ngày 2 tháng 8.

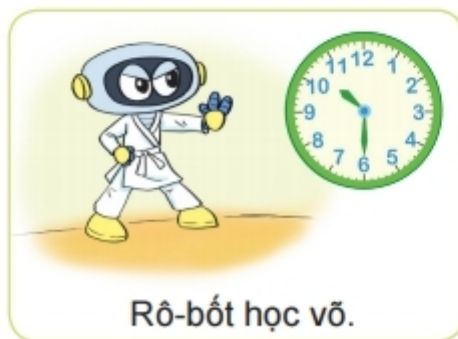
- Rô-bốt ghé thăm Mùa Càng Chải vào ngày nào?
- Rô-bốt ghé thăm chợ nổi Năm Căn vào ngày nào?
- Rô-bốt ghé thăm Huế vào ngày nào?

- 3** Cho biết thời gian đến thăm Bảo tàng Lịch sử Quân sự Việt Nam của mỗi bạn như sau:



Biết bảo tàng mở cửa từ 8 giờ đến 16 giờ 30 phút. Hỏi những bạn nào được vào thăm bảo tàng?

- 4** Cho biết giờ học các môn năng khiếu vào sáng ngày thứ Bảy của Rô-bốt như sau:



Trước giờ học bóng rổ, Rô-bốt đã học những môn nào?

Bài 33

ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20, 100



luyện tập

Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20

1 Tính nhẩm.

$7 + 7$

$9 + 6$

$8 + 4$

$5 + 7$

$6 + 9$

$4 + 8$

$14 - 5$

$15 - 6$

$12 - 4$

$11 - 7$

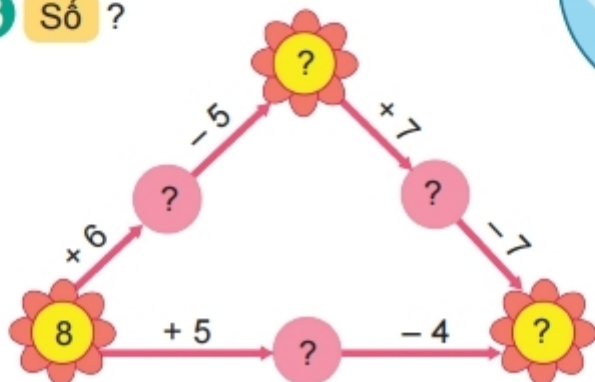
$15 - 9$

$13 - 8$

2 Mỗi số 7, 5, 11, 13 là kết quả của những phép tính nào?



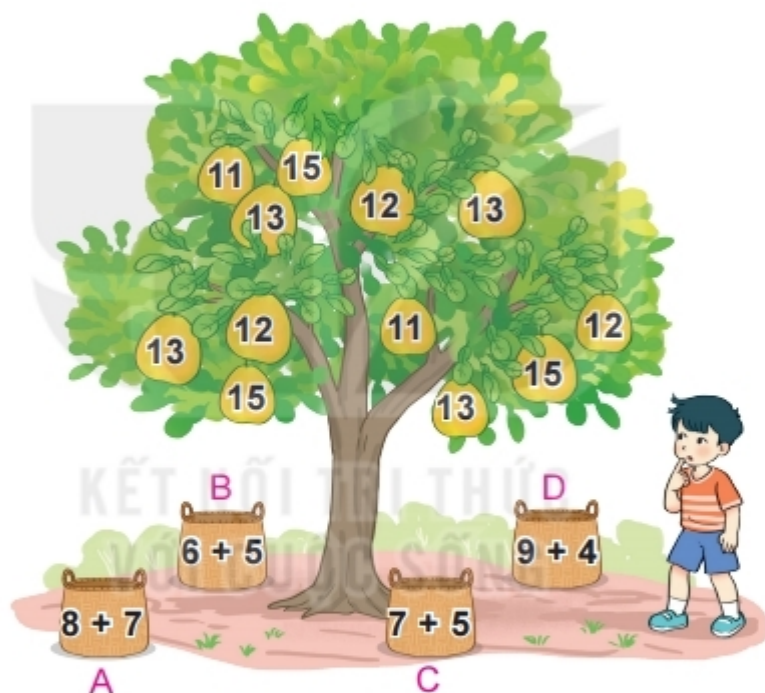
3 Số ?



- 4** Lớp 2A có 8 bạn học hát. Số bạn học võ nhiều hơn số bạn học hát là 5 bạn. Hỏi lớp 2A có bao nhiêu bạn học võ?



- 1** Mỗi sọt sẽ đựng những quả bưởi có ghi số là kết quả của phép tính ghi trên sọt đó.



Số ?	Sọt	A	B	C	D
	Số quả bưởi	3	?	?	?

- 2** $>$; $<$; $=$?

a) $5 + 7$? 12

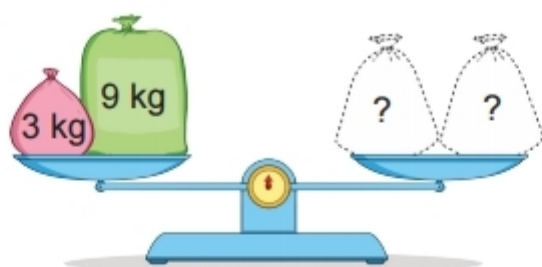
$6 + 7$? 12

$4 + 7$? 12

b) $8 + 3$? $3 + 8$

$6 + 5$? $6 + 6$

- 3 Lấy hai trong ba túi gạo nào đặt lên đĩa bên phải để cân thăng bằng?



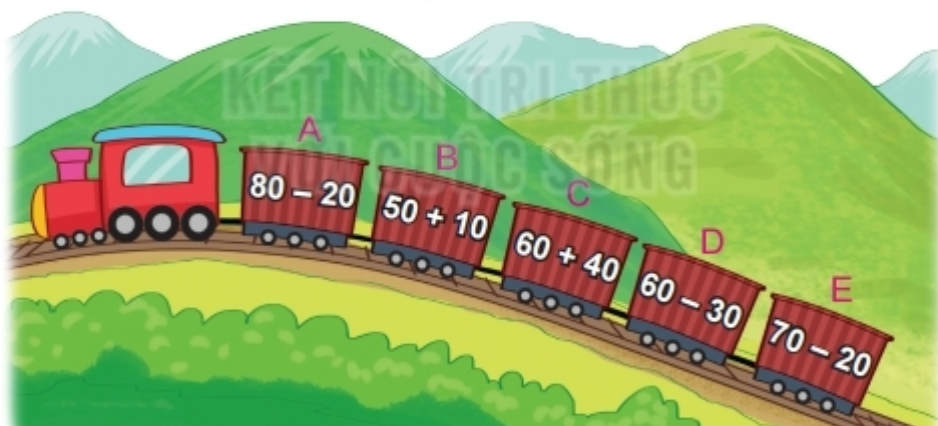
- 4 Một cửa hàng điện máy, buổi sáng bán được 11 máy tính, buổi chiều bán được ít hơn buổi sáng 3 máy tính. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu máy tính?



luyện tập

Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100

1



- a) Số ?

Toa	A	B	C	D	E
Kết quả phép tính	60	?	?	?	?

- b) Những toa nào ghi phép tính có kết quả bé hơn 60?
c) Những toa nào ghi phép tính có kết quả lớn hơn 50 và bé hơn 100?

2 Đặt tính rồi tính.

a) $28 + 35$

$63 - 28$

$63 - 35$

b) $42 + 49$

$91 - 42$

$91 - 49$

3 Tìm chỗ đỗ cho ô tô.

28 + 15

14 + 16

72 - 45

65 - 12

34 + 16

27

43

50

30

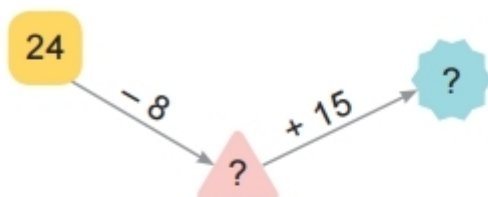
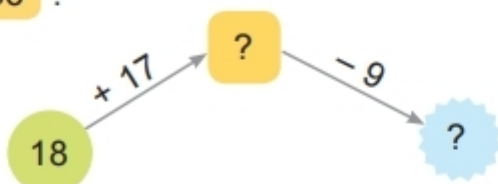
53

4 Một đội đồng diễn thể dục thể thao gồm có 56 người mặc áo đỏ và 28 người mặc áo vàng. Hỏi đội đồng diễn đó có tất cả bao nhiêu người?





1 a) Số ?



b) Tính tổng các số hạng bằng nhau.

$$24 + 24 + 24$$

$$2 + 2 + 2 + 2 + 2$$

2 Cho bảng sau:

11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31
32	33	34	35	36	37	38
39	40	41	42	43	44	45

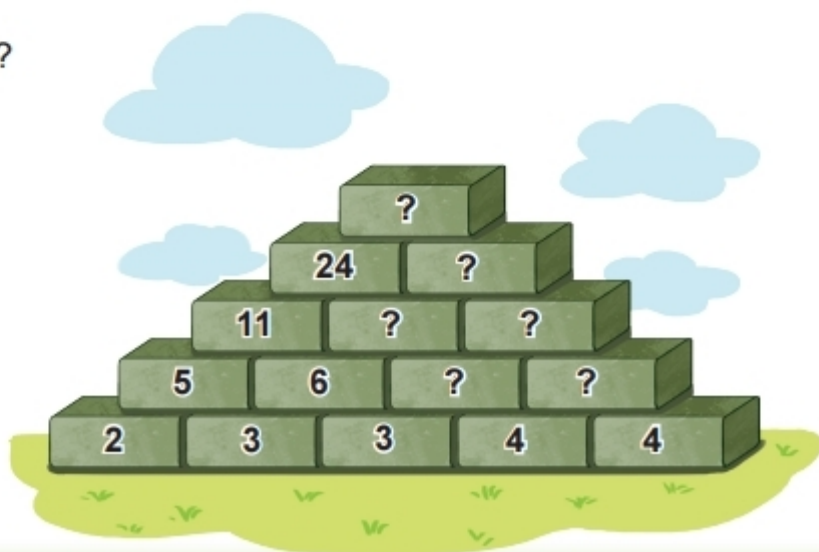
a) Tính tổng của ba số tròn chục có trong bảng.

b) Hai số nào trong bảng có tổng là 23?

c) Hai số nào trong bảng có tổng lớn nhất?

3 Một thanh gỗ dài 92 cm. Bác thợ mộc đã cưa đi một đoạn dài 27 cm. Hỏi thanh gỗ còn lại dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

4 Số ?



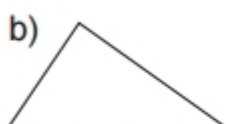


luyện tập

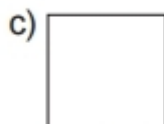
1 Số ?



Có ?
đoạn thẳng.



Có ?
đoạn thẳng.

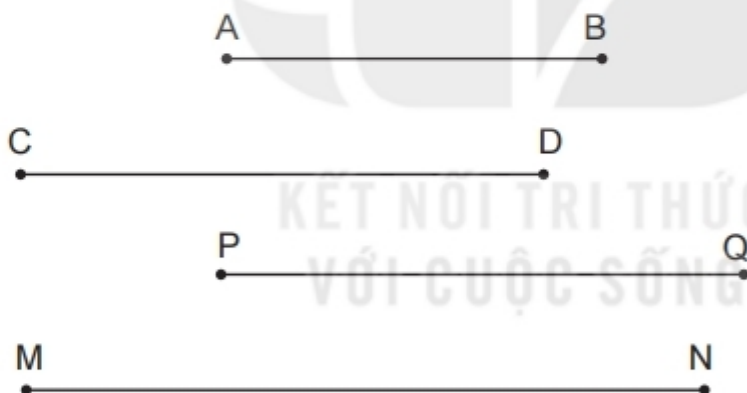


Có ?
đoạn thẳng.



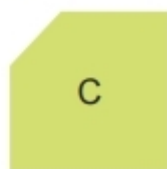
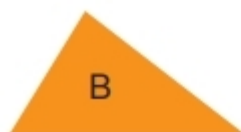
Có ?
đoạn thẳng.

2 Cho các đoạn thẳng sau:

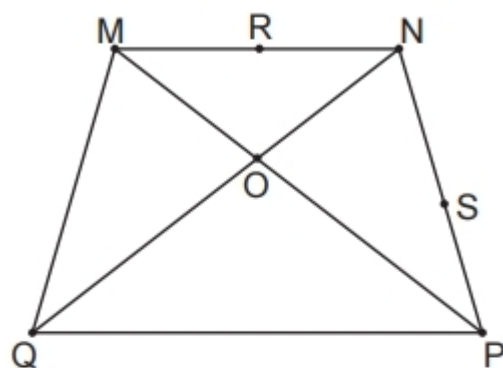


- Đo độ dài mỗi đoạn thẳng.
- Hai đoạn thẳng nào dài bằng nhau?
- Đoạn thẳng nào dài nhất, đoạn thẳng nào ngắn nhất?

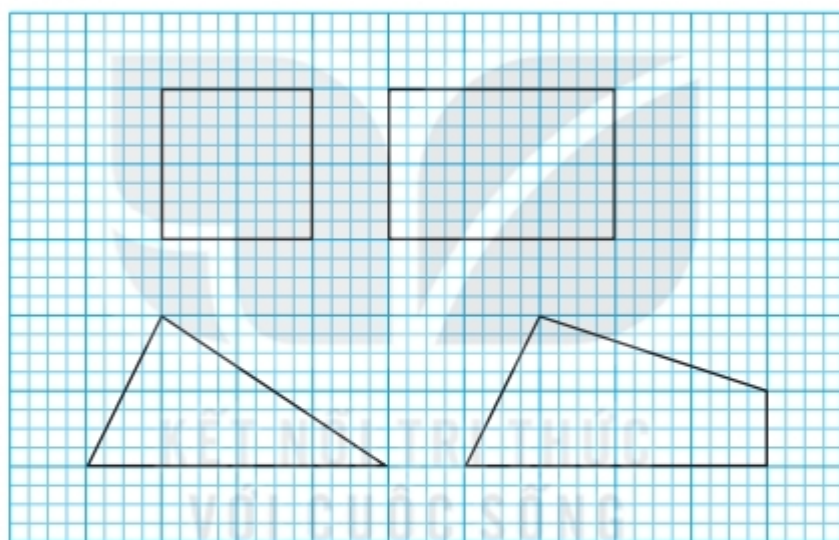
3 Những hình nào dưới đây là hình tứ giác?



- 4** Tìm ba điểm thẳng hàng có trong hình dưới đây.

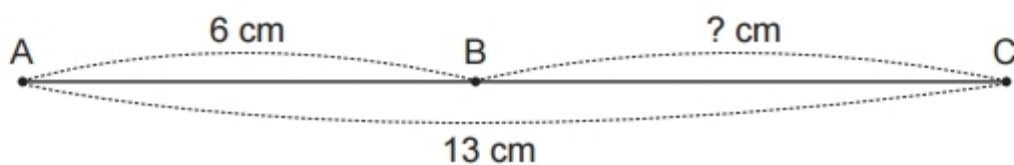


- 5** Vẽ (theo mẫu).

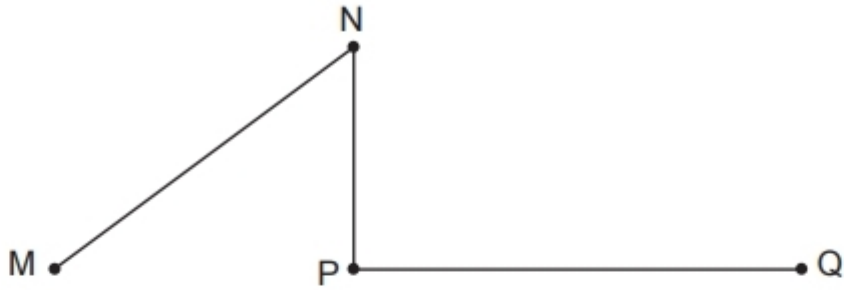


- 1** a) Vẽ đoạn thẳng AB dài 5 cm.
b) Vẽ đoạn thẳng CD dài 7 cm.

- 2** a) Tính độ dài đoạn thẳng BC.



b) Đo rồi tính độ dài đường gấp khúc MNPQ.

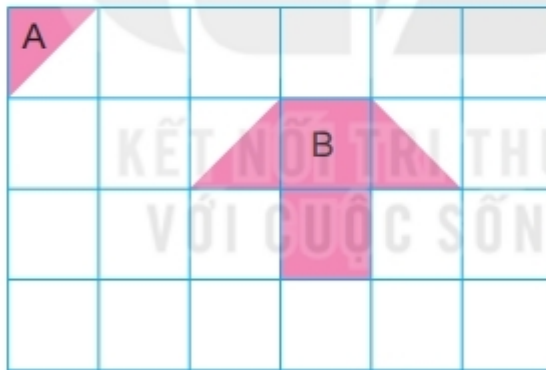


3 Chọn hình thích hợp đặt vào dấu “?”.



- A. B. C. D.

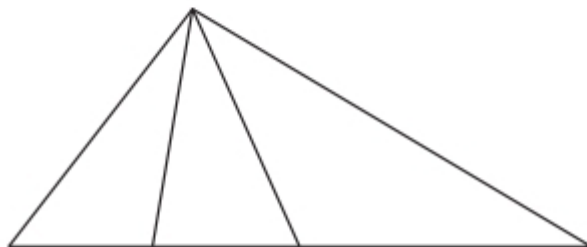
4 Dùng bao nhiêu hình A để xếp thành hình B?



5 Chọn câu trả lời đúng.

Số hình tam giác có trong hình sau là:

- A. 3 B. 4
C. 5 D. 6

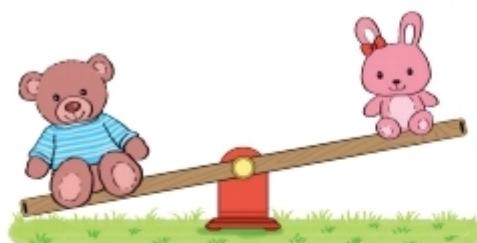




luyện tập

1 Đ, S ?

- a) Gấu bông nặng hơn thỏ bông. ?
 b) Thỏ bông nhẹ hơn sóc bông. ?
 c) Sóc bông nhẹ hơn gấu bông. ?



2 Tính.

$$19 \text{ kg} + 25 \text{ kg}$$

$$35 \text{ kg} + 28 \text{ kg}$$

$$44 \text{ kg} - 19 \text{ kg}$$

$$63 \text{ kg} - 28 \text{ kg}$$

$$44 \text{ kg} - 25 \text{ kg}$$

$$63 \text{ kg} - 35 \text{ kg}$$

3 Số ?

a)



$$? \text{ kg} + ? \text{ kg} = ? \text{ kg}$$

Con thỏ cân nặng ? kg.

b)



$$? \text{ kg} - ? \text{ kg} = ? \text{ kg}$$

Túi gạo cân nặng ? kg.

- 4 Mẹ mua con lợn cân nặng 25 kg về nuôi. Sau một thời gian, con lợn tăng thêm 18 kg. Hỏi lúc này, con lợn cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?
- 5 Có ba con dê cân nặng 14 kg, 18 kg, 16 kg muốn sang sông để ăn cỏ. Rô-bốt nói: "Thuyền chỉ chở thêm được nhiều nhất là 31 kg". Hỏi hai con dê nào có thể cùng nhau sang sông?



luyện tập

1 Số ?

Có hai bình chứa đầy nước. Bạn Mai đã rót hết nước ở bình A sang đầy các ca 1 l thì được 8 ca, rót hết nước ở bình B sang đầy các ca 1 l thì được 5 ca.



- a) – Bình A chứa được ? l nước.
 – Bình B chứa được ? l nước.
- b) Cả hai bình chứa được ? l nước.

2 Tính.

a) $25 \text{ l} + 8 \text{ l}$
 $33 \text{ l} - 8 \text{ l}$
 $33 \text{ l} - 25 \text{ l}$

$44 \text{ l} + 19 \text{ l}$
 $63 \text{ l} - 44 \text{ l}$
 $63 \text{ l} - 19 \text{ l}$

b)

$15 \text{ l} + 8 \text{ l} + 30 \text{ l}$

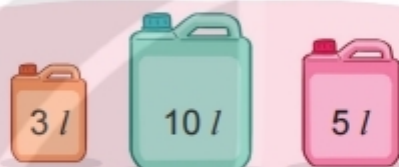
$42 \text{ l} - 7 \text{ l} + 16 \text{ l}$

3 Chọn câu trả lời đúng.

Trong thùng có 15 l nước. Múc hết nước từ thùng rót vào đầy các can.
 Có thể rót vào đầy ba can nào trong các phương án sau?



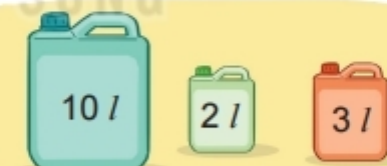
A.



B.



C.



4 Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Tóm tắt

Có: 18 thùng nước mắm

Thêm: 4 thùng nước mắm

Có tất cả: ... thùng nước mắm?





1 Chọn câu trả lời đúng.

a)



Số thích hợp với ? là:

A. 39

B. 40

C. 41

b) Nếu ngày 19 tháng 12 là thứ Hai thì ngày 22 tháng 12 là:

A. Thứ Tư

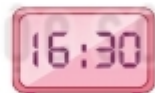
B. Thứ Năm

C. Thứ Sáu

2 Tìm đồng hồ chỉ thời gian thích hợp với mỗi bức tranh.



Nam đi học
lúc 7 giờ 15 phút.



Nam tập vẽ
lúc 2 giờ chiều.



Nam chơi đá bóng
lúc 4 giờ 30 phút chiều.



Nam xem
phim hoạt hình
lúc 8 giờ tối.

3 Đặt tính rồi tính.

a) $36 + 7$

$5 + 48$

$29 + 64$

b) $73 - 6$

$82 - 57$

$91 - 85$

4 Rô-bốt cao 89 cm, Mi cao hơn Rô-bốt 9 cm. Hỏi Mi cao bao nhiêu xăng-ti-mét?

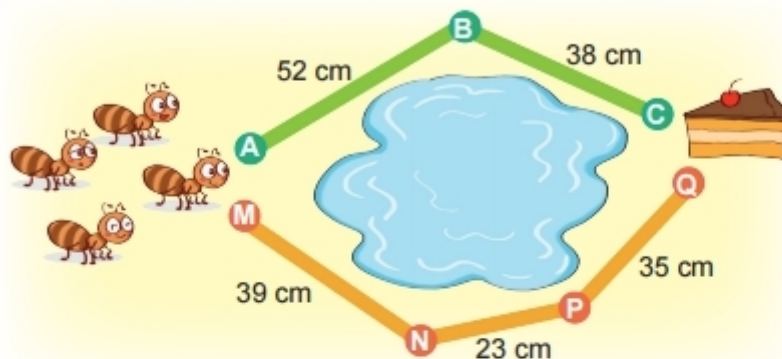
5 Có hai đường đi để kiến đến chỗ miếng bánh như hình dưới đây.

a) Số ?

– Đường đi ABC dài ? cm.

– Đường đi MNPQ dài ? cm.

b) Đường đi nào ngắn hơn?



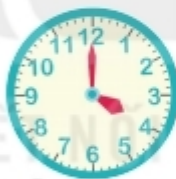
luyện tập

1 Chọn câu trả lời đúng.

a)



M



N



E



G

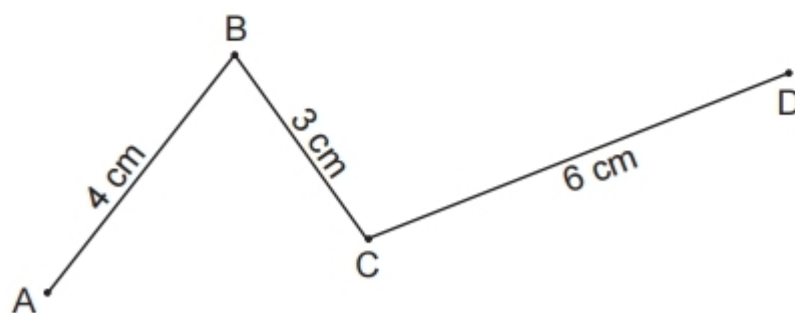
Hai đồng hồ chỉ cùng giờ vào buổi chiều là:

A. M và E

B. M và G

C. N và G

b)



Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

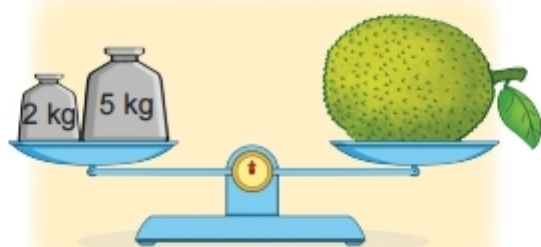
A. 7 cm

B. 12 cm

C. 13 cm

2 Số ?

a)



Quả mít cân nặng ? kg.

b) Rót đầy hai ca từ một can chứa đầy nước.



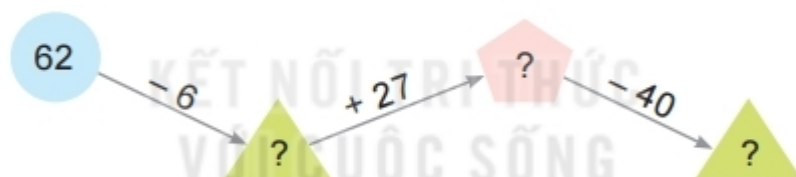
Trong can còn lại ? l nước.

3 Để ủng hộ các bạn vùng lũ lụt, lớp 2A quyên góp được 83 quyển sách, lớp 2B quyên góp được ít hơn lớp 2A là 18 quyển sách. Hỏi lớp 2B quyên góp được bao nhiêu quyển sách?

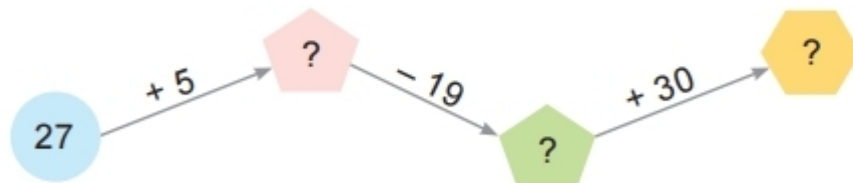


4 Số ?

a)



b)



5 Chọn câu trả lời đúng.

Số hình tứ giác có trong hình sau là:

- A. 2 B. 3
C. 4 D. 5



MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Trang
B	
ba điểm thẳng hàng	100
bảng cộng	33
bảng trừ	47
C	
cắt	106
D	
điểm	98
đoạn thẳng	98
đường cong	100
đường gấp khúc	102
đường thẳng	100
G	
gấp	106
ghép	106
giờ	112
H	
hiệu	14
hình tứ giác	102

Thuật ngữ	Trang
K	
ki-lô-gam	59
L	
lít	62
N	
ngày	112
P	
phút	112
S	
số bị trừ	14
số hạng	13
số liền sau	10
số liền trước	10
số trừ	14
T	
tháng	116
tia số	10
tổng	13

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: VŨ MINH HẢI – LƯU THẾ SƠN

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN BÍCH LA

Thiết kế sách: THÁI THANH VÂN

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Minh họa: NGUYỄN THỊ HUẾ

Sửa bản in: PHẠM THỊ TÌNH

Chế bản: CTCP MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2021) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng ký quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TOÁN 2 - TẬP MỘT

Mã số: G1HH2T001H21

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 93-2021/CXBIPH/40-31/GD.

Số QĐXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-25141-1

Tập hai: 978-604-0-25142-8

HÀ HUY KHOÁI (Tổng Chủ biên)
LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG - VŨ VĂN DƯƠNG - NGUYỄN MINH HẢI
HOÀNG QUẾ HƯỜNG - BÙI BÁ MẠNH

TOÁN 2

TẬP HAI



HÀ HUY KHOÁI (Tổng Chủ biên)
LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG – NGUYỄN MINH HẢI
HOÀNG QUẾ HƯỜNG – BÙI BÁ MẠNH

TOÁN 2



(Bản in thử)

TẬP HAI

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

Chủ đề	Nội dung	Trang
8	PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA	4
	Bài 37. Phép nhân	4
	Bài 38. Thừa số, tích	7
	Bài 39. Bảng nhân 2	9
	Bài 40. Bảng nhân 5	12
	Bài 41. Phép chia	15
	Bài 42. Số bị chia, số chia, thương	18
	Bài 43. Bảng chia 2	21
	Bài 44. Bảng chia 5	24
	Bài 45. Luyện tập chung	27
9	LÀM QUEN VỚI HÌNH KHỐI	34
	Bài 46. Khối trụ, khối cầu	34
	Bài 47. Luyện tập chung	37
10	CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000	40
	Bài 48. Đơn vị, chục, trăm, nghìn	40
	Bài 49. Các số tròn trăm, tròn chục	43
	Bài 50. So sánh các số tròn trăm, tròn chục	47
	Bài 51. Số có ba chữ số	50
	Bài 52. Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị	55
	Bài 53. So sánh các số có ba chữ số	58
	Bài 54. Luyện tập chung	61
11	ĐỘ DÀI VÀ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI. TIỀN VIỆT NAM	65
	Bài 55. Đề-xi-mét. Mét. Ki-lô-mét	65
	Bài 56. Giới thiệu tiền Việt Nam	71
	Bài 57. Thực hành và trải nghiệm đo độ dài	73
	Bài 58. Luyện tập chung	75

Chủ đề	Nội dung	Trang
12	PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1 000	79
	Bài 59. Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1 000	79
	Bài 60. Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1 000	83
	Bài 61. Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1 000	87
	Bài 62. Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1 000	91
	Bài 63. Luyện tập chung	97
13	LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT	100
	Bài 64. Thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	100
	Bài 65. Biểu đồ tranh	102
	Bài 66. Chắc chắn, có thể, không thể	106
	Bài 67. Thực hành và trải nghiệm thu thập, phân loại, kiểm đếm số liệu	108
14	ÔN TẬP CUỐI NĂM	110
	Bài 68. Ôn tập các số trong phạm vi 1 000	110
	Bài 69. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	113
	Bài 70. Ôn tập phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1 000	117
	Bài 71. Ôn tập phép nhân, phép chia	122
	Bài 72. Ôn tập hình học	127
	Bài 73. Ôn tập đo lường	131
	Bài 74. Ôn tập kiểm đếm số liệu và lựa chọn khả năng	134
	Bài 75. Ôn tập chung	136
	MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH	139

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng
các em học sinh lớp sau!*

Bài 37

PHÉP NHÂN



Khám phá

Mỗi đĩa có 2 quả cam.
3 đĩa như vậy có tất cả
mấy quả cam?

a)



$$2 + 2 + 2 = 6$$

Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam.

Ta chuyển $2 + 2 + 2 = 6$ thành phép nhân:

$$2 \times 3 = 6.$$

Đọc là: Hai nhân ba bằng sáu.

Dấu $\times$ là dấu nhân.

b)



$$3 + 3 = 6$$

Mỗi đĩa có 3 quả cam.
2 đĩa như vậy có tất cả
mấy quả cam?

Mỗi đĩa có 3 quả cam. 2 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam.

Ta chuyển $3 + 3 = 6$ thành phép nhân:

$$3 \times 2 = 6.$$

Đọc là: Ba nhân hai bằng sáu.

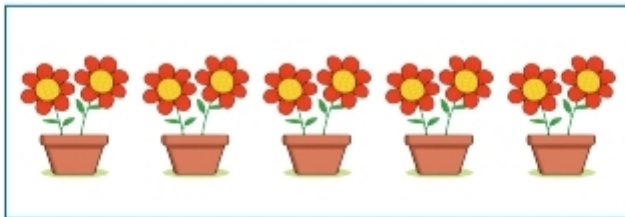
c) Nhận xét:

$$2 \times 3 = 2 + 2 + 2$$

$$3 \times 2 = 3 + 3$$

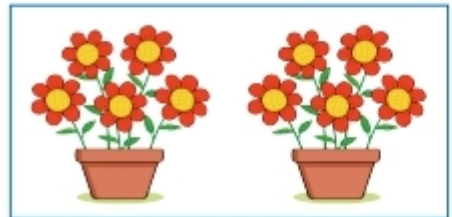
1 Số ?

a)



$$2 + 2 + 2 + 2 + 2 = ?$$

$$2 \times ? = ?$$



$$5 + 5 = ?$$

$$5 \times ? = ?$$

b)

$$3 \times 5 = ? + ? + ? + ? + ? = ?$$

$$5 \times 3 = ? + ? + ? = ?$$

$$3 \times 5 = ?$$

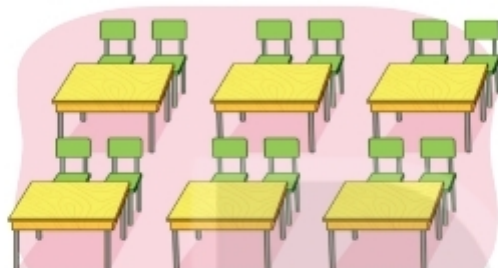
$$5 \times 3 = ?$$

2 Tìm phép nhân thích hợp.

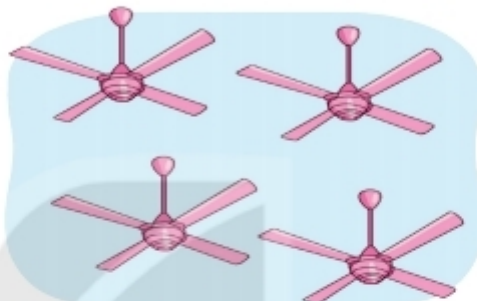


- 1** a) Viết $2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$ thành phép nhân.
b) Viết phép nhân $5 \times 7 = 35$ thành phép cộng các số hạng bằng nhau.

- 2** Tìm phép nhân phù hợp với câu trả lời cho mỗi câu hỏi.



Có bao nhiêu cái ghế?



Có bao nhiêu cánh quạt?

$4 \times 4 = 16$

$2 \times 5 = 10$

$2 \times 6 = 12$

$6 \times 3 = 18$



Có bao nhiêu bút chì màu?



Có bao nhiêu cái tai thỏ?

- 3** Tính (theo mẫu).

a) 5×4

b) 8×2

c) 3×6

d) 4×3

Mẫu: $5 \times 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20$

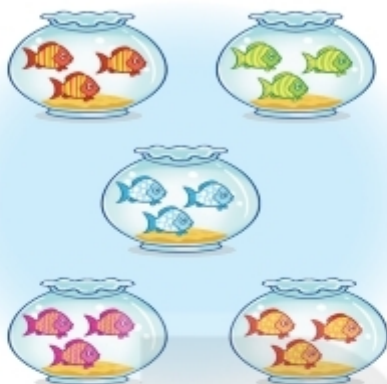
$5 \times 4 = 20$

Bài 38

THỪA SỐ, TÍCH



Khám phá



Có tất cả
bao nhiêu con cá?

$$3 \times 5 = 15$$

Có tất cả 15 con cá.



$$\begin{array}{ccccc} 3 & \times & 5 & = & 15 \\ \uparrow & & \uparrow & & \uparrow \\ \text{Thừa số} & & \text{Thừa số} & & \text{Tích} \\ 3 \times 5 \text{ cũng gọi là tích.} \end{array}$$



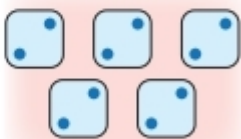
hoạt động

1 Số ?

Phép nhân	$2 \times 6 = 12$	$5 \times 4 = 20$	$6 \times 3 = 18$	$4 \times 2 = 8$
Thừa số	2	?	?	?
Thừa số	6	?	?	?
Tích	12	?	?	?

2 Số ?

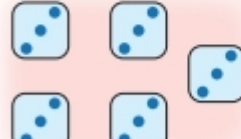
a) Trong mỗi nhóm hình có tất cả bao nhiêu chấm tròn?



(A) $2 \times 5 = 10$



(B) $5 \times 4 = 20$



(C) $3 \times 6 = 18$

b)

Phép nhân	(A)	(B)	(C)
Thừa số	2	?	?
Thừa số	5	?	?
Tích	10	?	?



1 Tìm tích, biết:

- a) Hai thừa số là 2 và 4.
- b) Hai thừa số là 8 và 2.
- c) Hai thừa số là 4 và 5.



Mẫu: $2 \times 4 = 2 + 2 + 2 + 2 = 8$
 $2 \times 4 = 8$

2 Số ?

Thừa số	5	2	2	3
Thừa số	4	3	5	5
Tích	20	?	?	?

3



- a) Mỗi hàng có 5 quả bóng.

Hỏi 3 hàng có tất cả bao nhiêu quả bóng?

Bài giải

Số quả bóng ở cả 3 hàng là:

$?$ $\times$ 3 = $?$ (quả)

Đáp số: $?$ quả bóng.

- b) Mỗi cột có 3 quả bóng.

Hỏi 5 cột có tất cả bao nhiêu quả bóng?

Bài giải

Số quả bóng ở cả 5 cột là:

$?$ $\times$ 5 = $?$ (quả)

Đáp số: $?$ quả bóng.

* Nhận xét: $5 \times 3 = 3 \times 5$.

4 $>$; $<$; $=$?



- a) 2×4 $?$ 4×2
- b) 2×4 $?$ 7
- c) 4×2 $?$ 9



a)



$$2 \times 1 = 2$$

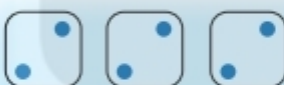
Hai được lấy
một lần là hai,
ta có hai nhân
một bằng hai.



$$2 + 2 = 4$$

$$2 \times 2 = 4$$

Hai nhân hai
bằng bốn.



$$2 + 2 + 2 = 6$$

$$2 \times 3 = 6$$

Hai nhân ba
bằng sáu.



Nhận xét:

- $2 \times 2 = 4$; $2 \times 3 = 6$.
- Thêm 2 vào kết quả của 2×2 ta được kết quả của 2×3 .

b) Hoàn thành bảng nhân 2.

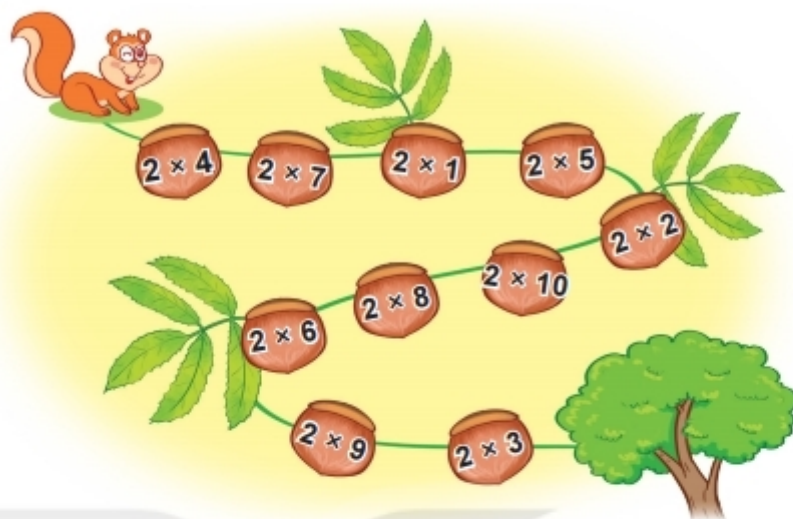
Bảng nhân 2	
2×1	$= 2$
2×2	$= 4$
2×3	$= 6$
2×4	$= ?$
2×5	$= ?$
2×6	$= ?$
2×7	$= ?$
2×8	$= ?$
2×9	$= ?$
2×10	$= 20$

Hai nhân mười
bằng hai mươi.



hoạt động

1 Tính nhẩm.



2 Số ?

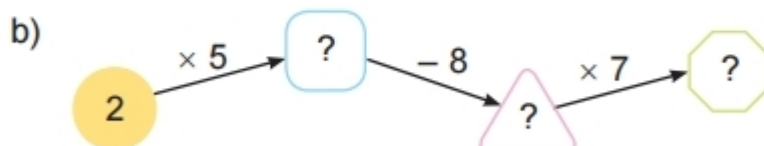
Thừa số	2	2	2	2	2	2
Thừa số	3	5	7	4	6	8
Tích	6	?	?	?	?	?

luyện tập

1 Số ?

a)

$\times$	2	2	2	2	2	2
	1	3	5	6	9	10
	2	?	?	?	?	20



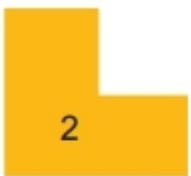
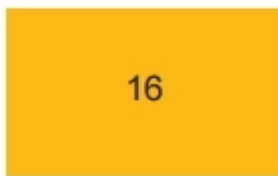
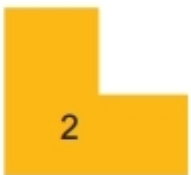
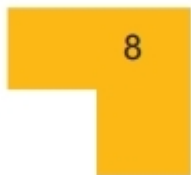
2 Đếm thêm 2 rồi nêu số còn thiếu.



Hai, bốn, sáu, ...,
mười tám, hai mươi.



- 3 Từ các thừa số và tích dưới đây, em hãy lập các phép nhân thích hợp.

Thừa số	Thừa số	Tích
 2	 7	 16
 2	 8	 14

- 4 Một con cua có 2 cái càng.

a) 5 con cua có bao nhiêu cái càng?

Bài giải

Số càng của 5 con cua là:

$$2 \times ? = ? \text{ (cái càng)}$$

Đáp số: ? cái càng.

b) 7 con cua có bao nhiêu cái càng?

Bài giải

Số càng của 7 con cua là:

$$? \times ? = ? \text{ (cái càng)}$$

Đáp số: ? cái càng.





a)



$$5 \times 1 = 5$$

Năm được lấy một lần là năm, ta có năm nhân một bằng năm.



$$5 + 5 = 10$$

$$5 \times 2 = 10$$

Năm nhân hai bằng mười.



$$5 + 5 + 5 = 15$$

$$5 \times 3 = 15$$

Năm nhân ba bằng mười lăm.



- Nhận xét:
- $5 \times 2 = 10$; $5 \times 3 = 15$.
 - Thêm 5 vào kết quả của 5×2 ta được kết quả của 5×3 .

b) Hoàn thành bảng nhân 5.

Bảng nhân 5	
5×1	$= 5$
5×2	$= 10$
5×3	$= 15$
5×4	$= ?$
5×5	$= ?$
5×6	$= ?$
5×7	$= ?$
5×8	$= ?$
5×9	$= ?$
5×10	$= 50$

Năm nhân mười bằng năm mươi.





1 Số ?

×	5	5	5	5	5	5
	1	3	5	7	9	10
	5	?	?	?	?	?

2 Tìm cánh hoa cho ong đậu.

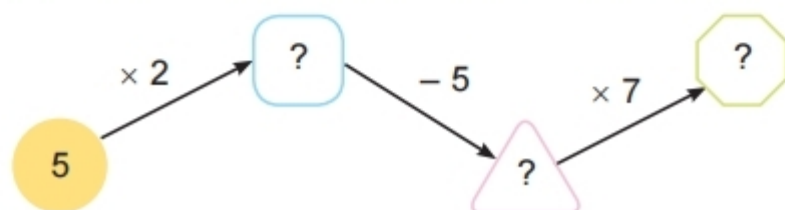


1 Số ?

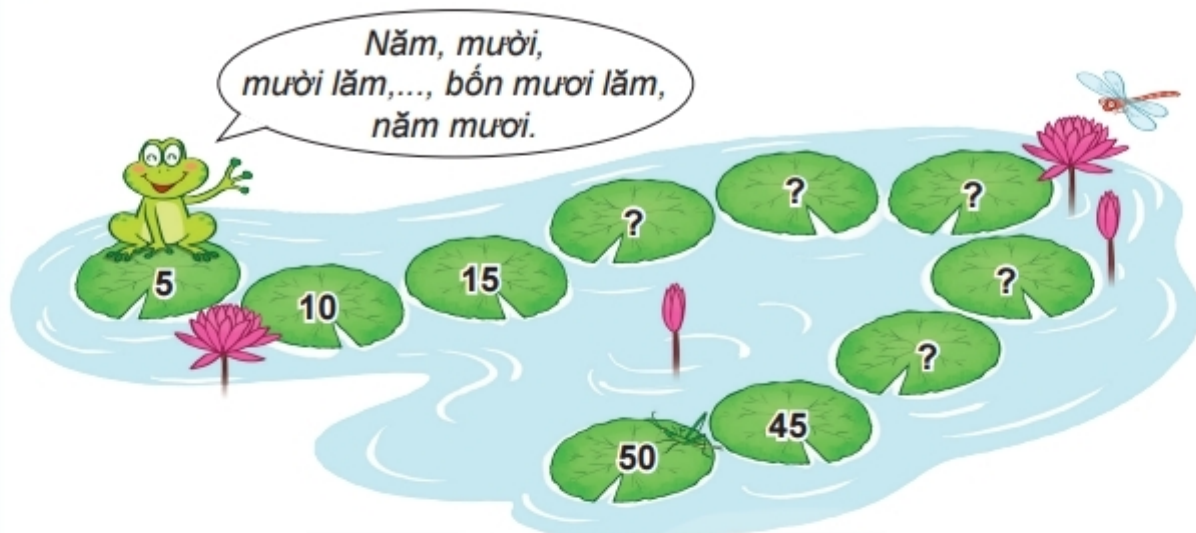
a)

Thừa số	5	5	5	5	5	5	5	5
Thừa số	3	5	7	9	2	4	6	8
Tích	15	?	?	?	?	?	?	?

b)



- 2 Đếm thêm 5 rồi nêu số còn thiếu.



3



- a) Toa tàu nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?
b) Toa tàu nào ghi phép tính có kết quả bé nhất?

- 4 Bác Hoà làm ống hút bằng tre thay ống nhựa. Mỗi đoạn tre làm được 5 ống hút. Hỏi với 5 đoạn tre như vậy, bác Hoà làm được bao nhiêu ống hút?





a) Có 6 quả cam chia đều vào 3 đĩa. Hỏi mỗi đĩa có mấy quả cam?

Cho vào mỗi đĩa 1 quả cam, còn lại 3 quả cam.

Cho thêm vào mỗi đĩa 1 quả cam thì vừa hết cam.

6 quả cam chia đều vào 3 đĩa, mỗi đĩa có 2 quả.

Ta có phép chia:

$$6 : 3 = 2.$$

Đọc là: Sáu chia ba bằng hai.

Dấu : là dấu chia.

Chia đều 6 quả cam thành 3 phần, ta có phép chia tìm được mỗi phần có 2 quả cam.



b) Có 6 quả cam chia vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả. Hỏi được mấy đĩa cam như vậy?

Lần một cho 2 quả cam vào 1 đĩa.

Lần hai cho tiếp 2 quả cam vào 1 đĩa.

Lần ba cho tiếp 2 quả cam vào 1 đĩa thì vừa hết cam.

6 quả cam chia vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả, được 3 đĩa cam như vậy.

Ta có phép chia:

$$6 : 2 = 3.$$

Đọc là: Sáu chia hai bằng ba.

Chia 6 quả cam thành các phần, mỗi phần 2 quả, ta có phép chia tìm được 3 phần như vậy.



c) Nhận xét:

$$2 \times 3 = 6 \begin{cases} \rightarrow 6 : 3 = 2 \\ \rightarrow 6 : 2 = 3 \end{cases}$$





1 Chọn phép tính thích hợp.



Mỗi lọ có 5 bông hoa. Hỏi 3 lọ như vậy có tất cả bao nhiêu bông hoa?

$$15 : 5 = 3$$

Cắm 15 bông hoa vào các lọ, mỗi lọ 5 bông. Hỏi cắm được mấy lọ hoa như vậy?

$$5 \times 3 = 15$$

Có 15 bông hoa chia đều vào 3 lọ. Hỏi mỗi lọ có bao nhiêu bông hoa?

$$15 : 3 = 5$$

2 Với mỗi phép nhân, viết hai phép chia (theo mẫu).

a) $2 \times 4 = 8$

b) $2 \times 7 = 14$

Mẫu: $2 \times 4 = 8$

c) $5 \times 8 = 40$

d) $5 \times 3 = 15$

$$8 : 2 = 4$$

$$8 : 4 = 2$$



1 Số ?

a)

×	5	2	5	2	5
	4	6	3	10	7
	20	?	?	?	?

b)

:	20	20	15	20	35
	5	4	5	2	5
	4	?	?	?	?

2 Tính (theo mẫu).

a) $2 \text{ cm} \times 5$
 $10 \text{ cm} : 5$

b) $2 \text{ kg} \times 3$
 $6 \text{ kg} : 3$

c) $2 \text{ l} \times 4$
 $8 \text{ l} : 4$

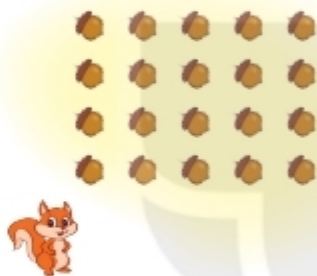
Mẫu: $2 \text{ cm} \times 5 = 10 \text{ cm}$
 $10 \text{ cm} : 5 = 2 \text{ cm}$



3 Số ?

Sóc nâu nhặt được 20 hạt dẻ và chia đều cho các bạn.

a) Chia đều cho 5 bạn.



$?$: $?$ = $?$

Mỗi bạn được $?$ hạt dẻ.

b) Chia đều cho 4 bạn.



$?$: $?$ = $?$

Mỗi bạn được $?$ hạt dẻ.

c) Chia đều cho 2 bạn.



$?$: $?$ = $?$

Mỗi bạn được $?$ hạt dẻ.

4 Chia 20 kg gạo vào các túi, mỗi túi 5 kg. Hỏi được bao nhiêu túi gạo như vậy?





Khám phá



$$10 : 2 = 5$$

Mỗi lọ có 5 bông hoa.

Chia đều 10 bông hoa vào 2 lọ. Hỏi mỗi lọ có mấy bông hoa?



$$10 : 2 = 5$$



Số bị chia

Số chia

Thương

10 : 2 cũng gọi là thương.



hoạt động

1 Số ?

Phép chia	$12 : 2 = 6$	$20 : 5 = 4$	$16 : 2 = 8$	$15 : 5 = 3$
Số bị chia	12	?	?	?
Số chia	2	?	?	?
Thương	6	?	?	?

2 a) Chọn phép tính thích hợp.

1 Chia đều 8 chiếc bánh vào 2 hộp. Hỏi mỗi hộp có mấy chiếc bánh?

2 Chia 10 chiếc bánh vào các hộp, mỗi hộp 2 chiếc. Hỏi được mấy hộp bánh như vậy?

(A) $10 : 2 = 5$

(B) $8 : 2 = 4$

(C) $6 : 2 = 3$

3 Chia đều 6 que tính thành 2 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có mấy que tính?

b) Số ?

Phép chia	(A)	(B)	(C)
Số bị chia	10	?	?
Số chia	2	?	?
Thương	5	?	?



1 Số ?

Phép nhân	Phép chia	Số bị chia	Số chia	Thương
$2 \times 8 = 16$	$16 : 2 = 8$	16	2	8
	$16 : 8 = 2$	16	8	2
$2 \times 9 = ?$	$18 : 2 = ?$	?	?	?
	$18 : 9 = ?$	?	?	?
$5 \times 7 = ?$	$35 : 5 = ?$	?	?	?
	$35 : 7 = ?$	?	?	?

2 Tìm thương trong phép chia, biết:

- Số bị chia là 10, số chia là 2.
- Số bị chia là 8, số chia là 2.
- Số bị chia là 10, số chia là 5.



3 Số ?

a) Từ ba thẻ số bên, em lập được hai phép chia sau:

(A) $?:?=?$

(B) $?:?=?$



b)

Phép chia	(A)	(B)
Số bị chia	?	?
Số chia	?	?
Thương	?	?

4 Từ các số bị chia, số chia và thương dưới đây, em hãy lập các phép chia thích hợp.

Số bị chia	Số chia	Thương
		
		



Khám phá

a)



$$2 \times 4 = 8$$



$$8 : 2 = 4$$

- Mỗi đĩa có 2 quả cam, 4 đĩa có 8 quả cam.
- 8 quả cam chia vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả. Được 4 đĩa cam như vậy.



b) Hoàn thành bảng chia 2.

Bảng nhân 2	Bảng chia 2
$2 \times 1 = 2$	$2 : 2 = 1$
$2 \times 2 = 4$	$4 : 2 = 2$
$2 \times 3 = 6$	$6 : 2 = 3$
$2 \times 4 = 8$	$8 : 2 = ?$
$2 \times 5 = 10$	$10 : 2 = ?$
$2 \times 6 = 12$	$12 : 2 = ?$
$2 \times 7 = 14$	$14 : 2 = ?$
$2 \times 8 = 16$	$16 : 2 = ?$
$2 \times 9 = 18$	$18 : 2 = ?$
$2 \times 10 = 20$	$20 : 2 = 10$

Lập bảng chia 2 từ bảng nhân 2.



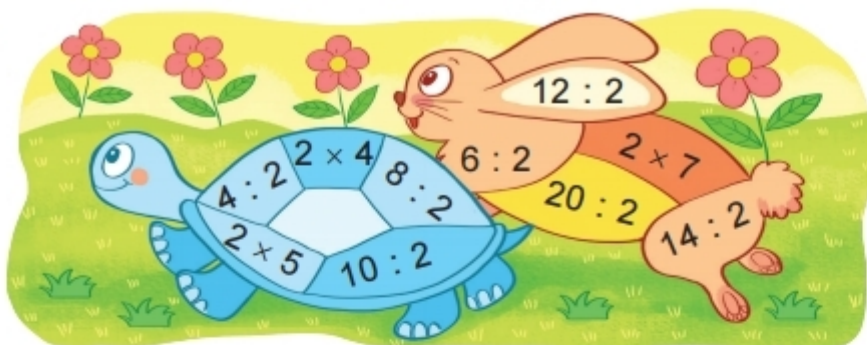
hoạt động

1

Số ?

:	12	10	16	8	14	20
	2	2	2	2	2	2
	6	?	?	?	?	10

2 Tính nhẩm.



3 Đàn gà đang ở cạnh đồng rơm. Viết cho biết có tất cả 20 cái chân gà. Đố em biết đàn gà đó có bao nhiêu con gà?



luyện tập

1 Số ?

a)

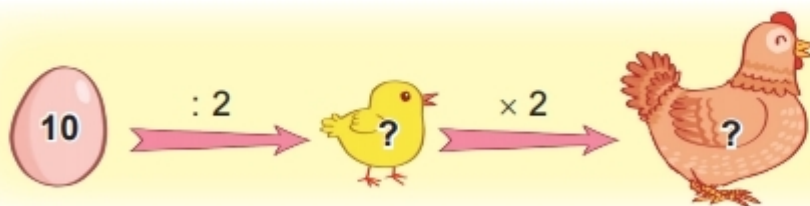
Thừa số	2	2	2	2	2	2
Thừa số	4	6	5	8	9	10
Tích	8	?	?	?	?	?

b)

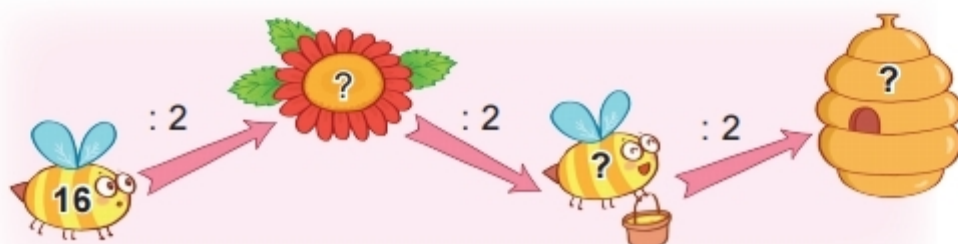
Số bị chia	8	6	16	20	14	18
Số chia	2	2	2	2	2	2
Thương	4	?	?	?	?	?

2 Số ?

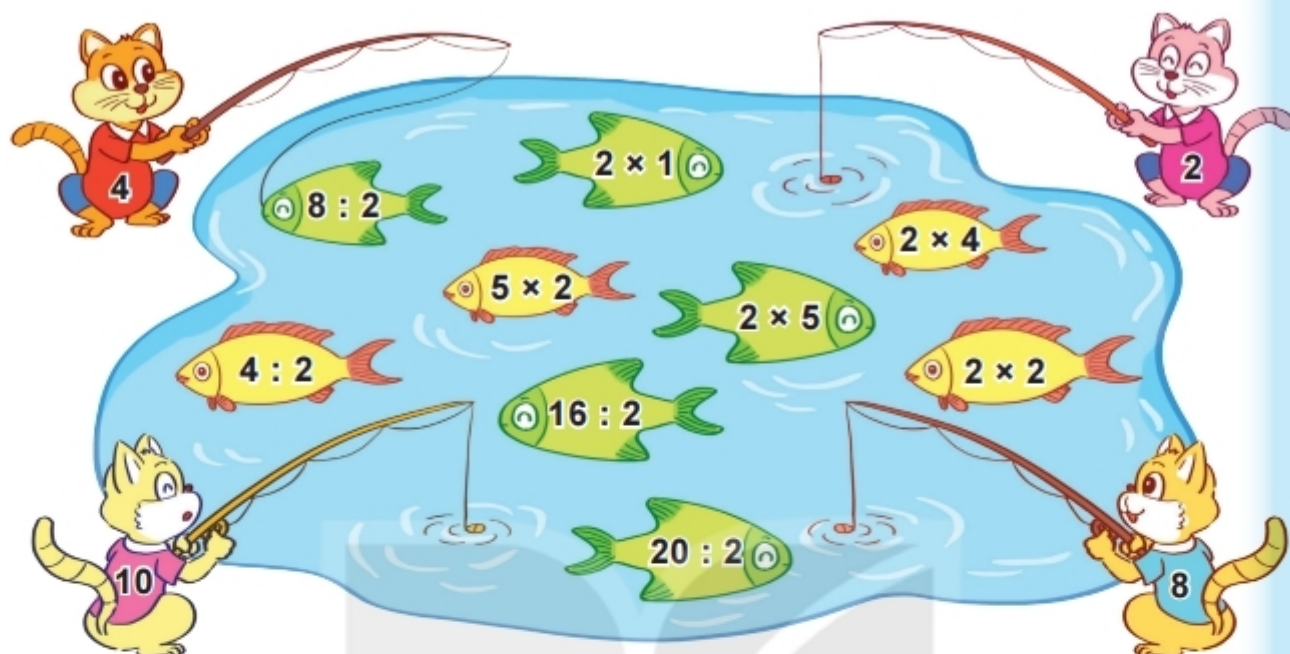
a)



b)



- 3** Mèo câu được các con cá ghi phép tính có kết quả là số trên áo của nó.



- a) Mỗi con mèo câu được bao nhiêu con cá?
b) Con mèo nào câu được nhiều cá nhất?
- 4** Vào bữa cơm gia đình, Mai lấy dưa cho cả nhà. Mai lấy 12 chiếc dưa chia thành các đôi thì vừa đủ mỗi người một đôi. Hỏi gia đình Mai có mấy người?





Khám phá

a)



$$5 \times 2 = 10$$



$$10 : 5 = 2$$

• Mỗi đĩa có 5 quả cam,
2 đĩa có 10 quả cam.

• 10 quả cam chia vào các đĩa,
mỗi đĩa 5 quả. Được 2 đĩa cam
như vậy.



b) Hoàn thành bảng chia 5.

Bảng nhân 5	Bảng chia 5
$5 \times 1 = 5$	$5 : 5 = 1$
$5 \times 2 = 10$	$10 : 5 = 2$
$5 \times 3 = 15$	$15 : 5 = 3$
$5 \times 4 = 20$	$20 : 5 = ?$
$5 \times 5 = 25$	$25 : 5 = ?$
$5 \times 6 = 30$	$30 : 5 = ?$
$5 \times 7 = 35$	$35 : 5 = ?$
$5 \times 8 = 40$	$40 : 5 = ?$
$5 \times 9 = 45$	$45 : 5 = ?$
$5 \times 10 = 50$	$50 : 5 = 10$

Lập bảng chia 5
từ bảng nhân 5.



hoạt động

1 Số ?

:	15	10	25	40	5	45	50
	5	5	5	5	5	5	5
	3	?	?	?	1	?	10

2 Tính nhẩm.



3 Cửa hàng hoa có 40 bông hoa cúc. Cô bán hàng đã bó hoa cúc thành các bó, mỗi bó 5 bông. Hỏi có bao nhiêu bó hoa cúc?



luyện tập

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1 Tính.

a) $10 : 2 \rightarrow ? \times 4 \rightarrow ?$

b) $5 \times 4 \rightarrow ? : 2 \rightarrow ?$

2 Bạn Nam đã cắt 30 hình tròn để trang trí đèn ông sao, mỗi chiếc đèn cần 5 hình. Hỏi bạn Nam trang trí được bao nhiêu chiếc đèn ông sao?



CHỌN TẤM THẺ NÀO?

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Đặt 12 tấm thẻ trên mặt bàn. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc, úp một tấm thẻ ghi phép tính có kết quả bằng số chấm ở mặt trên xúc xắc.
- Trò chơi kết thúc khi úp được 6 tấm thẻ.





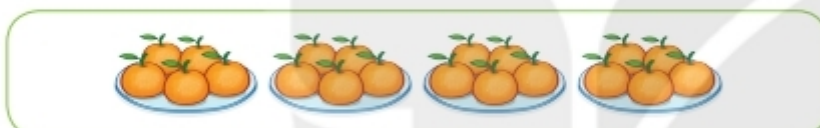
1 Tìm phép nhân thích hợp.



$$5 \times 4 = 20$$



$$6 \times 3 = 18$$



$$3 \times 5 = 15$$



$$4 \times 3 = 12$$

2 Tính nhẩm.

a) 2×4 2×7 5×3 5×6

2×8 2×9 5×5 5×8

b) $12 : 2$ $18 : 2$ $15 : 5$ $30 : 5$

$16 : 2$ $14 : 2$ $20 : 5$ $45 : 5$

3 Trong trò chơi Ô ăn quan, mỗi ô có 5 viên sỏi. Hỏi 10 ô như vậy có tất cả bao nhiêu viên sỏi?



4 Số ?

- a) $10 \xrightarrow{:2} ? \xrightarrow{\times 3} ?$
- b) $2 \xrightarrow{\times 10} ? \xrightarrow{:5} ?$
- c) $20 \xrightarrow{:2} ? \xrightarrow{:5} ?$

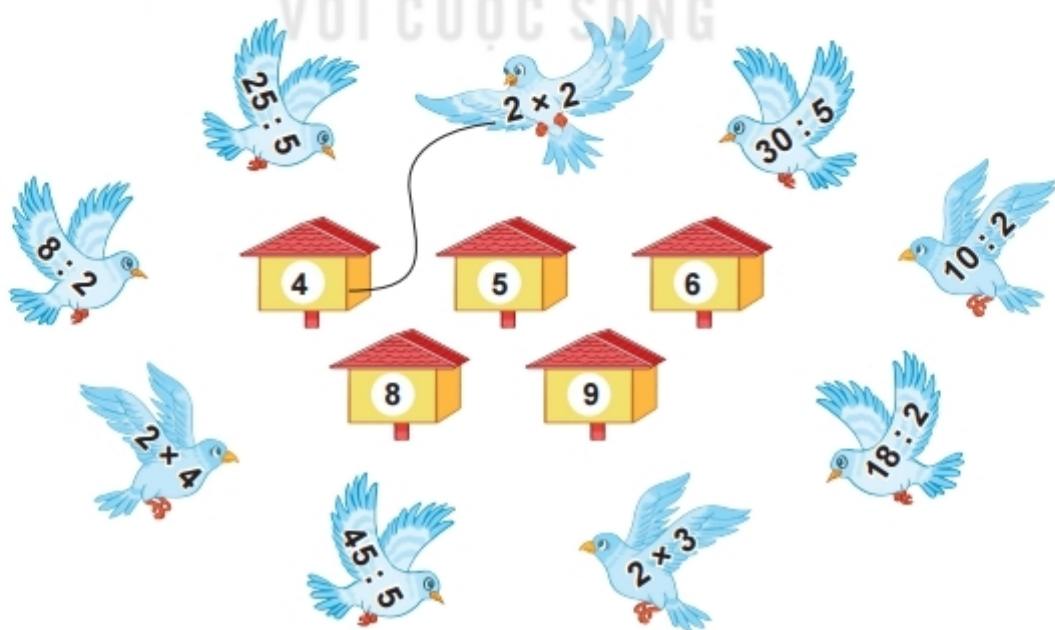


luyện tập

1 Tính nhẩm.

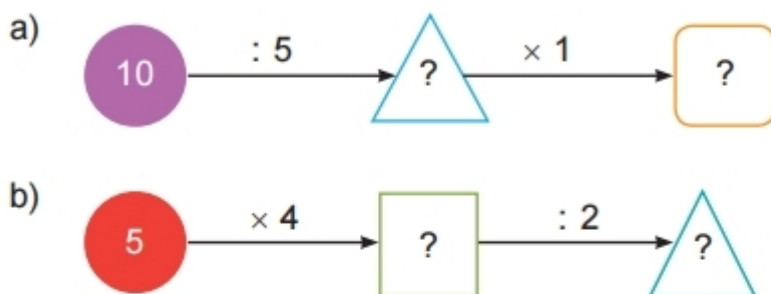


2 Tìm chuồng cho chim bồ câu.



- 3** Có 35 bạn tham gia đi cắm trại. Cô giáo chia đều các bạn thành 5 nhóm. Hỏi mỗi nhóm có bao nhiêu bạn?

4 Số ?



- 1** a) Tìm bông hoa cho ong đậu.



- b) Bông hoa nào có nhiều ong đậu nhất?

2 Số ?

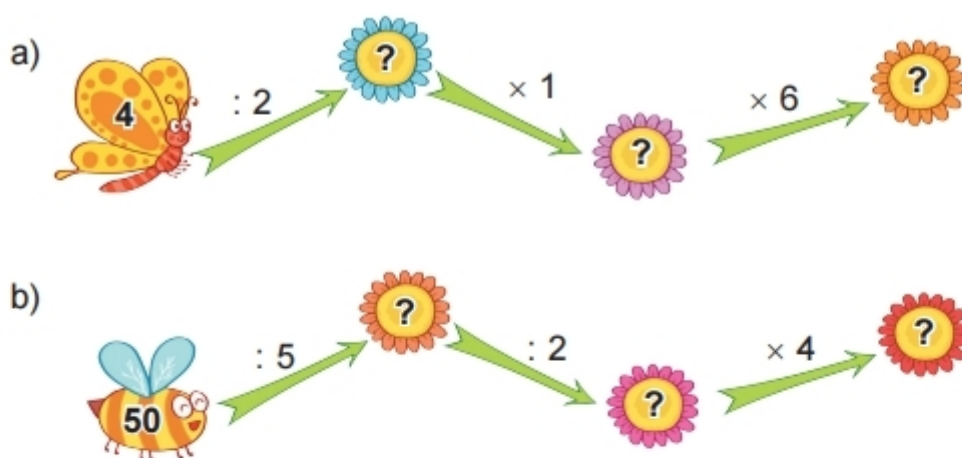
a) $2 \times ? = 2$

$? \times 1 = 5$

b) $5 : ? = 1$

$? : 2 = 1$

3 Số ?



4 > ; < ; = ?

a) 2×3 ? 4
 5×6 ? 30

b) 2×4 ? $16 : 2$
 $35 : 5$? $40 : 5$



luyện tập

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1 Tính nhẩm.

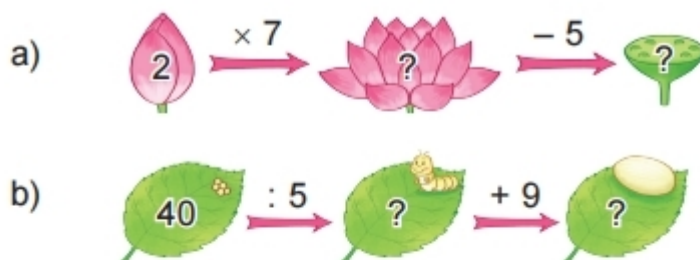
a) 2×3	b) 5×4	c) 2×1	d) 5×1
$6 : 2$	$20 : 5$	$2 : 2$	$5 : 5$
$6 : 3$	$20 : 4$	$2 : 1$	$5 : 1$

2 Viết tích thành tổng rồi tính (theo mẫu).

Mẫu: $8 \times 3 = 8 + 8 + 8 = 24$
 $8 \times 3 = 24$

a) 7×3 b) 8×4 c) 6×5

3 Số ?



- 4** Khi chuẩn bị cho buổi sinh nhật, mỗi lọ hoa Mai cắm 5 bông hoa. Hỏi 2 lọ hoa như vậy Mai cắm tất cả bao nhiêu bông hoa?



1 Số ?

a)

Thừa số	2	5	2	5	2	5
Thừa số	5	6	7	8	3	9
Tích	10	?	?	?	?	?

b)

Số bị chia	12	15	14	30	8	10
Số chia	2	5	2	5	2	5
Thương	6	?	?	?	?	?

2 Bà có 20 quả vải, bà chia đều cho 2 cháu. Hỏi mỗi cháu được bao nhiêu quả vải?


3 Số ?

a)



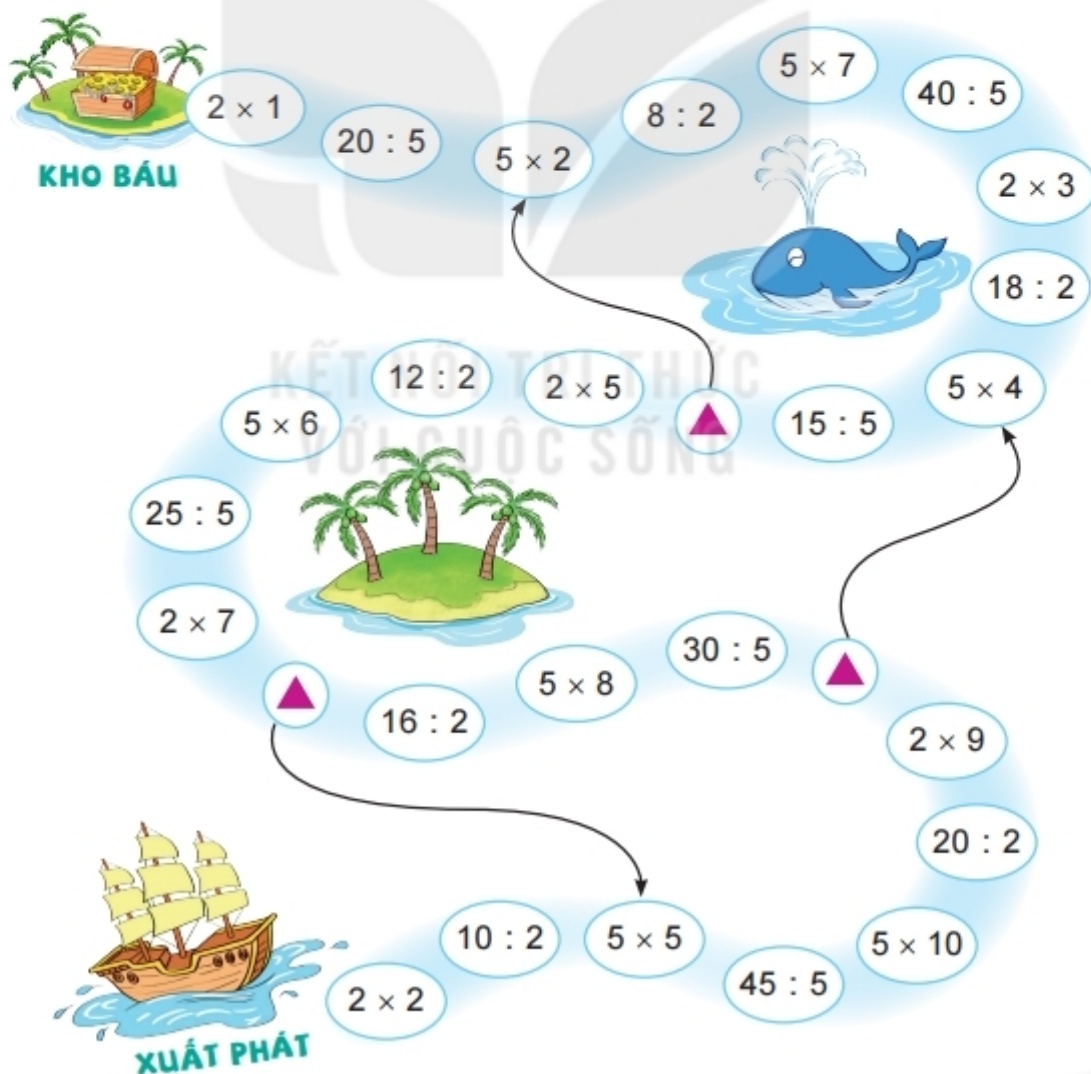
b)



ĐƯỜNG ĐẾN KHO BÁU

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ vị trí **xuất phát**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Nếu đến hình  thì đi tiếp tới ô theo đường mũi tên.
- Nêu kết quả của phép tính tại ô đi đến, nếu nêu sai kết quả thì phải quay về ô xuất phát trước đó.
- Trò chơi kết thúc khi có người đến được **kho báu**.



Chủ đề 9

LÀM QUEN VỚI HÌNH KHỐI

Bài 46

KHỐI TRỤ, KHỐI CẦU



Khám phá

Khối trụ

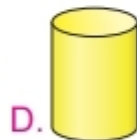


Khối cầu



hoạt động

1 Hình nào là khối trụ? Hình nào là khối cầu?



2 a) Mỗi vật sau có dạng khối gì?



Khối trụ



Khối cầu



b) Hãy nêu tên một số đồ vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu mà em biết.

3 Quan sát tranh rồi chỉ ra hình có dạng khối trụ, hình có dạng khối cầu.



luyện tập

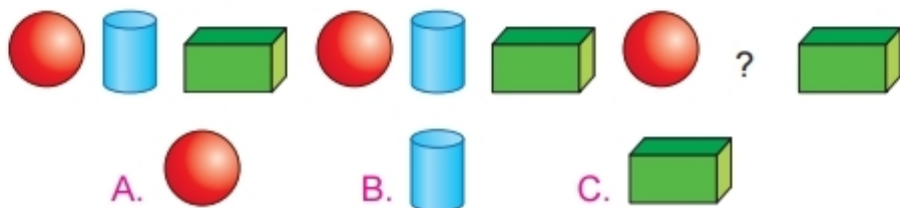
1 Số ?



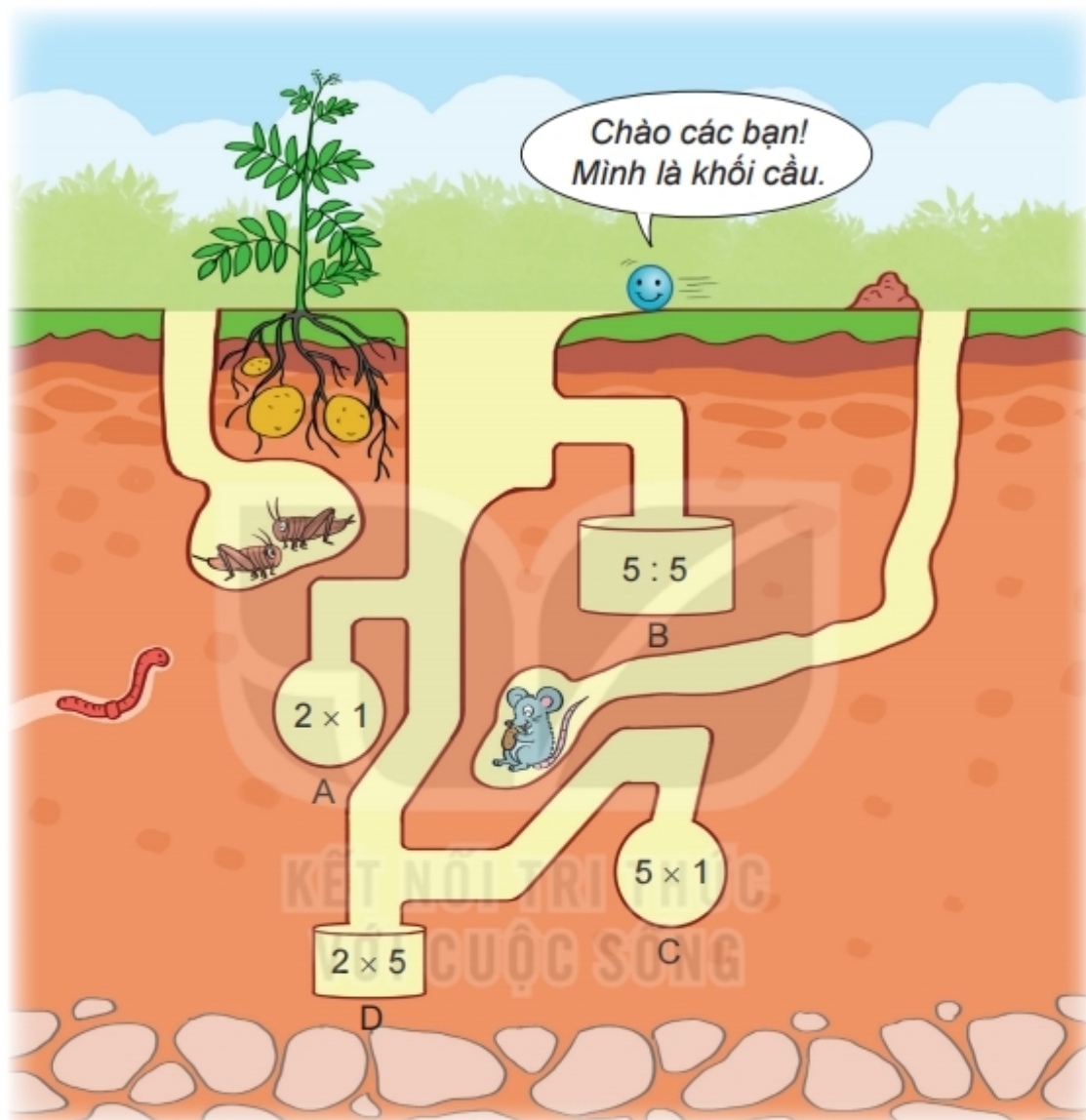
Trong bức tranh có:

- a) đèn lồng dạng khối trụ. b) đèn lồng dạng khối cầu.

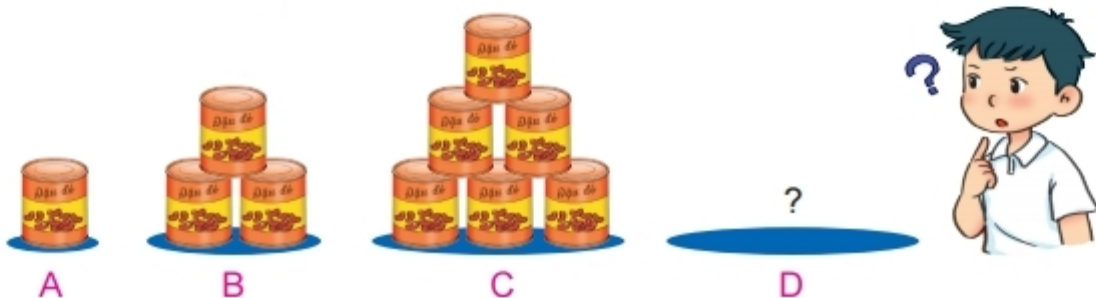
2 Chọn hình thích hợp đặt vào dấu "?".



- 3 Bạn khối cầu sẽ rơi vào khoang ghi phép tính có kết quả lớn nhất. Khoang đó có dạng khối trụ hay khối cầu?



- 4 Nếu xếp các hộp có dạng khối trụ theo cách dưới đây thì hình D sẽ cần bao nhiêu hộp?





1 a) Số ?

Trong hình bên có:

- ? khối trụ;
- ? khối cầu;
- ? khối hộp chữ nhật.

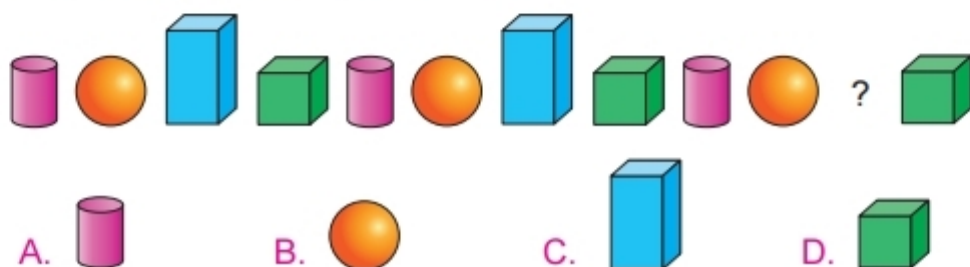


b) Hãy sử dụng các khối trong bộ đồ dùng học tập để xếp thành hình mà em thích.

2 Chọn hình thích hợp đặt vào vị trí trên cùng.



3 Chọn hình thích hợp đặt vào dấu "?".



- 4 Đi theo các vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu, cá ngựa sẽ đến lối ra nào?



- 1 Mỗi đồ vật có dạng khối nào?



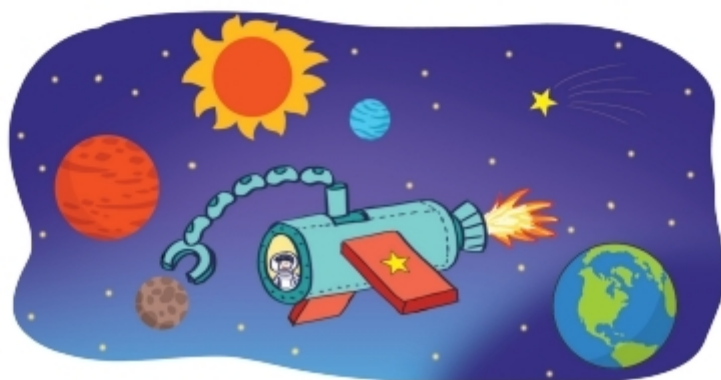
Khối cầu

Khối lập phương

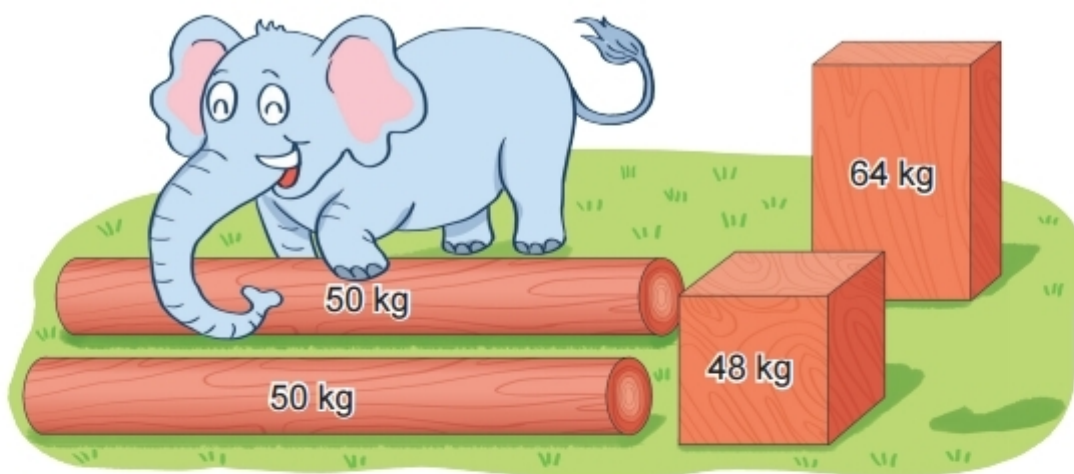
Khối trụ

Khối hộp chữ nhật

- 2 Quan sát tranh rồi chỉ ra hình có dạng khối trụ, hình có dạng khối cầu.



3 Bạn voi cần vận chuyển các khối gỗ như hình sau:



- a) Khối gỗ nặng nhất có dạng khối gì?
- b) Bạn voi kéo một khối gỗ có dạng khối trụ và một khối gỗ có dạng khối lập phương. Hỏi bạn voi đã kéo bao nhiêu ki-lô-gam gỗ?

4 Bạn nào nói đúng?



Tháp nghiêng
Pi-sa giống
khối trụ.

Kim tự tháp
giống khối cầu.

Toà nhà
giống khối cầu.



Chủ đề
10

CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1 000

Bài 48

ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN



Khám phá

1 thanh sô-cô-la
bẻ được 10 miếng.



1

2

3

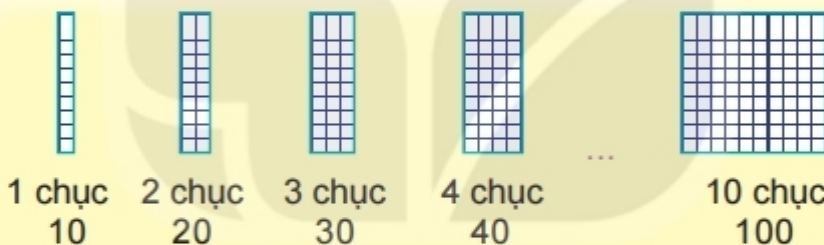
4

...

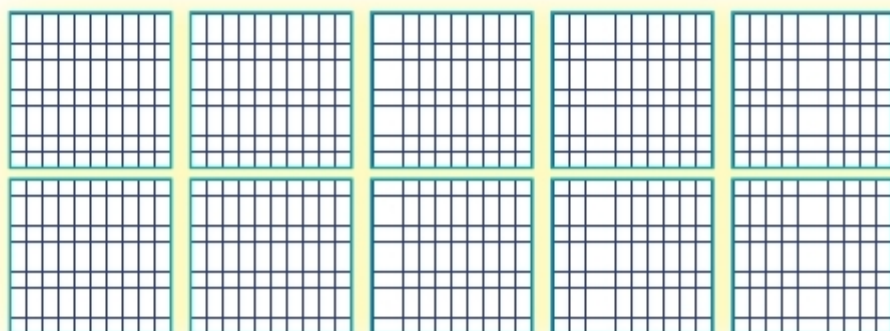
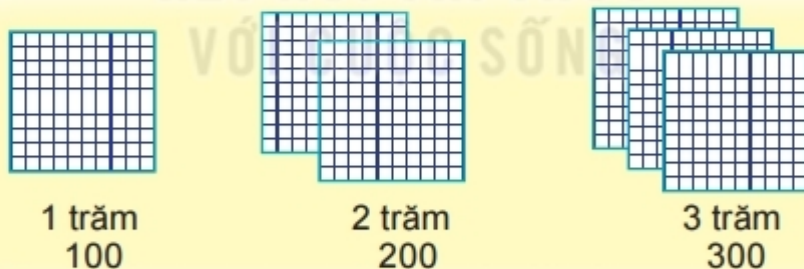
10

10 đơn vị bằng 1 chục

Đã đủ 100
miếng sô-cô-la
chưa nhỉ?

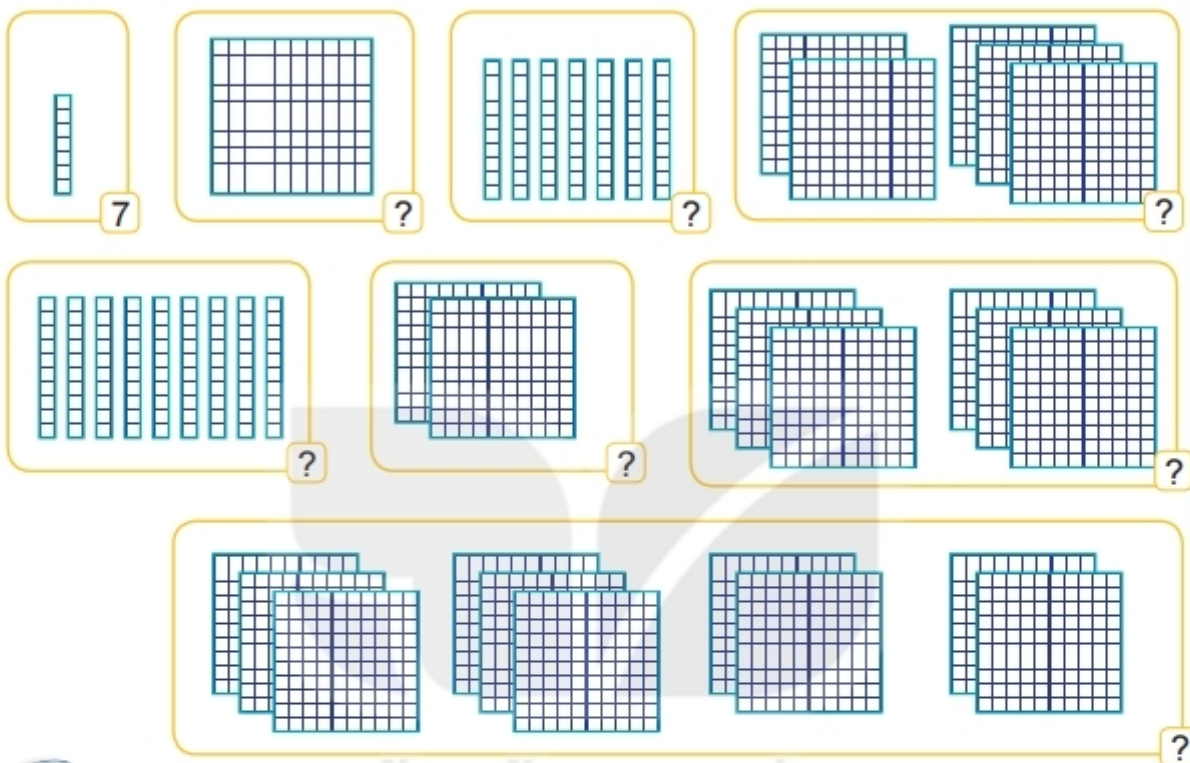


10 chục bằng 1 trăm





Số ?



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1 Số ?

Mỗi khay bánh có 10 chiếc bánh.

a)



- Có ? khay bánh.
- Có tất cả ? chiếc bánh.

b)



- Có ? khay bánh.
- Có tất cả ? chiếc bánh.

2 Số ?

Mỗi lọ kẹo có 100 viên kẹo.

a)



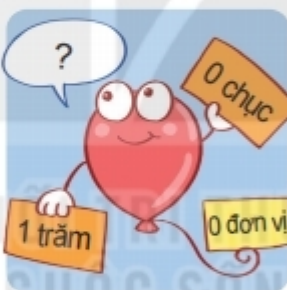
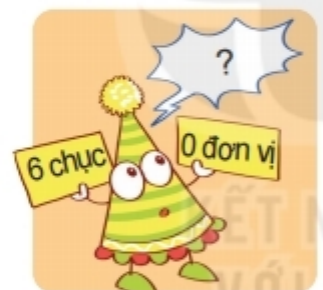
- Có ? lọ kẹo.
- Có tất cả ? viên kẹo.

b)



- Có ? lọ kẹo.
- Có tất cả ? viên kẹo.

3 Số ?



4 Số ?

Biết:

- 1 hộp nhỏ đựng 10 chiếc bánh;
- 1 hộp to đựng 100 chiếc bánh.

- a) Hôm qua, Rô-bốt bán được 4 hộp to, tức là bán được ? chiếc bánh.
- b) Hôm nay, Rô-bốt bán được 8 hộp nhỏ, tức là bán được ? chiếc bánh.



CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC



Các số tròn trăm

	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
		1	0	0	100	Một trăm
		2	0	0	200	Hai trăm
		3	0	0	300	Ba trăm
		4	0	0	400	Bốn trăm
		5	0	0	500	Năm trăm
		6	0	0	600	Sáu trăm
		7	0	0	700	Bảy trăm
		8	0	0	800	Tám trăm
		9	0	0	900	Chín trăm
	1	0	0	0	1 000	Một nghìn

Các số 100, 200, 300,..., 900, 1 000 là các số tròn trăm.



1 Nêu các số tròn trăm từ 100 đến 1 000.

2 Số ?



3 Số ?

Rô-bốt xếp 100 cái bút chì vào mỗi thùng. Trong mỗi ngày, Rô-bốt xếp được bao nhiêu cái bút chì?



Thứ Hai



? cái bút chì.

Thứ Ba



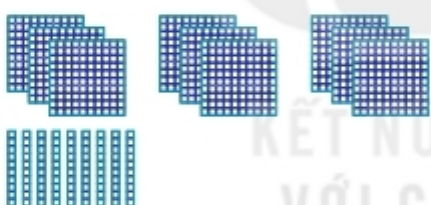
? cái bút chì.

Thứ Tư



? cái bút chì.

Các số tròn chục

	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
			1	0	10	Mười
		1	0	0	100	Một trăm
		2	1	0	210	Hai trăm mười
		6	5	0	650	Sáu trăm năm mươi
		9	9	0	990	Chín trăm chín mươi
	1	0	0	0	1 000	Một nghìn

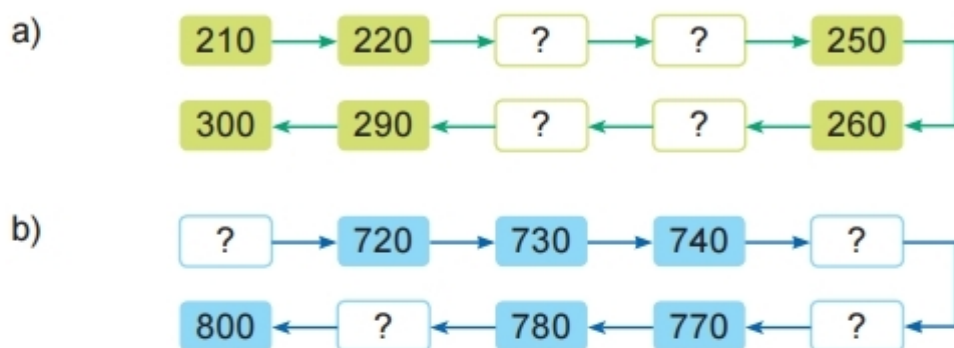
Các số 10, 20, 30, ..., 990, 1 000 là các số tròn chục.

Các số tròn chục đều có số đơn vị là 0.

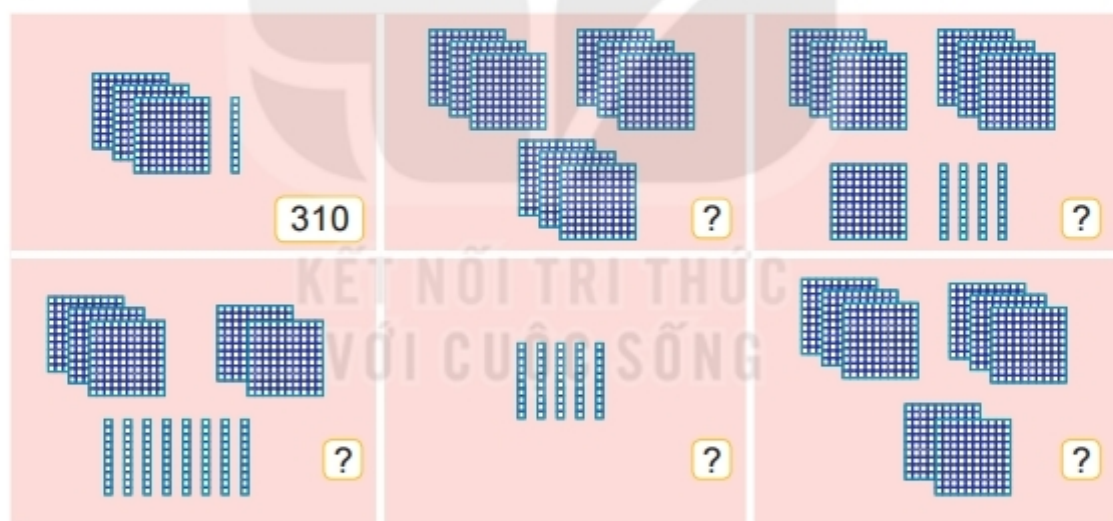




1 Số ?

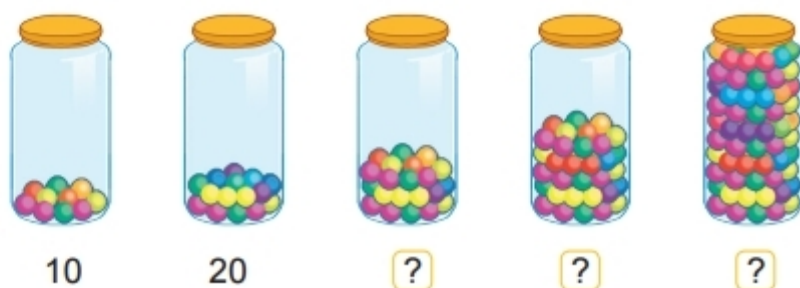


2 Số ?



3 Số ?

Em hãy ước lượng số viên kẹo trong mỗi lọ theo số tròn chục.



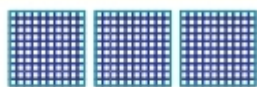
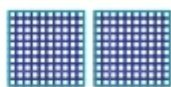
Bài 50

SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM, TRÒN CHỤC



Khám phá

a) So sánh các số tròn trăm.

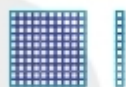


$$200 < 300$$

$$300 > 200$$

$$200 < 300$$

b) So sánh các số tròn chục.



$$120 > 110$$

$$110 < 120$$

$$120 > 110$$



$$250 < 350$$

$$350 > 250$$

$$250 < 350$$



$$610 > 590$$

$$590 < 610$$

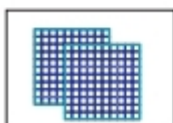
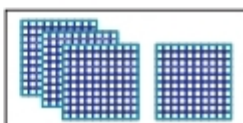
$$610 > 590$$



hoạt động

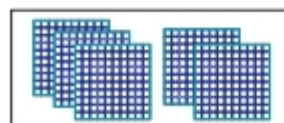
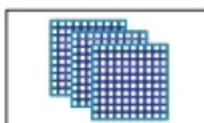
1) Đếm rồi so sánh các số tròn trăm.

a)



$$400 > 200$$

b)



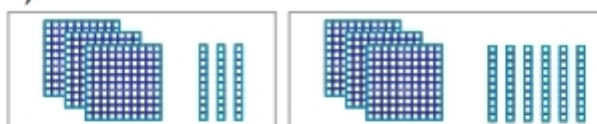
?

?

?

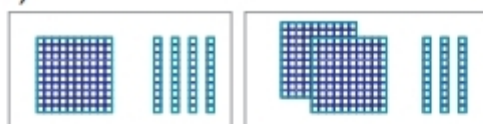
2 Đếm rồi so sánh các số tròn chục.

a)



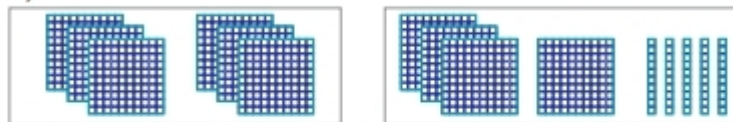
? ? ?

b)



? ? ?

c)



? ? ?

3 $>$; $<$; $=$?

800 ? 600 370 ? 470

450 ? 550 1 000 ? 900

80 ? 20 + 60 390 ? 930

4 a) Ảnh thẻ của mỗi bạn đã che đi số nào?



b) Trong các số đã bị che, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?



luyện tập

1 Đ, S ?

700 < 900 ?

890 > 880 ?

190 = 190 ?

520 = 250 ?

270 < 720 ?

460 > 640 ?



- 2) Hãy gắn các biển số lên mỗi nhà kho để các ngôi nhà được đánh số theo thứ tự từ lớn đến bé.



- 3) Rô-bốt cần đổi chỗ hai tảng đá nào để có các số theo thứ tự từ bé đến lớn?



- 4) a) Tìm số lớn nhất trong các số ghi ở các toa tàu.
b) Đổi chỗ hai toa tàu để được các toa ghi các số theo thứ tự từ bé đến lớn.



- 5) Các bạn gấu có cân nặng là: 480 kg, 400 kg và 540 kg.
Dựa vào hình vẽ, tìm cân nặng của mỗi bạn gấu.



Bài 51

SỐ CÓ BA CHỮ SỐ



Khám phá

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	4	6	5	465	Bốn trăm sáu mươi lăm
	3	0	4	304	Ba trăm linh tư
	2	3	1	231	Hai trăm ba mươi một



hoạt động

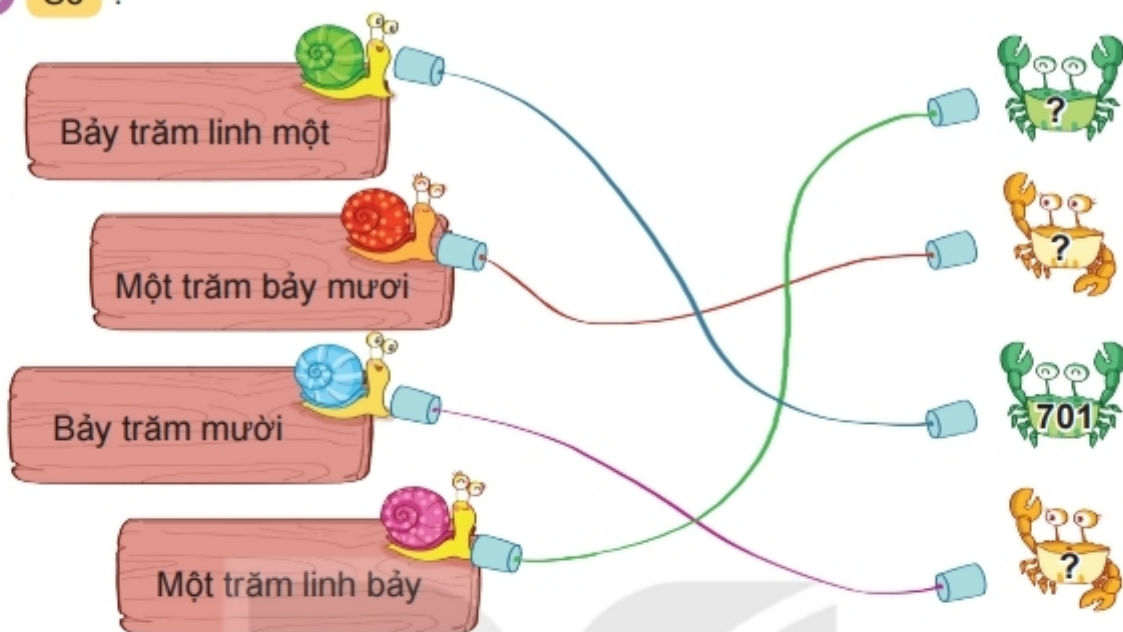
1 Tìm cá cho mèo.



2 Số ?

- a) 105 106 107 ? 109 110 ? 112 113
- b) 230 231 ? ? 234 235 236 ? 238

3 Số ?



4 Viết, đọc số, biết số đó gồm:

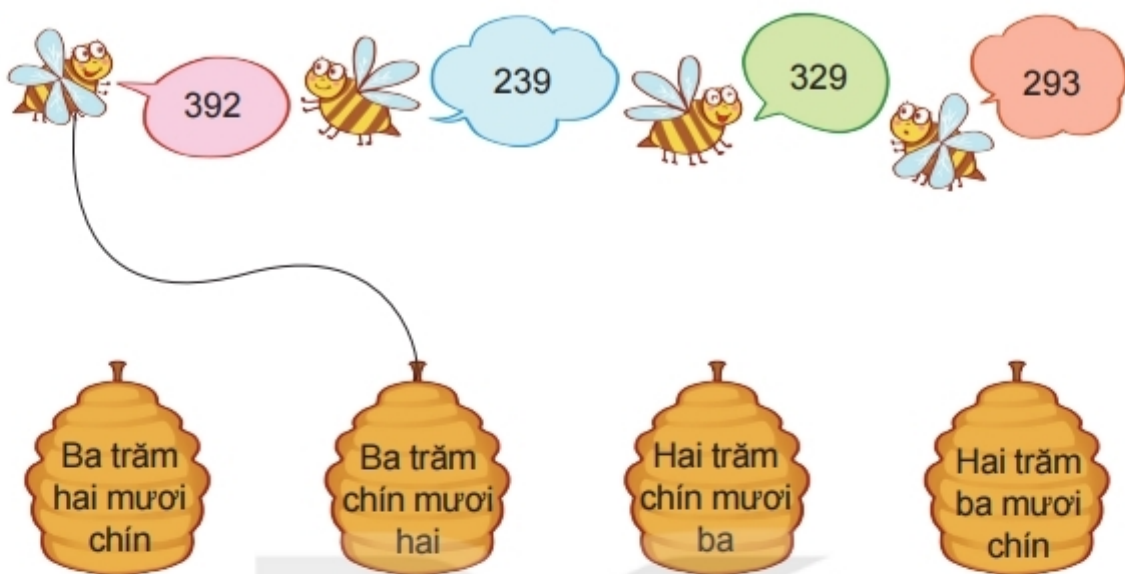
- 7 trăm, 4 chục và 9 đơn vị.
- 1 trăm, 1 chục và 4 đơn vị.
- 5 trăm, 6 chục và 0 đơn vị.
- 8 trăm, 0 chục và 3 đơn vị.



1 Số ?



2 Mỗi chú ong đến từ tổ nào?



3 Mỗi thanh gỗ được sơn bởi màu ở thùng ghi cách đọc số trên thanh gỗ. Hỏi mỗi thanh gỗ được sơn màu nào?



- 4 a) Số liền trước của 300 là số nào?
b) Số liền trước của 999 là số nào?
c) Số liền sau của 999 là số nào?



- 1 Tìm đường đưa chú chuột đến chỗ miếng pho mát, bằng cách đi theo các chỉ dẫn được cho trong mỗi ô mà chuột đi qua.



- 2 Số ?

Số	Số trăm	Số chục	Số đơn vị
630	6	3	0
408	?	?	?
514	?	?	?
970	?	?	?



trò chơi

BỮA TIỆC CỦA CHIM CÁNH CỤT



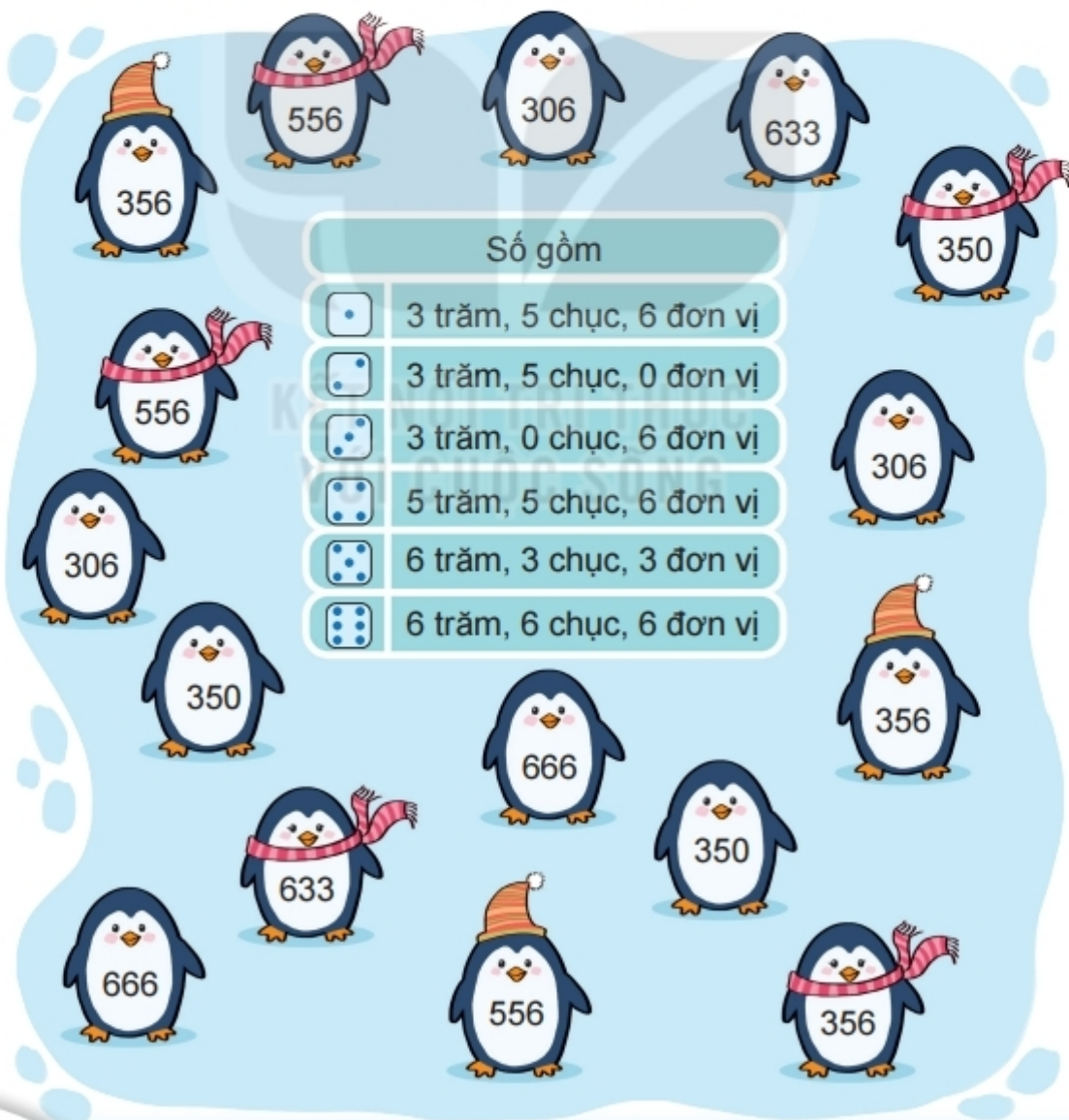
Chuẩn bị: 1 xúc xắc, 5 quân cờ.

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc và đọc số chấm ở mặt trên. Tìm số thích hợp với mặt xúc xắc đó ở trong bảng (ví dụ số thích hợp với mặt  là 356). Đặt một quân cờ vào con chim cánh cụt ghi số vừa tìm được.
- Trò chơi kết thúc khi đặt được hết 5 quân cờ.

Số gồm

	3 trăm, 5 chục, 6 đơn vị
	3 trăm, 5 chục, 0 đơn vị
	3 trăm, 0 chục, 6 đơn vị
	5 trăm, 5 chục, 6 đơn vị
	6 trăm, 3 chục, 3 đơn vị
	6 trăm, 6 chục, 6 đơn vị



Bài 52

VIẾT SỐ THÀNH TỔNG CÁC TRĂM, CHỤC, ĐƠN VỊ



Khám phá



Số 345 gồm
3 trăm, 4 chục và 5 đơn vị.
Ta viết: $345 = 300 + 40 + 5$



Số 408 gồm
4 trăm, 0 chục và 8 đơn vị.
Ta viết: $408 = 400 + 8$



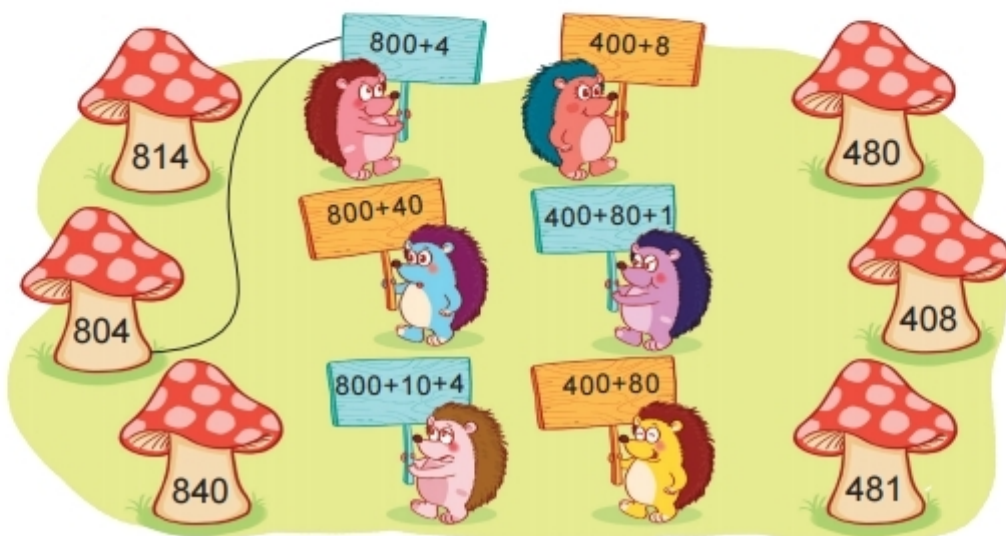
Số 670 gồm 6 trăm, 7 chục và 0 đơn vị.
Ta viết: $670 = 600 + 70$



hoạt động

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1 Mỗi số được viết thành tổng nào?



2 Viết các số 139, 765, 992, 360, 607 thành tổng (theo mẫu).

Mẫu: $123 = 100 + 20 + 3$

$104 = 100 + 4$

$450 = 400 + 50$



3 Số ?

Sóc nhặt hạt dẻ rồi cất giữ như sau:

- Cứ đủ 100 hạt, sóc cho vào 1 giỏ;
- Cứ đủ 10 hạt, sóc cho vào 1 túi.

a) Hôm qua:



Hôm qua sóc nhặt được 132 hạt dẻ.

b) Hôm nay:



Hôm nay sóc nhặt được ? hạt dẻ.

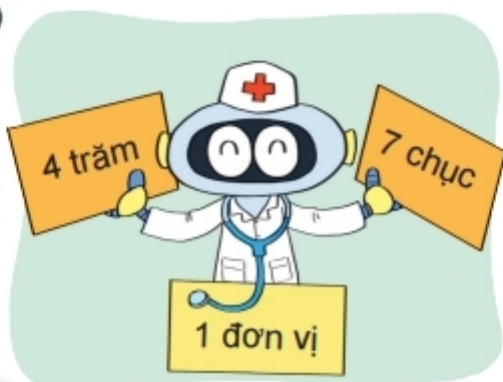
- c) Nếu ngày mai sóc có 310 hạt dẻ thì sóc cần ? giỏ và ? túi để cất giữ hết số hạt dẻ đó.



luyện tập

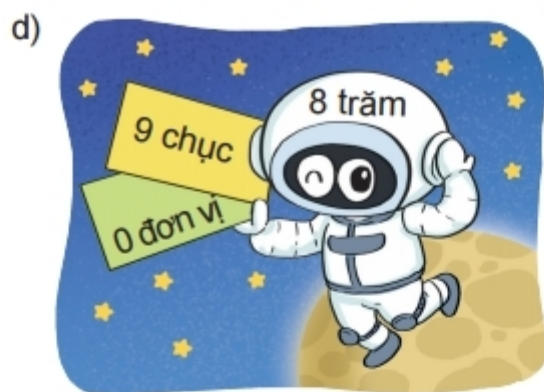
1 Đọc, viết số, biết số đó gồm:

a)

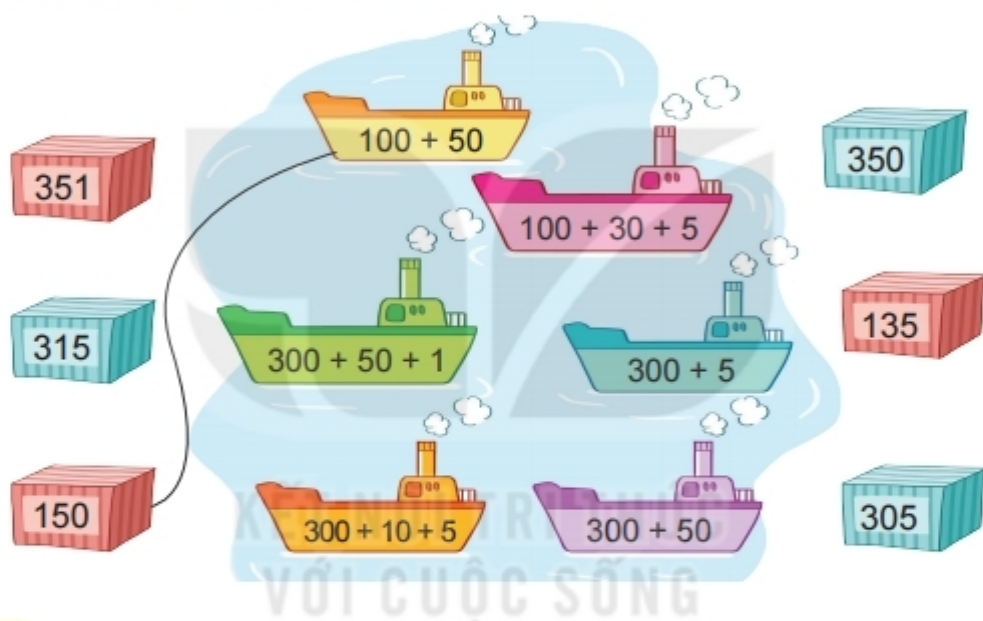


b)





2 Mỗi thùng hàng xếp lên tàu nào?



3 Số ?

$$993 = 900 + 90 + ?$$

$$503 = ? + 3$$

$$514 = ? + 10 + 4$$

$$904 = 900 + ?$$

4 Số ?

Rô-bốt cất giữ 117 đồng vàng như sau:

- 1 hòm đựng 100 đồng vàng;
- 1 túi đựng 10 đồng vàng.

Như vậy Rô-bốt còn lại ? đồng vàng bên ngoài.

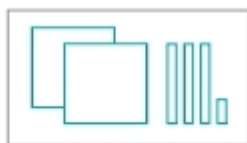
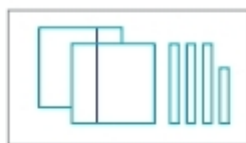


Bài 53

SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ



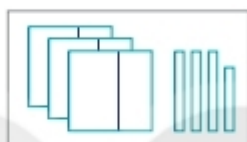
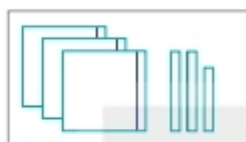
Khám phá



$$237 > 233$$

$$237 > 233$$

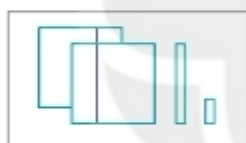
$$233 < 237$$



$$328 < 338$$

$$328 < 338$$

$$338 > 328$$



$$213 > 134$$

$$213 > 134$$

$$134 < 213$$



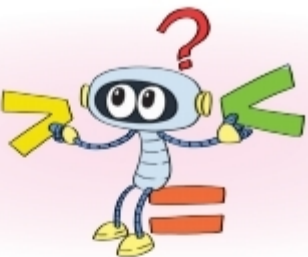
hoạt động

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1 Đ, S ?



2 > ; < ; = ?

215 ? 218		587 ? 507
392 ? 239		258 ? 258
767 ? 777		858 ? 585

3 Cho biết số đo chiều cao của bốn con vật như sau:

- Đà điểu: 213 cm;
- Hươu cao cổ: 579 cm;
- Voi: 396 cm;
- Gấu nâu: 274 cm.



- a) Trong các con vật đó, con vật nào cao nhất, con vật nào thấp nhất?
- b) Nêu tên các con vật theo thứ tự từ thấp nhất đến cao nhất.

4 Từ ba tấm thẻ ghi các số 2, 3 và 5, mỗi bạn đã tạo ra một số có ba chữ số rồi viết ra giấy (như hình vẽ).

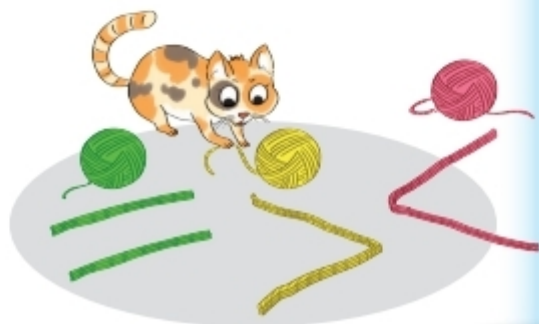


- a) Trong bốn số đó, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?
- b) Em có thể tạo được một số lớn hơn bốn số đó hay không?



1 > ; < ; = ?

314 ? 502	365 ? 366
537 ? 399	718 ? 718
635 ? 635	212 ? 121



- 2 Ở một trung tâm chăm sóc mèo, mỗi chú mèo được đeo một thẻ số như dưới đây:



A



B



C



D

Chú mèo nào đeo số bé nhất? Chú mèo nào đeo số lớn nhất?

- 3 Vẽ 4 điểm rồi ghi các số (như hình vẽ). Nối các điểm đó theo thứ tự các số từ bé đến lớn.

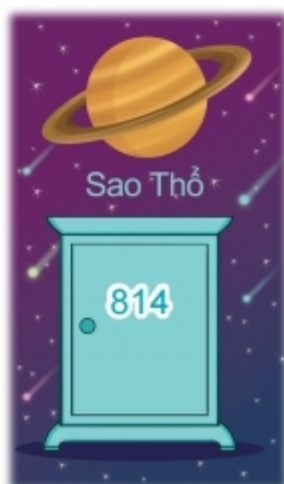
657 •

• 765

567 •

• 756

- 4 Mỗi bạn Nam, Việt và Mai chọn một cửa thần kì đến các hành tinh khác nhau. Biết Việt chọn cửa ghi số lớn nhất, Nam chọn cửa ghi số bé nhất. Hỏi mỗi bạn sẽ đến hành tinh nào?





1 Số ?

Hai trăm ba mươi một

Bảy trăm chín mươi tư

Sáu trăm linh một

Tám trăm năm mươi lăm

?

?

?

231



2 Đ, S ?

Ảnh thẻ của mỗi bạn đã che một số trên tia số dưới đây:



Trong các số đã che đi:

- a) Ảnh thẻ của Nam che số lớn nhất. ☐
- b) Ảnh thẻ của Rô-bốt che số lớn nhất. ☐
- c) Ảnh thẻ của Việt che số 360. ☐
- d) Ảnh thẻ của Mai che số 362. ☐

3 a) Số liền trước của số 680 là số nào?

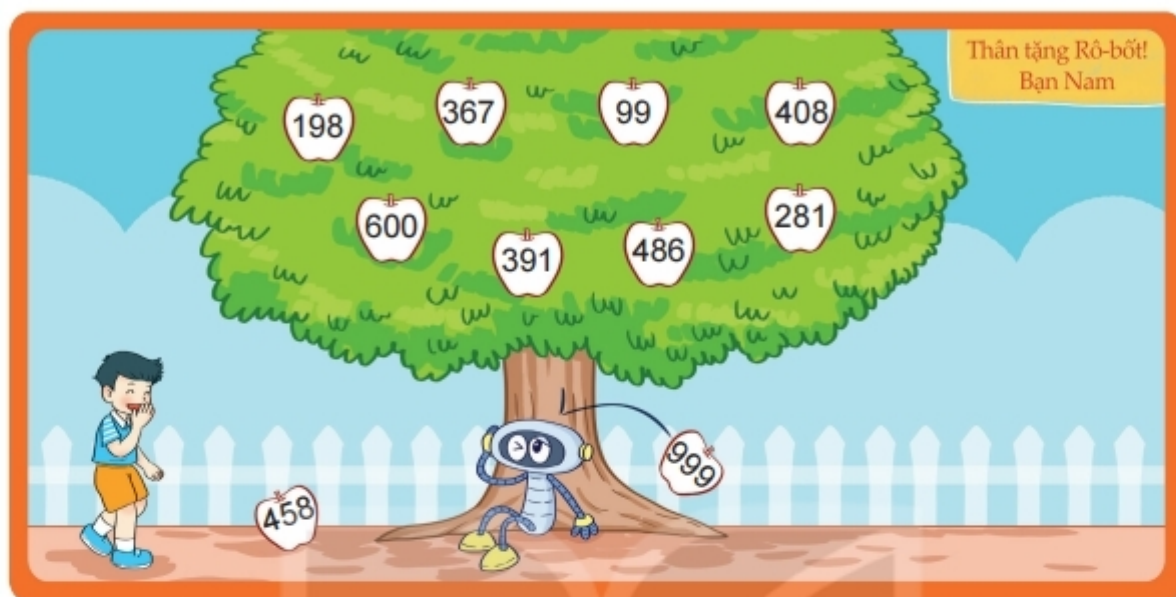
b) Số liền sau của số 999 là số nào?

c) Số 599 là số liền trước của số nào?

d) Số 800 là số liền sau của số nào?



4 Rô-bốt được Nam tặng một bức tranh như sau:



Rô-bốt muốn tô màu đỏ cho những quả táo ghi số lớn hơn 365 và tô màu xanh cho những quả táo ghi số bé hơn 365. Hỏi:

- Có bao nhiêu quả táo sẽ được tô màu đỏ?
- Có bao nhiêu quả táo sẽ được tô màu xanh?

5 $>$; $<$; $=$?





1 Số ?

 $363 = 300 + ? + ?$
 $408 = ? + 8$
 $830 = 800 + ?$
 $308 = 300 + ?$
 $239 = 200 + ? + 9$

2 > ; < ; = ?

 $248 > 159$


 $158 ? 153$


 $257 ? 338$


 $989 ? 900 + 80 + 9$


3 Viết cần xếp thẻ số nào vào dấu "?" để nhận được so sánh đúng? Viết có thể xếp bao nhiêu cách khác nhau?

$2 \quad 6 \quad 3 < 2 \quad ? \quad 3$



4 Số ?



- 5 Mai về nhà mình bằng cách đi theo con đường ghi số lớn hơn tại mỗi ngã rẽ. Tìm nhà của Mai.



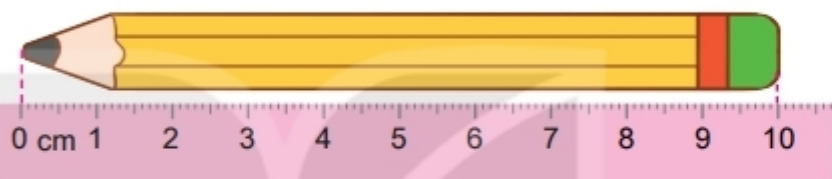
ĐỀ-XI-MÉT. MÉT. KI-LÔ-MÉT



Đề-xi-mét. Mét

a) Đề-xi-mét

Bút chì dài
1 đề-xi-mét.



Gang tay mình dài
khoảng 1 đề-xi-mét.



- Đề-xi-mét là một đơn vị đo độ dài.
- Đề-xi-mét viết tắt là dm.
- $1 \text{ dm} = 10 \text{ cm}$; $10 \text{ cm} = 1 \text{ dm}$.

b) Mét

Sải tay mình dài
khoảng 1 mét.

Thước dài
1 mét.



- Mét là một đơn vị đo độ dài.
- Mét viết tắt là m.
- $1 \text{ m} = 10 \text{ dm}$; $1 \text{ m} = 100 \text{ cm}$; $10 \text{ dm} = 1 \text{ m}$; $100 \text{ cm} = 1 \text{ m}$.

1 Số ?

a) Mẫu: $2 \text{ dm} = 20 \text{ cm}$; $3 \text{ m} = 30 \text{ dm}$; $2 \text{ m} = 200 \text{ cm}$

$1 \text{ dm} = ? \text{ cm}$; $1 \text{ m} = ? \text{ dm}$; $1 \text{ m} = ? \text{ cm}$

$4 \text{ dm} = ? \text{ cm}$; $5 \text{ m} = ? \text{ dm}$; $3 \text{ m} = ? \text{ cm}$

b) Mẫu: $20 \text{ cm} = 2 \text{ dm}$; $30 \text{ dm} = 3 \text{ m}$

$30 \text{ cm} = ? \text{ dm}$ $50 \text{ cm} = ? \text{ dm}$

$40 \text{ dm} = ? \text{ m}$ $20 \text{ dm} = ? \text{ m}$

2 Chọn độ dài thích hợp.

Bàn học của Mai dài

Cái bút chì dài

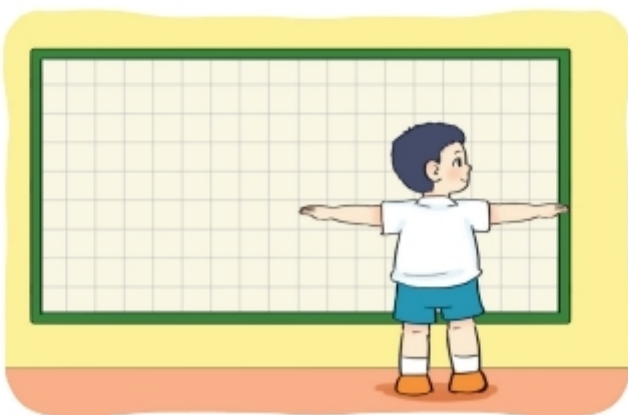
Phòng học lớp Mai dài

10 cm

10 dm

10 m

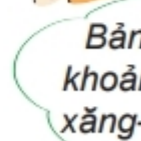
3 Bạn nào nói đúng?



Sải tay của Việt dài khoảng 1 m.



Bảng dài khoảng 2 sải tay của Việt.



Bảng dài khoảng 200 xăng-ti-mét.



Bảng dài khoảng 2 đề-xi-mét.



1 Số ?

Mẫu: $2\text{ dm} + 3\text{ dm} = 5\text{ dm}$

$$5\text{ dm} - 3\text{ dm} = 2\text{ dm}$$

$$4\text{ m} + 6\text{ m} = 10\text{ m}$$

$$10\text{ m} - 6\text{ m} = 4\text{ m}$$

$$5\text{ dm} + 8\text{ dm} = \boxed{?}\text{ dm}$$

$$65\text{ m} - 30\text{ m} = \boxed{?}\text{ m}$$

$$26\text{ dm} + 45\text{ dm} = \boxed{?}\text{ dm}$$

$$51\text{ m} - 16\text{ m} = \boxed{?}\text{ m}$$

2 Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.



Để đi đến cầu trượt rồi ra bập bênh, Rô-bốt cần đi bao nhiêu mét?

3 Nam, Việt và Rô-bốt cùng chơi đá cầu. Nam đá quả cầu bay xa 4 m. Việt đá quả cầu bay xa 5 m. Rô-bốt đá quả cầu bay xa 7 m.

a) Bạn nào đá quả cầu bay xa nhất?

b) Việt đá quả cầu bay xa hơn Nam bao nhiêu mét?

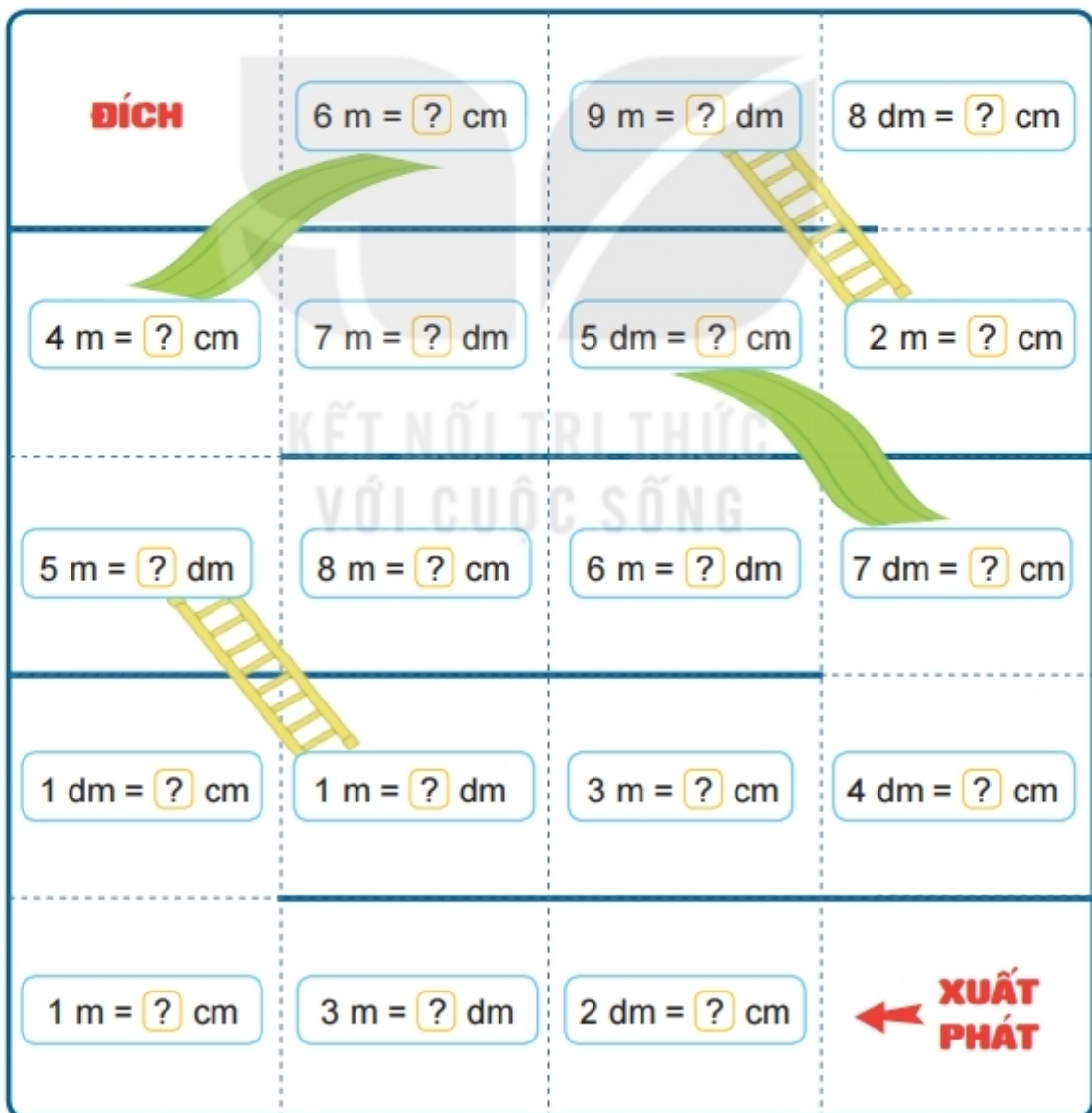




CẦU THANG - CẦU TRƯỢT

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Người chơi bắt đầu từ ô **xuất phát**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó. Nếu số thích hợp với ? ở ô đi đến, nếu nêu sai số thì phải quay về ô xuất phát trước đó. Khi đến chân cầu thang, em leo lên. Khi đến đỉnh cầu trượt, em trượt xuống.
- Trò chơi kết thúc khi có người về **đích**.





Ki-lô-mét



- Ki-lô-mét là một đơn vị đo độ dài.
- Ki-lô-mét viết tắt là km.
- $1 \text{ km} = 1\,000 \text{ m}$; $1\,000 \text{ m} = 1 \text{ km}$.
- Từ một cột cây số đến cột cây số tiếp theo dài 1 km.



1 a) Số ?

$$1 \text{ km} = \boxed{?} \text{ m} \qquad \boxed{?} \text{ m} = 1 \text{ km}$$

b) Chọn câu trả lời thích hợp.

Quãng đường từ nhà Mai đến trường dài khoảng:

A. 2 dm

B. 2 m

C. 2 km

2 Số ?

Mẫu: $4 \text{ km} + 3 \text{ km} = 7 \text{ km}$

$$25 \text{ km} - 10 \text{ km} = 15 \text{ km}$$

$$8 \text{ km} + 9 \text{ km} = \boxed{?} \text{ km}$$

$$32 \text{ km} - 14 \text{ km} = \boxed{?} \text{ km}$$

- 3** Biết chiều dài đoạn đường bộ từ Hà Nội đến một số tỉnh như sau:

Đoạn đường bộ	Chiều dài
Hà Nội – Hà Nam	54 km
Hà Nội – Thái Bình	106 km
Hà Nội – Cao Bằng	280 km
Hà Nội – Lạng Sơn	155 km

- a) Trong các tỉnh trên, tỉnh nào xa Hà Nội nhất, tỉnh nào gần Hà Nội nhất?
b) Trong các tỉnh trên, đường bộ từ Hà Nội đến những tỉnh nào dài hơn 100 km?

- 4** Cóc kiện Trời.

Hành trình cóc lên Thiên Đình kiện Trời làm mưa cứu muôn loài được cho như sau:



Cóc đi 28 km thì gặp cua. Cóc và cua đi thêm 36 km nữa thì gặp hổ và gấu. Cóc, cua, hổ và gấu đi thêm 46 km nữa thì gặp ong mật và cáo. Hỏi:

- a) Cóc đi bao nhiêu ki-lô-mét thì gặp hổ và gấu?
b) Tính từ chỗ gặp cua, cóc đi bao nhiêu ki-lô-mét thì gặp ong mật và cáo?

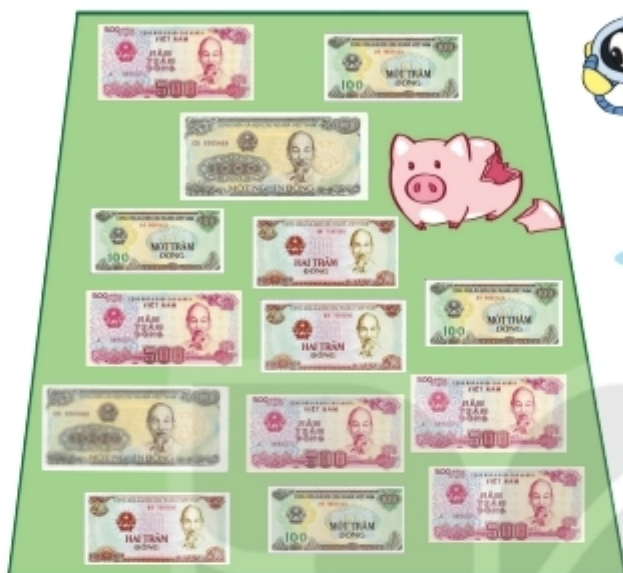
GIỚI THIỆU TIỀN VIỆT NAM



Ngoài ra còn
một số tờ tiền loại khác nữa
Mai nhé!



1 Quan sát tranh rồi tìm số thích hợp.



Loại	Số tờ
Một trăm đồng	?
Hai trăm đồng	?
Năm trăm đồng	?
Một nghìn đồng	?

2 Bạn Mai mua kẹo hết 1 000 đồng. Hỏi bạn Mai chọn một tờ tiền nào sau đây để trả người bán hàng?





1 Làm thước dây.

- Chuẩn bị một dải dây dài hơn 3 m.
- Dùng thước 1 m. Từ đầu dây, cứ 1 m em hãy vạch một vạch đỏ.
- Dùng thước kẻ có vạch chia đề-xi-mét. Từ đầu dây, cứ 1 dm em hãy vạch một vạch xanh (trừ chỗ đã có vạch đỏ).



- 2** Em hãy ước lượng độ dài của một số đồ vật trong lớp theo yêu cầu, rồi dùng thước dây đã làm đo lại. Sau đó ghi kết quả vào phiếu thực hành.



Yêu cầu	Ước lượng	Đo bằng thước
Đo độ dài bảng lớp	Khoảng ? dm	? dm
Đo chiều rộng cửa lớp	Khoảng ? dm	? dm
Đo chiều cao bàn học	Khoảng ? dm	? dm

3 Số ?

a) Em hãy quan sát rồi ước lượng:

- Cổng trường em rộng khoảng ? m.
- Toà nhà em học cao khoảng ? m.

b) Em hãy đo rồi ghi lại:

- Cổng trường em rộng ? m.
- Hai cây ở sân trường cách nhau ? m.

1 a) Số ?

Các bạn đo độ dài bằng thước kẻ dài 2 dm.



b) Em hãy ước lượng độ dài của một số đồ vật theo yêu cầu rồi dùng thước kẻ đo lại. Sau đó ghi lại kết quả vào phiếu thực hành.

Yêu cầu	Ước lượng	Đo bằng thước
Đo độ dài cạnh bàn học	Khoảng ? dm	? dm
Đo chiều cao chiếc ghế học sinh	Khoảng ? dm	? dm
Đo bề rộng cửa sổ	Khoảng ? dm	? dm

2 a) Chuẩn bị ở nhà.

Tìm hiểu xem quãng đường từ nhà em đến trường dài khoảng bao nhiêu ki-lô-mét.

Mẫu: Quãng đường từ nhà Mai đến trường dài khoảng 2 km.

b) Dựa vào kết quả ở câu a, hãy cho biết:

Trong nhóm em, nhà bạn nào xa trường nhất, nhà bạn nào gần trường nhất?



1 Số ?

a) $3 \text{ dm} = ? \text{ cm}$

$6 \text{ m} = ? \text{ dm}$

$6 \text{ dm} = ? \text{ cm}$

$3 \text{ m} = ? \text{ cm}$

$3 \text{ m} = ? \text{ dm}$

$6 \text{ m} = ? \text{ cm}$

b) $100 \text{ cm} = 1 \text{ m}$

$10 \text{ dm} = 1 \text{ m}$

$200 \text{ cm} = ? \text{ m}$

$20 \text{ dm} = ? \text{ m}$

$500 \text{ cm} = ? \text{ m}$

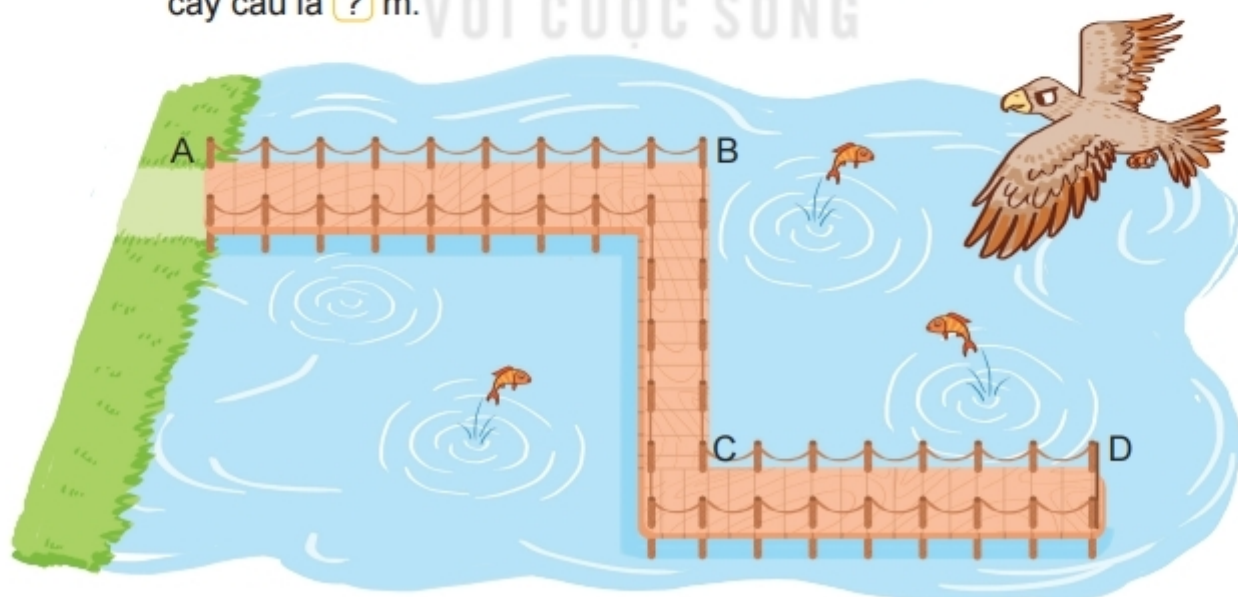
$50 \text{ dm} = ? \text{ m}$

2 Số ?

Người ta làm một cây cầu gỗ trên hồ nước và đóng các cọc làm thành cầu (như hình vẽ). Hai cọc cạnh nhau cách nhau đúng 1 m.

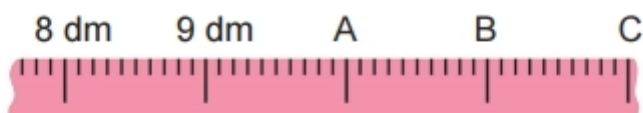
a) Chiều dài đoạn AB là ? m.

b) Độ dài cây cầu được tính bằng độ dài đường gấp khúc ABCD. Độ dài cây cầu là ? m.



3 Số ?

Mỗi vạch A, B, C trên thước chỉ số đo nào?



Vạch A chỉ số đo: ? dm

Vạch B chỉ số đo: ? dm

Vạch C chỉ số đo: ? dm

- 4 Mi và Mai đi tham quan cùng bố mẹ. Điểm tham quan cách nhà 50 km. Đến trạm dừng nghỉ, bố cho biết ô tô đã đi được 25 km. Hỏi từ trạm dừng nghỉ còn cách điểm đến bao nhiêu ki-lô-mét?



1 Số ?

a) 7 dm = ? cm

8 m = ? dm

9 m = ? cm

60 cm = ? dm

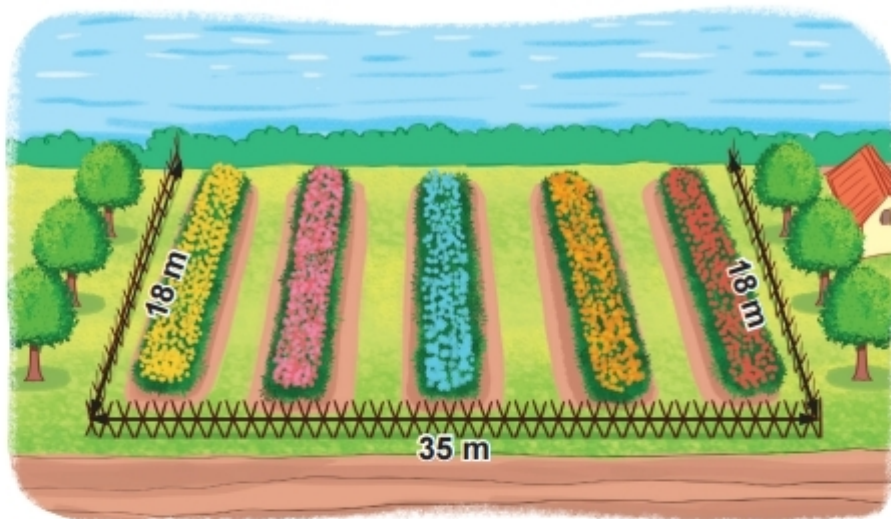
600 cm = ? m

50 dm = ? m

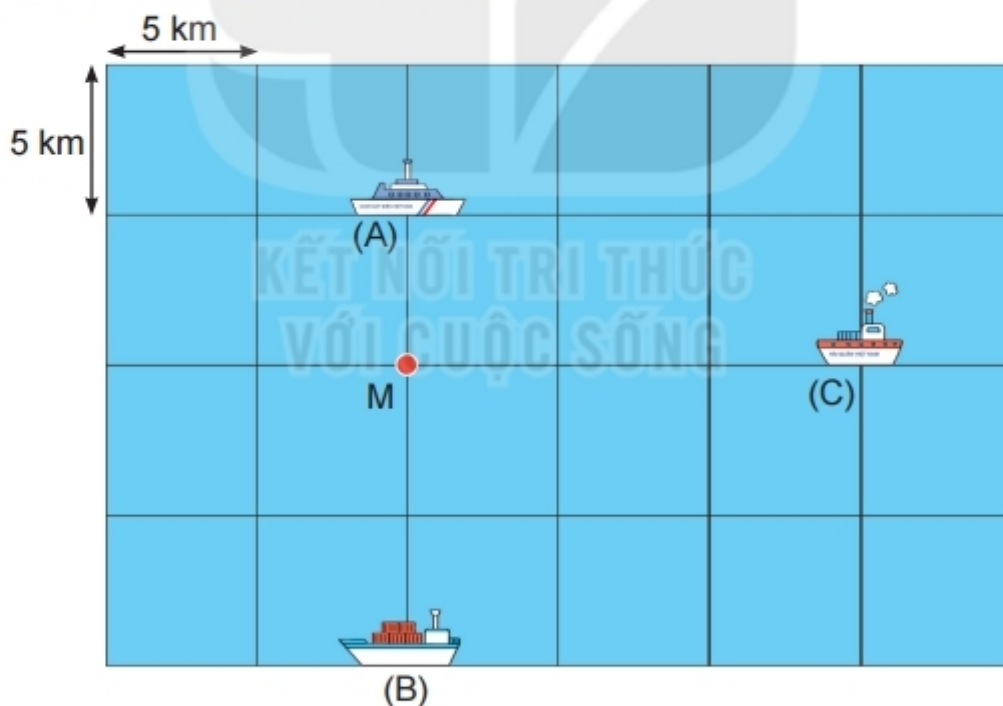
b) 1 km = ? m

1 000 m = ? km

- 2 Vườn hoa dưới đây đã được làm bao nhiêu mét hàng rào?



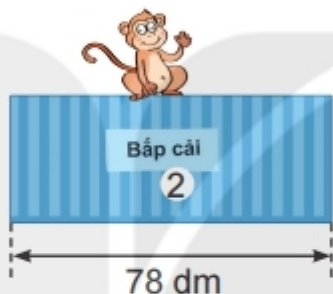
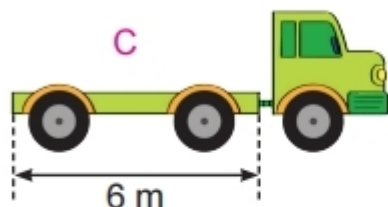
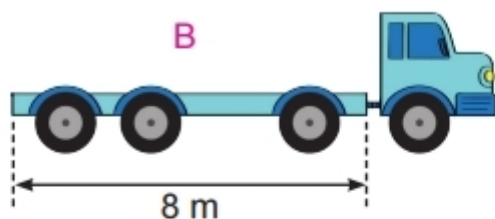
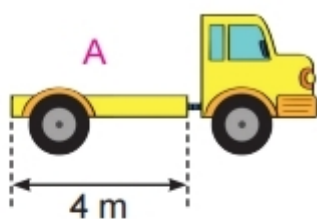
- 3 Một chú chim hải âu có thể nhìn thấy vật cách mình đến 10 km.
Quan sát hình vẽ rồi trả lời câu hỏi.



Chú chim hải âu đang ở vị trí M thì:

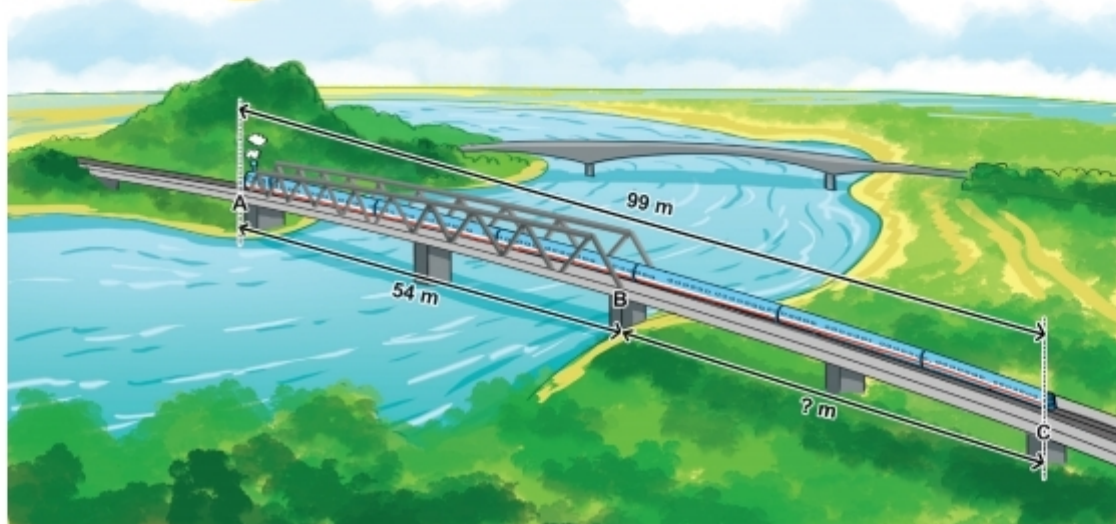
- a) Có thể nhìn thấy tàu A hay không?
- b) Có thể nhìn thấy tàu B hay không?
- c) Có thể nhìn thấy tàu C hay không?

- 4 Bác Lâm cần xếp lên mỗi xe một thùng hàng. Em hãy giúp bác Lâm xếp cho hợp lí.



- 5 Số ?

Một đoàn tàu dài 99 m đang đi qua một cây cầu sắt AB dài 54 m. Khi đầu tàu vừa đến điểm A (như hình vẽ) thì điểm C ở đuôi tàu còn cách điểm B ? m.



Chủ đề
12

PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1 000

Bài 59

PHÉP CỘNG (không nhớ) TRONG PHẠM VI 1 000



Khám phá

Tập 1 có
264 trang.

Tập 2 có
312 trang.

Cả hai tập có
bao nhiêu trang?

$$264 + 312 = ?$$

Trăm	Chục	Đơn vị

$$\begin{array}{r} 264 \\ + 312 \\ \hline 576 \end{array}$$

- 4 cộng 2 bằng 6, viết 6.
- 6 cộng 1 bằng 7, viết 7.
- 2 cộng 3 bằng 5, viết 5.

$$264 + 312 = 576$$



1 Tính.

$$\begin{array}{r} 247 \\ + 351 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 703 \\ + 204 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 526 \\ + 32 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 815 \\ + 60 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$460 + 231$$

$$375 + 622$$

$$800 + 37$$

$$923 + 6$$

3 Mèo và hà mã vớt được những hòm đựng ngọc trai. Số viên ngọc trai được ghi trên mỗi hòm.



Số ?

- a) Thuyền của mèo vớt được tất cả ? viên ngọc trai.
b) Thuyền của hà mã vớt được tất cả ? viên ngọc trai.



1 Đặt tính rồi tính.

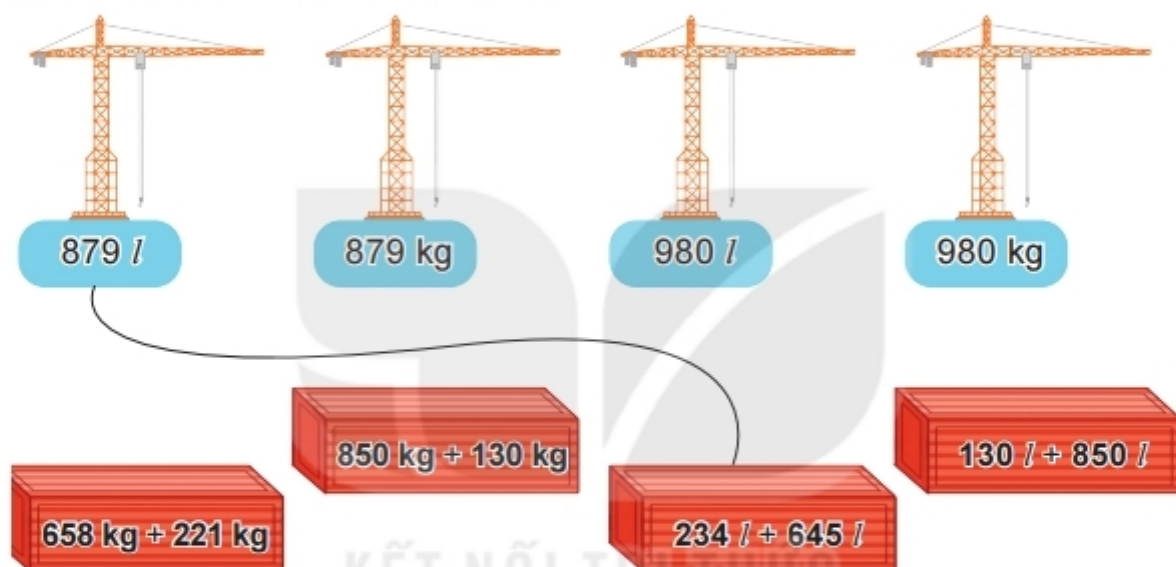
$326 + 253$

$432 + 261$

$732 + 55$

$643 + 50$

2 Tìm kết quả của mỗi phép tính.



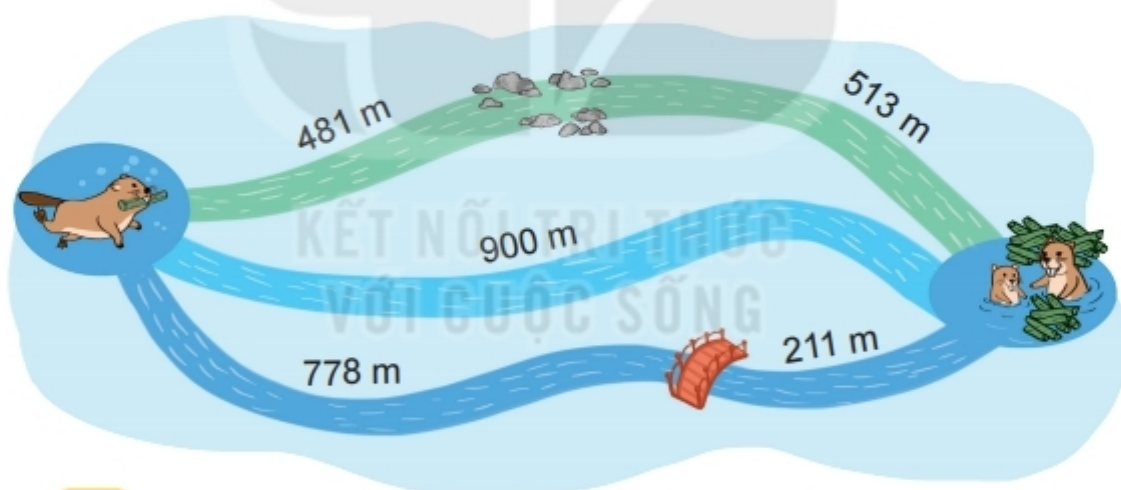
3 Tại khu bảo tồn động vật, sư tử con cân nặng 107 kg, hổ con nặng hơn sư tử con là 32 kg. Hỏi hổ con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?



- 4 Đức vua trồng một vườn hoa hồng tặng hoàng hậu, trong đó có 424 cây hoa hồng đỏ. Số cây hoa hồng trắng nhiều hơn số cây hoa hồng đỏ là 120 cây. Hỏi có bao nhiêu cây hoa hồng trắng?



- 5 Từ vị trí của hải li có ba dòng nước để bơi về tổ như hình vẽ sau:



a) Số ?

- Dòng nước chảy dưới cây cầu dài ? m.
- Dòng nước chảy qua bãi đá dài ? m.

b) Hải li về tổ theo dòng nước nào là ngắn nhất?

Bài 60

PHÉP CỘNG (có nhớ) TRONG PHẠM VI 1 000



Khám phá

Bố nhặt được 346 hạt thông.

Còn mẹ nhặt được 229 hạt thông.

Bố mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ạ?

Nhà mình đã có đủ thức ăn cho mùa đông chưa nhỉ?



$$346 + 229 = ?$$

Trăm	Chục	Đơn vị

- 6 cộng 9 bằng 15, viết 5 nhớ 1.
- 4 thêm 1 bằng 5, 5 cộng 2 bằng 7, viết 7.
- 3 cộng 2 bằng 5, viết 5.

$$346 + 229 = 575$$



hoạt động

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 247 \\ + 343 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 639 \\ + 142 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 524 \\ + 18 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 845 \\ + 106 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$427 + 246$

$607 + 143$

$729 + 32$

$246 + 44$

3 Rô-bốt vẽ một bản đồ bằng 709 chấm xanh và 289 chấm đỏ. Hỏi Rô-bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu?



luyện tập

1 Tính (theo mẫu).

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 452 \\ + 273 \\ \hline 725 \end{array}$$

• 2 cộng 3 bằng 5, viết 5.

• 5 cộng 7 bằng 12, viết 2 nhớ 1.

• 4 thêm 1 bằng 5, 5 cộng 2 bằng 7, viết 7.

a)
$$\begin{array}{r} + 381 \\ + 342 \\ \hline \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} + 550 \\ + 192 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$457 + 452$

$326 + 29$

$762 + 184$

$546 + 172$

3 Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu:

$400 + 200 = ?$

Nhẩm: 4 trăm + 2 trăm = 6 trăm.

$400 + 200 = 600$

$300 + 700 = ?$

Nhẩm: 3 trăm + 7 trăm = 10 trăm.

$300 + 700 = 1\,000$

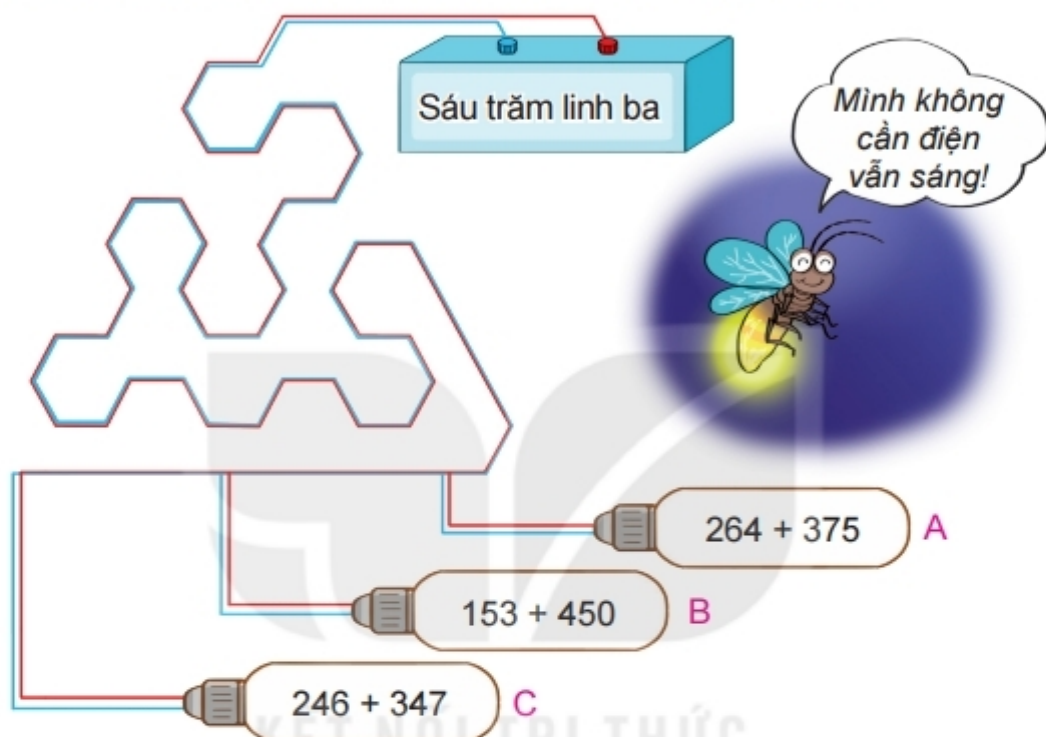
a) $200 + 600$

b) $500 + 400$

c) $400 + 600$

d) $100 + 900$

- 4** Một đàn sếu bay về phương nam tránh rét. Ngày thứ nhất, đàn sếu bay được 248 km. Ngày thứ hai, đàn sếu bay được nhiều hơn ngày thứ nhất 70 km. Hỏi ngày thứ hai đàn sếu bay được bao nhiêu ki-lô-mét?
- 5** Bóng đèn sẽ sáng khi kết quả phép tính là số có cách đọc ở nguồn điện. Quan sát tranh rồi cho biết chiếc bóng đèn nào sẽ sáng.



- 1** Đặt tính rồi tính.

$$548 + 312$$

$$592 + 234$$

$$690 + 89$$

$$427 + 125$$

- 2** Toà nhà A cao 336 m. Toà nhà B cao hơn toà nhà A là 129 m. Hỏi toà nhà B cao bao nhiêu mét?

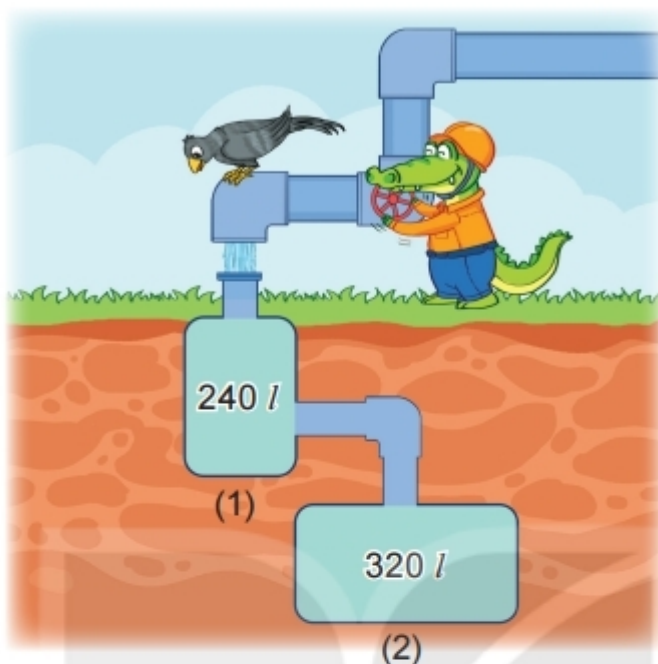
- 3** Tính.

$$468 + 22 + 200$$

$$75 - 25 + 550$$

$$747 + 123 - 100$$

- 4 Trong bức tranh, bác cá sấu đang mở nước chảy đầy vào các bể.



Sau khi cả hai bể đầy nước, tổng lượng nước trong hai bể là bao nhiêu lít?

- 5 Số ?

Rô-bốt Tíc-tốc di chuyển theo các lệnh:

← : Sang trái 1 ô	→ : Sang phải 1 ô
↑ : Đi lên 1 ô	↓ : Đi xuống 1 ô



Từ vị trí ở ô ghi số 460:

a) Mẫu:

Nếu đi theo lệnh “↑→”, tức là đi lên 1 ô sau đó sang phải 1 ô, thì Tíc-tốc sẽ đến ô ghi số 552.

b) Nếu đi theo lệnh “←↑” thì Tíc-tốc sẽ đến ô ghi số ?.

Nếu đi theo lệnh “↑→↓” thì Tíc-tốc sẽ đến ô ghi số ?.

c) Tổng của hai số thu được ở câu b bằng ?.

Bài 61

PHÉP TRỪ (không nhớ) TRONG PHẠM VI 1 000



Khám phá

Quê mình
cách đây
254 ki-lô-mét.

Quê mình ở xa hơn,
cách đây 586 ki-lô-mét.

Xa hơn bao nhiêu
ki-lô-mét nhỉ?



$$586 - 254 = ?$$

Trăm	Chục	Đơn vị

$$\begin{array}{r} 586 \\ - 254 \\ \hline 332 \end{array}$$

- 6 trừ 4 bằng 2, viết 2.
- 8 trừ 5 bằng 3, viết 3.
- 5 trừ 2 bằng 3, viết 3.

$$586 - 254 = 332$$



hoạt động

1 Tính.

$$\begin{array}{r} 467 \\ - 240 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 732 \\ - 412 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 291 \\ - 250 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 991 \\ - 530 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$543 - 403$$

$$619 - 207$$

$$758 - 727$$

$$347 - 120$$

3 Tính nhẩm (theo mẫu).

Mẫu:

$$600 - 200 = ?$$

Nhẩm: 6 trăm – 2 trăm = 4 trăm.

$$600 - 200 = 400$$

$$700 - 300$$

$$800 - 500$$

$$600 - 400$$

$$900 - 700$$

- 4** Bác Sơn thu hoạch được 580 kg thóc nếp. Bác Hùng thu hoạch được ít hơn bác Sơn 40 kg thóc nếp. Hỏi bác Hùng thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc nếp?



luyện tập

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1 Tìm chữ số thích hợp.

$$\begin{array}{r} \text{a) } \quad \boxed{?} 7 6 \\ - \quad 2 4 \boxed{?} \\ \hline 5 \boxed{?} 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b) } \quad 7 \boxed{?} 9 \\ - \quad \boxed{?} 0 1 \\ \hline 2 3 \boxed{?} \end{array}$$

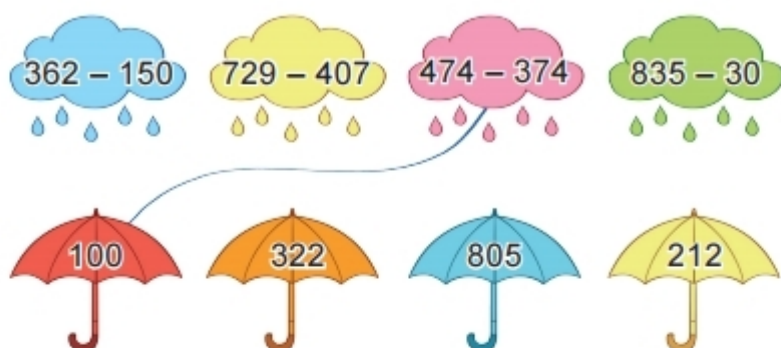
$$\begin{array}{r} \text{c) } \quad 8 6 \boxed{?} \\ - \quad 7 \boxed{?} 5 \\ \hline \boxed{?} 2 4 \end{array}$$

2 Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.

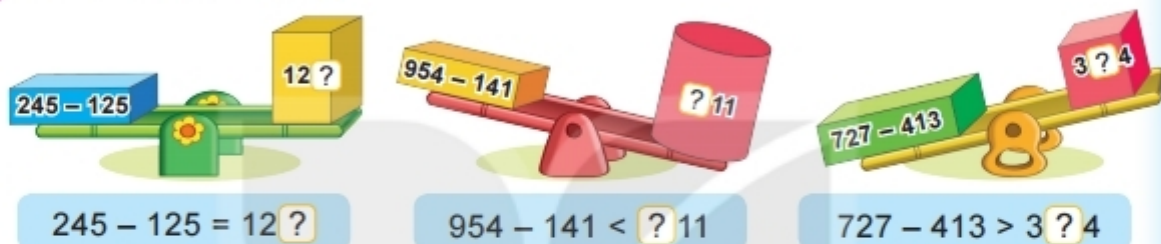


- a) Con bọ rùa có 2 chấm ở cánh đậu trên bông hoa ghi phép tính có kết quả bằng bao nhiêu?
- b) Hai bông hoa nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau?

3 Tìm ô che mưa thích hợp.



4 Tìm chữ số thích hợp.



5 Một trường tiểu học có 465 học sinh, trong đó có 240 học sinh nữ. Hỏi trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh nam?



1 Trâu sẽ ăn bó cỏ ghi phép tính có kết quả lớn nhất. Hỏi trâu sẽ ăn bó cỏ nào?



2 Chọn kết quả đúng.

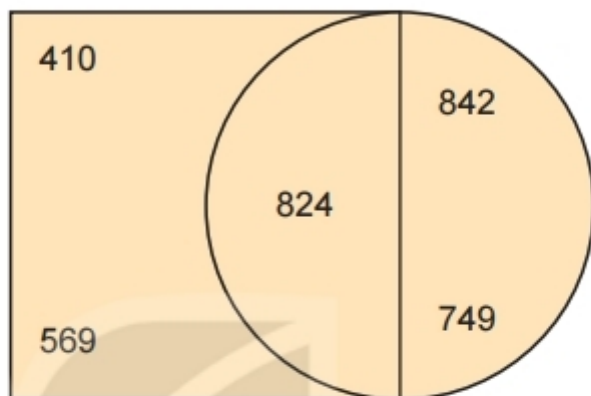
a) $372 - 251 + 437 = ?$

A. 358 B. 558 C. 458

b) $480 - 320 + 382 = ?$

A. 342 B. 442 C. 542

3 Tìm hiệu của số lớn nhất nằm trong hình tròn và số bé nhất nằm trong hình vuông.



4 Biết chiều dài của một số cây cầu như sau:

Tên cầu	Cầu Rồng (Đà Nẵng)	Cầu Bãi Cháy (Quảng Ninh)	Cầu Trường Tiền (Thừa Thiên – Huế)	Cầu Bến Thủy 2 (Nghệ An – Hà Tĩnh)
Chiều dài	666 m	903 m	403 m	1 000 m

a) Trong các cây cầu trên, cầu nào dài nhất, cầu nào ngắn nhất?

b) Cầu Bãi Cháy dài hơn cầu Trường Tiền bao nhiêu mét?

5 Cho số 780 được xếp bởi que tính như sau:



a) Hãy chuyển chỗ 1 que tính để tạo thành số lớn nhất có thể.

b) Tìm hiệu của số thu được ở câu a và số ban đầu.

Bài 62

PHÉP TRỪ (có nhớ) TRONG PHẠM VI 1 000



Minh có 386
dây thun (chun).

Minh có ít hơn Việt
139 dây thun.

Nam ơi,
cậu có bao nhiêu
dây thun?



$$386 - 139 = ?$$

Trăm	Chục	Đơn vị

$$\begin{array}{r} 386 \\ - 139 \\ \hline 247 \end{array}$$

- 6 không trừ được 9, lấy 16 trừ 9 bằng 7, viết 7 nhớ 1.
- 8 trừ 1 bằng 7, 7 trừ 3 bằng 4, viết 4.
- 3 trừ 1 bằng 2, viết 2.

$$386 - 139 = 247$$

Trăm	Chục	Đơn vị



1 Tính.

$$\begin{array}{r} 241 \\ - 138 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 424 \\ - 207 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 623 \\ - 617 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 562 \\ - 338 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

$$362 - 36$$

$$485 - 128$$

$$651 - 635$$

$$780 - 68$$

3 Trong vườn ươm có 456 cây giống. Người ta lấy đi 148 cây giống để trồng rừng. Hỏi trong vườn ươm còn lại bao nhiêu cây giống?



1 Tính (theo mẫu).

a)

$$\begin{array}{r} 427 \\ - 251 \\ \hline \end{array}$$

b)

$$\begin{array}{r} 608 \\ - 315 \\ \hline \end{array}$$

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 457 \\ - 285 \\ \hline 172 \end{array}$$

• 7 trừ 5 bằng 2, viết 2.

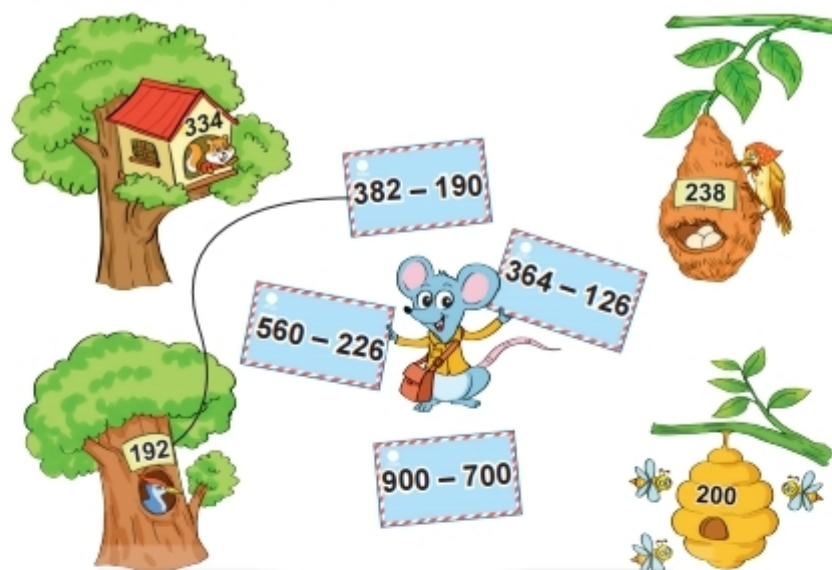
• 5 không trừ được 8, lấy 15 trừ 8 bằng 7, viết 7 nhớ 1.

• 4 trừ 1 bằng 3, 3 trừ 2 bằng 1, viết 1.

2 Số ?

Số bị trừ	482	354	772	530
Số trừ	135	190	391	60
Hiệu	347	?	?	?

3 Tìm địa chỉ cho mỗi bức thư.

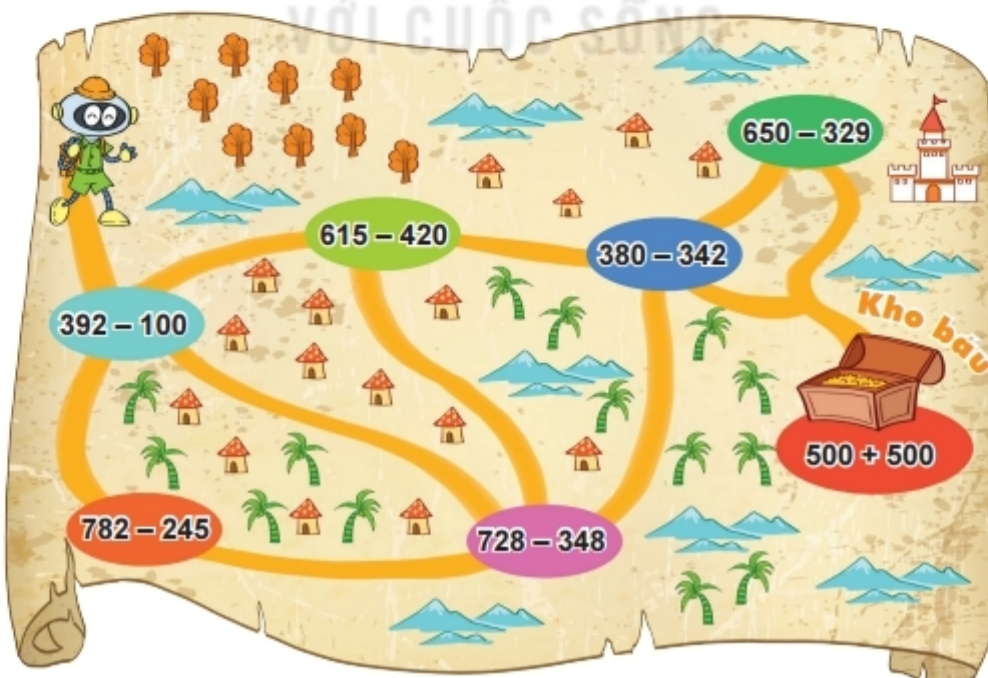


4 Đầu năm, một công ty có 205 người đang làm việc. Đến cuối năm, công ty có 12 người nghỉ việc. Hỏi cuối năm, công ty đó còn lại bao nhiêu người đang làm việc?

5 Trong tám bản đồ, Rô-bốt đi qua các phép tính có kết quả theo thứ tự như sau:

$292 \rightarrow 537 \rightarrow 380 \rightarrow 38 \rightarrow 1\,000$

Tìm đường Rô-bốt đã đi. Rô-bốt có đến được kho báu không?





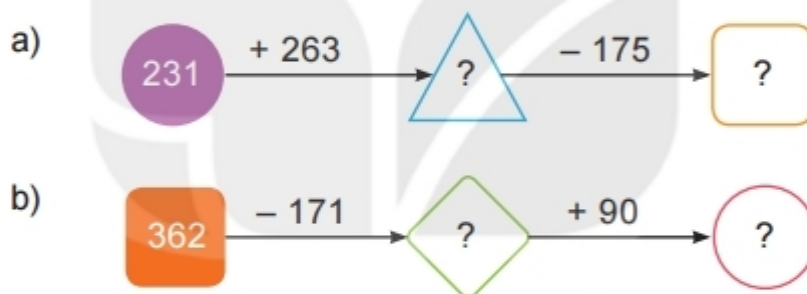
1 Tính (theo mẫu).

Mẫu: $800 + 200 = 1\,000$
 $1\,000 - 200 = 800$
 $1\,000 - 800 = 200$

a) $300 + 700$
 $1\,000 - 300$
 $1\,000 - 700$

b) $400 + 600$
 $1\,000 - 400$
 $1\,000 - 600$

2 Số ?



- 3** Kết thúc Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 30, Đoàn Thể thao Việt Nam giành được 288 huy chương gồm Vàng, Bạc và Đồng. Trong đó có 190 huy chương Bạc và Đồng. Hỏi Đoàn Thể thao Việt Nam giành được bao nhiêu huy chương Vàng?



- 4** Số ghi ở sau mỗi chiếc áo là kết quả của một phép tính. Biết rằng áo màu đỏ ghi số lớn nhất, áo màu vàng ghi số bé nhất. Tìm số ghi ở sau mỗi chiếc áo.

$231 - 125$

$425 - 330$

$526 - 400$

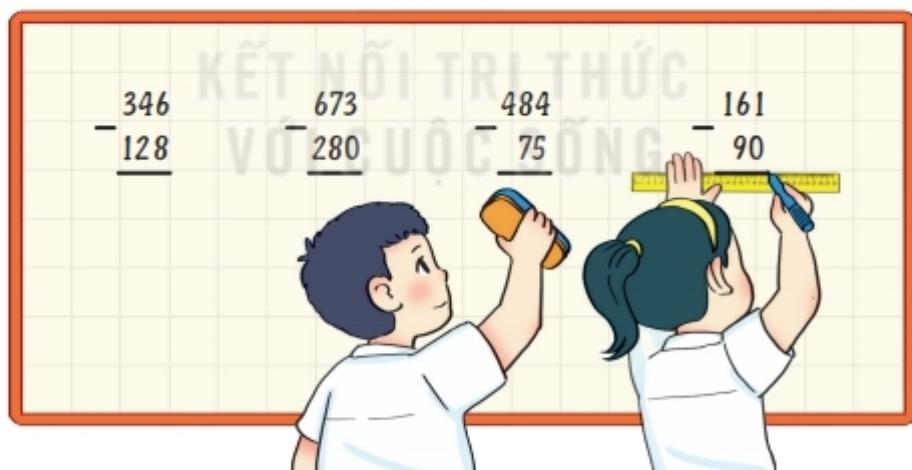


- 5 Em hãy giúp Rô-bốt tìm phép tính sai trong bức tranh rồi sửa lại cho đúng nhé!



luyện tập

- 1 Trong bức tranh, Việt vô ý xóa mất kết quả của các phép tính. Hãy giúp Mai tìm lại kết quả của các phép tính trên bảng.



- 2 Tìm chữ số thích hợp.

$$\begin{array}{r} 552 \\ - \boxed{?}08 \\ \hline 34\boxed{?} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 729 \\ - \boxed{?}61 \\ \hline 56\boxed{?} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 626 \\ - \boxed{?}19 \\ \hline 3\boxed{?}7 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 754 \\ - \boxed{?}63 \\ \hline 1\boxed{?}1 \end{array}$$

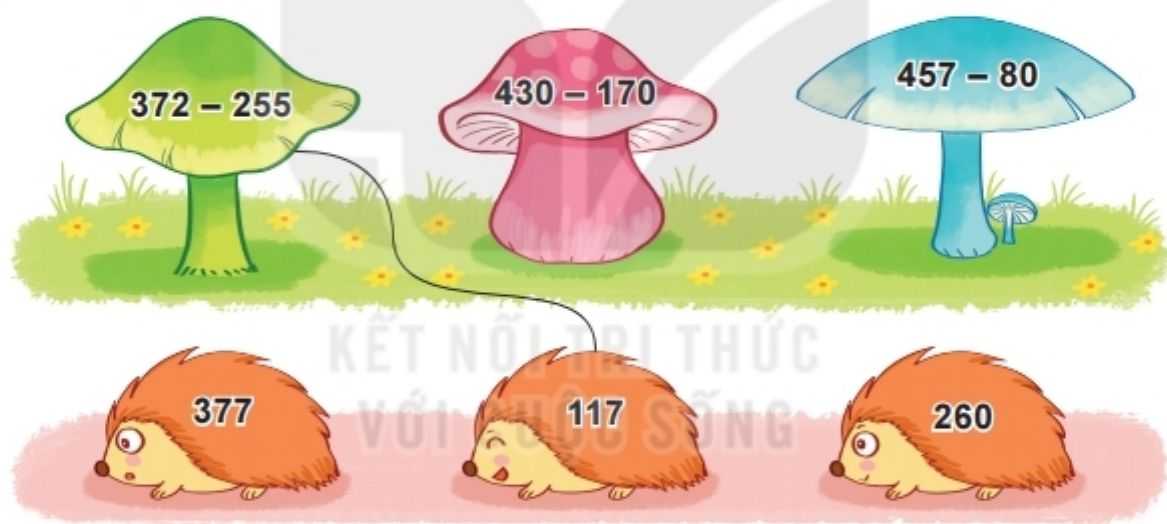
3 Kết quả của mỗi phép tính tương ứng với một chữ cái như sau:

$521 - 140$	$145 - 38$	$1\ 000 - 600$	$231 + 427$
H	N	G	R

Tính kết quả của mỗi phép tính rồi tìm chữ cái tương ứng với kết quả đó để giải ô chữ trong bảng sau:

	658		107	400		381			
T	?	U	?	?	T	?	Ự	C	

4 Tìm cây nấm cho mỗi bạn nhím.



5 Biết độ cao của một số núi ở Việt Nam như sau:

Tên núi	Độ cao
Núi Bà Đen (Tây Ninh)	986 m
Núi Cẩm (An Giang)	705 m
Núi Ngự Bình (Thừa Thiên – Huế)	107 m
Núi Sơn Trà (Đà Nẵng)	696 m

- Trong các núi đó, núi nào cao nhất, núi nào thấp nhất?
- Núi Bà Đen cao hơn núi Cẩm bao nhiêu mét?
- Núi Ngự Bình thấp hơn núi Sơn Trà bao nhiêu mét?



1 Đặt tính rồi tính.

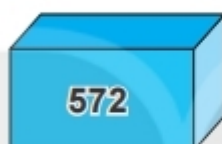
$$267 + 731$$

$$328 + 56$$

$$698 - 47$$

$$721 - 350$$

2 Quan sát hình.



a) Tính tổng của hai số ghi trên khối lập phương và khối cầu.

b) Tính hiệu của hai số ghi trên khối hộp chữ nhật và khối trụ.

3 Một cửa hàng, buổi sáng bán được 250 kg gạo, buổi chiều bán được 175 kg gạo. Hỏi cả hai buổi cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?



4 Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.



a) Bạn nào cầm miếng bìa ghi phép tính có kết quả bé nhất?

b) Miếng bìa ghi phép tính có kết quả lớn nhất có dạng hình gì?



1 Bạn Mai đã thực hiện một số phép tính như sau:

$$\begin{array}{r} 527 \\ - 51 \\ \hline 476 \end{array}$$

A

$$\begin{array}{r} 759 \\ + 231 \\ \hline 980 \end{array}$$

B

$$\begin{array}{r} 656 \\ + 42 \\ \hline 698 \end{array}$$

C

$$\begin{array}{r} 421 \\ - 70 \\ \hline 451 \end{array}$$

D

- a) Trong các phép tính trên, những phép tính nào sai?
b) Em hãy giúp Mai sửa lại các phép tính sai cho đúng.



2 Số ?



3 Có hai đội công nhân sửa đường. Đội Một sửa được 850 m đường. Đội Hai sửa được ít hơn đội Một 70 m đường. Hỏi đội Hai sửa được bao nhiêu mét đường?





CỜ CA-RÔ

Cách chơi:

- Chơi theo nhóm.
- Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Chọn ô trên bảng ghi số bằng số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi tính kết quả phép tính tại đó. Nếu tính đúng thì được chiếm ô đó, nếu tính sai thì phải quay về ô xuất phát trước đó.
- Trò chơi kết thúc khi có người chiếm được 3 ô liên nhau cùng hàng, hoặc cùng cột, hoặc cùng đường chéo.



6 $600 - 200$	2 $\begin{array}{r} 527 \\ + 401 \\ \hline \end{array}$	3 $\begin{array}{r} 870 \\ - 360 \\ \hline \end{array}$	4 $900 + 100$
3 $\begin{array}{r} 420 \\ + 70 \\ \hline \end{array}$	4 $\begin{array}{r} 537 \\ - 94 \\ \hline \end{array}$	6 $\begin{array}{r} 350 \\ + 64 \\ \hline \end{array}$	5 $\begin{array}{r} 748 \\ - 735 \\ \hline \end{array}$
5 $\begin{array}{r} 590 \\ - 80 \\ \hline \end{array}$	2 $\begin{array}{r} 143 \\ + 619 \\ \hline \end{array}$	1 $\begin{array}{r} 882 \\ - 634 \\ \hline \end{array}$	4 $\begin{array}{r} 730 \\ + 150 \\ \hline \end{array}$
3 $400 + 300$	1 $\begin{array}{r} 575 \\ - 35 \\ \hline \end{array}$	6 $\begin{array}{r} 362 \\ + 34 \\ \hline \end{array}$	5 $1\,000 - 700$



Chủ đề
13

LÀM QUEN VỚI YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT

Bài 64

THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM ĐẾM SỐ LIỆU



Khám phá

Rô-bốt được giao nhiệm vụ kiểm tra số lượng một số đồ vật trong phòng học nghệ thuật.



Bạn ấy quan sát, đếm và ghi lại số liệu như sau:

Giá vẽ	Đồng hồ	Bức tượng	Ghế
8	1	4	8



hoạt động

1 Quan sát tranh rồi tìm số thích hợp.

Xung quanh quạ đen có ? viên sỏi, bao gồm:

- ? viên sỏi dạng khối lập phương;
- ? viên sỏi dạng khối trụ;
- ? viên sỏi dạng khối cầu.



2 Quan sát tranh rồi trả lời.



a) Số ?

Mỗi loại gà có bao nhiêu con?

Gà trống	Gà mái	Gà con
?	?	?

b) Chọn câu trả lời đúng.

- Loại gà nào nhiều nhất?

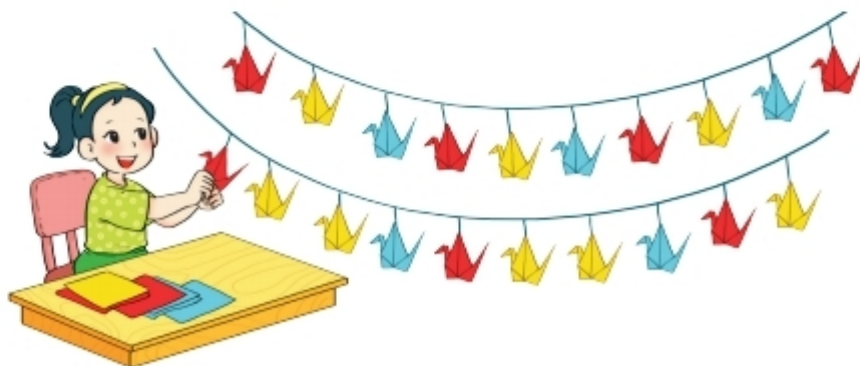
A. Gà trống B. Gà mái C. Gà con

- Loại gà nào ít nhất?

A. Gà trống B. Gà mái C. Gà con

c) Có tất cả bao nhiêu con gà?

3 Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.



a) Mai gấp được bao nhiêu con hạc giấy mỗi màu?

b) Hạc giấy màu nào nhiều nhất? Hạc giấy màu nào ít nhất?



Mai đã sắp xếp ô tô theo từng màu như sau:



Nhìn biểu đồ, ta thấy:

- Theo số ô tô mỗi màu, ô tô màu đỏ nhiều nhất.
- Số ô tô màu vàng bằng số ô tô màu xanh.

1 Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi.



- a) Mỗi loại có bao nhiêu hình?
b) Hình nào có nhiều nhất? Hình nào có ít nhất?

2 Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi.

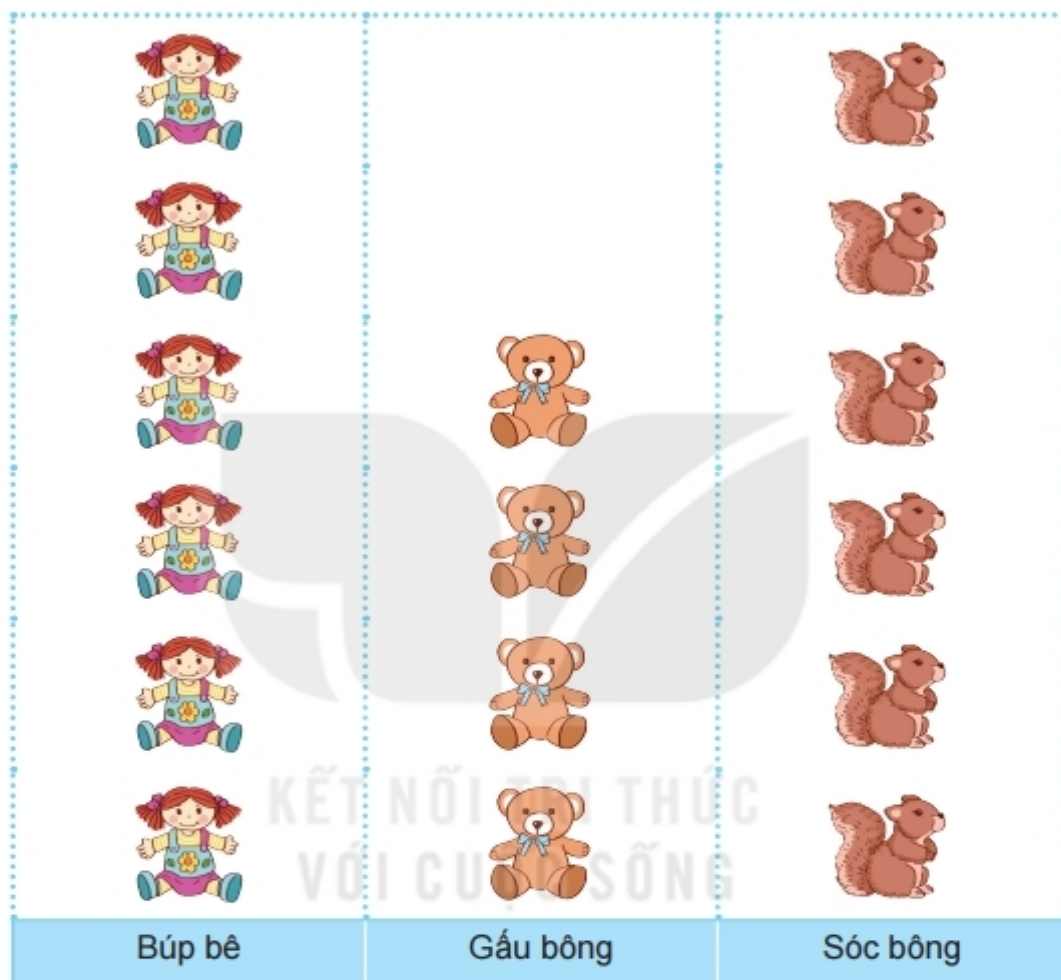


- a) Mỗi loại có bao nhiêu bông hoa?
b) Có tất cả bao nhiêu bông hoa?
c) Hoa hồng nhiều hơn hoa cúc mấy bông?



1 Cho biểu đồ sau:

SỐ BÚP BÊ VÀ THÚ BÔNG TRONG HỘ ĐỒ CHƠI



a) **Số ?**

Có mấy con búp bê, mấy con gấu bông, mấy con sóc bông?



6



?

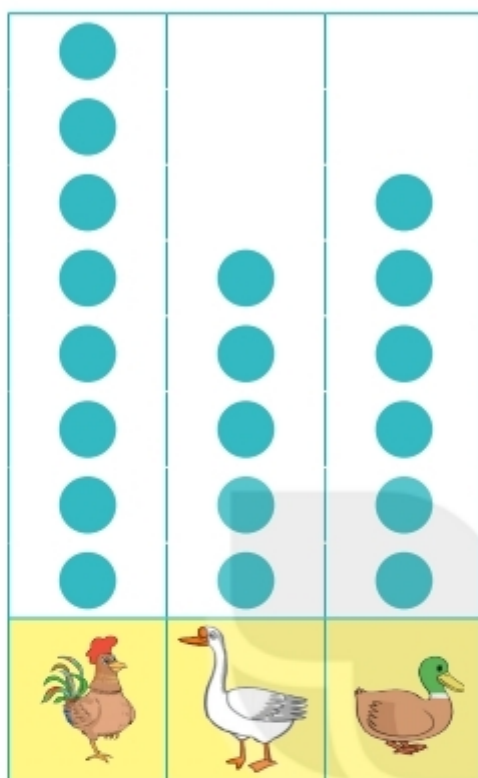


?

b) Số búp bê bằng số thú bông loại nào?

2 Biểu đồ sau biểu thị số gà, số ngỗng, số vịt có trên sân:

SỐ GÀ, NGŨNG, VỊT TRÊN SÂN



Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi.

- Con vật nào nhiều nhất?
Con vật nào ít nhất?
- Mỗi loại có bao nhiêu con?
- Số gà nhiều hơn số ngỗng mấy con?
Số ngỗng ít hơn số vịt mấy con?

Mỗi ● biểu thị cho 1 con vật.



3 Quan sát biểu đồ rồi trả lời câu hỏi.

Mỗi  gồm 10 que tính.



SỐ QUE TÍNH TRONG MỖI HỘP

Hộp A	   
Hộp B	       
Hộp C	     

- Mỗi hộp có bao nhiêu que tính?
- Hộp nào có nhiều que tính nhất? Hộp nào có ít que tính nhất?



Mỗi bạn Mai, Việt và Nam lấy một quả bóng trong hộp như hình dưới đây.



- Mai **chắc chắn** lấy được bóng xanh.
- Việt **có thể** lấy được bóng xanh.
- Nam **không thể** lấy được bóng xanh.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

1 Chọn từ **chắc chắn**, **có thể** hoặc **không thể** cho phù hợp.



a) Bóng vào khung thành.



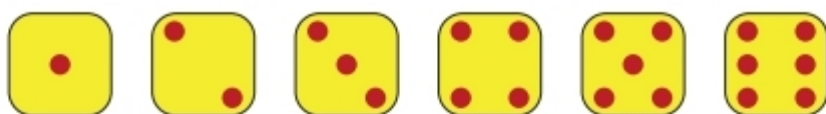
b) Bóng vào khung thành.



c) Bóng vào khung thành.

2 Chọn câu trả lời đúng.

Mai gieo một xúc xắc có 6 mặt như sau:



Khả năng số chấm xuất hiện ở mặt trên xúc xắc là:

a) 4 chấm.

A. Chắc chắn

B. Có thể

C. Không thể

b) Ít hơn 7 chấm.

A. Chắc chắn

B. Có thể

C. Không thể

c) Nhiều hơn 7 chấm.

A. Chắc chắn

B. Có thể

C. Không thể

3 Chọn từ *chắc chắn*, *có thể* hoặc *không thể* cho phù hợp.

Rô-bốt có 5 quả táo. Rô-bốt tặng táo cho cả bốn bạn.



Bạn nào cũng nhận được táo.

Trong giỏ còn lại 2 quả táo.

Trong giỏ còn lại 1 quả táo.

Mi nhận được 4 quả táo.

Có thể

Không thể

Chắc chắn

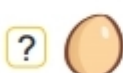
THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM THU THẬP, PHÂN LOẠI, KIỂM ĐẾM SỐ LIỆU



1 Số ?



Trong bức tranh có:



2 Số ?

Quan sát lớp học của em, đếm và ghi lại số lượng mỗi loại đồ vật.

? bàn

? ghế

? cửa ra vào

? bảng lớp

? cửa sổ

? đồng hồ

3 Xem thời khoá biểu của lớp em rồi cho biết:

a) Trong tuần có bao nhiêu tiết Toán, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm?

Môn học	Toán	Tiếng Việt	Hoạt động trải nghiệm
Số tiết			

b) Trong các môn Toán, Tiếng Việt và Hoạt động trải nghiệm:

- Môn nào có nhiều tiết học nhất?

A. Toán B. Tiếng Việt C. Hoạt động trải nghiệm

- Môn nào có ít tiết học nhất?

A. Toán B. Tiếng Việt C. Hoạt động trải nghiệm

4 Số ?

Hỏi các bạn trong tổ em rồi cho biết:

a) Có:

- bạn thích trời nắng;
- bạn thích trời mưa;
- bạn thích trời nhiều mây.

b) Có:

- bạn thích màu đỏ;
- bạn thích màu vàng;
- bạn thích màu xanh.



Bài 68

**ÔN TẬP CÁC SỐ
TRONG PHẠM VI 1 000**



luyện tập

1 Tìm chỗ đậu cho tàu.

Ba trăm bảy mươi một

Năm trăm hai mươi bảy

Hai trăm linh sáu

Sáu trăm năm mươi lăm

Tám trăm sáu mươi tư

206

527

371

864

655

2 Số ?

- a) 251 252 253 ? ? 256 ? ? 259
- b) 992 993 ? ? 996 ? 998 ? 1 000
- c) 590 592 594 ? 598 ? ? 604 ?

3 $>$; $<$; $=$?

438 ? 483

756 ? 802

672 ? 675

308 ? 300

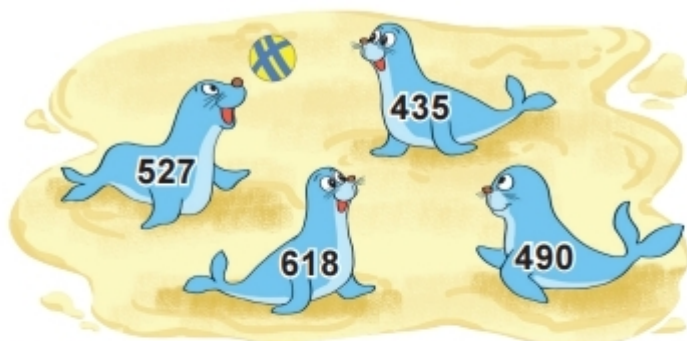
524 ? 519

178 ? 99

960 ? 899

218 ? 222

4 a) Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn.



b) Trong các số trên, số nào lớn nhất, số nào bé nhất?

5 Tìm chữ số thích hợp.

2 ? 9 < 210

890 < ? 90

45 ? > 458

701 > 70 ?



luyện tập

1 Số học sinh của bốn trường tiểu học như sau:



• Trường
Thành Công: 689



• Trường
Hoà Bình: 820



• Trường
Đoàn Kết: 853



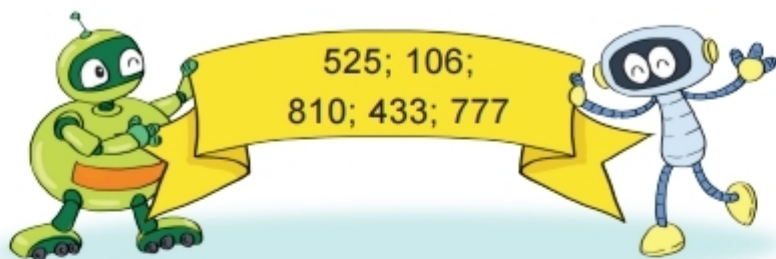
• Trường
Chiến Thắng: 695

a) Trường nào có nhiều học sinh nhất? Trường nào có ít học sinh nhất?

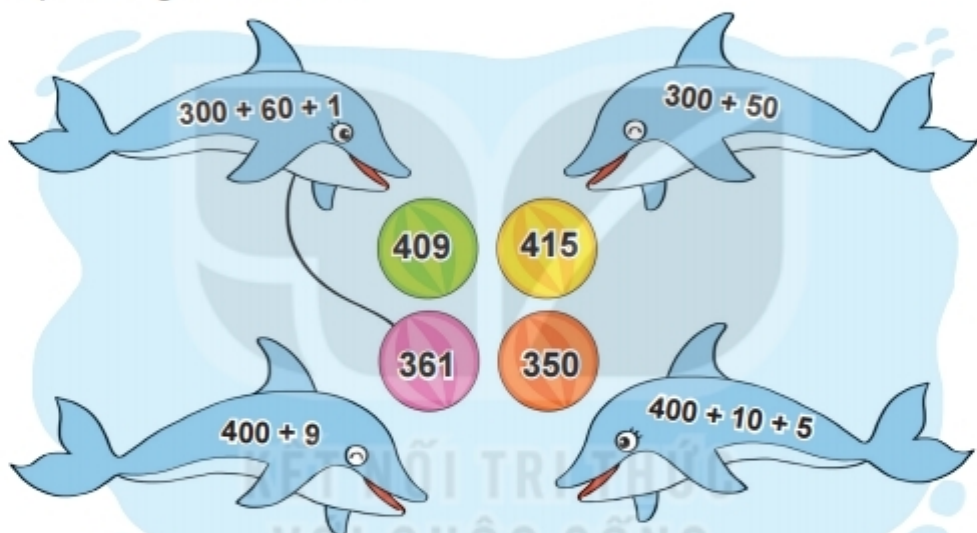
b) Viết tên các trường theo thứ tự có số học sinh từ ít nhất đến nhiều nhất.

2 Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo mẫu).

Mẫu: $346 = 300 + 40 + 6$



3 Tìm quả bóng cho cá heo.



4 Số ?

a) $100 + \boxed{?} = 106$

b) $600 + 30 + \boxed{?} = 634$

5 a) Ghép ba thẻ số dưới đây được các số có ba chữ số nào?



b) Tìm số lớn nhất và số bé nhất trong các số có ba chữ số ghép được ở câu a.



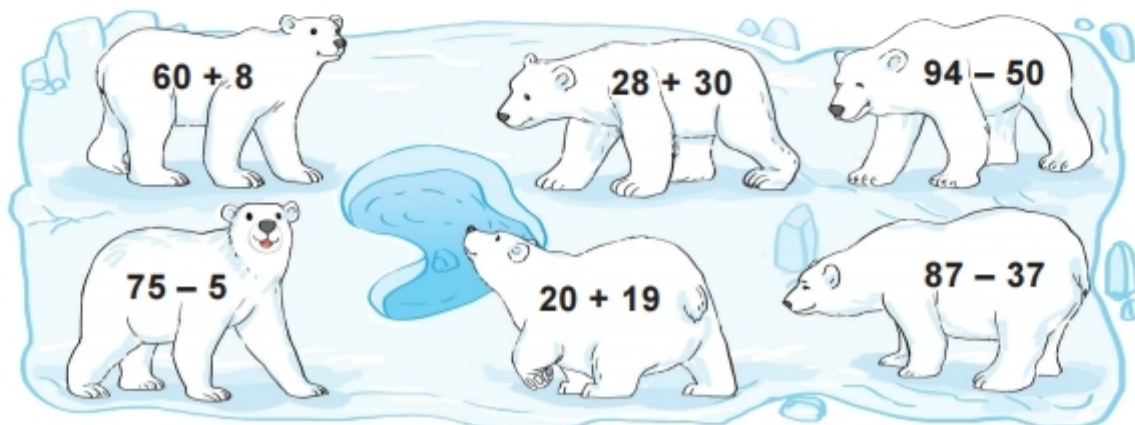
1 Tính nhẩm.



2 Đặt tính rồi tính.

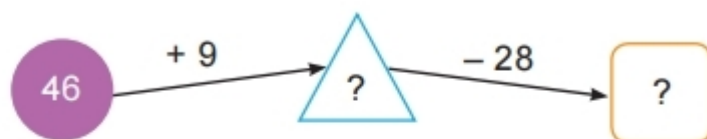
- a) $57 + 28$ $24 + 67$ $46 + 39$
b) $83 - 19$ $42 - 38$ $90 - 76$

3 Trong các phép tính dưới đây, những phép tính nào có kết quả bé hơn 45, những phép tính nào có kết quả lớn hơn 63?



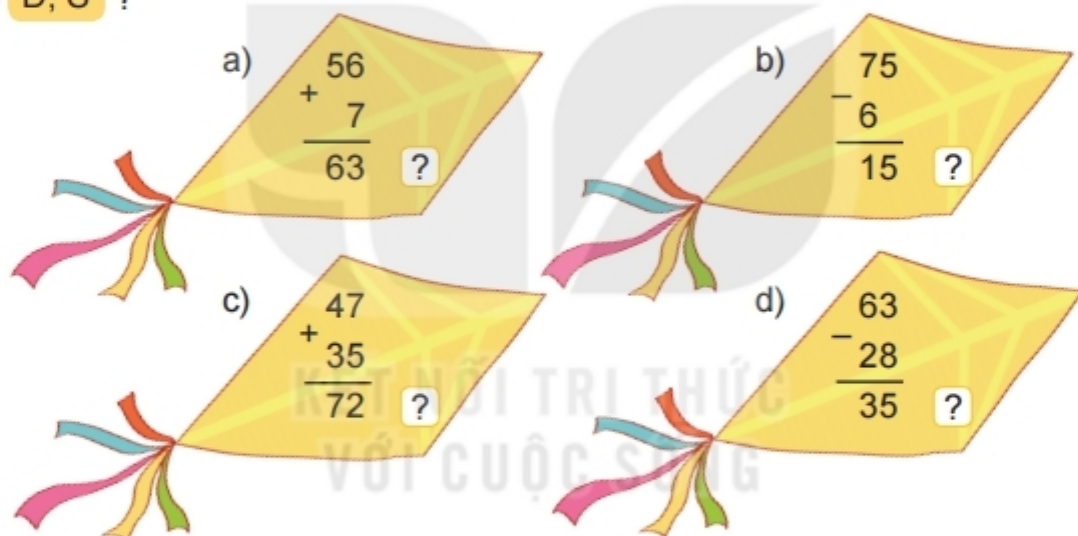
- 4** Quảng đường Hà Nội – Nam Định dài 90 km. Quảng đường Hà Nội – Hoà Bình dài 76 km. Hỏi quãng đường Hà Nội – Nam Định dài hơn quãng đường Hà Nội – Hoà Bình bao nhiêu ki-lô-mét?

- 5** Số ?



luyện tập

- 1** Đ, S ?



- 2** Đặt tính rồi tính.

a) $28 + 55$

$45 + 49$

$37 + 53$

b) $61 - 18$

$53 - 26$

$92 - 84$

- 3** Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả bé nhất, phép tính nào có kết quả lớn nhất?



4 Trong ngày sinh nhật ông:

– Nam hỏi: “Ông ơi, năm nay ông bao nhiêu tuổi ạ?”

– Ông nói: “Cháu tính nhé! Năm nay, bà 58 tuổi, ông hơn bà 5 tuổi.”

Em hãy cùng Nam tính tuổi của ông.



5 Tính.

a) $54 + 29 - 8$

b) $62 - 38 + 7$



luyện tập



1 Chọn câu trả lời đúng.

a) Tổng của 64 và 26 là:

A. 90 B. 80 C. 38

b) Hiệu của 71 và 18 là:

A. 63 B. 53 C. 89

c) Kết quả tính $34 + 9 - 27$ là:

A. 43 B. 26 C. 16

d) Kết quả tính $53 - 5 + 45$ là:

A. 48 B. 83 C. 93

2 Tìm chữ số thích hợp.

$$\begin{array}{r} \text{a)} \quad 27 \\ + 46 \\ \hline \boxed{?} \boxed{?} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b)} \quad 3 \boxed{?} \\ + \boxed{?} 6 \\ \hline 75 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{c)} \quad 81 \\ - 2 \boxed{?} \\ \hline \boxed{?} 6 \end{array}$$

3 $>$; $<$; $=$?

$$\text{a)} \quad 85 - 68 \boxed{?} 20$$

$$\text{b)} \quad 54 + 37 \boxed{?} 37 + 54$$

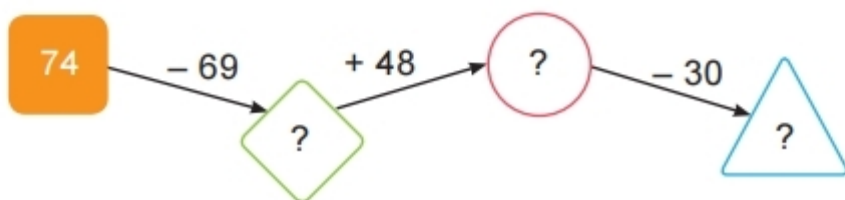
$$49 + 33 \boxed{?} 91$$

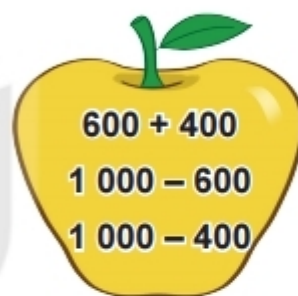
$$72 - 27 \boxed{?} 72 - 30$$

4 Con bò sữa của bác An mỗi ngày cho 20 l sữa. Con bò sữa của bác Bình mỗi ngày cho ít hơn con bò sữa của bác An 5 l sữa. Hỏi mỗi ngày con bò sữa của bác Bình cho bao nhiêu lít sữa?



5 Số ?



Bài 70**ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ
TRONG PHẠM VI 1 000****1** Tính nhẩm.**2** Đặt tính rồi tính.

a) $435 + 352$

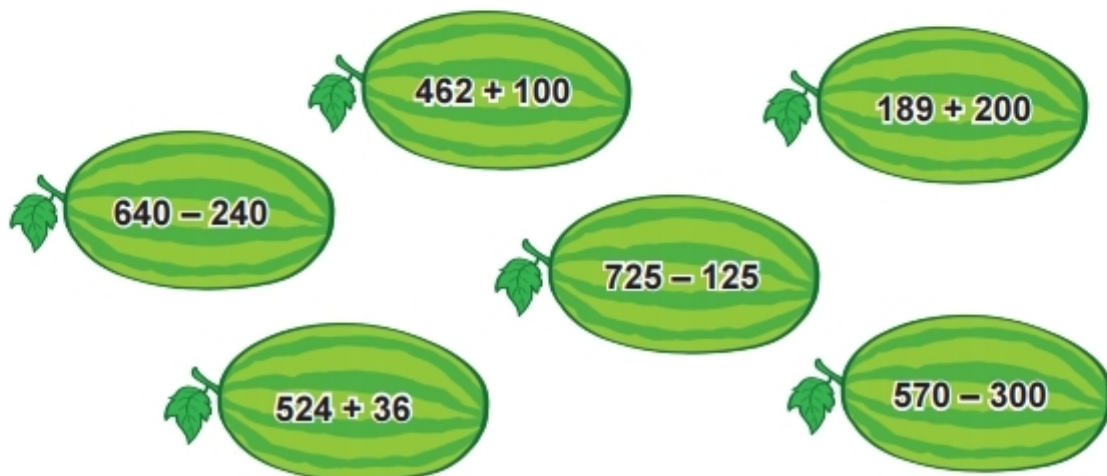
$236 + 528$

$354 + 63$

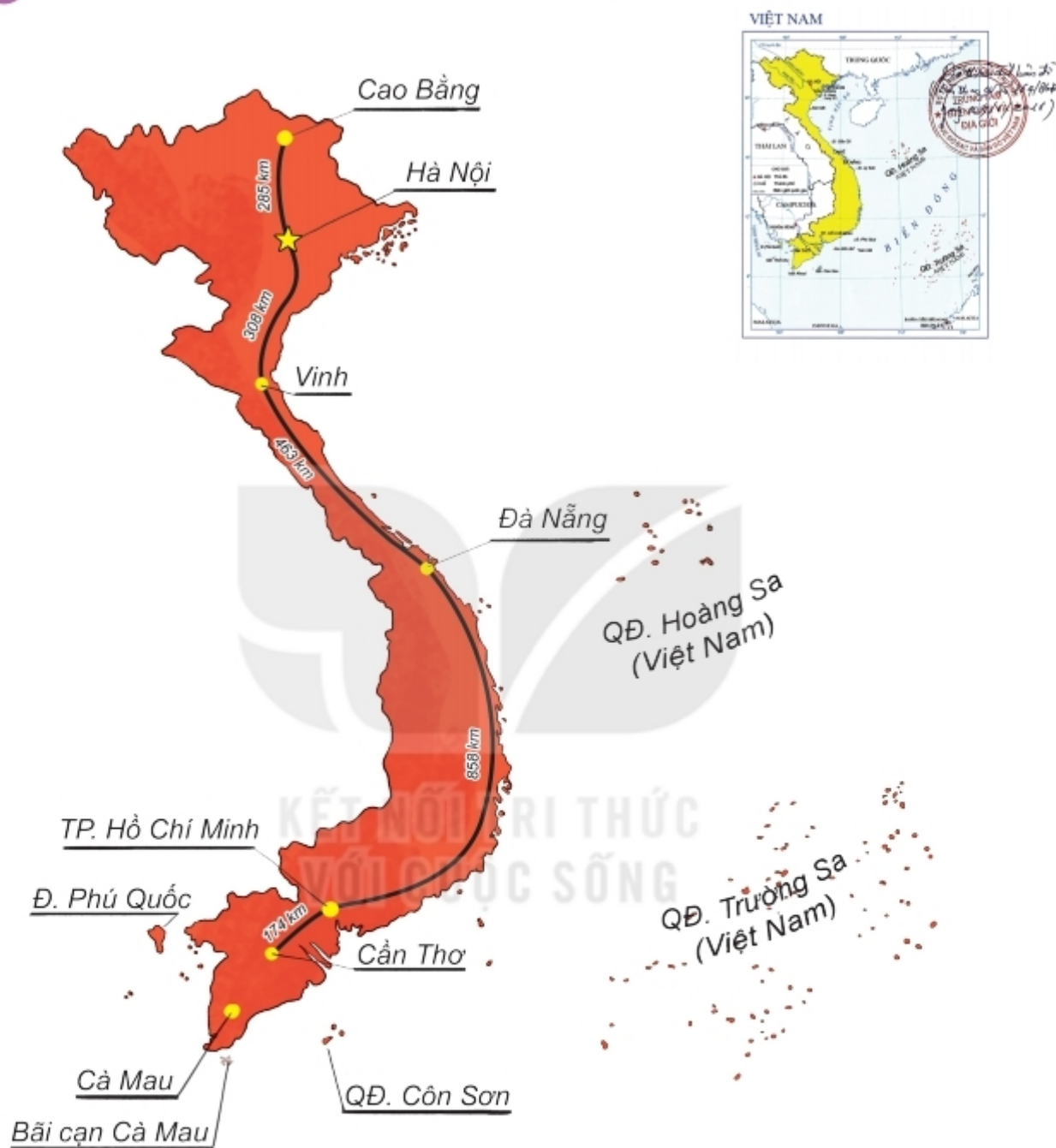
b) $569 - 426$

$753 - 236$

$880 - 54$

3 Trong các phép tính dưới đây, những phép tính nào có kết quả bé hơn 400, những phép tính nào có kết quả lớn hơn 560?

4 Quan sát một số tuyến đường bộ trong hình vẽ.



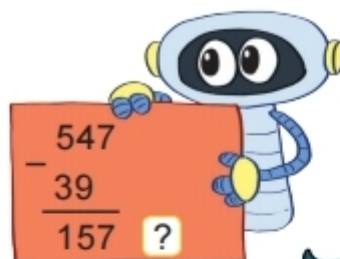
- Cao Bằng và Vinh, nơi nào xa Hà Nội hơn?
- Quãng đường Hà Nội – Đà Nẵng (qua Vinh) dài bao nhiêu ki-lô-mét?
- Quãng đường Đà Nẵng – Thành phố Hồ Chí Minh dài hơn quãng đường Thành phố Hồ Chí Minh – Cần Thơ bao nhiêu ki-lô-mét?



1 Đ, S ?



$$\begin{array}{r} 435 \\ + 58 \\ \hline 493 \end{array} ?$$



$$\begin{array}{r} 547 \\ - 39 \\ \hline 157 \end{array} ?$$



$$\begin{array}{r} 358 \\ + 214 \\ \hline 562 \end{array} ?$$



$$\begin{array}{r} 629 \\ - 258 \\ \hline 371 \end{array} ?$$

2 Đặt tính rồi tính.

a) $536 + 8$

$67 + 829$

$432 + 284$

b) $253 - 7$

$561 - 42$

$795 - 638$

3 Số ?



4 Tính.

a) $216 + 65 - 81$

b) $749 - 562 + 50$

- 5 Hưởng ứng phong trào phủ xanh đồi trọc, Trường Lê Lợi trồng được 264 cây, Trường Nguyễn Trãi trồng được 229 cây. Hỏi cả hai trường trồng được bao nhiêu cây?



VỚI CUỘC SỐNG



luyện tập

- 1 Chọn câu trả lời đúng.

a) Hiệu của 783 và 745 là:

A. 38 B. 83 C. 48

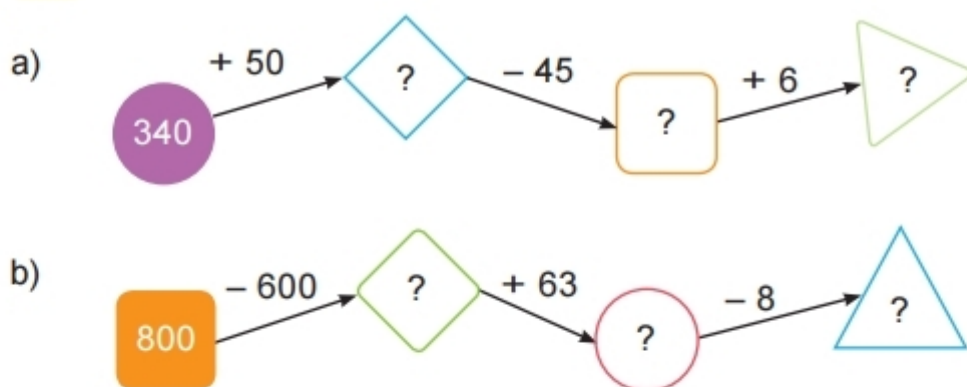
b) Tổng của 564 và 82 là:

A. 646 B. 546 C. 482

c) Kết quả tính $347 + 30 - 96$ là:

A. 377 B. 218 C. 281

2 Số ?



3 Giải bài toán theo tóm tắt sau:



Tóm tắt

Mai cao : 119 cm

Mi cao : 98 cm

Mai cao hơn Mi : ... cm?

4 Tìm chữ số thích hợp.

a)

$$\begin{array}{r} 328 \\ + \quad ?5 \\ \hline 35? \end{array}$$

b)

$$\begin{array}{r} 751 \\ - \quad ?7 \\ \hline 72? \end{array}$$

c)

$$\begin{array}{r} 548 \\ - \quad ?6? \\ \hline 1?4 \end{array}$$

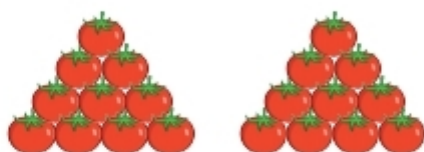
5 Tìm hiệu của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và số bé nhất có ba chữ số.

ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA

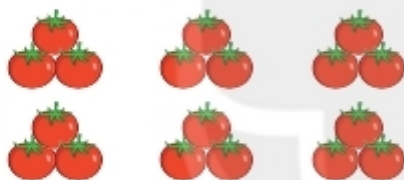


luyện tập

1 Tìm phép nhân thích hợp.



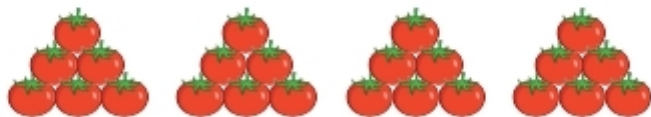
$$4 \times 5 = 20$$



$$6 \times 4 = 24$$



$$10 \times 2 = 20$$



$$3 \times 6 = 18$$

2 Viết tích thành tổng rồi tính (theo mẫu).

a) 3×4

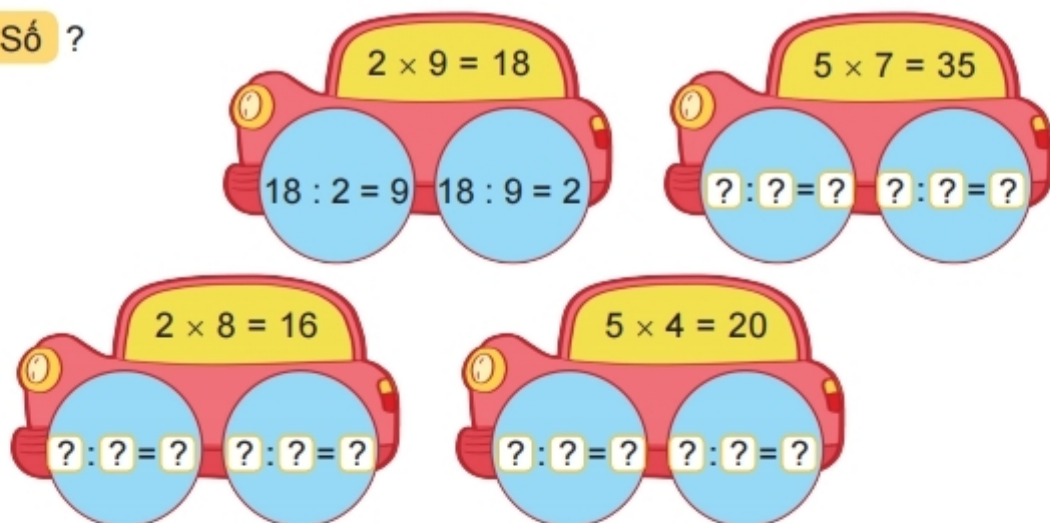
b) 9×2

c) 6×5

Mẫu: $3 \times 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12$

$$3 \times 4 = 12$$

3 Số ?



4 Mỗi chùm có 5 quả dừa. Hỏi 4 chùm dừa như vậy có bao nhiêu quả?

5 Liên hoan tết Trung thu, cô giáo mua về cho lớp 15 hộp bánh. Cô chia đều bánh cho 5 tổ. Hỏi mỗi tổ được mấy hộp bánh?



1 Số ?

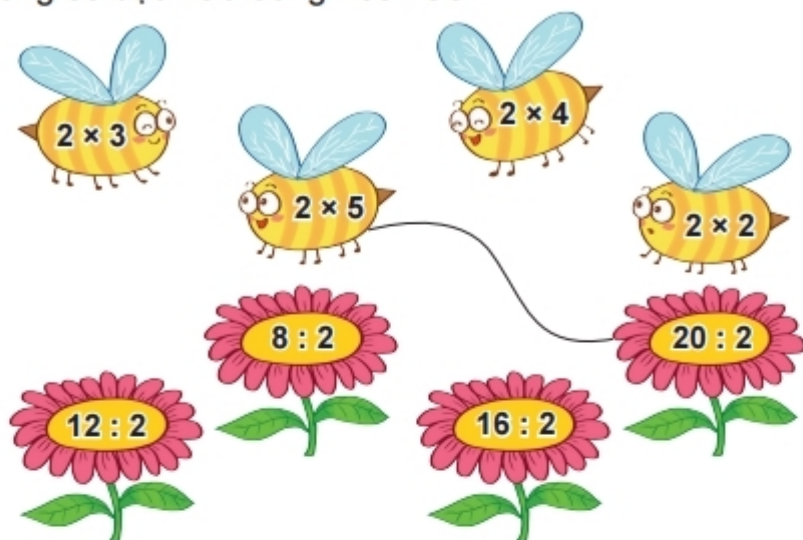
a)

×	2	2	2	5	5	5
	3	7	9	2	4	8
	6	?	?	?	?	?

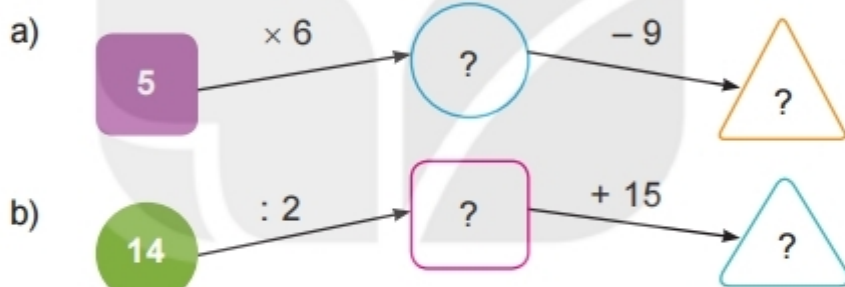
b)

:	6	10	16	20	35	40
	2	2	2	5	5	5
	3	?	?	?	?	?

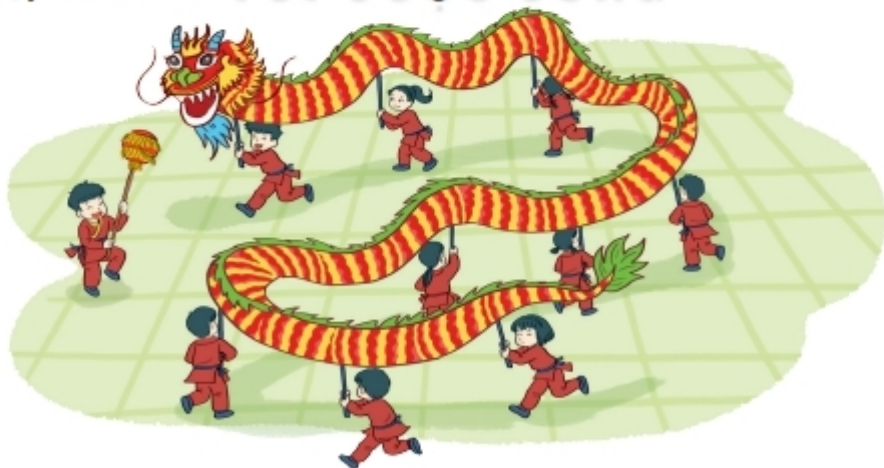
2 Mỗi con ong sẽ đậu vào bông hoa nào?



3 Số ?



4 Mỗi đợt thi múa rồng có 2 đội tham gia. Hỏi 4 đợt thi múa rồng như vậy có bao nhiêu đội tham gia?



5 Bác thợ mộc cưa một thanh gỗ dài 20 dm thành 5 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu đề-xi-mét?

1 Số ?

a)

Thừa số	5	5	5	5	2	2	2
Thừa số	3	2	4	7	5	8	9
Tích	15	?	?	?	?	?	?

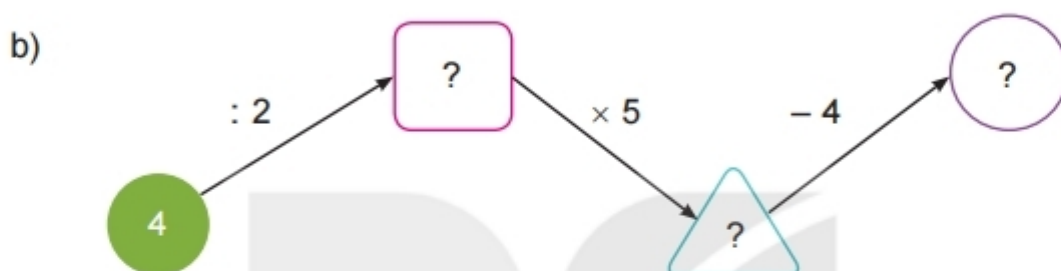
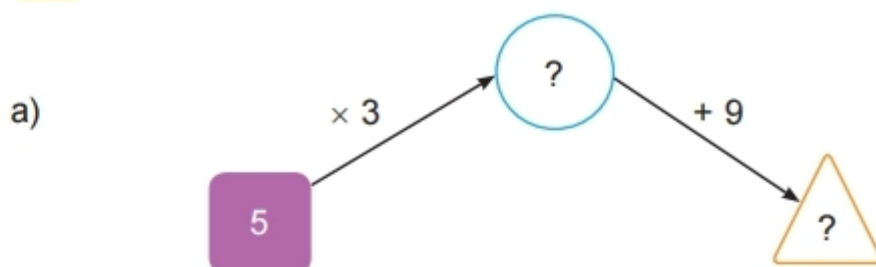
b)

Số bị chia	15	18	20	35	16	20	40
Số chia	5	2	5	5	2	2	5
Thương	3	?	?	?	?	?	?

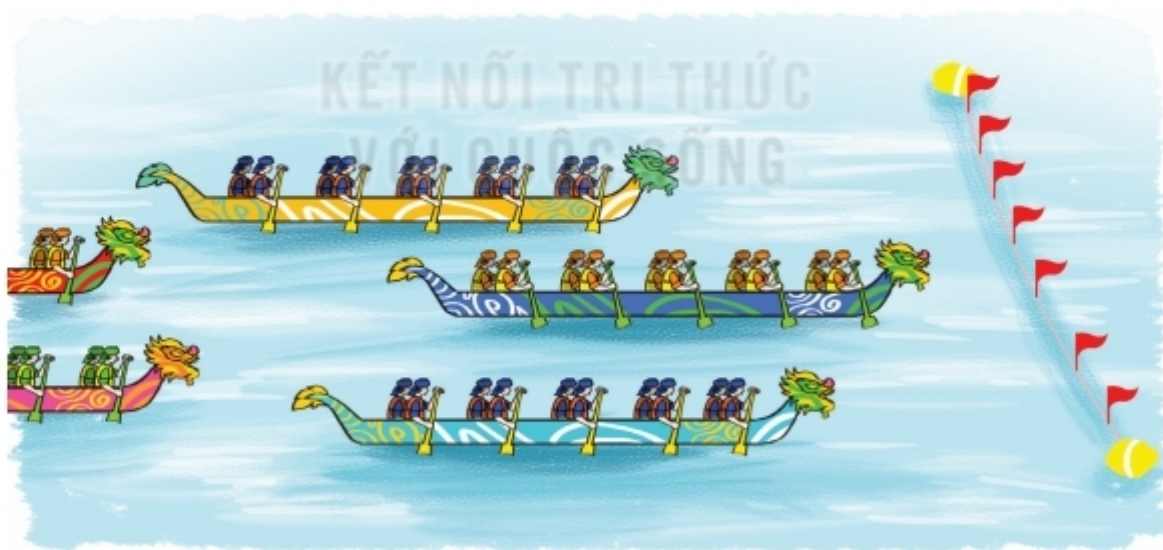
2 Mỗi con thỏ được lấy các củ cà rốt ghi phép tính có kết quả là số ghi trên con thỏ đó. Hỏi con thỏ nào lấy được nhiều củ cà rốt nhất?



3 Số ?



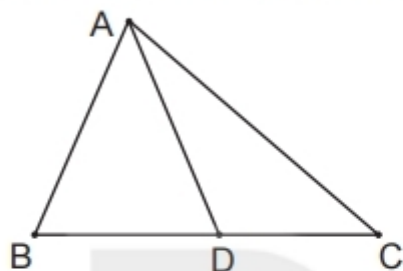
- 4** Trong ngày hội đua thuyền, mỗi đợt đua có 5 thuyền tham gia. Hỏi 3 đợt đua như vậy có tất cả bao nhiêu thuyền tham gia?



- 5** Rô-bốt đếm trong chuồng cả gà và thỏ có 8 cái chân. Hỏi trong chuồng có mấy con thỏ?



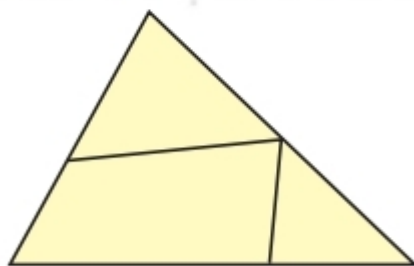
1 a) Có bao nhiêu đoạn thẳng trong hình sau?



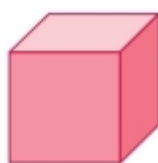
b) Có bao nhiêu đường cong trong hình sau?



2 Có bao nhiêu hình tứ giác trong hình sau?



3 Hình nào là khối trụ? Hình nào là khối cầu?



A



B



C

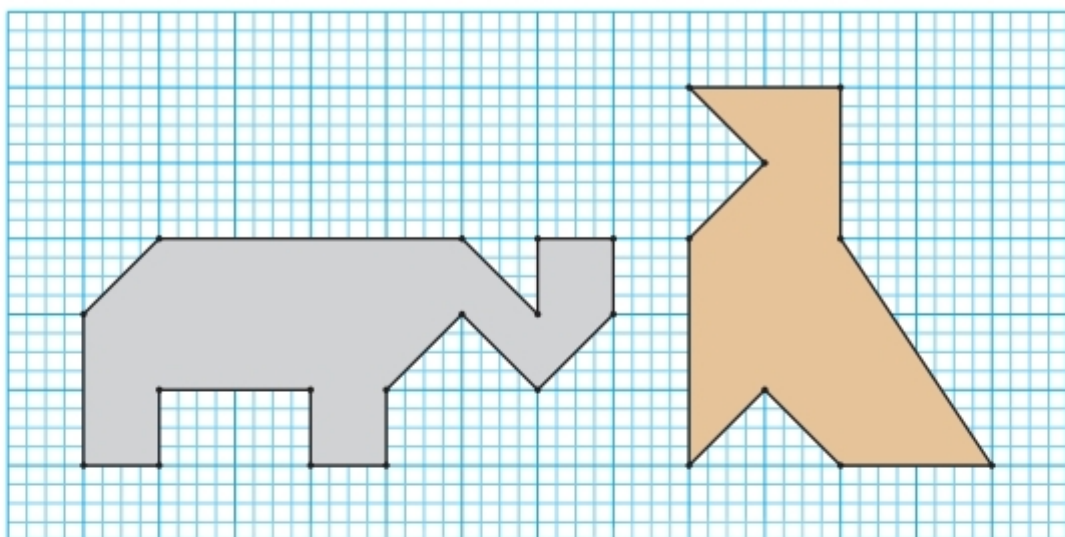


D

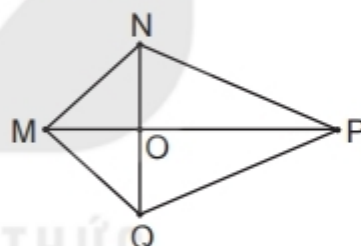
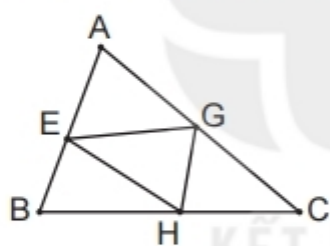


E

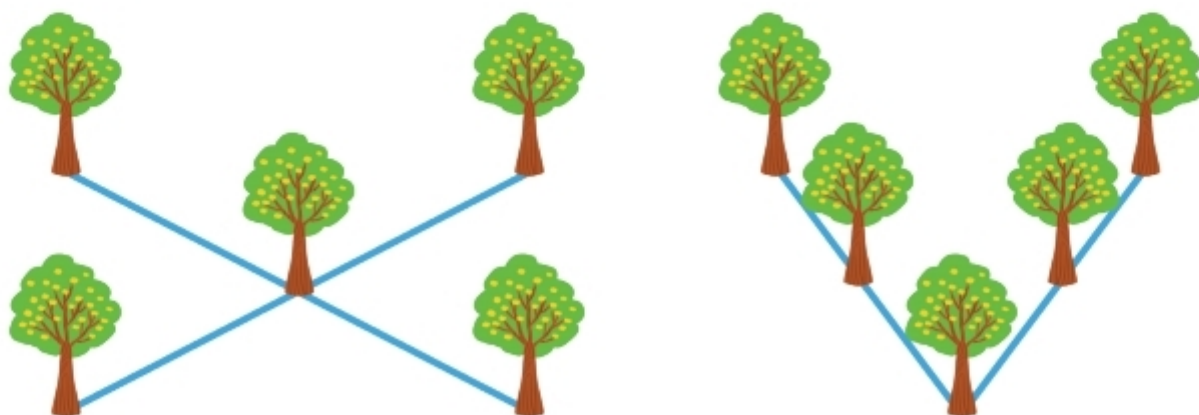
4 Vẽ hình (theo mẫu).



5 a) Nêu tên ba điểm thẳng hàng trong mỗi hình sau:

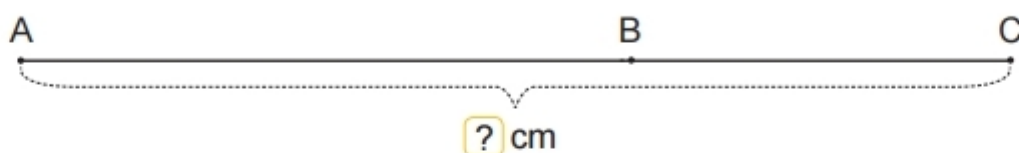


b) Rô-bốt đã trồng 5 cây thành 2 hàng, sao cho mỗi hàng có 3 cây như sau:

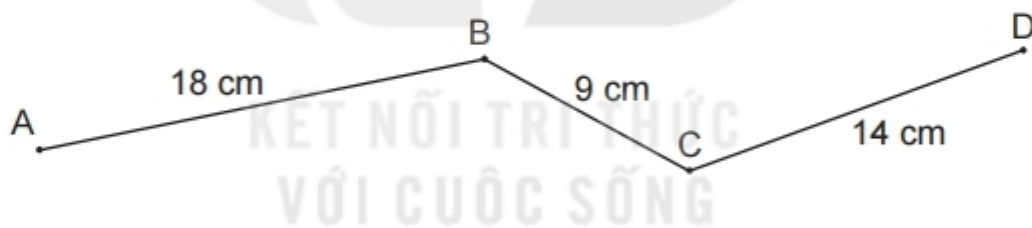


Em hãy tìm cách trồng 7 cây thành 3 hàng, sao cho mỗi hàng có 3 cây.

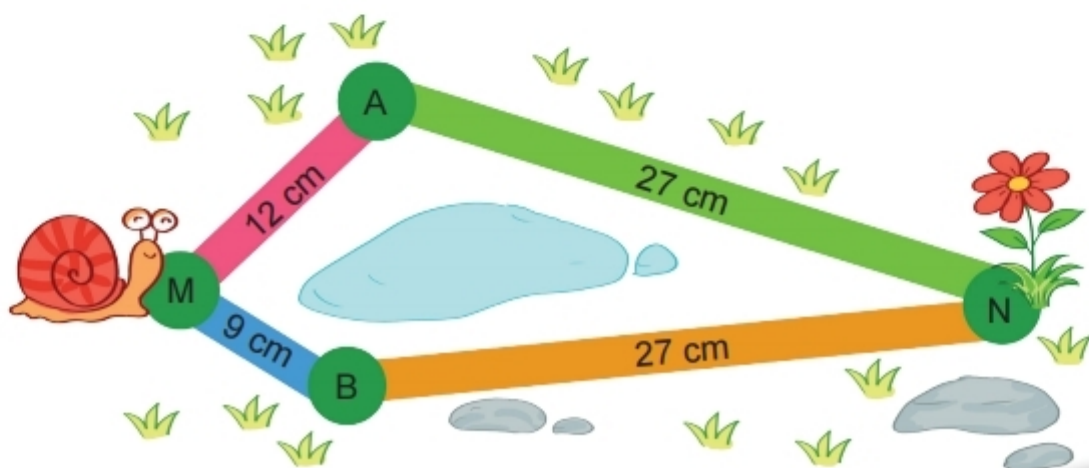
- 1** Dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét, em hãy đo độ dài đoạn thẳng AB và đoạn thẳng BC. Sau đó cho biết độ dài đoạn thẳng AC là bao nhiêu xăng-ti-mét.



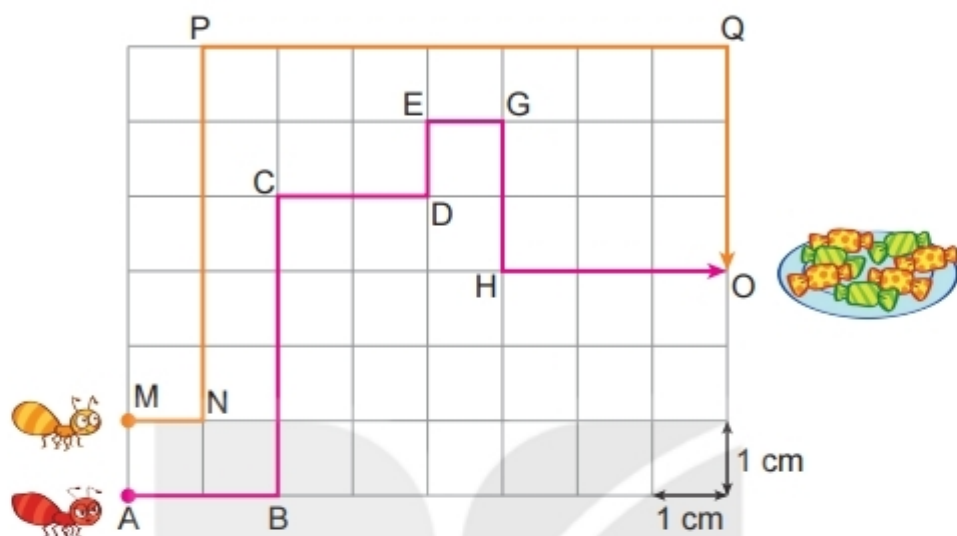
- 2** Tính độ dài các đường gấp khúc ABC, BCD và ABCD.



- 3** Con ốc sên có thể bò tới bông hoa theo đường gấp khúc MAN hoặc MBN. Hỏi ốc sên bò theo đường nào ngắn hơn và ngắn hơn bao nhiêu xăng-ti-mét?



- 4 Kiến vàng đi đến đĩa kẹo theo đường MNPQO, kiến đỏ đi đến đĩa kẹo theo đường ABCDEGHO (như hình vẽ). Hỏi đường đi của con kiến nào ngắn hơn?



- 5 Cây cầu là đường gấp khúc ABCD dài 160 m. Đoạn cầu là đường gấp khúc BCD dài 110 m. Hỏi đoạn cầu AB dài bao nhiêu mét?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG





1 Tính.

- | | | | |
|------------------------------------|---------------------------------|--------------------------|---------------------|
| a) $35 \text{ kg} + 28 \text{ kg}$ | $72 \text{ kg} - 15 \text{ kg}$ | $2 \text{ kg} \times 10$ | $15 \text{ kg} : 5$ |
| b) $76 \text{ l} + 15 \text{ l}$ | $85 \text{ l} - 27 \text{ l}$ | $2 \text{ l} \times 8$ | $30 \text{ l} : 5$ |
| c) $7 \text{ km} + 3 \text{ km}$ | $35 \text{ m} - 8 \text{ m}$ | $5 \text{ cm} \times 4$ | $20 \text{ dm} : 5$ |

2 Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi.

- a) Con mèo cân nặng mấy ki-lô-gam?
b) Quả dưa cân nặng mấy ki-lô-gam?



3 Có các can đựng đầy nước như sau:



- a) Bạn Mai muốn lấy hai can để được 12 l nước thì lấy hai can nào?
b) Bạn Việt muốn lấy ba can để được 10 l nước thì lấy ba can nào?

4 *Toán vui.* Ngày xưa, muốn biết con voi cân nặng bao nhiêu người ta làm như sau:

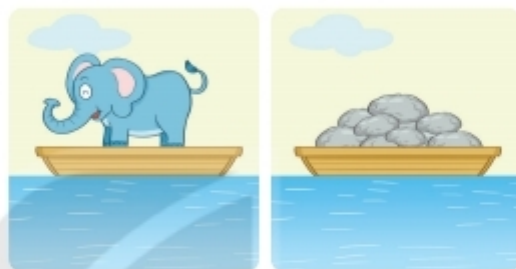
- Đưa con voi lên thuyền, sau đó xem vạch nước ở mạn thuyền, rồi đánh dấu vạch nước đó.
- Đưa con voi lên bờ, sau đó xếp đá lên thuyền cho đến khi mạn thuyền vừa đúng vạch nước đã đánh dấu khi đưa con voi lên.
- Cân số đá ở thuyền. Số đá cân nặng bao nhiêu thì con voi cân nặng bấy nhiêu.

Số ?

Một chú voi con được cân theo cách như trên. Người ta cân số đá trên thuyền, lần thứ nhất được 800 kg, lần thứ hai được 200 kg.

a) $800 \text{ kg} + 200 \text{ kg} = ? \text{ kg}$.

b) Chú voi con cân nặng $? \text{ kg}$.



Luyện tập

1 Nêu số đo thích hợp ở $?$ trong mỗi tranh.



Cột cờ trường em cao khoảng $?$



Chiếc gọt bút chì dài khoảng $?$

5 cm

5 dm

5 m

5 km



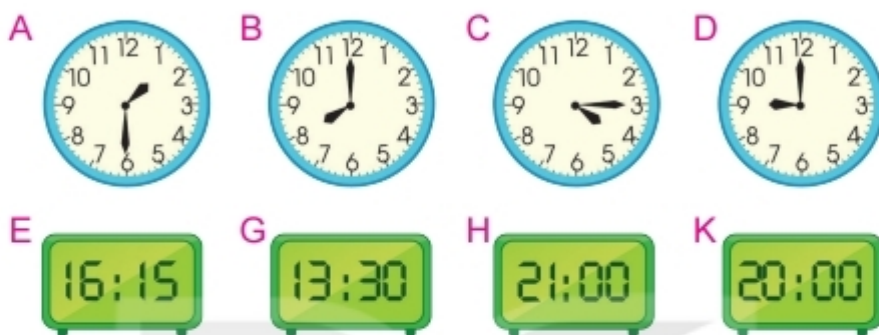
Đường từ nhà em đến trường dài khoảng $?$



Một cạnh bàn học lớp em dài khoảng $?$

- 2** Tính.
- | | | |
|----------------------------------|----------------------------|----------------------------------|
| a) $35 \text{ l} + 18 \text{ l}$ | b) $5 \text{ kg} \times 2$ | c) $40 \text{ m} + 20 \text{ m}$ |
| $53 \text{ l} - 35 \text{ l}$ | $10 \text{ kg} : 2$ | $60 \text{ m} - 20 \text{ m}$ |
| $53 \text{ l} - 18 \text{ l}$ | $10 \text{ kg} : 5$ | $60 \text{ m} - 40 \text{ m}$ |

- 3** a) Vào buổi chiều hoặc buổi tối, hai đồng hồ nào chỉ cùng giờ?

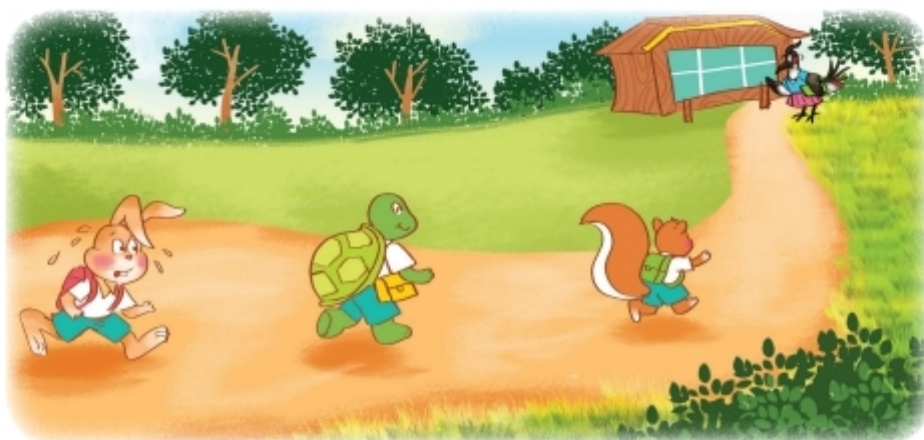


- b) Hôm nay là thứ Tư ngày 15 tháng 3. Hỏi thứ Tư tuần sau, sinh nhật bạn Núi là ngày nào?

- 4** Ba bạn sóc, rùa và thỏ đến lớp học hát. Cô giáo chào mào hẹn giờ vào học là 7 giờ 15 phút. Hôm đó, sóc đến lớp lúc 7 giờ, rùa đến lớp lúc 7 giờ 15 phút, thỏ đến lớp lúc 7 giờ 30 phút.

Chọn câu trả lời đúng.

- a) Bạn nào đến lớp muộn sau giờ vào học?
A. Thỏ **B.** Rùa **C.** Sóc
- b) Bạn nào đến lớp sớm trước giờ vào học?
A. Thỏ **B.** Rùa **C.** Sóc
- c) Bạn nào đến lớp đúng giờ vào học?
A. Thỏ **B.** Rùa **C.** Sóc



ÔN TẬP KIỂM ĐẾM SỐ LIỆU VÀ LỰA CHỌN KHẢ NĂNG



luyện tập

- 1** Rô-bốt cắt giấy màu được các hình gồm hình vuông, hình tròn, hình tam giác rồi trang trí lên cây như hình vẽ.



Số ?

- a)
- | Hình | Hình vuông | Hình tròn | Hình tam giác |
|---------|------------|-----------|---------------|
| Số hình | ? | ? | ? |
- b)
- | Hình | Hình màu đỏ | Hình màu vàng | Hình màu xanh |
|---------|-------------|---------------|---------------|
| Số hình | ? | ? | ? |
- c)
- | Hình | Hình vuông màu đỏ | Hình tròn màu vàng | Hình tam giác màu xanh |
|---------|-------------------|--------------------|------------------------|
| Số hình | ? | ? | ? |

- 2 Cho biểu đồ về số quả cam, quả táo, quả xoài ở một cửa hàng bán hoa quả trong chợ.

SỐ QUẢ CAM, QUẢ TÁO, QUẢ XOÀI Ở MỘT CỬA HÀNG



Ghi chú: Mỗi  là 10 quả, mỗi  là 1 quả.

a) Số ?

Có ? quả cam; ? quả táo; ? quả xoài.

b) Chọn câu trả lời đúng.

- Loại quả nào có nhiều nhất?

A. Cam B. Táo C. Xoài

- Loại quả nào có ít nhất?

A. Cam B. Táo C. Xoài

- 3 Nam cho 2 quả bóng xanh và 1 quả bóng đỏ vào hộp. Không nhìn vào hộp, Rô-bốt lấy ra 2 quả bóng. Chọn khả năng xảy ra trong mỗi trường hợp sau:

a) Cả 2 quả lấy ra đều là bóng xanh.

A. Chắc chắn B. Không thể C. Có thể

b) Cả 2 quả lấy ra đều là bóng đỏ.

A. Chắc chắn B. Không thể C. Có thể

c) Trong 2 quả lấy ra, có ít nhất 1 bóng xanh.

A. Chắc chắn B. Không thể C. Có thể





1 a) Viết số theo cách đọc.

- Năm trăm hai mươi lăm.
- Bốn trăm bốn mươi tư.
- Bảy trăm linh bảy.
- Một nghìn.

b) Viết số, biết số đó gồm:

- 3 trăm, 5 chục và 7 đơn vị.
- 6 trăm, 6 chục và 6 đơn vị.
- 1 trăm, 0 chục và 8 đơn vị.
- 8 trăm và 8 chục.

2 Mỗi số được viết thành tổng nào?

3 Số học sinh của Trường Thăng Lợi như sau:

Khối lớp	Một	Hai	Ba	Bốn	Năm
Số học sinh	325	340	316	295	306

a) Viết số học sinh các khối lớp Hai, Ba, Bốn và Năm theo thứ tự từ bé đến lớn.

b) Trong các khối lớp Một, Hai, Ba và Bốn:

- Khối lớp nào có nhiều học sinh nhất?
- Khối lớp nào có ít học sinh nhất?

4 Số ?

a)

Thừa số	2	2	5	2	5	5	2
Thừa số	5	6	9	3	10	7	10
Tích	10	?	?	?	?	?	?

b)

Số bị chia	10	16	30	8	35	40	50
Số chia	2	2	5	2	5	5	5
Thương	5	?	?	?	?	?	?

- 5 Bà Năm ra cửa hàng mua 5 chai nước mắm, mỗi chai 2 l. Hỏi bà Năm đã mua bao nhiêu lít nước mắm?



luyện tập

- 1 a) Đặt tính rồi tính.

$$47 + 35$$

$$82 - 47$$

$$526 + 147$$

$$673 - 147$$

b) Tính.

$$350 + 42 - 105$$

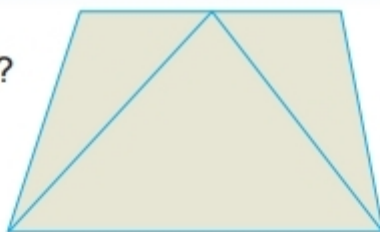
$$1\ 000 - 300 + 77$$

- 2 Cân nặng của mỗi con bò được cho như sau:



- a) Con bò A và con bò C cân nặng tất cả bao nhiêu ki-lô-gam?
b) Con bò B nặng hơn con bò D bao nhiêu ki-lô-gam?

- 3 a) Có mấy hình tứ giác trong hình bên?



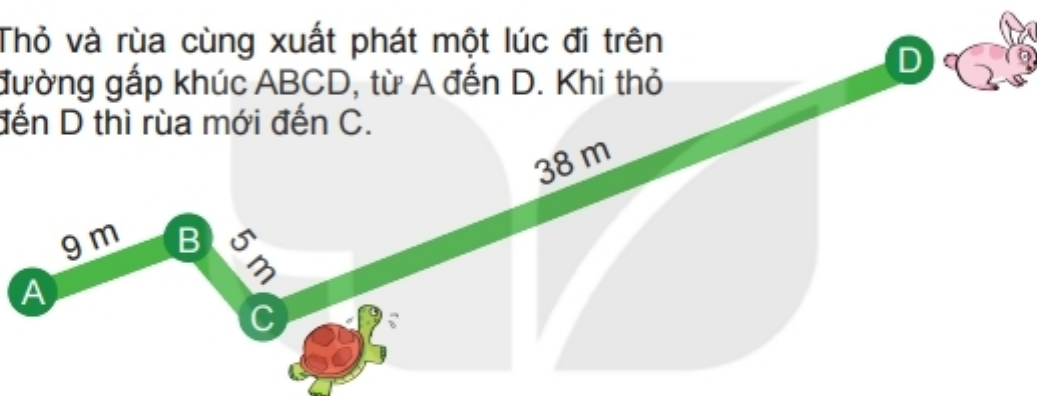
- b) Chọn câu trả lời đúng.



Hình thích hợp đặt vào dấu “?” là:

- A. B. C.

- 4 Thỏ và rùa cùng xuất phát một lúc đi trên đường gấp khúc ABCD, từ A đến D. Khi thỏ đến D thì rùa mới đến C.



- a) Tính độ dài đường đi của rùa từ A đến C.
b) Tính độ dài đường đi của thỏ từ A đến D.

- 5 Khu vườn A có 345 cây vải. Khu vườn B có ít hơn khu vườn A là 108 cây vải. Hỏi khu vườn B có bao nhiêu cây vải?



MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ Trang

B

bảng chia	21
bảng nhân	9
biểu đồ tranh	102

C

chắc chắn	106
chục	40
có thể	106

D

đề-xi-mét	65
đơn vị	40

K

khối cầu	34
khối trụ	34
không thể	106
ki-lô-mét	69

M

mét	65
-----	----

N

ngàn	40
------	----

Thuật ngữ Trang

P

phép chia	15
phép nhân	4

S

số bị chia	18
số chia	18
số có ba chữ số	50
so sánh các số	58
số tròn chục	43
số tròn trăm	43

T

thừa số	7
thương	18
tích	7
tiền Việt Nam	71
trăm	40

V

viết số thành tổng	55
--------------------	----

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: LƯU THẾ SƠN – VŨ MINH HẢI

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN BÍCH LA

Thiết kế sách: THÁI THANH VÂN

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Minh hoạ: NGUYỄN THỊ HUẾ

Sửa bản in: PHAN THỊ THANH BÌNH

Chế bản: CTCP MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2021) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TOÁN 2 - TẬP HAI

Mã số: G1HH2T002H21

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 93-2021/CXBIPH/41-31/GD.

Số QĐXB: /QĐ - GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-25141-1

Tập hai: 978-604-0-25142-8